

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA VIẾT VĂN – BÁO CHÍ

TÁC PHẨM TỐT NGHIỆP
(KHÓA 12, NĂM 2009 – 2013)

NGƯỜI HƯỚNG DẪN : NGUYỄN VĂN PHƯỢNG
SINH VIÊN THỰC HIỆN: NGUYỄN ĐỨC CHÍNH

HÀ NỘI – 2013

Lời cảm ơn

Trên thực tế không có sự thành công nào mà không gắn liền với những sự hỗ trợ giúp đỡ dù ít hay nhiều, dù trực tiếp hay gián tiếp của người khác. Trong suốt thời gian từ khi bắt đầu học tập ở giảng đường đại học đến nay, em đã nhận được rất nhiều sự quan tâm, giúp đỡ của quý thầy cô, gia đình, các anh chị, các em và các bạn. Với lòng kính trọng và biết ơn sâu sắc em xin được bày tỏ lời cảm ơn chân thành tới:

Ban giám hiệu trường Đại học Văn hóa Hà Nội, ban chủ nhiệm khoa Viết văn – Báo chí đã tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp đỡ em trong quá trình học tập và hoàn thành luận văn tốt nghiệp.

Phó giáo sư - Tiến sĩ Ngô Văn Giá, cùng các thầy cô khác đã hết lòng giúp đỡ, dạy bảo, động viên và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho em trong suốt quá trình học tập và hoàn thành luận văn tốt nghiệp.

Nhà văn Khuất Quang Thụy, một người đáng kính trong công việc cũng như trong cuộc sống. Thầy đã động viên giúp đỡ và chỉ bảo cho em rất nhiều để em có thể hoàn thành được luận văn này.

Nhà phê bình Nguyễn Văn Phụng đã chỉ bảo và giúp đỡ cho em rất nhiều trong luận văn này.

Xin chân thành cảm ơn các thầy cô trong Hội đồng chấm luận văn đã cho em những đóng góp quý báu để hoàn chỉnh luận văn này.

Xin cảm ơn các cơ quan giúp đỡ em trong quá trình kiến tập, thực tập đã cho em rất nhiều kinh nghiệm bổ ích cho công việc sau này.

Xin cảm ơn các anh chị ở những khóa trước, khoa Viết văn – Báo chí, đã nhiệt tình giúp đỡ rất nhiều trong quá trình học tập, góp ý làm đề tài tốt nghiệp và định hướng cho nhiều bước đi trong cuộc sống phía trước.

Xin gửi lời cảm ơn tới các anh chị em và bạn bè trong lớp K12, các anh chị em và bạn bè lớp K13, các anh chị em và bè lớp Viết báo K1, các anh chị em lớp Viết báo K2 đã động viên và giúp đỡ trong những lúc em gặp khó khăn.

Xin chân thành cảm ơn bố mẹ, anh chị em, người thân và bạn bè đã luôn ở bên cạnh động viên và giúp đỡ tôi học tập làm việc và hoàn thành luận văn. Cá nhân em khi bước chân vào học tại nơi đây là những bước đầu đi vào lĩnh vực văn chương thế nên em còn nhiều hạn chế và ngỡ ngàng. Do vậy, em không tránh khỏi những thiếu sót là điều chắc chắn. Em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của quý thầy cô, các anh chị và các bạn để kiến thức của em trong lĩnh vực này được hoàn thiện hơn.

Tóm tắt tác phẩm

Tên nhân vật chính là Chung, lúc nhỏ là thần đồng ở Tây Đô, lớn lên thi đậu Học viện chính trị Tây Đô. Chung về làm ở thành ủy Tây Đô nhưng do chán với cung cách làm việc ở đó đã bỏ xuống Hà Nội làm chở hàng. Xuyên suốt câu chuyện chủ yếu nói về khát vọng muốn làm một cái gì để thay đổi thời cuộc của xã hội của nhân vật Chung.

Mở đầu tiểu thuyết Chung thất vọng đã bỏ hết ước mơ rồi đi chở hàng và quen với Thảo. Đoạn đầu chủ yếu nói về suy nghĩ của Chung về phương châm giáo dục của xã hội những năm 2018 thông qua nhân vật Dự, con trai của Thảo.

Khi Chung gặp cảnh chia ly của cha con Thảo, do Dự vào trại giáo dưỡng, thì Chung nghĩ thương cha mẹ ở quê đã quyết tâm trở lại cái chí hướng của mình ngày trước. Sự giao thoa của đoạn đầu với đoạn kế tiếp là những chiêm nghiệm của Chung về nền kinh tế thời hiện tại.

Chung về quê không dám về nhà mà ra ngoài chỗ mộ người em. Ở đó Chung gặp ông Quản, tên thật của ông này là Thúc. Đoạn này nói về ông Thúc trước là cán bộ nhưng ông trời quả báo đã mất đi vợ, con trai, con gái, chỉ còn người con út rất ngoan ngoãn. Con út là hình tượng mới của những người làm nghề giáo. Con út cũng là phần thưởng xứng đáng khi ông Thúc biết sửa đổi lỗi lầm của mình.

Ông Thúc đã bỏ tiền xây điện thờ, trồng cây cối quanh nghĩa địa, giúp những người bị mất người thân. Đoạn này muốn nói đến bên cái xấu của cúng bái, đồng cốt thì nó cũng có những mặt tốt đẹp. Ông Thúc từ chỗ đáng ghét lại trở thành người đáng quý trong mắt người dân.

Chung đã được người em hóa thành thần Pường mách bảo chỉ đường. Điện thờ của ông Thúc chính là thờ thần Pường. Thần Pường là một vị thần quan trọng trong tiểu thuyết này. Tiểu thuyết muốn đả kích cái chế độ cha mẹ làm hết khiến con cái không muốn làm gì mà chỉ hưởng thụ. Thần Pường đạo được dựng lên nhằm thôi thúc chí khí lớp thanh niên trẻ lười lao động hiện nay.

Sau khi từ chối lời mời của ông Thúc ở lại cai quản điện thần Phường thì Chủng được thần Phường chỉ đường đến với một thung lung thần tiên, nơi mà Chủng có người sẽ truyền cái đạo thần Phường cho.

Chủng được thần Phường đưa đến một cái thũng lung nằm tách biệt với thế giới xung quanh. Chủng đến được thung lũng đó cũng phải rất vất vả, thậm chí còn có những lúc dường như cái chết đã kề bên.

Đến thung lũng Chủng được thầy Sung truyền cho đạo, được ba năm thì thầy Sung mất thọ 102 tuổi. Thầy Sung cũng như Chủng được thầy Hồng ngày trước truyền cái đạo thần Phường này cho. Ngày đó thầy Hồng cũng gặp thầy Sung 3 năm rồi mất và cũng thọ 102 tuổi.

Chủng ở đó để tang thầy ba năm rồi xuống núi, mặc dù trong lòng Chủng không muốn đi. Chủng lẽ ra phải đi từ ba năm trước nhưng muốn đợi xem có ai rơi từ trên xuống không để truyền cho cái đạo rồi ở lại vĩnh viễn ở đây nhưng không gặp ai đành phải đi.

Đoạn tiếp theo thì Chủng bị chết đuối trôi sông. Khi vớt lên thì người trần truồng, râu ria đầy mình, thân hình gầy gò. Chủng bị người dân coi là người rừng, là quái vật. Đoạn này muốn nói đến việc người dân trong cái xã hội hậu hiện đại đang thiếu thánh để tôn thờ. Hình ảnh thần Phường lúc này như là một biểu tượng mới cho nhân dân hướng tới.

Quãng thời gian này Chủng nổi tiếng do cung cách làm báo hiện nay, cứ thấy gì lạ là báo chí đua nhau vào khuấy lên. Chủng bị giam vào tù. Ở trong tù gặp Bửu, đại ca xã hội đen, đã cứu mạng trong hoàn cảnh khác nghiệt của nhà tù.

Chủng được gia đình lên đón nhưng bỏ chôn vì muốn thực hiện cái thần đạo của mình. Về đến Hà Nội là cảnh khó khăn kiếm sống ở cái xã hội thực tại. Chủng may mắn gặp được những người bạn bè học cùng ở Học viện chính trị Tây Đô.

Cát Lâm muốn Chủng đi làm báo nhưng Chủng vẫn khao khát làm chính trị và nhất định khước từ như ngày vừa ra trường. Cuối cùng Cát Lâm bật mí cho Chủng tìm đến tướng Danh, một người rất có tiếng tăm trong xã hội bấy giờ. Tướng là hình mẫu điển hình cho tầng lớp lãnh đạo cấp cao.

Gặp tướng lần nhất bị tướng Danh khước từ Chủng lên nhờ Lão Gia Hà, người bạn ngày xưa cùng chí hướng, nhưng người bạn này đã thay đổi cách

nghĩ.Chúng nhờ Lão Truyền gặp được tướng nhưng không thành công.Chúng bỏ đi Kỳ Anh định viết cái đạo của mình thành sách rồi sau này đời sau thực hiện.

Trước khi tướng Danh cho Mãnh, con trai của mình, mời Chúng về làm thì có nói đến tướng.Đoạn đó viết về sự hình thành nên cái Viện tình báo của tướng. Tiền thân của viện là sự liên kết giữa xã hội đen và công an. Xã hội đen do anh thứ hai của tướng cầm đầu còn bên công an do anh cả của tướng. Sự liên kết này đã tạo nên một xã hội yên bình ở Tây Đô.Đây là cái xã hội mà cuốn tiểu thuyết muốn nói đến.Xã hội đó tạm gọi là thời kì tiền đại đồng.

Mãnh đi tìm Chúng rất gian nan. Ban đầu Mãnh không tin cha mình vì đánh giá Chúng quá cao nhưng sau khi gặp lão Truyền, lão Tử, lão Hàn Sơn, lão Bạch Long thì khâm phục Chúng. Tình bạn đẹp đẽ của Chúng với những người bạn và sự thông minh của họ đã khiến Mãnh thay đổi tư tưởng.

Kết thúc Chúng nhận lời về Bắc và tương lai phát quang được thần Phường đạo để giúp xã hội đẹp đẽ hơn của Chúng có cơ hội thực hiện.

Hết

Tiền đại đồng

Đại đồng người ta đã nhắc tới nhiều và cũng thường xuyên mơ về cái ngày đại đồng tốt đẹp cho nhân loại. Có một thanh niên luôn khát khao lí tưởng đại đồng, người thanh niên ấy đã thấm nhuần học thức phương tây và triết lí phương đông. Đại đồng có thể sẽ không bao giờ đến được với xã hội loài người và cũng có thể sẽ đến được với xã hội loài người. Nhưng suy nghĩ và lí tưởng của người

thanh niên ấy thì hoàn toàn tốt đẹp. Con đường để người thanh niên ấy đạt được cảnh giới của sự chín chắn không hề dễ dàng. Bên cạnh sự vươn lên ý chí thì sự may mắn cũng luôn mỉm cười với người thanh niên ấy. Người thanh niên mang dòng máu cha Rồng mẹ Tiên ở quê hương Việt Nam tươi đẹp đó là ai?

1. Tương lai tươi sáng

Trẻ con không thể làm được cái việc mà bề trên cứ muốn. Mệnh trời thì mấy ai cưỡng lại được. Ép dầu, ép mỡ chứ ai ép được bản năng con người. Ví như con một người bạn Chúng quen đã không học được, cũng không muốn học thì ép nó học làm gì. Học nữa học mãi rồi cuối cùng phải vào trại giáo dưỡng thì ép học làm gì.

Con người ta sinh ra đã được trời phú cho cái tính cách. Thế giới hơn bảy tỉ người có ai giống hệt ai về bản thể huống chi là tính cách. Người ta lại đổ lỗi tại môi trường sống. Môi trường tốt nhưng chưa hẳn con cái đã tốt. Môi trường xấu cũng chưa hẳn con cái đã xấu. Thế nên người ta không nên quy hết trách nhiệm do môi trường sống được.

Người ta có thể nhầm tưởng cái gia đình mình tốt nhưng đó cũng chỉ là cái phù hoa bên ngoài đập vào mắt. Hãy thử nhìn gia đình về nhiều góc độ chẳng hạn cái khía cạnh gọi là nhân sinh quan xem hẳn đã tốt chưa. Xã hội có thể cho là một gia đình nào đó không tốt nhưng chưa hẳn, họ có thể không tốt ở chỗ này nhưng một khía cạnh nào đó có thể họ tốt. Người ta cho ra rất nhiều định luật, định lí, định nghĩa, nguyên tắc, nguyên lí về bất cứ vấn đề gì nhưng ở cái khoản xây dựng tính cách của con người thì chưa có ai đưa ra được. Người ta vẫn phải dùng câu: “Cha mẹ sinh con trời sinh tính”, để bảo chữa cho sự kém cỏi về công tác nghiên cứu tính cách con người. Thế nên tính cách của mỗi con người chỉ có tương lai phía trước mới nói lên tất cả.

Chúng biết rõ chuyện của Dự là vì làm cùng với Thảo. Thảo là cha ruột của Dự. Thảo sinh ra và lớn lên ở Hà Nội. Quê gốc của Thảo là ở Phú Thọ. Đời ông nội của Thảo đã xuống Hà Nội sinh sống. Thảo cũng chỉ biết là gốc ở Phú Thọ chứ có về đó bao giờ. Nói chung đến đời Thảo đã là người Hà Nội thực sự.

Thảo thân hình nhỏ con, gầy gò, hơi đen. Tính cách hay giận rồi, hơi sĩ diện nhưng kéo lại rất nhiệt tình với bạn bè.

Thảo lấy vợ tên Tâm, người Hà Nam, làm công nhân may. Hai người sinh một đứa con trai đặt tên là Dự. Dự được hai người chăm lo rất chu đáo. Dự khác hẳn với hai người. Dự to béo, nghịch ngợm, hay nổi cáu. Hai người cảm thấy rất hạnh phúc khi đứa con mình béo khỏe. Béo khỏe trước rồi mới nghĩ tới cái tương lai tươi sáng. Sức khỏe với con người là vốn quý. Dự được vậy hai người phải ăn tần tiện lắm. Hai người cũng chỉ mong sao cái tương lai của mình sáng hơn đời mình mà thôi.

Thời gian khiến hai người càng hoảng hốt về cái tương lai của mình. Năm Dự học lớp sáu đã đánh nhau to với một cánh lớp chín ở cùng trường học. Sự kiện ấy châm ngòi cho một cuộc sáo trộn trong gia đình hai người những ngày tháng tiếp sau đó.

Thảo có lần tâm sự với Chung: “Anh ngán lắm rồi. Anh chẳng thiết làm ăn gì hết”. Chung nghe Thảo nói vậy mà nghĩ về cái thời quá khứ của mình cũng từng như Dự bây giờ. Kí ức những trận đánh nhau nhau lại dội về đầu Chung. Chung nhìn Thảo thêm thương cha mẹ mình ngày ấy. Chẳng lẽ sự đời lại luôn quay vòng vậy sao. Chung chẳng biết khuyên gì Thảo bởi chính bản thân mình ngày trước cũng hay đánh nhau như vậy.

Cuộc đời là thế đấy. Khi con người ta nhận ra những lỗi lầm ngày trước thì con tim nhót lên một cảm giác ân hận. Chung đang ân hận. Giá mà thời gian có quay ngược lại thì nhất định Chung sẽ không đánh lộn mà chăm chỉ học hành. Chung nhận ra được lỗi lầm và cũng rất nhiều người nhận ra được lỗi lầm khi chứng kiến cảnh tượng chính bản thân mình trước mắt. Nhưng một điều người ta không làm được là chỉ biết ân hận. Sửa cái ân hận trong quá khứ nhưng người ta quên mất rằng thực tại sẽ nảy sinh ra cái ân hận mới. Con người ta phải sửa được cái ân hận trong tương lai thì mới đúng là chuẩn xác.

Đường đời phía trước luôn có đôi ngã. Hoặc là bình bình an phận hoặc là tự tin vào chính mình. Chung chọn cách hai thì sự ân hận sẽ còn đến nhiều là điều khó tránh được.

Dự không phải một mình hung tợn như Chung mà Dự có hội. Hội của Dự cũng biết thứ đòn đánh hội đồng đấy, thứ đòn đầu phải chỉ các giáo sư hay tiến sĩ biết. Người dân ở đó cho Dự liều lĩnh vậy là do: “Chó cậy gần nhà, gà cậy gần chuồng”. Theo Chung thì người dân hoàn toàn sai lầm khi vội vã kết luận điều này. Tại sao nhiều đứa cũng gần trường lại ngoan ngoãn học hành. Chung đã

từng trải. Để tạo nên thế cục như Dự hiện nay đâu phải chỉ có một nguyên nhân. Thế nên việc cho ra một nguyên lí hoàn chỉnh nhất về xây dựng tính cách con người chưa một vị giáo sư hay tiến sĩ nào làm được.

Người ta vẫn hay mơ tới cái ngày thế giới đại đồng. Cái ngày thế giới cùng chung một nhà đây. Thế giới không còn phân chia đường biên. Giả dụ người ta sau này mà cụ thể nhất là lũ con cháu sống vào những tháng năm đại đồng tươi đẹp sẽ nhìn về những cuộc tranh chấp lãnh thổ, chiến tranh xâm lược, xung đột sắc tộc của những bậc tiền bối như thế nào đây? Có lẽ sách sử ngày đó sẽ ghi: “Trò chơi của những ông già”. Những ngày tháng đại đồng đó vẫn còn xa phía trước nhưng nghĩ ngay đến thực tại thì đại đồng trong trường học cũng chưa thấy. Trẻ con đã tiếp xúc với suy nghĩ không đại đồng từ khi bắt đầu ngồi trong ghế nhà trường. Ngay từ nhỏ, những đứa trẻ học giỏi thầy cô sẽ quý là điều đương nhiên. Những đứa trẻ hiếu động như thằng Dự bị thầy cô trù ú rồi đào thải khỏi nhà trường cũng là điều đương nhiên. Đại đồng lẽ ra phải được xúc tiến ngay từ môi trường hình thành nên nhân cách, tính cách của con người chứ.

Một buổi sáng chủ nhật khi chưa tỉnh giấc thì Chúng nhận được điện của Thảo mời đi ăn sáng. Trong đầu Chúng tưởng tượng đến một điều gì thú vị gì đến với Thảo đêm hôm qua. Có thể như mọi lần trước là được vài điểm lô hoặc được bạc hoặc có thể ăn độ một trận bóng. Một trong ba điều này mà có đến thì cũng mới có chút quỹ đen đi ăn nhậu. Chúng và Thảo cũng thỉnh thoảng vui vui lên chơi mấy cái trò giải trí bình dân ở Việt Nam này. Chơi văn nghệ thôi chứ hai người đâu có nghiện mấy cái thứ này.

Gặp Thảo thì quả thực sự tình lại theo chiều hướng khác. Chẳng phải được một món tiền chùa như mọi khi mà là Thảo có chuyện buồn về đứa con trai mình. Thảo có buồn bã thật. Cái mặt ỉu như quả táo tàu của Thảo mới liếc qua đã thấy nổi buồn lan tới tận đáy tâm hồn. Nhưng khi gặp Chúng rồi thì vẻ mặt lại khác, Chúng và Thảo lại đánh chén tung bùng rồi cả kê bàn đủ chuyện trên đời.

Chủ nhật nên hai người được nghỉ. Người dân Hà Nội hình như cũng đang có nếp sống phân tuần, điểm rõ nhất ở Hà Nội để cảm nhận ngày chủ nhật là vào buổi sáng, phố xá hầu như xe cộ ít hơn thường ngày, mới ông khách ở cạnh bên Chúng cũng ngồi cà kê lâu hơn thường ngày, nếp sống người Hà Nội có lẽ đang dần tây hóa đôi chút.

Ngồi nói chuyện mãi Chúng mới biết cái nguyên nhân Thảo buồn bã. Dự đã chính thức nhận quyết định chuyển trường. Chúng đón nhận thông tin này cũng không quá bất ngờ. Chúng cũng đã liệu được cái ngày này nhất định sẽ đến. Dự cứ đâm đá lần một, lần hai, rồi ba bốn lần tiếp thì tránh sao khỏi đuối học.

Chúng cũng đã gặp Dự vài lần. Chúng cũng không phải là không khuyên Dự. Khuyên liệu có ích gì? Giáo án của nhà trường đâu có khuyến nỏi thì Chúng có là gì. Vả lại còn cha mẹ Dự nữa, ban đầu Thảo mắng nhưng không được, rồi đến đánh cũng không xong, có những lúc dùng ngon ngọt cũng không thấy ổn, và cuối cùng là dọa nạt cũng chẳng thay đổi gì. Chúng có thể làm gì được khi mà hai thế hệ là một khoảng cách về đủ thứ. Chúng có tài cán gì. Lúc nào trong đầu cũng suy nghĩ đến những điều lớn lao cho xã hội thế mà khuyên bảo một đứa con của người bạn thân cũng không thành. Giữa cái lúc đang ngán chính bản thân thì lại gặp điều thêm nản chí. Thực ra trước kia Chúng đã bỏ công việc ở thành ủy Tây Đô, bỏ lời mời đi làm báo của bạn bè để đi chờ hàng thuê. Học cao, hiểu biết rộng, lại ngùn ngụt chí hướng mà bằng lòng với công việc thực tại. Quả đúng Chúng là người khó hiểu thật.

Ăn sáng xong thì Chúng mời Thảo sang bên kia đường uống cafe. Một người đang chán chính bản thân mình và một người đang chán chính cuộc sống gia đình mình làm bạn với nhau. Kể ra đôi bạn này thân nhau cũng phải, Chúng là người tự cao tự tại và luôn nghĩ đến cái gì lớn lao còn Thảo một con người đúng chất trai Hà Nội gốc. Hai người tuy chỉ có đi làm thuê thực nhưng khi ăn uống thì lịch lãm chẳng kém gì những người có địa vị cao trong xã hội. Hai người chọn một chỗ vừa có thể nhìn bao quát khắp quán vừa có thể nhìn ra ngoài đường dễ ngồi.

Thời gian dường như đang giết chết sự nghiệp của Chúng. Chúng không biết có nhận ra hay không vậy. Chúng đang nghĩ gì. Chúng chẳng nghĩ gì đến mình. Chúng nghĩ đến đến chuyện tìm cách nào để cứu đứa con của anh bạn Thảo. Dự ngày càng lì ra rồi còn chữa sao được mà nghĩ. Trong đầu Dự đã không còn định nghĩa sợ nữa rồi. Cái chất lì lợm, trơ cứng đã hình thành. Danh giới phạm tội rồi thành tội phạm chẳng còn xa. Thảo chẳng nói: “Anh chỉ muốn tống nó vào tù cho yên thôi chú Chúng ạ”.

Thảo kể hết mọi chuyện xảy ra hôm qua cho Chúng nghe. Nhà trường không chịu nổi việc của Dự gây ra. Nhà trường cần thanh lí món hàng không thể

chế biến. Nhà trường đã có chỉ thị đi thì ắt phải đi. Lệnh đã kí thì Dự có mà được ông trời ban cho cái phúc to lớn đến đâu cũng không thể níu kéo ở lại cái ngôi trường Nguyễn Gia thân thương được. Dự ở lại làm sao có tương lai. Dự muốn ở lại phải chấp nhận rậm chân tại chỗ trong khi các bạn cứ vù vù tiến lên. Chẳng lẽ cuộc đời lại đẩy nhiều cái oan nghiệt đến với vợ chồng Thảo Tâm vậy sao. Số khổ không nên đổ lỗi cho trời đày đọa. Ai bảo trời tạo ra cái xã hội đầy nhốn nháo.

Hôm qua Thảo đến gặp ban giám hiệu nhà trường để xin cho con trai mình. Thảo gặp thầy hiệu trưởng. Thầy đã nói: “Tôi rất lấy làm tiếc về cuộc gặp mặt không đáng có ngày hôm nay về em Dự. Chúng tôi không còn cách nào nữa. Ông và gia đình đồng ý như cô chủ nhiệm đã thông báo hôm trước thì chúng tôi sẽ chạy cho em Dự chuyển trường”. Thảo lúc đó đáp: “Thầy giáo xem còn cách nào giúp đỡ cho cháu. Thầy giáo cứ nói, gia đình chúng em xin nguyện làm hết sức. Thầy giáo cũng hiểu được hoàn cảnh gia đình chúng em. Thầy giáo cố giúp gia đình chúng em lần này”. Thầy nói: “Chúng tôi đã chiếu cố hết mức cho em Dự. Quả thực chúng tôi để em ở lại trường đến lúc này là chiếu cố cho em rất nhiều. Em không đi có lẽ chắc ông cũng đã hiểu trong năm tới dù chúng tôi có chiếu cố đến đâu thì việc kí quyết định đuổi học là là là...”.

Thảo khi đó cũng hiểu ý thầy. Thảo hiểu con mình có ở lại đây thì chắc chắn đúng năm nay còn việc bị đuổi khi vào năm học mới là nguy cơ cao. Thảo cũng cảm thấy thầy rất tốt. Thầy không muốn lỡ dở cuộc đời đứa học sinh của thầy và là con trai mình. Thầy cũng muốn tốt cho học sinh của mình. Thầy cũng như các thầy cô khác trong nhà trường đã ưu ái con của mình rất nhiều. Những vụ việc mà con mình gây ra thì việc không phải đưa đi cải tạo là một điều may mắn. Thảo đã im lặng và chỉ ngậm thầm than: “Tại sao lại sinh ra một thằng trời đày như thế. Mình sống hiền lành, làm ăn lương thiện, cư xử đúng lẽ. Mẹ nó nhân đức, tốt tính, chịu kham. Hai vợ chồng có dạy nó những cái điều trái lẽ vậy đâu. Tại cái nguyên nhân gì mà nó lại ra vậy. Nó giống cái thứ gì không biết”.

Xã hội có nên lên án thầy cô ở nơi đây. Xã hội lên án có lẽ là sai lầm. Thầy cô nơi đây tốt tính đầy chữ. Thầy chạy điểm cho Dự chuyển sang trường khác là sai chỗ nào. Thầy làm vậy thì Dự vẫn được lên lớp mà thầy và nhà trường không phải bận tâm về nó nữa nhưng với điều kiện kèm theo một lá đơn không bao giờ được xin quay lại trường. Xã hội cần bằng cấp để soi xét một con người chứ có cần học thức để đánh giá một con người đâu. Ai bảo xã hội bắt con người phải

quan trọng hóa cái bằng cấp quá. Thầy cô ở ngôi trường Dự học hay bất cứ ngôi trường nào cũng vậy thôi. Thầy cô không nở lòng nào bắt chẹt học sinh của mình cả. Thầy cô đều muốn học sinh mình học giỏi và lên lớp. Nhưng cuộc sống đâu có thể hoàn mỹ được, cái cây cũng có cây to cây nhỏ, con vật cũng có con lớn con bé, xã hội thì có người này người nọ thì trong trường cũng phải có học sinh này học sinh nọ. Thầy cô là những người ươm những mầm xanh tương lai cho xã hội. Thầy cô không thể chỉ có nhìn những mầm xanh tốt mà ươm. Thầy cô cũng là con người. Lương tâm của thầy cô không cho phép vui loại bỏ những mầm xanh ít triển vọng. Có thể nếu xã hội có thêm một lựa chọn khác cho thầy cô thì chắc chuyện như trên sẽ không xảy ra.

Khi được nghe xong Thảo kể chuyện con mình bị chuyển trường thì Chung đã nghĩ đến chuyện lần này có thể là một nỗi nhục sơ khai của gia đình bạn mình. Con em của phường mà không được học chính ngôi trường Nguyễn Gia danh giá thì vợ chồng bạn mình phải nói với bà con cùng phố ra sao. Gia cảnh Thảo có nghèo nhưng từ xưa tới nay bà con dọc phố này ai ai cũng quý. Hai vợ chồng luôn giữ cái lễ đối với mọi người. Thế mà sao thẳng ngiệt chúng đó khiến hai vợ chồng họ thật không còn mặt mũi nào ra đường nữa.

Công việc chính của Thảo là đi chở hàng thuê. Ngày ngày Thảo phải cồng trên chiếc xe tàu rách nát hàng tấn hàng hóa. Đường Hà Nội thì đông chứ đâu có dễ đi, khi đèo hàng thì hai chân phải dang ra, bơi bơi như những tày chèo thượng hạng trên chiếc xe tàu nát tươm, mồ hôi mồ kê chảy ròng ròng trong cái nóng nực cộng với ngột ngạt của phố xá Hà Nội. Người vợ làm công nhân may, ngày ngày phải chiến đấu với hơn mười tiếng đồng hồ là chuyện thường. Vợ chồng Thảo Tâm phải nai lưng ra làm mới đủ trang trải cho cuộc sống hàng ngày. Khuôn mặt Thảo hốc háp như thứ vật phẩm vừa vớt khỏi bình rượu ngâm ra còn Tâm thì cũng chẳng kém chồng chút nào, cái khuôn mặt nồn nà ngày xưa nay đã khô rộc như trái bưởi quá mùa. Dự thì béo múp đầu và vô tư sống trong xã hội phồn hoa của nó. Đã nhiều lần vợ chồng Thảo Tâm ngồi ăn cơm rồi thấy bà hàng xóm sang đưa cái giấy mời họp của nhà trường gửi lúc chiều là chẳng ai còn muốn ăn. Chồng vừa đọc xong quay lên nhìn vợ đã thấy trong mắt người vợ ứa ra đầy nước. Hai vợ chồng chẳng nói, chẳng ăn, chẳng động đậy gì. Dự lúc đó vẫn đang vui vẻ ở chốn nào thì họ cũng đoán được. Lần một, lần hai họ còn đi tìm con rồi về quát, đánh, nịnh. Giấy mời mỗi lúc một nhiều. Giấy mời nhiều đến mức họ chẳng còn muốn tìm đứa con trời đánh làm gì.

Lương của vợ chồng Thảo Tâm cũng chỉ vừa đủ chi trả cho cuộc sống gia đình hàng ngày. Lúc này họ vẫn còn khỏe, còn sức, còn làm nhưng nay mai già rồi thì biết làm sao. Hay nói đỡ nhờ có ai đỡ bệnh thì tủi cho gia đình họ quá. Nghĩ cái cảnh đời như họ thì quả là buồn. Đời người ngắn ngủi chứ đâu có dài mà tại sao cơ cực vậy. Bao giờ thế giới mới cận cái ngày đại đồng. Hai từ đại đồng thì 2500 năm trước Trọng Ni có mơ đến, rồi cách đây 300 năm Các Mác cũng đã xây dựng. Hồn đại đồng đã thành. Phôi thai một thế giới đại đồng thời Lê Nin con người cũng đã làm. Đáng tiếc thay cái phôi thai mãi chẳng chịu lớn để xã hội có một tương lai tươi sáng hơn.

Chủng nghĩ đến sự tình của họ rồi quay sang nghĩ mình mà rớt nước mắt. Chủng có cha mẹ, cũng từng bao làm cha mẹ khổ. Nay Chủng đã làm được gì cho mẹ ngoài số không tròn trĩnh. Càng nghĩ đến cái công cha mẹ cho ăn học nước mắt Chủng lại càng tuôn ra. Thảo ngồi bên cạnh cũng đang thở ngắn thở dài. Hai thằng đàn ông đang ngồi buồn bã ở một quán cafe lịch sự với bản giao hưởng số 6 êm đềm Beethoven trong không gian đẹp đẽ. Ngoài đường dòng người vẫn đang vun vút qua lại.

2. Chương tư lợi

Mới hôm sau thì Thảo nói với Chủng đã lo được cho Dự xuống học ở một trường mãi cuối huyện Thanh Trì. Chủng cười và bắt tay chúc mừng Thảo đã giải quyết việc gia đình ổn thỏa.

Tối đó sau khi lên giường đi ngủ thì Chủng lại nhớ về chuyện của Dự rồi lại thốt lên: “Học như Dự mà cũng lên lớp ư?” Sau đó Chủng úp mặt xuống gối đưa hai bàn tay úp mặt vào tai rên hừ hừ một lúc. Liệu rằng tám gương học tập Đoàn Quang Dự truyền đi có bị phản ứng dây truyền. Bệnh thành tích một thời đã là vấn nạn. Bệnh thành tích gần trị xong thì lại nở ra cái đại bệnh này. Xã hội không biết rồi sẽ đặt cái tên gì cho căn bệnh này.

Chủng muốn đi ngủ nhưng cứ nhắm mắt lại là nghĩ đến đại bệnh mới của ngành giáo dục. Câu nói khi sáng của Thảo: “Thằng cu nhà anh lên lớp bình thường nhưng phải chuyển trường khác và cộng thêm một đơn tình nguyện không bao giờ quay lại trường”, cứ ám ảnh Chủng mãi.

Thực ra thì nhà trường cũng đã dính đạn nhiều lần. Nhiều trường hợp đánh nhau hay vì một lí do gì phải lưu ban thì phụ huynh chạy cho con lên lớp bằng cách chuyển trường, rồi năm sau lại chạy cho con họ về. Họ bỏ chút tư lợi thì cái

gì cũng đẹp. Tư lợi dường như gắn chặt với xã hội loài người từ xa xưa đến nay và còn không biết đến bao giờ nữa.

Từ xưa tới nay cái bọn đã ra đi rồi mà hễ quay lại thì tha hóa càng ghê. Nhà trường đề phòng là đúng. Nhà trường bắt lực trong việc giáo dục những học sinh ưu tú đó thì đẩy bỏ là hợp lí. Nhà trường không tàn nhẫn đến mức đẩy con người ta vào nhà tù. Nhà trường cũng chỉ đẩy sang một trường khác nhờ trường đó giáo dục cái học sinh ưu tú ấy, hi vọng sang môi trường mới thì học sinh ưu tú của mình cũng thay đổi tích cực. Nhà trường cũng mong học sinh đó có bằng cấp để sau này thuận lợi trong công việc. Nhà trường đẩy được Dự đi nhưng lại đón nhiều nhiều Dự mới về. Nhà trường cũng nằm trong dòng chảy của xã hội chứ đâu mong muốn gì việc đón những học sinh ưu tú đó. Nhà trường đón những Dự mới cũng có thêm sự bổ sung nguồn tư lợi mà có lẽ chỉ có nguồn ấy mới thỏa mãn được cuộc sống vật chất hiện tại.

Xã hội liệu có đặt ra dấu hỏi cho vấn đề này. Xã hội không trách nhà trường được vì hiện tại có lẽ chỉ có vậy. Lương nhà nước chi trả chưa đủ để các cán bộ công tác trong nhà trường mưu sinh. Các cán bộ ấy cũng có gia đình, con cái, cuộc sống đời thường. Họ có thể không có những đứa con như Dự nhưng chưa hẳn con họ đã tốt đẹp. Cuộc sống chưa ai dám khẳng định là hoàn hảo cả. Họ cũng cần nhiều tư lợi để con cái họ ổn định.

Người ta muốn thực hiện cái đại đồng nhưng quên rằng xã hội loài người vẫn còn tồn tại tư lợi. Tư lợi là nguyên nhân chính sinh ra đổ kị lẫn nhau. Cái đổ kị trong mỗi con người không chỉ dừng lại ở bản năng. Đổ kị bản năng chỉ là mồi đầu dẫn đến đổ kị sinh ra từ tư lợi. Con người ta sinh ra ai không vì chính bản thân mình. Tư lợi khiến con người mờ mắt.

Chúng đã nhận ra nhiều sai lầm đáng trách của mình khi còn công tác ở Thành ủy Tây Đô. Chúng không tuân theo dòng chảy của xã hội. Chúng toàn đi ngược lại xu thế chung đó. Chúng bị họ đẩy ra cuộc chơi đầy thú vị nhưng cũng không ít nguy hiểm. Lúc này Chúng mới nhận ra thì cũng đã muộn. Chỗ ngồi của Chúng ngày xưa tuy chẳng to tát gì nhưng có quá nhiều người muốn chen chân vào đó. Chúng hận chính bản thân mình và cả đêm đó thức cùng sự giận vật.

Thầy cô ở trường Nguyễn Gia, nơi Dự học tập, cũng chỉ tuân theo xu thế chung của xã hội. Người ta không nên lên án các thầy cô ở đây. Thầy cô của Dự

có thể ví như quân cờ domino. Người ta mà liều lĩnh đánh sập thầy cô nơi đây thì liên đới tới rất rất nhiều thầy cô nơi khác. Thầy cô không sai. Thầy cô đang làm tốt công việc của mình chứ. Trường Nguyễn Gia năm nào cũng lọt vào top mười của thành phố về thành tích cũng như chất lượng giáo dục. Thầy cô chỉ có thể sai khi xã hội thay đổi khác bây giờ. Bản thân các thầy cô khi xin công tác được ở đây cũng mất rất nhiều tư lợi. Xét đến cùng xã hội là vậy đấy. Thế nên xã hội có tiến tới đại đồng thì tư lợi trong xã hội phải dư thừa rất nhiều mới thực hiện được. Dư thừa như những đứa trẻ sống trong những gia đình giàu sang ấy. Những đứa trẻ mà hết bố mẹ, đến ông bà, rồi người giúp việc nịnh bòn cho những loại thức ăn thượng hạng mà chúng đều lắc đầu. Xã hội cần đạt đến mức đó mới tiến tới cái ngày đại đồng được.

Số phận Dự rồi sẽ ra sao. Dự có lẽ không nên sinh vào cái thời hiện tại. Dự sinh nhầm thời. Nóng nảy như Trọng Do, học trò của Khổng Tử, rồi cũng bỏ mạng trên đất Vệ. Một người thầy đức cao như Khổng Tử cũng đâu có làm hết cái nóng nảy của người học trò ngoan. Nhà trường nào có thể dạy được người như Dự. Chẳng giáo trình, giáo án nào đủ uy lực cải tạo cái đầu nóng nảy đó. Có lẽ với tính cách của Dự nên sinh vào thời loạn thì tốt hơn.

3. Đường ray chính trị

Chúng, người đất Tây Đô, tên khai sinh là Đại Văn Chúng nhưng tên người ta thường hay gọi là Chúng. Lúc nhỏ Chúng rất thông minh. Ông nội của Chúng hành nghề xem tướng số, giỏi chữ nho. Người cháu mà ông yêu quý nhất không phải là Chúng nhưng Chúng lại là người ông truyền đạt những kiến thức của mình cho nhiều nhất. Ông đã dạy tứ thư, ngũ kinh của người Trung Hoa từ khi Chúng lên sáu, lên mười ông dạy Chúng đánh cờ tướng rất giỏi, nhiều cao thủ trong làng cũng phải khâm phục tài nghệ đánh cờ tướng của Chúng. Ông dạy chưa đầy ba năm mà Chúng thuộc thuật ngũ hành. Học hành Chúng luôn xuất sắc nhất trường. Ngoại ngữ biết ba thứ tiếng. Người ta ví Chúng là thần đồng đất Tây Đô.

Cả vùng Tây Đô không ai không biết đến Chúng. Chúng so trí tuệ gấp trăm vạn lần Dự nhưng y lại có chung một điểm với Dự là thích đánh lộn. Không hiểu giống ai trong nhà mà Chúng hay gây họa đến vậy. Ông nội Chúng là người luôn đề cao chữ đức còn bà nội thì đêm nào cũng tụng kinh niệm phật. Cha mẹ Chúng nữa, họ cũng đều hiền lành. Các bác, các chú cũng hiền lành. Nói chung là đại gia đình nhà Chúng sống rất ôn hòa ở đất Tây Đô. Thế hệ của Chúng thì

cũng chẳng ai như Chúng cả. Các anh và các em con nhà chú bác đều giống bề trên.

Cái khí tiết hảo hán của Chúng còn trên cơ Dự. Chúng không chỉ học giỏi mà hay thích can dự vào chuyện giang hồ. Lúc nhỏ Chúng coi việc cần mẫn học tập hay đóng mình khép kín như đại đa số những con mọt sách đầu đen là cù lằn. Nhưng suy cho cùng thì quan điểm đó của Chúng cũng không phải là không có lí. Sự thực những người học giỏi thường ít nói, cù lằn, khinh người, ghét dốt, chơi với người giỏi, giao tiếp kém, ích kỉ. Trò đời là vậy. Học giỏi, làm bài được thì tinh tướng là điều đương nhiên. Thế là xã hội đã phân hóa thành hai cực ngay trong nhà trường. Giỏi có số ít mà dốt là số đông. Xã hội có vậy mới hợp với quy luật của tạo hóa. Ai cũng giỏi cả, cũng đều muốn làm lãnh đạo, muốn lao động trí óc thì lấy ai làm lao động sản xuất. Tất cả đều giỏi thì chết đói hết cả loài người mất.

Người ta cho rằng nhà trường là một trong những nhân tố khiến cho tính cách của hạt nhân tương lai của xã hội ích kỉ hơn, cá nhân hơn. Sau này những hạt nhân đó làm lãnh đạo thì lấy đâu ra tình thương, lòng thương, nhân tâm, với người dốt, với người mà trong tâm thức họ luôn miệt thị và khinh bỉ. Họ thương cái bản thân họ ngày đêm dùi đầu vào học tập. Họ tàn nhẫn với những gì họ từng miệt thị. Những người dốt và còn lại lười thì kiếp này những người đó phải chịu khổ là đúng.

Chúng có tốt nghiệp Học viện Chính trị Tây Đô. Chúng công tác ở Thành ủy Tây Đô. Chúng năng nổ làm việc và hiến bao nhiêu kế cho các vị quan chức nhưng rốt cuộc chẳng được ai tin dùng. Xã hội phương đông là thế đấy. Xét cho cùng Chúng phải chấp nhận cái lối sống của người phương đông thôi. Làm cán bộ mà lại còn công tác ở cấp Thành phố nữa chứ đâu có nhỏ gì mà Chúng lại tỏ ra là mình có tài. Thực tế để công tác ở Thành ủy Tây Đô đâu có đơn giản. Phần vì Chúng có người chú đang công tác ở đây, phần vì cái bằng cấp, và có lẽ hơn tất cả là tiếng tăm của Chúng ở vùng Tây Đô nên Chúng mới dễ dàng được công tác ở đó. Nhưng trò đời vẫn vậy đấy, cái gì mà đến với con người ta dễ quá thì người ta thường không biết nâng niu. Người ta chỉ biết nâng niu khi mà cái đó phải trải qua khó khăn gian khổ mới có được.

Làm cán bộ tưởng dễ nhưng đâu có như người ta nghĩ. Tài cán hơn người như Chúng mà đâu có trụ được. Trong giáo án của chương trình hồi còn học đại học có hẳn bốn trình dạy về công tác lãnh đạo. Nhưng lí thuyết thì khác về thực

tiền nhiều lắm, giáo án chẳng thấy dạy đến triết lí: Muốn làm cán bộ bài học đầu tiên là phải biết nhìn sắc mặt cấp trên mà làm việc.

Chúng không làm cán bộ được. Chính cái trí tuệ thông minh khiến Chúng phải nghỉ việc. Cái gì cũng đều có hai mặt cả. Huân chương là thứ đẹp đẽ nhất mà còn có hai mặt là còn gì. Thông minh có thể tốt hoàn cảnh này nhưng chưa chắc đã tốt ở hoàn cảnh kia. Thông minh quá như Chúng thì cấp trên sợ là điều đương nhiên còn gì.

Thực tại xã hội cũng khó cho Chúng. Cán bộ lãnh đạo then chốt của Thành ủy Tây Đô công tác từ các ngành khác nhau: Người thì học luật ra, người thì tốt nghiệp một học viện trong quân đội, người thì xuất thân từ một trường đoàn, người thì tốt nghiệp trường kinh tế. Duy chỉ có Chúng trong bộ máy cán bộ đó là được đào tạo từ một trường chính quy về chính trị học. Đường lối căn bản của Chúng khác với họ. Hầu như những suy nghĩ của Chúng khác với họ. Chúng lạc lõng như chính họ vài ba chục năm về trước.

Thời thế mỗi lúc mỗi khác và con người ta phải biết chấp nhận với cái phù phàng ở thực tại. Những vị lãnh đạo ở Tây Đô được như ngày hôm nay đâu hề có dễ. Ngày các vị bằng tuổi Chúng còn gặp khó khăn gấp vạn lần. Ngày đó hầu như cán bộ lãnh đạo thành phố đa phần là những người tri thức trong hàng ngũ cách mạng. Khi cách mạng thắng lợi họ luân chuyển công tác thành lãnh đạo. Sau một thời gian hòa bình thì cơ cấu đất nước có nhiều thay đổi. Những vị lãnh đạo ấy cũng dần lớn tuổi và phải chuyển giao công việc dần cho thế hệ trẻ hơn. Thế hệ trẻ đó phân ra làm hai nhánh. Nhánh một là những người được đào tạo chuyên sâu từ những trường đại học, học viện chính quy. Nhánh hai là những cán bộ nguồn được cử đi học những lớp đại học tại chức hoặc những lớp chuyên môn về chính trị. Thời gian đầu thì nhánh hai thắng thế, tức vẫn là nòng cốt lãnh đạo. Thời gian sau thì nhánh một chiếm ưu thế. Thế là sự chuyển giao quyền lãnh đạo từ thế hệ khai sinh ra đất nước đến lúc Chúng công tác ở Thành ủy Tây Đô phải trải qua mấy giai đoạn.

Chúng đã có lần nói với Thảo: “Em nghĩ những người điên loạn, thích đánh lộn như thằng Dự nhà anh có lẽ chỉ hợp với thời loạn”. Chúng giỏi nghĩ cho người khác chứ chẳng hề suy nghĩ cho mình. Chúng cho như vậy thì những người giỏi ăn nói, biết cách đối nhân xử thế, vì nước vì dân như Chúng thì hợp với thời bình chắc. Xét cho cùng thì ai lại nghĩ đến nhiều về mình như vậy chứ. Chúng cũng chỉ vô tư nói chuyện với Thảo vậy thôi. Con người thì làm sao mà

suy nghĩ chuẩn xác cho từng bước đi của mình được. Bất cứ ai cũng thế thôi nếu có đứng ngoài cuộc thì suy nghĩ giỏi dang, đến khi là người trong cuộc thì chẳng thể nghĩ ra được gì cả. Chúng nghĩ đến một mà không nghĩ đến hai. Có lẽ Chúng cũng chỉ hợp với thời loạn. Thời loạn mới có đất cho những người có trí tuệ như Chúng nảy mầm được. Thời bình cần ngoan, ngoan và giỏi nịnh. Giỏi cái trí tuệ như Chúng đại gì mà họ giúp đỡ rồi một ngày nào đó quay lại cắn lại họ. Họ cần phải đề phòng. Họ thường lo xa cho cả con cả cháu họ nữa. Nhiều triều đại bị mất ngôi chỉ vì dưới chướng có tôi giỏi. Tôi giỏi mà vua không sáng thì bề tôi sẽ lấn quyền rồi cướp luôn cả quyền vua. Tôi giỏi đi đôi với vua cũng phải sáng thì đất nước mới thái bình.

Những con người mà Chúng tìm đến du thuyết chẳng thấy ai mặn mà nghe ý kiến cả. Ngài nào ngài nấy cũng chỉ gạt rồi bỏ đấy. Chúng không làm gì được ở Thành ủy Tây Đô. Tấm lòng của tráng sĩ có mà hoài bão bị vùi dập thì còn gì là tráng sĩ. Chúng chẳng còn thiết tha với nơi đó. Tóc Chúng đã đốm bạc, tuổi tác cũng vừa bước qua cái tuổi tam thập nhi lập. Công chẳng thành, danh chẳng toại, vợ con chẳng có. Chúng nản. Người trong vùng si sèo nhiều về thần đồng một thời của họ. Chúng đã thất bại. Chúng chưa làm được gì cho bà con trái lại còn bị các sếp trong Thành ủy Tây Đô đuổi khéo. Chúng thấy hơi ngại. Chúng không dám về quê nhìn mặt bà con. Và thế là ngày đó Chúng rời bỏ quê hương, bỏ hết mọi hoài bão, rồi bằng lòng đi làm thuê chở hàng ở Hà Nội.

Chúng đã từng sống trong những giây phút vinh quang hiển hách. Chúng từng được tung hô, được kì vọng giúp dân giúp nước. Mỗi một lời khen, lời ca tụng ngày nào càng thêm đau nhói cho cái quyết tâm, cái ý chí cống hiến của Chúng. Người trong vùng suy tôn là thần đồng thế mà nay chẳng làm nên gì. Mỗi lời ca, lời tụng khi nghĩ lại là thêm một lần sát muối vào lòng Chúng. Người ta ca tụng Chúng cũng xuất phát từ cái tâm của người ta. Người ta cũng mong sau này Chúng giúp ích cho đời. Giúp cho đời cuộc sống tốt đẹp hơn.

Vùng quê Chúng là một nơi nghèo so với đất nước. Chúng từng hứa với lòng mình sẽ gắng làm cho quê hương khấm khá hơn. Chúng biết dù làm gì đi nữa thì trước tiên phải có lợi ích. Lợi ích chính nghĩa là thứ lợi ích nhân loại cần. Những con người tiến bộ như Chúng cần làm những cái có lợi ích cho nhân dân thật lớn. Nhưng lúc này Chúng lại đang nhụt chí. Chúng nghĩ đến những người phát tướng trước là sếp của cậu ở Thành ủy Tây Đô. Những người phát tướng ấy ngày xưa có lẽ cũng như Chúng. Họ cũng là những bậc chí nhân được mọi người

trông đợi. Họ cần trả ơn nhân dân. Họ cũng cần giúp cả những người thân của họ nữa. Thế nhưng lực họ chưa đủ bao trùm thiên hạ. Họ vẫn còn lết đệt cả chức lẫn tư lợi. Họ cũng đành nhắm mắt mà phụ lòng nhân dân và người thân. Họ cũng từng vất vả như Chúng. Chúng đã buông xuôi tất cả bằng lòng đi chờ hàng còn họ cần răng chịu khổ. Họ đã được sướng nhờ sự nhẫn nhục còn Chúng vẫn khổ. Họ phải thỏa những khi khổ. Liệu rằng Chúng ngày sau có theo cái nghiệp chính trị như con đường bọn họ đi. Con đường dường như đã được ấn định phải theo. Con đường chính trị như đường ray tàu hỏa ấy. Tàu rời ga là lăn đều theo đường ray mà đi. Chẳng có hướng khác dù có những lúc biết hướng khác tốt hơn.

Trẻ trung, nông nổi thì không thể làm chính trị vững được. Làm chính trị không thể liều lĩnh và mạo hiểm như làm kinh tế. Chúng mới có sự si mê chính trị. Đường tàu hỏa chỉ thẳng chứ không thể tắt. Đi tàu phải xuất phát từ ga, đúng giờ và xuống tại ga. Tàu không băng rừng lội suối, không vượt ngàn cưỡi sóng để đến được đích bằng con đường nhanh nhất. Chúng không hợp với con đường mà nhiều người đã chọn. Chúng cảm thấy trống rỗng bơ vơ.

4. Công thức kì diệu

Chúng bỏ hết tất cả. Chúng bằng lòng với cuộc sống hiện tại chẳng. Chỉ có trong lòng Chúng mới rõ nhất lúc này cậu nghĩ gì. Nhiều người đang thất vọng vì Chúng. Họ xì xèo rất nhiều. Họ nói về một kẻ đại khờ đã bỏ công việc mà con cháu họ có mơ cũng chẳng được. Thời gian có thể họ không bàn tán nữa nhưng bất giác họ có thể nhớ lại bất cứ khi nào. Có thể là khi thấy cha mẹ Chúng đi qua hoặc bất chợt mà trong lòng họ lại xôn xao bàn tán về những đứa con đi vào kì thi tuyển sinh đại học. Họ có thể lấy gương của Chúng để nguy biện cho sự thất bại khi đầu tư vào việc học. Họ cứ thế bàn tán rồi một khi có chủ đề mới lại thôi. Họ sống bình yên ở quê nhà vậy.

Chúng không phải là không có chỗ nào làm việc tốt hơn cái công việc chờ hàng. Bạn bè vẫn luôn mời gọi Chúng đi làm báo. Chúng không thích đi. Chúng vẫn vui vẻ với công việc của mình. Chúng bị điên hay sao. Người ta vẫn đặt dấu chấm hỏi cho cái giả thuyết này. Người ta vẫn thích nghĩ vậy. Cuộc sống của người ta cứ hay bàn tán những không đâu vào đâu thế đấy.

Chúng không hẳn như mọi người vẫn nghĩ. Chúng muốn ở lại đây để tìm hiểu cái học thuyết kinh tế mà Mác đã phát quang ra. Những người có chí hướng

lớn như Chúng luôn đặt mục đích to lớn lên hàng đầu. Người ta có thể vì cái tư lợi nhưng không hẳn toàn xã hội đều hướng về tư lợi. Xã hội ví như một rừng cây phong phú, muôn loài muôn vật, muôn hình muôn vẻ. Trong rừng cây đó có những giống cây muốn chiếm khoảng không và lòng đất rộng lớn. Những giống cây thích mọc lẻ tẻ, an phận khép mình ở một chỗ trật hẹp. Những giống lại thích bám vào cây khác để sinh tồn. Những giống cây lớn hay nhỏ bé hay sống bằng phương thức nào thì cũng để sinh tồn và cần sinh tồn. Chúng cũng cần sinh tồn như những giống cây kia. Điều khác ở Chúng là trong cậu luôn có trái tim cháy lên những khát vọng. Chúng không thể đứng yên một chỗ mà giành thật nhiều tư lợi về mình như những giống cây kia. Công thức “H-T-H¹, T-H-T¹, T-T¹” của Mác, nay được trải nghiệm qua thực tiễn, khiến Chúng càng thêm khâm phục Mác. Những quy luật Mác tìm ra thật không sai chút nào trong kinh doanh. Chúng nghiền ngẫm ra công thức N-T-N¹. Công thức mà sau này khi gặp được thầy giảng thêm đã biến nó thành một chương quan trọng về chính sách kinh tế trong đạo thần Pường.

Nói đến cái đạo thần Pường thật tiếc cho thằng Dự. Giá mà cái đạo thần Pường có sớm một chút thì thằng Dự chưa chắc đã phải đi theo một con đường buồn như thế.

Tuần sau thì Chúng nghe Thảo than thở về con trai mình: “Chúng ơi! Tao hết cách với thằng nhóc nhà tao rồi!”. Chúng khuyên: “Anh cứ mặc kệ nó đi. Đời mình sống được bao nhiêu. Tất cả do anh chị chiều chuộng em nó quá”. Thảo nhăn nhó đáp: “Tao nản lắm rồi. Giờ tao chỉ muốn đến phường nhờ chính quyền tổng nó vào trại giáo dưỡng, may ra còn chữa được”. Chúng vừa dút thuốc vừa nói: “Làm vậy chỉ tội nó oán anh. Đừng nên làm vậy anh ạ. Nó qua cái tuổi này khác biết nghĩ. Biết đâu sau này nó lại là đứa con ngoan, là người công dân tốt của đất nước thì sao”.

Chúng không ngờ sau cái ngày đó một tháng thì Dự bị công an đến cho đi trại quân giáo ở Ninh Bình. Lúc đầu Chúng cứ nghĩ là do Thảo đến nhờ phường can thiệp nhưng sau mới biết Thảo cũng bị họ cho vào chòng. Phường khi đó có chỉ tiêu phải có hai suất đi trại quân giáo. Phường đã nhắm được một số đối tượng. Những đối tượng gia đình có điều kiện về kinh tế hơn và hiểu luật hơn biết cách chạy cho con cái họ không phải đi. Dự thuộc diện lỗi ít nhất trong số những đối tượng phải đi, mang tiếng thế nhưng chỉ có mỗi cái tội hay đánh nhau chứ cánh kia còn nghiện hút và trộm cướp. Công an phường Nguyễn Gia gọi Dự

lên rồi đọc một loạt tội mà trong mới năm qua nó mắc phải. Thảo cũng chỉ nghĩ như mọi lần lên kí bảo lãnh là xong. Cái tâm của anh cũng vì thương con mà kí. Anh không muốn họ bắt giam thằng bé. Anh kí để rồi họ chỉ phạt hành chính rồi tha nó về. Kí xong anh mới ngó người ra khi họ đọc quyết định đi trại quản giáo ở Ninh Bình.

Thảo rồi hết cả người lên. Anh tìm đến ông anh cả của mình. Ông anh cả quen một người có địa vị lớn trên quận và đã nhờ người đó chạy cho. Người đó buổi tối lại mang trả cho anh năm mươi triệu lúc sáng vừa nhận để chạy cho thằng Dự. Hồ sơ của Dự có chữ kí của Viện trưởng Viện kiểm sát, chủ tịch quận, chủ tịch phường thì làm sao mà chạy án được. Án của Dự không phải là án tuyên nhưng do Thảo đã kí vào hồ sơ coi như chấp nhận cho con đi trại quản giáo. Thảo khi đó dừng kí thì công an vẫn có quyền bắt giam Dự nhưng chỉ hai ngày là họ phải thả, luật pháp quy định cả mà. Thế là Dự không còn con đường nào ngoài con đường đến với trại quản giáo. Cửa cuối cùng là chạy sức khỏe cũng bị công an phường làm hoàn hảo. Trước khi đưa đi Ninh Bình, Dự được họ đưa lên bệnh viện Thanh Nhàn khám cẩn thận. Cái bi kịch ngày hôm nay là do chính thằng Dự gây nên nhưng Thảo vẫn luôn canh cánh trong lòng vì đã đặt bút kí vào cái lệnh của phường. Nỗi lòng của người làm cha ai mà chẳng thương con. Thảo sụp đi hàng tháng liền không đứng dậy được.

Một tháng Thảo không đi làm Chủng cũng thấy buồn. Mọi khi có Thảo thì anh em trò chuyện hợp nhau nên cái thời gian nó trôi cũng nhanh. Thế nhưng chính cái thời gian không có Thảo ở bên lại là thời gian ý nghĩa nhất khi đi làm thuê chở hàng này. Chủng buồn chán rồi đâm ra suy tư nhiều. Chủng đã phát hiện ra cái công thức N-T-N' ở chính thời điểm này. Trước đây công việc nghiên cứu Chủng luôn làm một cách thầm kín. Nhưng từ khi rời Thành ủy Tây Đô thì Chủng không muốn làm gì nữa. Tự nhiên cái công thức kì diệu đó đến khiến Chủng lấy lại được niềm tin nơi chính bản thân mình vốn có.

Cuộc sống của người chở hàng đưa Chủng gặp được nhiều điều lí thú mà giữa lúc thất vọng nhất về tương lai loài người. Chính trị và kinh tế là hai yếu tố quyết định lớn nhất đến trật tự xã hội. Kiến thức về kinh tế, Chủng học được ở nơi đây, càng làm Chủng có nhiều lựa chọn hơn cho con đường tương lai.

5. Thời ông Cụ

Những ngày tháng tiếp sau đó là một Chủng hoàn toàn khác. Chủng đã trở lại là chính mình. Chủng không còn vui tươi tận hưởng cuộc sống như mọi ngày nữa. Chủng lảm lảm lì lì. Nhiều người làm việc cùng công ty cho là thiếu Thảo nên Chủng đâm ra vậy. Họ đâu có biết Chủng lúc này không muốn làm cái công việc đó nữa. Sở dĩ cậu vẫn làm là vì muốn ở lại đây để nghiên cứu thêm cái công thức N-T-N^l.

Cái điều Chủng đang ngóng nhất lúc này là thể nước. Cái thể nước mà có điều gì thay đổi thì chắc là cơ hội sẽ đến. Thể nước thường thay đổi ở nhiều cách khác nhau. Thể nước có thể thay đổi do thay đổi chế độ hoặc thể nước cũng có thể thay đổi do có những nhân tố mới đứng lên làm công cuộc cải cách. Ví như thời ông Cụ việc thay đổi thể nước là do thay đổi chính trị. Nhưng thời ông Cụ ngày ấy khác nhiều so với thời Chủng sống. Thể nước khi ấy khác hẳn. Những con người như Chủng và Dự mong muốn là ở cái thể nước. Điều gì làm nên tên tuổi những dũng sĩ, tráng sĩ. Thể nước. Nông dân thành anh hùng chẳng ở cái thời ông Cụ. Quay ngược kim đồng hồ về khoảng thời gian xa xưa và muôn thuở cũng chẳng thể còn gì. Bao giờ dân nổi can qua? Khi đó lại có một thể hệ anh hùng mới hay một lớp biểu tượng anh hùng xuất hiện. Họ chắc chắn được lưu danh vào sử sách của dân tộc. Nhưng có lẽ điều mà Chủng mong muốn không phải ở việc thay đổi chính trị. Chủng mong có một nhân tố mới nào đứng lên thực thi một cuộc cải cách mang tầm cỡ thế giới. Ví như công cuộc cải cách ở bên phương Tây đã đưa thế giới thăng tiến âm ỉ hồi thế kỉ mười bảy ấy.

Chủng yêu thích môn sử từ nhỏ. Sự yêu thích môn sử dẫn tới cậu thi đậu trường Học viện Chính trị Tây Đô. Điều hơn thế nữa chính dân quê Chủng đã cấy vào đầu cậu những kì vọng làm chính trị ngay từ nhỏ, lòng khát vọng, ý chí, quyết tâm đã cháy trong Chủng từ ngày ấy. Hình ảnh những vị cứu tinh dân tộc vẫn mãi là biểu tượng đẹp trong lòng Chủng. Trần Quốc Tuấn, con của Yên Sinh Vương, đã phụ lời cha hết lòng phò tá triều đình. Khi giặc ngoại xâm đến Quốc Tuấn hạ mình trước Trần Quang Khải hóa giải mâu thuẫn, cùng đồng lòng đánh giặc cứu nước. Ngoài cái dũng khiến kẻ thù khiếp sợ, rồi trị tà, chém quỷ thì phải có cái đức to lớn thì Trần Quốc Tuấn mới khiến cho thiên hạ tôn thờ mãi mãi. Quốc Tuấn hóa thánh trong lòng cả dân tộc.

Thời ông Cụ có biểu tượng cờ đỏ sao vàng pháp phới bay. Biểu tượng chiến thắng của người nước Nam ta ngày nay. Biểu tượng khiến ông Cụ hóa thánh trong lòng dân tộc. Thời thế có thể chiếm phần to nhưng con người không

thể không nhắc đến. Cái tài của ông Cự là không thể phủ nhận. Ví như Cương lĩnh sơ khai đầu ba mươi đã chinh chu hơn nhiều cái Luận cương sau đó mấy tháng của đồng chí cố Tổng bí thư Trần Phú. Tiếp đến cái ngày kí hiệp định sơ bộ 6-3 và hiệp ước 14-9 càng khẳng định cái tài của ông Cự. Ông Cự khiến cho cả dân tộc tràn ngập khí thế chống giặc cứu nước. Cái thời ông Cự thông tin còn nghèo nàn, rồi đói khổ, mù chữ nữa. Khó khăn đủ đường thế mà tinh thần trong nhân dân lên cao lắm. Người ta sẽ tôn thờ và chỉ tôn thờ cái gì đem lại miếng cơm manh áo cho người ta. Nói tóm lại người ta chỉ tôn thờ cái lợi ích của mình. Trần Quốc Tuấn và ông Cự là những người mang đến lợi ích cho người ta. Người ta tôn thờ và dĩ nhiên Chúng cũng tôn thờ hai vị thánh ấy.

Chúng đi giao hàng khắp Hà Nội. Chúng trông thấy cái cuộc sống đầy ỷ nạn hiện nay mà phát ngán. Bao giờ cho đất nước trở lại cái không khí hăng hái, sôi sục như thời Trần Quốc Tuấn và ông Cự. Chúng đã đi nhiều nơi trên đất nước tươi đẹp này nhưng chưa một lần có cảm nhận được cái không khí sục sôi ở bất kì nơi đâu. Chúng chiêm nghiệm được bao nhiêu điều từ những kiến thức trong những cuốn sách kinh tế cộng với những gì mắt thấy. Đất đồng bằng thì để cỏ mọc cho những cái dự án treo. Đất nông nghiệp ở các vùng quê để hoang hóa trở lại. Làm nông nghiệp không ổn khiến dân phải bỏ ra ngoài thành phố rất đông. Dân đổ dồn vào những thành phố lớn kiếm ăn. Tiếng gọi của đầu tư nước ngoài chẳng thấy lợi nhiều mà hại lớn. Thế nội lực có được những gì. Chúng nhận ra rằng cái chính tất cả mọi thứ đều là ảo. Sự phát triển kinh tế nước nhà quả thật đáng lo ngại. Kinh tế là gốc rễ của quốc gia. Thế mà nền kinh tế có lẽ đang thụt lùi trên cái áo giáp tăng trưởng.

Không Tử từ xa xưa rất coi trọng việc phát triển kinh tế. Quốc gia hưng thịnh thì yếu tố kinh tế phải là số một. Ngày nay những cường quốc quân sự mạnh trên thế giới thì tiềm lực kinh tế của họ phải thực mạnh. Kinh tế là gốc rễ của mọi vấn đề. Quốc gia nước Nam ta có gì trong mắt Chúng. Ngân hàng mới thật chặt vài năm đã khiến nhiều ngành tê liệt. Chúng đã coi đó là sự sụt pin của nền kinh tế ảo. Tức là quả pin vẫn ở trạng thái đầy nhưng bất ngờ cạn đi chỉ còn một vạch trong nháy mắt. Đáng lẽ ra theo nguyên lí thì phải hụt đi dần dần. Nền kinh tế ảo nguy hiểm ở cái chỗ đấy.

Chúng vẫn đi chợ hàng. Chúng tiếp xúc với thị trường buôn bán. Kênh phân phối quả thật nhỏ nhẻ. Hàng hóa đến với người tiêu dùng phải qua bao nhiêu mối trung gian. Muốn quốc gia ổn định phải giải quyết được cái kênh

phân phối sao cho nhanh đến với người tiêu dùng nhất. Chúng làm việc cho công ty thương mại ở quận Hoàng Mai. Công ty đó phân phối nước ngọt BIRER, một hãng nước ngọt nổi tiếng của Nhật. Hãng BIRER đầu tư một nhà máy sản xuất nước ngọt BIRER ở Bình Dương. Tổng công ty ấy, ở bên Nhật, đã thuê nhân viên ở Việt Nam từ giám đốc đến nhỏ nhất là những người tiếp thị. Đương nhiên làm ăn phải có lợi nhuận thì họ mới đầu tư. Nhà nước có đánh thuế thì cũng chẳng sao. Thuế nhà nước đều tính chung vào giá thành sản phẩm. Xăng có tăng giá chi phí vận chuyển sẽ đẩy lên. Giá đương nhiên mỗi chai BIRER cũng đều đẩy lên. Lợi nhuận hàng năm đều thuộc về những ông chủ nước ngoài. Công thức của những người đầu tư tư bản trong kinh tế chính trị của Mác T – H – T' bộc lộ rõ ràng ở cái nơi đang trên con đường tiến lên xã hội chủ nghĩa. Họ bỏ tiền đầu tư rồi cứ thế thu lợi nhuận. Đất nước có tất cả bao nhiêu doanh nghiệp hay công ty nước ngoài đầu tư vào. Nhiều lắm chứ. Nhiều đến mức hầu như tất cả hàng hóa hiện nay đều thấy nhãn mác nước ngoài. Kinh tế như vậy bao giờ chạm tới cái ngưỡng Thế giới đại đồng. Đất nước duy chỉ có nông – lâm – ngư nghiệp và khai khoáng là kinh tế thực. Thế mà suy đi tính lại những cái nội lực để thúc đẩy sự hưng thịnh quốc gia thực sự lại không được chú trọng.

Chúng không muốn nghĩ về thế nước nhưng không thể không nghĩ. Thế nước thịnh rồi suy, suy rồi lại thịnh là cái tất yếu. Kỉ nguyên nhà Đinh, Lý, Trần, Lê, Nguyễn mỗi thời một khác nhưng chung quy lại thời nào để mất lòng dân thì thời đó thế nước suy yếu. Đất nước thái bình không lo sửa sang vũ khí, cải tổ kinh tế thì thế nước nguy. Đất nước có vua sáng tôi hiền thì thế nước thịnh. Đất nước vua không sáng tôi chẳng hiền thì thế nước lâm nan. Mầm mống suy vong bắt đầu từ sự suy thoái. Khi mới lập nước của cải tập trung trong kho, nội lực mạnh nhưng rồi nhà vua nào cũng phong vương lập ấp cho những người có công, cho con cái, rồi sau đó tiền bạc phân tán nhiều vào vương tôn quý tộc đó. Đến khi nhiều quá vua không kiểm soát được, thế nước bắt đầu sang trang khác. Đất nước suy thoái ở các triều đại xưa thường bắt nguồn từ việc tiền của phân tán đi nhỏ lẻ.

Mất nước do nội lực tập trung nhiều vào vương tôn, các quan lại. Khi mỗi một vương triều thất bại thì của cải của những vương tôn, quan lại đó thường chạy sang nước ngoài cùng chủ nhân của nó. Quan bên Trung Quốc lục địa hiện nay, người ta vẫn nói một nước hai chế độ, tham ô rồi chạy sang nước khác coi như vô tội. Họ nắm nhiều kinh tế. Chế độ nào chẳng muốn đại ngộ người lắm

kinh tế. Tại làm sao ngày xưa khi chế độ nguy quyền ở Miền nam ra đi thì của cải trong đó tuồn theo ra nước ngoài rất nhiều. Thế nên những người Việt lưu vong thường giàu là vì nguyên nhân này.

Chúng cũng đưa Trung Quốc vào công việc nghiên cứu của mình. Chúng tổng hợp được rằng: “Người ta sợ người Trung Quốc vì họ luôn ôm mộng đế vương chứ không phải sợ vì một tỷ ba người. Dù có đói nghèo thì họ vẫn luôn tự cao, tự tại. Tư duy họ luôn muốn làm bá chủ thế giới. Đại nhảy vọt khiến họ có thể tập trung được nội lực một mối. Công cuộc đó là một bước đệm hoàn hảo cho kỉ nguyên ngày nay của đất nước họ”.

Chúng cũng đang mong đợi cái tinh thần từ thời ông Cự. Ông Cự đã làm cho đất nước được như ngày hôm nay thì công lao thật to lớn. Tính từ ngày ông Cự đọc cái bản tuyên ngôn độc lập hoàn hảo ấy cũng đã hơn trăm năm. Cái điểm tích cực đã bộc lộ ra cả đấy. Nhưng cái tinh thần hứng khởi hiện nay thì khó mà sánh được ở cái thời đó.

Ngày Chúng còn ở trên ghế giảng đường đã được dạy nhiều về Khổng Tử. Dường như chế độ hiện hành bên Trung Quốc đang tôn sùng lại Khổng Tử. Chúng đã tìm mua sách Khổng Tử để nghiên cứu thêm. Khổng Tử chủ trương muốn du thuyết các bậc đế vương tin dùng Chu lễ. Khổng Tử muốn quay lại quy củ của thời vua Nghiêu vua Thuấn. Khổng Tử nhìn về cái hào quang dĩ vãng. Và rằng trong suy nghĩ của đại đa số con người đều mong muốn ngược lại lịch sử và cảm thấy thời xa xưa nó đẹp lạ kì. Minh chứng đơn giản nhất như việc tôn sùng đồ cổ mù quáng. Chúng lại có quan điểm khác. Những thứ đồ cổ giờ đây với công nghệ máy móc tinh vi như hiện tại có thể sản xuất đẹp hơn và rẻ hơn rất nhiều. Tôn thờ đồ cổ là tôn trọng cái lịch sử của nó chứ không phải tôn thờ những suy nghĩ mù quáng. Chúng dần dà nhận thấy việc đất nước không nên quay về cái thời hào khí Đông A, cái thời mà quân dân nhà Trần một lòng đánh giặc ngoại xâm. Đất nước không nên quay trở về cái thời ông Cự đầy khí thế. Đất nước cũng không nên quay lại cái thời bao cấp trì trệ. Đất nước phải tìm một cái không khí gì vừa tạo được cái sự hăng hái của chất dũng sĩ trong người Dục lại vừa dung nạp được chất tráng sĩ trong người Chúng. Chúng suy nghĩ mãi mà chẳng tìm ra con đường đó phải thực thi ra sao. Trong đầu Chúng đang rối tung rối mù ra, không biết phải làm thế nào nữa.

6. Dự án treo

Cuối cùng thì Chúng cũng quyết định nghỉ việc chở hàng để tiếp nối con đường còn dang dở ngày trước, con đường đưa đất nước hưng thịnh hơn. Cái công thức N-T-N^l rất hay nhưng dường như vẫn thiếu một cái gì đó mới chỉnh chu được. Chúng chưa nghĩ ra và cũng chưa biết đi đâu để tìm nó.

Chúng quyết định về thăm gia đình. Cái quyết định này thực ra ảnh hưởng lớn nhất từ tình cảm của gia đình Thảo đã khiến Chúng phản bội lại lời thề. Ngày Chúng rời công việc ở Thành ủy Tây Đô đã thề đạt được danh vọng mới dẫn thân về quê. Thế nhưng chuyện gia Thảo tái hiện lại bức tranh ngày nhỏ của Chúng. Chúng không phạm những tội lỗi như Dự nhưng kể ra thì còn tội nhiều hơn. Tính ra Dự cũng chỉ có hư hỏng một vài năm gần đây. Sự nghịch ngợm của Chúng còn đến tận khi học gần xong đại học. Học xong đại học rồi đã có người lo công việc cho đến nơi đến chốn thì lại dùng dùng bỏ đi. Sự kỳ vọng càng cao thì đến khi không làm được thì đó mới là những thất vọng lớn nhất của những bậc làm cha làm mẹ.

Chúng lê những bước chân nặng trĩu về với quê hương. Lẽ ra giờ này Chúng phải khoác trên mình một địa vị cao quý, đẳng này lại chỉ là một người làm thuê nghèo nàn. Trong suy nghĩ của Chúng có vô tư đến mới, lạc quan đến mới thì cũng không khỏi thẹn với lòng mình, với bà con hàng xóm. Chúng thoáng nghĩ: “Giá mà có vỏ dừa, trứng thối, rác rưởi bay từ hai bên đường vào mặt, vào đầu, vào người thì có lẽ cảm thấy thoải mái hơn”.

Vừa đặt chân lên quê hương thì quá khứ đẹp đẽ ngày xưa gọi lại khiến lòng Chúng nhói lên những xúc động. Đứng chỗ cây cầu này là nơi ngày ngày dõi theo cô bạn gái cùng đi học. Chúng đã nghịch ngợm thật nhưng đến khi ngó lơ với cô bạn gái đó cũng mất quá lâu. Đến lúc chia tay cũng chính là ngày lai cô bạn gái đó qua cầu. Chúng cũng chẳng biết được giờ cô bạn gái đó có hạnh phúc không.

Hai năm kể từ ngày bước chân ra khỏi Thành ủy Tây Đô nay trở về trong sự xấu hổ, chẳng phải Chúng mà bất cứ ai trong hoàn cảnh này cũng đều thấy xấu hổ. Quê hương đẹp lên nhiều còn Chúng tồi tệ hơn. Đường quốc lộ chẳng chịt dọc ngang. Những cánh đồng xanh bát ngát giờ toàn cỏ dại, lau sậy. Nhân dân đã giàu đến mức không cần làm ruộng nữa hay sao. Chúng có nhiều thắc mắc trong lòng. Chúng gặp một bác thả ống lươn rồi dừng lại hỏi: “Bác ơi sao cánh đồng này không ai cày cấy gì nữa?” Bác thả ống lươn đáp: “Chú không biết thôi, đất này là đất dự án, đã đền bù lâu rồi, trước có một vài người làm

nhưng vì xung quanh hoang hóa nên không làm được”. Những dự án treo ở Hà Nội bỗng rụng vụt lên trong suy nghĩ, chẳng lẽ ở chính những vùng quê người ta cũng mò đến lấy đất. Đất đai cứ chậm ngày nào là tăng giá ngày đó. Người ta cứ lấy đất trước còn việc có thực hiện được không thì chẳng quan trọng, cùng lắm họ sẽ dự án ra bán đất cho các đại gia bất động sản cũng thừa lời gấp dăm mười lần.

Ngày xưa đất nơi đây hai vụ lúa một vụ màu và Chúng vẫn thường trần đất trâu trên cánh đồng bát ngát đó. Ngày vụ nông dân hăng say cày cày cấy cấy rồi đến khi những bông lúa vàng trĩu hạt thì họ đua nhau gặt hái đỏ đồng. Tắc đất tắc vàng, đến một mảnh đất hoang cũng không có, một tí dẽ mương cũng được nhân dân cắm vài cây đài cho lợn hay bãi rau muống, một góc dẽ hẻm cao là thấy ngay một đồng khoai sọ hoặc một đồng khoai lang hoặc một đồng chè tươi hay đồng râu tằm. Bác thả ông lươn vui vẻ kể tiếp: “Nhà nước đền bù được hơn năm năm nay rồi. Cái ngày khởi công mãi lâu nhưng tiền đền bù chẳng thấy. Dân họ tức lắm. Dân họ cũng chỉ si sèo chứ chẳng thấy ai đơn từ lên chính quyền cả. Họ đình ninh cánh ấy lấy tiền rồi gửi ngân hàng lấy lãi chứ chẳng chịu trả luôn”. Đúng như lời bàn tán của nhân dân thì chỉ thị sáng suốt nhưng người thực hiện thì chẳng sáng mấy. Chúng sợ người ra. Té ra người dân họ hiểu cả. Té ra người dân họ biết nhưng có điều họ chẳng biết nói ở đâu. Té ra tiếng nói của nhân dân không tìm được nơi nào chấp nhận. Thực ra những suy nghĩ của người dân cũng rất đúng nhưng chẳng cơ quan nào để ý. Tìm đâu ra một cơ quan hay tổ chức lắng nghe những điều dân nói. Có lẽ cái ngày Thế giới đại đồng thì cơ quan, tổ chức như gần gũi với nhân dân phải hơn xã hội hiện có kia.

Chúng chỉ biết gật đầu nghe bác ấy nói: “Dân rồi cũng được tiền nhưng cách họ trả thật là ứ. Ức lắm. Họ trả chẳng món nào vào món nào cả. Dân nhận tiền đền bù làm mấy đợt ấy. Chúng tôi đùa rằng: Nhà nước sợ dân mất trộm nên Nhà nước cầm hộ cho chắc thôi. Nhà nước trả ít một cho an toàn đấy”.

Bác thả ông lươn kể về việc người làm người không trên cánh đồng kia. Bác kể về việc trâu bò cứ chần thả ruộng không làm rồi tràn sang những mảnh người dân cày cấy. Công trình thủy lợi hàng tỷ đồng chẳng thêm hoạt động. Dự án nông thôn mới thực thi những năm 2012 đang vô nghĩa trên cánh đồng hoang kia. Cánh đồng hoang hóa trở lại. Cánh đồng tràn một màu xanh của cỏ. Cỏ già mọc nhiều. Cỏ già đến trâu bò không bứt nổi. Trâu bò cũng chẳng béo nổi khi suốt ngày phải gặm thứ cỏ già khốc đó. Thế rồi người ta cũng chẳng chần thả

trâu bò nữa. Cánh đồng khô khốc một màu xanh úa. Đàn cò lượn qua còn ngoái cổ lại hoài niệm cái ngày xưa tôm cá đầy đồng.

Ngồi nói chuyện mới biết bác đi đánh lươn qua đây, nán lại nhìn cánh đồng, để hoài niệm lại kí ức thời mấy năm về trước. Bác không thể đánh ống lươn trên cánh đồng khô khốc toàn cỏ dại kia nữa. Bác ngồi để hoài niệm những gì đã gắn với bác bao nhiêu năm. Bác cũng giàu có hơn trước nhờ khoản tiền đền bù của nhà nước. Nhưng dù sao những kí ức đẹp của bác nông dân trên cánh đồng vẫn không thể nào người khiến mỗi lần qua đây bác đều nán lại chốc lát.

Người dân quê Chủng không ai còn sinh sống nhờ vào cánh đồng nữa. Người dân ủa vào thành phố còn dễ sống hơn. Cánh đồng bát ngát xưa nay chẳng còn gì ngoài cỏ dại.

Chủng nhìn ra cánh đồng mà thèm đủ thứ. Chủng thèm châu lúa tháng tư, chuột đồng tháng chín, khoai lang tháng mười, ngô non đầu hạ, đỗ tương cuối đông.... Chủng ngược nhìn về đằng xa. Chủng chẳng thấy những gì ngoài cỏ dại một màu xanh úa sen lẫn lộn đốm những bãi cỏ khô màu nâu.

7. Thần Phường

Chủng không về nhà mà vào một quán tạp hóa đầu làng mua hương rồi rẽ ra ngoài đồi Phường luôn. Chủng đi một mạch đến mảnh ruộng ngoài nghĩa địa của gia tộc. Mảnh ruộng to hơn một sào, nằm ở gần đầu nghĩa địa. Mảnh ruộng vuông vắn và nằm ở vị trí rất đẹp. Đất tơi xốp và màu mỡ. Chủng nhớ ngày xưa mảnh ruộng trồng gì cũng tốt nhất trần. Hai ngôi mộ đặt phía gần cuối mảnh ruộng. Ông nội nằm một bên còn một bên là em trai Chủng. Ông và cháu hơi chệch đầu vào nhau cùng ngược nhìn về làng. Hai ông cháu nằm dưới đó chắc không thể ngờ được làng hiện nay thay đổi rất nhiều so với ngày hai ông cháu còn sống. Làng giờ phát triển hơn nhiều. Làng giống phố. Làng văn minh. Làng đang minh chứng cho cái sự đi lên kinh tế của đất nước.

Chủng thắp hương xong rồi ngồi khóc. Chủng khóc đến hết nước mắt rồi ngủ thiếp đi bên giữa hai nấm mộ. Ba ông cháu nằm ngược về làng.

Ông nội Chủng mất khi bước sang tuổi bảy mươi chín. Ông mất đúng bằng tuổi với ông Cụ. Một người vĩ đại như ông Cụ hay bình thường như ông nội Chủng thì với Chủng cũng đều thiêng liêng cả. Hai người tuy khác nhau rất nhiều nhưng mỗi người lại giống nhau ở chỗ cho Chủng những điều không có gì

tốt bằng. Người em đã mất nữa. Đứa em có lẽ khiến Chúng hận nhất trong đời. Mỗi lần nhớ về em là mỗi lần nỗi đau đó như khứa vào lòng Chúng. Chúng nằm đó. Chúng như nghe có tiếng vọng gì văng vẳng bên tai: “Tai sao ngươi khóc?”. Chúng nghe giống tiếng em trai. Chúng nghĩ ngợi một chút rồi nói: “Đúng là giọng em rồi! Em đây phải không?”. Một giọng nói thanh thanh huyền bí phát lên: “Ta là thần Pùròng!” Chúng ngơ ngác, ngược mắt lên: “Giọng này giống em tôi?” Giọng nói đó lại cất lên: “Em ngươi đã chết lâu rồi. Ta là thần Pùròng!” Chúng nói liên hồi, gấp gáp: “Không! Không! Là em tôi! Em tôi ở đâu! Em tôi! Đừng đi!”

Chúng mở mắt thì ra là giấc mơ. Trong đầu Chúng vẫn cho là giọng nói của em mình. Chúng nhớ y nguyên giấc mơ bên nãy. Em Chúng mặc quần áo màu đỏ, cưỡi ngựa bay thẳng về hướng tây, cứ luôn miệng nói rằng: “Ta là thần Pùròng!” Chúng thấy toàn màu đỏ mờ mờ phía trước. Chúng doay mắt đến vài lần những vẫn thấy toàn màu đỏ. Kí ức tang thương lại hiện về trước mắt. Cậu gục mặt vào cánh tay đang đang ôm gối khóc to hơn lúc trước.

8. Người coi điện

Chúng gục mặt ngồi lì ở đó hàng giờ liền. Ông Quản trông thấy tướng Chúng đang khóc nhưng không phải. Cái gục của rắn vật chính bản thân như ông Quản từng trải qua, có điều ông Quản rắn vật vì tội lỗi chính bản thân còn Chúng rắn vật vì sự kì vọng của mọi người vào chính mình mà chưa làm được gì. Ông quan đi từ từ lại gần Chúng. Ông Quản vừa lên tiếng vừa đưa tay đặt nhẹ lên vai Chúng: “Chuyện gì qua hay để cho qua”. Chúng biết có một bàn tay gầy gò đặt lên vai mình. Cậu biết là có người nhưng chẳng muốn ngẩng đầu lên. Cậu chỉ mong sao người đó về đi để cậu yên tĩnh. Bàn tay vẫn đặt nguyên ở vị trí đó nhưng không thấy nói gì. Cậu tự hỏi bản thân: “Không biết là ai nhỉ? Có khi nào là người quen không? Mình có mặt mũi nào mà gặp họ”.

Người thân đến với Chúng làm gì vào lúc này chứ. Tự ái là điều mà bất kì ai trong hoàn cảnh này cũng sẽ xảy ra. Chúng đã đi tắt qua cánh đồng rồi lên đây. Chúng không dám đi qua cổng làng. Qua đó tất nhiên phải qua chợ Cồng Đông. Qua chợ thì đông người thân quen bán hàng ở đó, thế rồi thế nào họ cũng si sèo cho mà xem. Những kẻ thù tội khi qua chỗ đông người thường sợ cái ánh mắt miệt thị của người thân quen còn những kẻ chẳng có tội như Chúng ngược lại còn có cái tâm luôn muốn làm cái gì to lớn cho nhân dân cũng sợ ánh mắt dị nghị của thiên hạ. Nhân dân có nghĩ vậy không thì Chúng đã gặp họ đâu mà

biết, mọi thứ đều do Chúng tự suy diễn. Chúng có về làng thì người ta vẫn đón tiếp bình thường. Anh hùng thất trận thì không được tung hô nhưng chí ít cũng chẳng ai ghét họ. Quê hương luôn là nơi khi con người ta chẳng thiết gì nữa sẽ lại về sống cuộc sống dân dã. Chúng không nên tự làm khổ mình.

Chúng ái ngại với nhân dân tức trái tim cậu chưa hết khát vọng. Cậu mới đang chết cái chí hướng tạm thời nhưng vẫn có một thứ gì trong cậu vẫn âm thầm tồn tại. Lúc này người thân không nên gặp Chúng thì tốt hơn. Gặp rồi nhìn thấy cái ánh mắt thất vọng hay những câu than vãn quá khứ chỉ tổ đau lòng và khi đó có lẽ Chúng sẽ càng thêm phần nộ với chính mình.

Ông Quản thấy Chúng vẫn chưa dậy nói tiếp: “Cuộc sống thì luôn phải chứng kiến những thương tâm vậy. Càng sống lâu thì con người ta càng phải chứng kiến cảnh từng người từng người thân ra đi. Quy luật của tạo hóa đã an bài vậy đấy”.

Chúng nghĩ đến những cái chết: Bà ngoại, ông nội, em trai, những người thân của bạn bè, nhân dân, rồi cả những thảm cảnh trong xã hội nữa. Mỗi lần có người chết là ở đó lại có những con người oằn lên đau khổ. Chúng cũng từng phải oằn lên đau khổ giống họ. Chúng đã từng trải qua những thảm cảnh như họ. Cái cảm giác đau đớn đó đã được trải qua nhiều lần trở nên chai lì. Những sự ra đi của người thân hình như quá quen thuộc.

Thời gian đã biến cái đau khổ thành chịu đựng, đã khiến con người ta suy nghĩ khác đi. Chúng lúc này đang khóc vì chính cái bản thân mình nhiều hơn chứ không phải khóc nhiều vì thương nhớ người thân phía dưới. Chúng chưa làm được gì. Chúng than vãn với ông nội những khổ ải phải nếm trải thời gian qua. Chúng sứt sứt kể lể với em trai những uất ức phải chịu đựng.

Chúng vẫn nhắm mắt yên lặng trong tiếng gió vi vu đầy những lạnh lẽo ngoài nghĩa địa này. Chúng hình dung người bên cạnh mình là một ông lão tóc bạc trắng, khuôn mặt đầy khắc khổ và ông lão đó phải là người trải đời lắm. Ông lão lại lên tiếng: “Hai ngôi mộ này gần với hai cụ, bà nhà và hai đứa con của lão. Lần nào thắp hương cho họ thì lão cũng sang đây thắp hương cầu phúc cho ông cụ và cậu bé. Lão cũng thương cậu bé như con trai lão ấy”.

Chúng đoán ngay ra là ông Thúc. Ngày Chúng mới khoảng hơn mười tuổi đã chứng kiến cảnh đau lòng nhà ông Thúc. Bên kia chính là phần mộ của vợ con ông Thúc. Ngày xưa Chúng hay sang nhà chơi với cậu út mỗi khi cậu út vào

nhà nội chơi. Nhà nội của cậu út, tức bố mẹ ông Thúc, sát ngay nhà Chủng. Nhà cậu út ở ngoài đầu làng. Ông bà của cậu út quý Chủng lắm. Cậu út hơn tuổi Chủng nhưng hiền lành và nhút nhát. Có lần Chủng chơi với cậu út đã cướp thanh kiếm nhựa của cậu. Chủng còn đánh té cả cậu út. Cậu út òa khóc. Hai ông bà chạy từ nhà ra, rồi bà bế cậu út dậy. Chủng sợ ông bà sẽ đánh cậu. Ông bà không làm vậy. Ông nhặt chiếc kiếm nhựa vừa bị hai người rằng nhau rơi xuống đất lên đưa cho Chủng. Ông nói: “Cái này xứng với em Chủng hơn con. Con hiền lành hơn thì phải chơi với thứ này”. Ông bảo Chủng và cậu út đi theo và sau đó ông hi hục đeo một cây bút bằng gỗ mít to đúng bằng thanh kiếm. Lúc đó cậu út mới thôi không khóc nữa. Từ đó trở đi Chủng không bao giờ tranh giành với cậu út một cái gì nữa và hai người ngày càng thân hơn. Lần nào được nghỉ cậu út cũng vào nhà nội chơi và Chủng lại chạy sang đùa nghịch với cậu út. Ông bà quý Chủng lắm. Chủng đã nghĩ lúc nữa sẽ sang thấp ông bà nén hương.

Những ngôi mộ bên đó cũng có người trẻ nằm yên nghỉ là anh và chị của cậu út. Thế nhưng anh và chị bên ấy tuy cùng trạc tuổi em Chủng thì mất nhưng hai cái chết khác hẳn nhau. Anh chị sướng cho đến lúc ra đi. Anh chị được sống một cuộc sống chẳng ân hận gì khi ra đi. Còn em trai của Chủng chẳng biết cái gì ở đời. Nó hiền lành hơn cả cậu út. Nó suốt ngày chỉ có quanh quẩn ở nhà. Nó chưa từng được biết cái cuộc sống muôn màu này có bao nhiêu điều thú vị.

Ngày em của Chủng mất, những người thân, hàng xóm, bè bạn, dân làng đều xót lên nỗi tiếc thương. Họ tiếc cho đời mất đi một nụ cười trong sáng. Ngày anh của cậu út ra đi người ta cũng tiếc thương nhưng tiếc cho anh của cậu út vì nhiều tiền bạc quá mà không sống để hưởng thụ. Tiền của gia đình nhà Chủng làm sao bì được với nhà ông Thúc chứ. Không chỉ nhà Chủng mà nhân dân trong vùng cũng chẳng có nhà ai bì nổi. Hai số phận sinh ra trong hai gia đình khác nhau, hoàn cảnh cũng khác nhau nhưng đối với người thân họ thì những cái chết đó đều không gì có thể bù đắp. Họ đều suy sụp đi giống nhau.

Em trai của Chủng mất người ta tiếc thương là vậy. Thế nhưng cái chết đã qua thời gian thì cũng chẳng ai còn nhắc tới. Chuyện tang thương của gia đình ông Thúc cũng vậy. Tiếng xấu của ông cũng mai một theo thời gian. Thời gian con người ta có thể chữa lành mọi vết thương. Chủng đang nghĩ về mình, về thời gian rồi mọi người sẽ quên đi Chủng, quên đi cái một thời họ từng hi vọng và tôn thờ. Có lẽ chỉ có vậy Chủng mới dám vác mặt về quê sống.

Chúng không muốn ở lại mộ nữa. Chúng phải đứng dậy. Chúng ngẩng mặt lên chào ông lão đã đứng sau an ủi mình từ lúc tới giờ: “Bác Thúc!” Ông lão không nhận ra Chúng. Cũng đã hơn hai năm người con đáng quý của dân làng không về thăm quê rồi và cũng hơn mười năm không gặp ông Thúc. Thời gian tuy không dài những khoảng thời gian đó với bao suy tư, bao sóng gió ập đến thì làm sao Chúng không già đi được. Ông Thúc đứng ngây người ra nhìn Chúng. Có lẽ nhắc đến từ “Thúc” thì quá khứ lại dội lại vào đầu ông. Chỉ có người còn oán hận ông mới nhắc đến từ Thúc. Đã lâu lắm rồi nhân dân chỉ gọi ông là Quản. Ông chớp chớp mắt rồi thở dài và nói: “Cậu là...cậu là...”. Chúng nói: “Thưa bác! Con là Chúng con bố Quản ở gần nhà nội của cậu út. Ngày xưa con hay chơi với cậu út lắm, bác còn nhớ con chứ?”. Ông Thúc lúc này nhận ra ngay. Ông vui vẻ đáp: “À thằng quý Chúng! À là thằng Chúng mới đúng. Lão nhớ rồi. Thằng quý sao mà già khom đi thế. Chắc ăn hiếp người ta nhiều lắm nên trời giáng tội cho già khom như thế này à”. Chúng chỉ cười chứ không nói lại gì. Sau đó ông lão mời Chúng vào nhà uống nước. Căn nhà lợp rạ và đầy đủ tiện nghi của một nhà thuần nông. Ở giữa ngôi nhà ba gian là một điện thờ. Trên chính giữa điện có một pho tượng to chừng bằng thân người. Pho tượng màu đỏ, có lẽ là hình hài một vị thần ở độ tuổi thanh niên, đang cười trên một con ngựa. Lúc đầu Chúng nghĩ có thể ông lão thờ Quan Công nhưng không phải. Quan Công thì phải to lớn hơn, râu dài hơn, tay cầm đao chứ pho tượng kia tay cầm quyển sách và phía sau có một cây bút to. Cây bút nhìn quen quá. Hình như Chúng từng gặp ở đâu. Mãi sau này khi gặp cậu út thì cậu ấy nói ra mới biết cây bút ngày xưa ông nội cậu út để cho khi mà hai đứa tranh nhau cây kiếm nhựa. Cậu út cũng không hiểu vì sao cây bút lại ở trên đó. Cậu út cũng không muốn nói ra nguồn gốc của cây bút, chỉ khi gặp Chúng cậu út mới nói cho Chúng nghe. Vì thế quá khứ của cây bút mãi là một bí mật với ông Quản với những tín đồ thờ ngôi điện này.

Cái điện thờ ấy giá trị gấp hàng trăm ngàn lần căn nhà và tất cả những vật dụng của ông lão gộp lại. Chúng nghĩ thầm: “Tiền nhà ông Thúc thì thiếu gì, có mà xây hàng chục cái điện hoành tráng như thế này cũng được”. Chúng ngắm nghía cái điện, ngắm từng nét tinh xảo trên pho tượng, con ngựa, bát hương, bộ đỉnh đồng.... Tất cả mọi thứ đáng giá bao nhiêu tiền chứ. Tiền này mà xây dựng trường học thì thật ý nghĩa. Trong đầu cậu lúc đó thì thánh thần và mê tín hầu như không có. Ông lão vỗ vào vai cậu, cậu giật mình. Ông lão bảo: “Đây là tiền của nhân dân đấy. Lão chỉ là người trông coi đèn nhang điện thần Phường thay

nhân dân. Sau này lão có vẻ với tiên tổ không biết giao cho ai đây. Lão coi tướng thấy cậu khá hợp với cái đất này đây”. Chủng sừng người ra. Chủng không phải bất ngờ vì ông lão muốn gửi cậu cái giang sơn này mà bất ngờ vì nhân dân ủng hộ lão. Trước chỉ nghe tiếng lão bắt chẹt hay bòn rút tiền của dân chứ đâu có chuyện dân cung tiến tự nguyện cho lão. Dân họ ghét lão đến chỉ muốn ăn tươi nuốt sống lão. Chẳng qua lão là bố cậu út và lão cũng chưa bao giờ làm gì Chủng thì Chủng mới không ghét lão. Ngày nhỏ có lần lão thấy Chủng và cậu út chơi với nhau rất vui vẻ. Lão nói với vợ: “Thằng con nhà chú Quần trông tướng cũng khá lại chơi thân với thằng út. Sau này thằng út làm gì ta sẽ xin cho nó làm cùng thằng út”. Ngày ấy Chủng biết gì chứ, chỉ biết được lão nói cho làm cùng cậu út là vui. Niềm vui của những đứa trẻ đôi khi rất đơn giản, có thể chỉ là những câu nói đùa hay lời khen qua loa nhưng chúng lại để trong lòng rất lâu, tiếc rằng sau này mỗi người học một trường và theo mỗi nghề khác nhau.

Chủng thấy bất ngờ với cái thay đổi kinh ngạc này. Một con người từ chỗ đáng ghét lại trở thành đáng quý là tại nguyên nhân nào. Hơn thế nữa, trước kia ở đây cậu nhớ không nhầm chỉ là một chòi lá. Ngày ấy ông Thúc dựng chòi lá để sống cạnh vợ con. Cái chòi lá sao lại phòng ra thành căn nhà to và lại có cái điện thờ hoành tráng nữa. Cái điện thờ to gấp hàng trăm lần điện thờ nhà thầy đồng Thuần hay làm lễ cầu siêu cho gia đình Chủng ngày trước. Thầy đồng Thuần đã có tới hàng ngàn con nhang đệ tử mà nay ông Quần có điện to vậy không khéo có tới hàng triệu con nhang đệ tử cũng nên. Chủng thấy nhiều việc cần phải tìm hiểu.

Vợ con ông Quần mất trước em Chủng mấy năm. Ngày em trai của Chủng mất thì Chủng còn nhớ y cái quang cảnh nơi đây, phía trước chỉ có một ngôi chòi lá dựng trước ba ngôi mộ nhưng nay vẫn chính chỗ ấy cái chòi lá lại dài ra hai bên rất nhiều và phía trước đã có thêm hai ngôi nữa là năm ngôi. Ngày đó Chủng vào xin nước tưới cho cây xương rồng trên mộ của em thấy ông Thúc cứ lăm lăm lì lì chẳng nói chẳng cười. Cậu nhìn ông cũng thấy sợ. Gia đình ông có khuyên sao ông cũng không về. Thế sao bây giờ lại có nhiều thay đổi lạ vậy. Chủng nghĩ chẳng ra và cũng không dám nghĩ nữa, càng nghĩ càng rối tung rối mù cả lên.

9. Ông Quần

Xưa kia ông Quản làm trưởng phòng xây dựng ở Thành ủy Tây Đô. Ông có rất nhiều chiêu làm giàu từ công việc của ông như: buôn bán đất đai, đắp mộ giả ở những khu sắp giải phóng mặt bằng, ăn bớt vật liệu xây dựng ở các công trình công cộng.... Nơi nào ở Tây Đô sắp giải tỏa ông thường biết đầu tiên. Ông bỏ tiền ra đầu tư xây bể, xây tường, xây các trang trại ảo ở những nơi đó bòn rút tiền nhà nước từ đền bù. Ông bỏ tiền ra thì ăn 80% lợi nhuận còn 20% chia cho nhà dân nơi ông đầu tư. Ông trở nên giàu có nhất vùng nhờ những mảnh khoé làm ăn phi pháp đó.

Tiền nhiều thì người ta thường chẳng biết tiêu gì. Đại đa số tiền nhiều người ta thường đi du lịch, gia đình nhà ông cũng từng đi Pháp, Bắc Âu, Mỹ, Nhật, Trung Quốc. Ngày xảy ra biến cố gia đình dẫn tới hậu quả như ngày này là cuộc đi du lịch ở Hạ Long khi đang trên đường đi về thì xe đâm phải một chiếc container, vợ và con gái chết ngay tại chỗ còn ông thì bị thương nặng.

Cậu con út thì khác hẳn. Cậu không ăn chơi hư hỏng như anh chị mình. Cậu út tính tình hiền lành, chẳng ham hố bất cứ thứ gì ngoài việc học. Cậu là người biết suy nghĩ, có tính tự lập cao. Cậu học giỏi và chăm chỉ. Chính vì mất mát của gia đình mà khiến cậu không lựa chọn theo con đường anh chị đã đi. Những mất mát của gia đình khiến cậu đã rất buồn nhưng những điều buồn hơn là phải nghe những lời của người làng đàm tiếu về gia đình. Cậu gạt bỏ mọi sự mặc cảm mà quyết tâm bù đắp lỗi lầm của gia đình. Thế hệ trước làm sai thì người sau phải sửa sai. Cậu là người hiểu biết. Cậu nhận thức rõ được những điều gì cần làm.

Sau biến cố của gia đình thì cậu út ở với ông bà. Ông Thúc sau khi bị tai nạn về thì lúc điên lúc tỉnh. Ông nhớ vợ, nhớ con cộng với sự hối hận của chính bản thân nữa. May sao mấy tháng sau bệnh của ông cũng đỡ dần. Ông giao hết gia tài còn lại ở nhà để lại cho con út và cha mẹ già. Ông dựng cái chòi lá ra ngoài chỗ vợ con yên nghỉ sống. Năm sau ông xin phép xã cho làm một ngôi nhà cải táng ngoài đồi Pường. Ông bỏ tiền đổ bê tông cái con đường từ nhà dẫn ra nghĩa địa. Ông làm vậy có thể là để xám hối. Có lẽ những việc làm sai trái trước kia và sự mất mát khiến ông đang hận chính bản thân.

Vợ chồng ông trước kia cũng tín lắm, cúng bái và lễ lạt đầy đủ đầy chứ. Trước thánh thần, ông cũng giống như đại đa số nhiều người, việc đầu tiên là xin ăn nên làm ra. Trời đất! Của cải nhiều để làm gì? Giờ đây có ý nghĩa gì khi những người thân ra đi vĩnh viễn trên cõi đời này. Cái chết xuất hiện thì con

người ta vỡ òa ra bao sai trái. Làm bao nhiêu việc trái với lương tâm để rồi phải ngồi ôm bọc tiền trong nước mắt. Người chết không khổ. Người đã chết rồi còn biết gì là khổ, khổ mỗi những người sống cứ ngày đêm thương nhớ rồi lương tâm rằn vặt mãi không nguôi.

Ngày trước ông Thúc giàu có nhất vùng. Trong vùng xếp ông vào hàng đại gia có số có má. Tiền nhiều nên cậu cả mới tiêu tiền như nước. Cậu cả phá của ông đến hơn chục mảnh đất. Bạc tỷ đấy. Cậu cả chết trong khoái lạc của thuốc phiện. Từ khi sinh ra đến vĩnh viễn rời khỏi cuộc đời cậu cả chưa biết khổ là gì. Ngày nhỏ cậu cả được mẹ chăm bẵm, nuông chiều hết mức. Con trai trưởng của cả dòng họ mà. Nhà vừa có địa vị và tiền bạc khiến cậu cả chẳng có chút động lực nào để học. Cậu cả thông minh chứ. Nhưng rốt cục tư tưởng học để làm gì khi gia đình đã quá đầy đủ luôn có trong cái suy nghĩ khiến cậu cả rẽ theo một hướng khác.

Cậu cả nghĩ vậy cũng chẳng sai. Biết bao sinh viên giờ ra trường có kiếm tiền bằng chính cái kiến thức được học ở trường. Ví như thằng Đưa con nhà ông Đầy, em trai ông Thúc nhưng ông Đầy lập gia đình trước nên Đưa hơn cậu cả sáu tuổi, chẳng long dong mãi không xin được việc còn gì. Đưa học giỏi lắm. Nó thi đỗ ba trường liền. Nó quyết chọn trường y theo học. Lúc ra trường cũng phải mất một năm lang thang mãi không xin được việc làm. Khi nó đi làm rồi thì bị chèn ép đủ điều.

Ngày đó ông Thúc và ông Đầy kị nhau. Ông Thúc luôn coi đồng tiền là quan trọng còn ông Đầy coi danh dự là quan trọng. Ông Thúc giàu gấp trăm lần em trai mình nhưng khổ nỗi anh em kị nhau. Ngày ấy nếu như ông Đầy chỉ cần hạ mình một chút thì ông Thúc chạy bốn cho đưa cháu Đưa về Bệnh viện đa khoa Tây Đô. Ông Đầy coi trọng cái phẩm chất đã giữ gìn bao nhiêu năm và luôn tự hào về người con ngoan ngoãn, học giỏi. Thế nhưng cuối cùng ông vẫn phải nhắm mắt bán đi nửa mảnh đất mà các cụ để lại chạy việc cho con.

Ngày xưa, ngày đó, bây giờ không có tiền thì không thể sống đàn ông hoàng trong cái xã hội cần phong bao phong bì lót đường được. Đưa có phẩm chất đạo đức tốt, lại có người cha luôn coi trọng danh dự. Thế nhưng việc học hành đã vất vả, đến khi ra trường vẫn phải chịu bao khổ ải lúc xin việc, cộng thêm với mảnh đất người cha bán đi để chạy việc liệu Đưa có giữ được phẩm chất đáng quý của người cha để lại. Đưa liệu có theo con đường rất nhiều bác sĩ sống trong xã hội vẫn đang đi. Lời giải đáp có lẽ chỉ thời gian mới biết được.

Ông Thúc khi nhận ra cái sai lầm lớn nhất ở đời là để con cái biết mình nhiều tiền thì đã muộn, muộn nhưng còn tốt hơn là không biết, chẳng thể mà lúc vợ con mất ông quyết định để lại tiền của cho cậu con út chỉ đủ dùng.

Khi cô con gái diêu của ông Quản chưa mất cũng ăn chơi chẳng kém anh mình chút nào, dân chơi khét tiếng ở Tây Đô. Chẳng hiểu sao con gái ông học được cái thói chơi bời từ ai, ông trời đã cho ông cô con gái diêu ghê gớm. Dân chơi Tây Đô xếp cô vào hạng VIP. Nguyên nhân có lẽ cô là cái mỏ lớn quá cho bọn dân chơi Tây Đô đào tiền. Chính cái hôm tai nạn ở Hải Dương dẫn đến bi kịch thảm khốc của gia đình ông là do cô con gái cầm lái.

Khoảng thời gian ông Thúc hơn bốn mươi tuổi, nhà nước tạm dừng chính sách cho phép sinh hai con. Ông sinh thêm đứa nữa. Ông đã sinh thêm được cậu út. Cũng may là vậy không bây giờ ông phải hối hận lắm.

Tháng bị kịch đến với ông Thúc mở màn từ việc ông phải bán ba mảnh đất đi trả nợ cho cậu cả. Tiếp đó mất bốn mảnh do con gái bị một tên bạn trai lừa chung vốn làm ăn rồi biến mất. Ông và vợ con đi lên chùa Yên Tử giải vận hạn rồi qua Hạ Long chơi. Thế rồi xảy ra tai nạn khiến vợ và con gái ra đi còn ông bị thương nặng. Cuối tháng đó con trai cả sốc thuốc chết. Ngày cậu cả mất ông vẫn còn đang điều trị ở bệnh viện. Ông không hề biết gì cho đến khi bình phục hoàn toàn. Chuyện thương tâm gia đình ông được dân làng bàn tán hàng tháng đời chưa hết.

Sau khi biết mọi chuyện ông suy sụp hoàn toàn. Ông lúc tỉnh lúc điên. Cơ quan cho ông nghỉ hưu sớm. Cơ quan mong cái ngày này như rừng xanh rạp rạp, có vô vàn các loài cây, chỉ thích cây to chết đi để những cây nhỏ có chỗ vươn ra đón ánh dương. Như ruộng lạc xen ngô ấy, cây lạc chỉ mong người ta bẻ bắp cây ngô to lớn kia để rồi cây ngô lui đi trong nỗi sung sướng của cây lạc. Người làm chính trị tốt đẹp gì đâu. Tay bắt mắt mừng khi gặp nhau thật đấy nhưng khi nào có cơ hội là họ dìm nhau xuống tận đáy địa ngục. Ông Thúc hiểu cái điều này chứ. Ông cũng đã làm, làm rất nhiều, làm rất dã man nữa là đằng khác.

Có lẽ những ngày đầu tỉnh lại, điều ông chưa cam lòng là việc chưa cấy được một cây lương thực nào trong họ ngũ cốc vào mảnh đất chính trị màu mỡ kia. Ruộng đất màu mỡ ấy tiếc rằng có cây cỏ dại già vừa tỉnh ngộ hay đại loại được thuần hóa, biết suy nghĩ cho dân, lại bị nhổ đi không thương tiếc. Người ta lại thấy ngay một cây cỏ dại khác mọc thế chỗ đó. Cây cỏ dại mới đã chịu nhiều

uất ức, chèn ép. Cây cỏ dại mới được tự do. Cây cỏ dại mới thỏa sức mà hưởng thụ ánh dương cho đã cái sự khúm núm của ngày xưa. Cây cỏ dại mới còn mạnh mẽ và tàn ác gấp mấy lần cây cỏ dại cũ do được thừa hưởng chất dinh dưỡng từ sự tàn héo của cây cỏ dại cũ để vút lên bầu trời cao xanh thẳm. Không những thế cây cỏ dại mới còn tinh quái đến mức đã kịp đẻ ra những cây cỏ dại non quanh nó. Vùng trời quanh cây cỏ dại mới là cả một loạt cỏ dại, có lẽ chỉ khi nào có một luồng ánh sáng cực mạnh nào đó mới thiêu trụi được bầy cỏ dại đó. Nhưng có lẽ khó lắm bởi vì khắp nơi giờ toàn cỏ dại. Người ta chẳng còn thiết tha gì với nông nghiệp. Người ta đi làm công ăn lương kiếm tiền nhanh hơn là gieo trồng ngũ cốc.

Ông Thúc bỏ hết tất cả. Ông dựng một ngôi nhà lá gần ngôi nhà cải táng. Ông đi trồng xung quanh bãi tha ma rất nhiều cây gạo. Đến nay nhiều cây gạo đã ra hoa, những bông hoa gạo đua nhau rực đỏ vào tháng ba làm ông vui đi bớt nỗi buồn. Ông muốn những cây gạo đó sẽ lớn, lớn nữa rồi chúng che mát và làm dịu bớt tiếng hờn của các cụ nơi đây.

Số tiền lương ít ỏi và chút gia tài nho nhỏ của ông chỉ đủ để người con út và cha mẹ già dùng. Ông cũng yên tâm phần nào mà dành trọn thời gian của mình ở ngoài nghĩa địa. Ông không muốn về trong làng sống. Tội lỗi đã ám ảnh ông đến khổ gấp trăm ngàn lần chết. Ông muốn chết nhưng không chết được. Còn bao nhiêu khoảng đất trống chưa trồng cây là động lực duy nhất khiến ông vẫn tồn tại trên thế gian này. Ông còn phải sống.

Ông ở ngoài này sống bằng chính đôi bàn tay của mình. Những năm đầu ông không được mọi người trọng nhưng sau họ lại quý. Họ lần nào ra mộ cũng để lại ít lộc cho ông. Mảnh đất hoang quanh nhà giờ là ruộng lạc, ruộng khoai, cây cà, cây rau. Đất ngoài này tốt lắm. Ông trồng cây gì cũng tươi tốt.

Thời gian cứ thế trôi đi và đến nay cũng hơn mười lăm năm. Người vợ và hai con đã đổi nhà. Cha mẹ ông cũng mất và đổi nhà. Những người thân nằm yên nghỉ phía trước ngôi nhà lá.

Người con út đã có vợ có con. Đứa cháu nội cũng đã biết nói. Cậu út ngày nào còn bé tí giờ đã là một giáo viên. Cậu út có lẽ là cái ơn ông trời ban cho kẻ biết xám hối tội lỗi của mình suốt mười lăm năm bảy tháng ngoài đồi Phường này.

Bây giờ người ta không còn nhớ đến tới cái quá khứ của ông nữa. Người ta chỉ nhắc tới một vợ chồng anh giáo tốt với dân làng. Ngày vợ chồng anh giáo dạy ở trường đêm về lại dạy thêm cho con em trong làng. Vợ chồng anh dạy học xuất phát từ cái tâm chứ chẳng cần tiền bạc gì. Mới vài năm mà lực học của đám trẻ trong làng tiến bộ hơn nhiều. Dân làng và đám học trò quý vợ chồng anh giáo lắm.

Người ta cũng quên mất cái tên khai sinh của ông là Thúc tự bao giờ không hay. Cũng có thể người ta vẫn nhớ nhưng không ai muốn nhắc nữa. Họ toàn gọi ông là ông Quản. Họ yêu quý ông. Hình ảnh của ông Quản trong lòng họ tốt bụng lắm. Ông luôn tìm đến họ những khi suy sụp để động viên. Người thân mất đi thì chẳng biết họ buồn thật hay chỉ khóc để che mắt thiên hạ, chỉ thấy cái tay họ cào cào xuống đất rồi lăn ra mộ khóc than người thân. Những lúc đó ông Thúc thường đi ra rồi nắm vào bờ vai họ, động viên họ, làm lễ cho người thân đã qua đời của họ.

10. Điện thần Phường

Giữa cái lúc chẳng biết đi đâu về đâu thì Chủng gặp ngay ông Thúc. Chủng cũng muốn ở lại để tìm hiểu sao ông Thúc làm được cái điều thật là kì diệu chỉ trong vòng hơn năm năm thôi.

Tính ra thì Chủng cũng xa nhà rất lâu. Từ ngày học đại học đến giờ cũng gần tám năm. Khi còn học đại học thì Chủng nổi tiếng ham chơi. Có năm tết nguyên đán còn lên nhà bạn học cùng, bạn học cùng người Mông, để đón tết. Hầu như là về nhà rất ít mà có về nhà thì cũng thoáng qua rồi đi ngay. Học xong làm việc luôn tại Thành ủy Tây Đô, cách nhà tới bốn mươi cây số. Chính thế nên nhiều chuyện ở quê Chủng cũng không biết nhiều cho lắm.

Dần già Chủng nghe được hết cả những việc làm của ông trong hơn bảy năm qua. Chủng như nhận thấy được sự đồng cảm từ số phận. Ông Thúc cũng cảm thấy vậy. Hai người kì quặc làm bạn với nhau trong sự bàn tán của dân làng. Hai người có lẽ sinh ra để làm bạn với nhau, dân làng nói vậy. Hai số phận trái ngược nhưng chung đường ví như em cậu và con trai lớn của ông ấy. Hai người đó khác hẳn nhau lúc sống nhưng chẳng đang giống nhau là nằm yên nghỉ tại đây trong sự tiếc thương của những người thân còn gì.

Cha mẹ Chủng cũng biết Chủng sống ở ngoài này cùng ông Thúc nhưng chẳng ai muốn ra gặp con. Ngày Chủng rời Thành ủy Tây Đô thì họ mắng nhiều

lắm. Lần đầu tiên trong đời Chúng bị mắng nhiều đến vậy. Thậm chí họ từ mặt Chúng nếu như Chúng không quay lại đó làm việc. Họ cũng muốn gặp Chúng và Chúng cũng muốn gặp họ. Hơn hai năm không bên nào chịu chủ động gặp bên nào.

Xưa kia ông Thúc là người lãnh đạo biết thời biết thế. Ông biết cách luôn lách và bòn rút tư lợi về mình. Chúng rất ghét những hạng người như vậy. Chúng tính tình cương trực, muốn làm cái gì to lớn có ý nghĩa cho nhân dân. Rốt cục hai cá tính trái ngược lại làm bạn với nhau ở cái chốn chẳng người bình thường nào dám sống. Một người đã thông cái lẽ đời còn một người đang chán phê cái sự đời ở với nhau. Giá mà Lão Tử có sống lại thì chắc rằng tiên ông đó sẽ cho đây là cái đạo ở đời.

Chúng biết được ông Thúc giờ đây là một thầy cúng cao tay. Lúc đầu cậu chẳng tin và cũng chẳng thích. Cậu hứng thú nhất chuyện ông bỏ hết tiền tài, danh vọng, địa vị ra đây sống vô vi. Cái điều này chính là chân lí cậu theo đuổi. Ông Thúc từng có hỏi: “Ở đây thiếu thốn quá lại chẳng có ai để mà nói chuyện, mỗ mả lại lắm nữa, thằng quý có dám sống không đấy?”. Chúng sợ gì chứ. Chúng chỉ đáp: “Thưa bác cháu không sợ gì cả”. Chúng chỉ trả lời vậy còn trong đầu tự nói với lòng mình: “Ngoài kia toàn là người thân của mình, người làng mình, họ chẳng những không làm gì mà ngược lại còn phù hộ nữa. Mình đâu có sợ. Chỉ có những người hay làm điều mờ ám mới sợ thánh thần ma quỷ. Những người cương trực, liêm khiết thì sợ gì quỷ thần chứ”.

Thời gian băng đi cũng được hơn nửa năm. Chưa bao giờ cậu sống an nhàn đến vậy. Cuộc sống chẳng lẽ đã an bài với con người đầy khát khao một thời ư. Chẳng lẽ cứ theo ông học được cái thói cúng bái rồi ở lại cái đất này làm bạn với ma quỷ thánh thần sao. Chúng không biết nhưng giờ biết đi đâu về đâu và làm gì. Vả lại Chúng càng ngày càng thấy yêu quý cái việc cúng bái. Cúng bái đúng cách, đúng phương pháp cũng đầy ý nghĩa đấy chứ.

Trước kia ông Thúc cũng chẳng ngờ cuộc đời giờ thành vậy. Ông chỉ hi vọng mình ở gần vợ gần con để xám hỏi cái tội lỗi đã làm. Ngồi mãi cũng buồn chán, ông mang sách ra đọc. Nguyên nhân ông thành thầy đồng bắt nguồn từ sách. Trong sách là kiến thức cơ bản nhất khiến lời nói của tất cả các thầy đồng có trọng lượng. Ông còn có cả cái thực tại ở chính nơi ông sống làm cơ sở cho ông nói đồng nữa. Theo ông làm thầy đồng là cái lộc trời ban chứ không phải ai muốn làm là được. Chúng chẳng tin nhưng chẳng phản bác cái lộc trời. Chúng

chỉ tin vào thực tế. Thực tế bắt đầu từ lòng thương chính bản thân mà ông biết cách khuyên những con người khóc dở mếu dở đang chẳng thiết sống kia. Ông lấy thần Pùrông ra làm cơ sở tín ngưỡng. Ông thường kể cho họ nghe chuyện về thần Pùrông. Thần Pùrông là vị thần che chở cho những người đã mất. Người thân của họ xuống thế giới bên kia đã có thần Pùrông sẽ không phải khổ nữa. Từ đó ông lấy thần Pùrông và những kiến thức trong sách làm lễ cầu siêu cho những người đã mất.

Niềm tin tâm linh là phương thuốc cứu người duy nhất cho những con người đang oằn ra vì đau khổ. Chúng nghe thấy vậy cũng cho là hợp lí. Con người mà vô thần mới thật đáng sợ. Con người mà vô thần thì bản tính ác luôn lấn áp bản tính thiện. Con người vô thần sẽ ăn thịt đồng loại của mình nhẹ tựa như ăn thịt muôn thú. Phải có thần trong lòng mỗi con người thì xã hội mới không xảy ra cái đại loạn ác nhân. Thần trong mỗi con người là rất quan trọng. Ngày em Chúng mất chính Chúng đã tận mắt chứng kiến thầy đồng Thuần làm lễ cầu siêu cho em. Thầy nói sao thì Chúng cũng gật. Cái gật vì cha mẹ đang sụp đi vì đau khổ. Chúng chẳng tin vào cũng bái đầu. Những cái trò đó có thể lừa được ai chứ Chúng thì không bao giờ tin. Cúng ba ngày rồi đến bốn chín ngày, trăm ngày, dỡ đầu, dỡ hai, dỡ hết nữa. Từ đó Chúng thêm yêu thầy đồng. Mỗi lần thầy đồng làm lễ là mỗi lần cha mẹ Chúng như thêm liều thuốc hồi sinh. Cha mẹ Chúng vui lên dần và đã bớt nhớ em hơn nhờ cái đức của thầy đồng. Thầy đồng nào cũng tốt như thầy đồng Thuần thì xã hội thật có phúc.

Sức mạnh của niềm tin tâm linh mạnh hơn cả tiền bạc. Tiền bạc chỉ có thể về nhì so với niềm tin tâm linh. Con người ta có thể tính toán chi li với nhau từng xu từng hào nhưng đến với cửa đền cửa điện, với thánh thần, với cửa phủ, với đình miếu, với chùa chiền thì càng người kiệt xin càng tỏ ra hào phóng. Họ hào phóng để mong sự phù hộ. Họ hào tâm cũng chỉ vì hai chữ sinh tồn. Con người ai cũng đều cần sinh tồn.

Trong xã hội không hẳn tất cả mọi người cũng đều giống nhau cả. Những người chính trực, liêm khiết đến đó không vậy. Những người đó cũng cầu nguyện nhưng họ cầu nguyện cho toàn bộ nhân dân. Họ nhìn nhân dân vui là họ cũng vui.

Ông Thúc đã thay đổi nhiều. Ông thay đổi thực sự chứ không phải thay đổi chỉ mong chuộc lỗi. Tuổi của ông cũng như ngọn đèn dầu trước gió. Ông có thể sống năm mươi năm hay hơn nữa hay cũng có thể ra đi trong ngày một ngày hai.

Ông chẳng quan trọng việc sống hay chết. Chuyện đau buồn trên thế gian này cũng chẳng có nghĩa lí gì với ông. Điều ông cảm thấy thoải mái nhất lúc này là giúp được ai điều gì thì giúp. Đó là cái cuộc sống của những người đã thông cái đạo đời.

Người dân cung tiến cho điện thờ của ông rất nhiều tiền. Chính Chủng chứng kiến ông cầm một tập tiền lộc vút vào chiếc hòm gỗ màu nâu dưới cái ban thờ của điện. Người ta cho tiền ông lấy hết còn cho lộc thì ông lấy đủ ăn. Trước là lấy đủ mình ông ăn một buổi nay lấy thêm phần cho Chủng. Chủng thấy ngạc nhiên nhưng chỉ nghĩ trong đầu: “Vì sao ông lại lấy tiền nhiều mà lấy lộc ít. Chẳng lẽ khi con người ta đã được tung hô trở lại thì lòng tham lại xuất hiện”. Ông Thúc như đọc được ý nghĩ trong đầu Chủng. Mỗi lần Chủng nghĩ gì là mỗi lần ông lại kịp giải thích. Ông như được thần Pường báo cho biết hết mọi điều. Lần trước nghĩ về cái điện và lần này nghĩ về cái lộc đều bị ông đọc được thì phải. Ông nói: “Lộc người ta cho nhiều nhưng lão chỉ lấy đủ ăn thôi. Chiều chẳng còn thì lão lại vui vẻ ăn những thứ do chính lão làm ra. Ngoài này, cây rau dại nhiều lắm mà có ai dám ăn đâu. Lão tha hồ mà thưởng thức cái lộc ông trời ban cho. Tiền lão lấy hết. Lão bỏ vào cái hòm màu nâu này mua vàng, mua hương cắm cho cả khu nghĩa địa này. Mùa xuân thì lão mua cây về trồng. Mong ước của lão là phải trồng cho kín cây quanh nghĩa địa này thì mới dám về với các cụ”.

Gia tài của ông Quản xưa kia bị cậu con cả và cô con gái phá cho gần hết. Tiền của không từ chính bàn tay lao động tạo ra thật là điều hổ thẹn với lương tâm. Đám con ông phá đúng lắm. Ông cũng mừng vì ngày ấy đám con phá cho. Ông coi như đám con giúp ông được một việc tốt. Chút còn lại ông đã xây nhà cải táng và đổ bê tông con đường từ làng ra nghĩa địa này. Rặng xà cừ ông trồng từ làng ra đến nghĩa địa đã lớn bằng thân người. Ông đã làm không ít những việc đáng được ngợi ca.

Những thứ ông để lại cho cậu con út chẳng nhiều. Ngoài những vật dụng của ngôi nhà dưới thành phố mang về thì chẳng có gì cả. Ngôi nhà dưới thành phố đó ông cũng đã bán. Cậu út về sống ở mảnh đất các cụ để lại. Cậu út là người hiểu biết. Cậu út chẳng oán trách gì ông. Cậu luôn mong muốn ông về ở với con với cháu. Tiền lương ông dành cho cậu út thì cậu út cũng đâu muốn lấy. Lúc đó cậu út từ chối ngay. Cậu út khẳng khẳng trả. Ông cười đáp: “Cha đã làm sai rất nhiều. Tài sản để lại cho con đâu có gì. Con thật là niềm tự hào và là của

cải vô giá của đời cha. Con giúp dân, giúp nước chuộc lại bao lỗi lầm đời cha. Cha thoải mái lắm. Cha hi vọng rằng con đừng suy nghĩ gì ngoài bốn chữ: Lương tâm nghề giáo. Hãy gắng làm những điều có ích cho đất nước. Cha muốn dành chút tiền lương ít ỏi của mình để giúp lũ trẻ ở quê học tập thật tốt. Con không có suy nghĩ gì về tiền bạc thì mới yên tâm công tác được. Hãy gắng là một niềm tự hào cho cha”.

Cái lương nghề giáo hiện nay vẫn quá thấp so với cái nhu cầu cuộc sống của gia đình cậu út. Cậu út hiểu tâm ý của người cha. Cậu út không nói gì được hơn. Cậu biết cái cuộc sống hiện tại của mình còn nghèo nàn so với cái ngày xưa của gia đình chứ. Cậu thương cha mình nhiều. Cậu không nỡ nhưng ông lão nhất quyết không cần. Dù không có tiền lương của ông lão thì cậu út vẫn làm những công việc thường ngày. Cái tâm ông trời đã ban cho cậu út là như vậy.

Con người ta được rèn luyện đạo đức từ khi còn nhỏ thì dù có khó khăn đến đâu cái tham lam tiền tài cũng chẳng có. Ngày ông lão bán nốt căn nhà dưới thành phố cậu út cũng có biết. Khi ấy cậu cũng đã vào đại học. Cậu hoàn toàn có thể dùng số tiền đó để mua nhà dưới Hà Nội, nơi gần trường sư phạm mà cậu theo học. Cậu không vậy. Cậu luôn ủng hộ cha làm việc thiện. Tâm tính cậu út thật đáng để nhiều người học tập. Quê Chúng có những người như cậu út thật là cái phúc lớn trời ban tặng cho dân làng.

Ông Thúc cũng muốn trở về mái nhà ngày xưa mình lớn lên sống chứ. Nơi đó có ban thờ tổ tiên, có con trai, con dâu, cháu nội và những người anh em, hàng xóm láng giềng và nơi đó còn có rất đông những học trò ham học kéo đến nữa. Ông có muốn cũng không thể về được. Ông về thì vợ chồng đưa con út sẽ bận tâm hơn. Ông về thì cha mẹ, vợ cùng hai đứa con và nhiều vong hồn ngoài nghĩa địa này bơ vơ. Ông về thì nhiều người oằn ra về đau đớn phải làm sao. Nhưng lí do lớn nhất ông không về chính là thần Pùròng. Thần Pùròng lấy ai đèn nhang hàng ngày. Thần Pùròng đã là một phần không thể thiếu được trong lòng người dân nơi đây. Thần Pùròng đang dần gần gũi với nhân dân. Ông không thể rời xa Thần Pùròng được.

11. Tiếng gọi Thần Pùròng

Hôm ấy là đầu thu, chính xác là chiều mùng 10 tháng 07, thời tiết âm u như tháng mười, Chúng thức dậy thấy trong lòng như có chuyện gì ấy. Lúc này Chúng có mơ nhưng chẳng nhớ mơ thấy gì. Chúng cố nghĩ nhưng chẳng nhớ

nổi. Chúng đưa mắt nhìn xung quanh không thấy ông Thúc đâu. Chúng cố lắng nghe xem có thấy tiếng ông Thúc quét ngoài sân hay làm gì không. Nhìn không thấy, nghe cũng không thấy, Chúng sợ nhớ ông Thúc hôm nay xuống thành phố làm lễ cầu siêu cho một gia đình dưới đó vừa mất người thân. Chúng định dậy nhưng sao mãi không nhấc mình lên được. Chúng dùng hai tay chống vào giường cũng không tài nào ngồi dậy được, toàn thân hình như không có chút sức lực. Chúng cảm thấy đầu nặng dần. Thế rồi đầu cũng không ngóc dậy như lúc trước được. Chúng không hiểu mình bị làm sao.

Chúng nằm lại ở giường nghĩ miên man một hồi. Mồ hôi toát ra ướt trán, người thì thấy lạnh. Chúng nín thở, nắm tay thật chặt, co chân, gồng mình hết sức ấn mạnh hai khuỷu tay xuống giường mới bật được dậy. Chúng vừa ngồi ở giường vừa thở dốc. Chúng ngược mắt lên tờ lịch thì sợ nhớ hôm nay là ngày giỗ em mình. Chúng đến điện cắm ba nén hương rồi bái ba cái.

Chúng định ra mộ em, vừa cúi đầu ra đến sân, thì trời mưa. Chúng lại chui vào cái hiên lợp lá cao hơn đầu chút. “Trời vẫn đang nắng sao lại mưa? Giờ này là giờ gì nhỉ?”, Chúng tự hỏi mình vậy. Chúng ngược lên thì lúc này là hơn tám giờ. Giờ này là giờ thìn. Giờ này thường rất nặng. Ai mà mất vào giờ này thường phải cúng kỹ lắm. Chúng nghĩ đến đó thì sợ nhớ ngày em mất cũng vừa mưa vừa nắng vào cái lúc hạ huyết. Khi ấy là buổi chiều chứ không phải buổi sáng. Chúng nhớ ra giấc mơ khi nãy. Khi nãy rõ có tiếng em gọi với lấy Chúng và tiếng gọi đó rất giống với tiếng gọi cách đó nửa năm khi Chúng ở ngoài mộ. Hình ảnh em Chúng hiện lên trước mắt. Chúng đưa tay với lấy em thì người em tự dung bay dần dần lên điện rồi nhập vào tượng Thần Pùrông. Chúng không hiểu chuyện gì xảy ra chỉ chăm chăm nhìn vào tượng Thần Pùrông. Ba nén hương khi nãy đang cháy quá nửa bỗng dung cháy bùng bùng. Chúng hốt hoảng dập đầu quỳ lạy. Lần đầu tiên trong đời Chúng cầu xin thánh thần. Chúng cầu xin nhiều lắm. Chúng quỳ nguyên ở đó.

Bất giác Chúng đứng dậy như người vô hồn. Chúng cứ thẳng hướng tây mà đi, phía mà có giọng nói cứ dội vào tai Chúng. Khuôn mặt Chúng thất thần như người vừa mất của. Gặp ai Chúng cũng đều hỏi gấp gáp: “Có thấy Thần Pùrông qua đây không?” Người trong làng thấy bộ dạng như vậy tưởng Chúng bị điên. Người ta bàn tán về những người điên. Người ta bảo những người giỏi thường hay điên như vậy. Có người lại bảo Chúng giả điên để chôn tránh cái sĩ diện. Nhiều người cho rằng Chúng thấy xấu hổ với làng xóm nên uất ức đâm ra điên.

Có lẽ những gì người làng kì vọng vào Chúng quá khiến người ta thêm hờn giận. Người ta hờn giận một cách vô tư. Người ta không hờn giận Chúng như cái cách người ta vẫn hay hờn giận. Hờn giận chỉ vì cái đẹp một thời đã mai một. Người khác có thể điên nhưng người như Chúng thì không nên điên. Chẳng thế mà Chúng chỉ định qua thăm ông nội và em rồi đi Hà Nội nhưng rồi gặp được ông Thúc và thay đổi ý định ở lại. Chuyện gì khiến Chúng theo tiếng gọi của thần Pường bỏ lại ông Thúc và thiên đường tươi đẹp ngoài nghĩa địa này.

Miệng lưỡi thiên hạ thường vẫn nguy hiểm vậy: Một đồn mười, mười đồn trăm, trăm đồn ngàn. Tin đầu làng bằng con kiến nhưng cuối làng to bằng con voi. Chúng có điên hay dại thì cũng chẳng có ý nghĩa gì vì giờ đây cậu đã là người thừa của xã hội. Cậu cũng đâu có biết người làng đang bàn tán nhiều về cậu đến vậy. Cậu chỉ biết đi về phía trước. Càng đi càng cách xa dân làng, xa người quen, cậu lại thấy tiếng gọi của thần Pường nhiều hơn. Cậu đi đến đâu cũng chẳng biết. Mảnh đất nơi cậu đang đặt chân lên là nơi đâu cậu cũng chẳng biết. Đã mấy ngày rồi cậu chưa ăn gì thì phải. Cậu chỉ vừa đi vừa nghĩ đến người em trai và tiếng gọi của thần Pường. Cậu tự hỏi: “Chẳng lẽ em trai mình hóa thần thật. Ngày trước bà đồng chẳng bảo nó không phải chết, chỉ là nhà Ngài bắt nó xuống đó làm quan. Chẳng lẽ nó thuộc người nhà trời thật”.

Ngày trước Chúng chỉ nghĩ là do bà đồng bịa ra để an ủi cha mẹ. Chúng không tin vào đồng cốt. Em Chúng mất trời có nắng to thật. Khi hạ huyết trời nổi ba tiếng sấm to rồi đổ mưa. Lấp xong xuôi trời lại nắng trở lại. Hôm sau cúng tam nhập trời cũng đang nắng rồi gió lớn, rồi cũng mưa. Cúng xong bắt đầu ra về trời lại nắng. Cứ tưởng do thời tiết mới ngày đó vậy nhưng đến khi giỗ đầu cũng lạ như vậy. Gió to đến không châm được nhang rồi mưa nhỏ. Khi bà đồng xin xong âm dương thì trời lại rạng nắng. Gia đình Chúng đi xem bất cứ đâu thì cũng đều bảo số em Chúng không phải chết. Nó là người nhà trời nay phải về với đúng là nó. Chúng càng nghĩ đến những lời nói đó lại càng thêm hoảng loạn. Chúng không thể hiểu nổi chuyện gì đang xảy ra với mình nữa.

12. Tạo hoá

Chúng không nhớ mình đi đã bao nhiêu quãng đường rồi và ở đây Chúng cũng chẳng biết là chỗ nào. Chúng cũng chẳng còn sức để tiếp tục đi. Xung quanh tại sao toàn núi rừng, Chúng không biết làm thế nào nữa rồi nằm ngửa ra một bãi cỏ xanh ngủ thiếp đi.

Cuộc sống với những con người chỉ có lí tưởng và lí thuyết thường dẫn tới thảm cảnh như vậy đó. Lí tưởng của con người ta lớn quá khiến những điều thực tiễn trong cuộc sống bị coi thường. Con người ta sinh ra trên thế giới này không phải ai cũng có lí tưởng là thực hiện được. Từ lí thuyết dẫn đến thành công còn rất dài và rất nhiều những gian nan. Chúng cho đến lúc này quả đúng là con người như vậy đó. Chúng đã ôm cái mộng lớn quá dẫn đến những thứ lẽ ra đã có lại mất đi trong sự nổi tiếc của bao nhiêu người thân quen. Đời người thực đâu có dài, có vĩnh cửu như trời đất. Đời người chỉ có vai chục năm nhưng cơ hội thì có lẽ ngắn hơn tuổi đời rất nhiều. Cơ hội để Chúng làm một công việc phải nói là an nhàn, đủ lo cho bản thân và chăm chút gia đình sau này là quá tốt. Đáng tiếc thay cái lí tưởng lớn quá khiến cuộc sống thành ra thảm hại như hiện nay.

Chúng nằm ngủ mà miệng cứ lảm nhảm: “Đói quá! Em ơi anh đói!...”. Sau đó một lúc Chúng thức dậy lại đi tiếp. Chúng chỉ đi thêm được một đoạn rồi ngất ở ven một con suối.

Bỗng một lúc sau trời đổ mưa to khiến Chúng tỉnh lại. Những hạt mưa cứ lao thẳng về phía mặt Chúng. Chúng đưa cánh tay yếu ớt lên che mặt, hạt mưa lại rơi vào tai, che tai nó lại bắn vào má. Chúng cố mở mắt ra coi trời đất ra làm sao thì mi mắt lại dúi lại. Nước mưa làm đôi mắt cay sè. Chúng cố vượt đôi mắt lả đi do đói cũng nhìn thấy mờ mờ phía xa một gốc cây rất lớn. Ban đầu thì cái mặt còn nhòm lên chừng hơn gang tay, lúc sau thì gục dần trên chân, sau nữa thì cả chân xuống bùn đất. Chúng cố bò hết sức nhưng chỉ được một đoạn gặp một cây gỗ khô nằm chắn ngang đường. Cái đầu đã gắng hết nhưng không tài nào nhấc qua nổi. Chúng cố đưa cánh tay lên phía cây gỗ để có lực kéo cái đầu nặng trĩch lên nhưng cái đầu vẫn không chịu lên. Đến lúc muốn đưa cánh tay xuống che cho nước mưa khỏi tạt vào mặt cũng chẳng được nữa. Cổ tay khi đó mắc đúng cái chằng khiến bàn tay không tài nào rút ra được. Le ra nếu bình thường chỉ cần vươn cánh tay lên phía trên là rút bàn tay ra được nhưng lúc này cái đầu của Chúng còn thấp hơn cả khúc gỗ. Cái đầu chẳng tài nào vươn qua khúc gỗ. Hơn chục mét Chúng bò lê lết thành một vệt không khác gì bánh xe chạy ở đường đất. Mưa mỗi lúc một to khiến vệt đó ngập trắng nước.

Nước ở suối càng ngày càng dâng. Nước dâng lên ngập người Chúng rồi cuốn cạu cùng cây gỗ khô đó đi. Chúng nhịn đói vài ngày nay, gầy trơ những xương. Chúng nhẹ như cây củi khô vẫn trôi từ rừng sâu xuống hạ nguồn nhờ những trận lũ. Cái chết đến với Chúng bi thảm vậy sao. Hi vọng rằng xuống

dưới hạ nguồn có người kịp nhìn thấy rồi vớt cái xác khô khốc kia lên báo cho chính quyền, để chính quyền cho người đi chôn ở một nơi hẻo lánh nào đó. Chỉ có vậy thì cái vong hồn tội nghiệp mới đỡ tủi thân.

Chúng trôi được một đoạn thì mắc kẹt ở một hẻm đá. Hẻm đá đó bị một cây to chẹn ngang lại khiến củi khô, cành tươi, lá các loại mắc lại, dòng nước được đẩy lên cao rồi tràn sang hai bên. Chúng được dòng nước đưa lên một gò đá bằng phẳng.

Cây gỗ to mắc ở hẻm đá đó không chịu được nước lớn đã gãy. Nước tràn ào ào xuống dưới. Cành cây bị mắc kẹt khi nãy hun hút lao theo. Chúng và cây gỗ không theo dòng nước mà mắc lại ở gò đá đó. Chẳng hiểu sao điều thần kì đã đến, Chúng từ từ mở mắt. Chúng vẫn sống.

Chúng định bò lên giữa phiến đá to nhưng thấy có gì mắc mắc không tài nào nhúc nhích nổi. Chúng đưa mắt nhìn xuống thấy cánh tay vẫn mắc vào khúc gỗ. Hình như cánh tay không còn cảm giác nữa. Chúng xoay xoay cổ tay rồi đưa vòng lên phía trước nhấc tay khỏi khúc gỗ. Cổ tay vẫn nguyên một vết bầm tím trên làn da bợt bợt, nhót nhèo giống như người chết đuối. Chúng nắm nắm bàn tay vài lần rồi đập đập mấy cái vào khúc gỗ nói: “Gỗ ơi! Mày cứu mạng tao à”

Bất chợt Chúng thấy như có thứ gì cứng cứng ở sườn. Chúng đưa tay xuống nhót bỏ nó thì ra là một chum sung dại. Chúng từ từ đưa chùm trái sung dính lem nhem đất lên miệng. Một lúc chum sung đã gọn trong cái dạ dày bị bỏ đói mới ngày liền. Chúng cố nhìn xem còn gì nữa không thì chỉ thấy một con giun đất vừa bị nước làm ngập lổ phải ngoi lên để thở. Chẳng biết Chúng nghĩ gì nhưng thấy cậu nhìn khá lâu vào con giun to bằng ngón tay cái, đen nhánh, trước đầu còn tiết ra dịch nhầy màu vàng, rồi cười gượng lên. Chúng nhặt lấy con giun đưa vào miệng hút sục, dịch nhầy màu vàng vẫn còn vương ở mép và dính đầy tay. Nuốt chưa trôi con giun Chúng cảm thấy cái gì mắc ở cổ. Chúng ôm tay vào cổ, lưỡi lè ra, thờ phè phè. Không biết con giun còn mắc ở đó hay dịch nhầy vương lại ở cổ họng khiến Chúng khó thở. Chúng gồng mình lên lăn mới vòng ở đất. Khuôn mặt vừa bị cuốn ở dưới suối còn tái nhợt, lại khô không khốc, lem nhem những bùn đất, nom trông kinh lắm. Chúng lăn đến một vũng nước lớn ở gần đó rồi khoọc, rồi mưa, rồi đánh một bụng nước, rồi lại mưa. Mỗi lần mưa mắt Chúng trợn tròn lên, lưỡi lè ra, thờ hồng hộc. Mưa mãi mà chỉ mưa ra những dịch nhầy màu vàng còn con giun không thể nào ra. Một lúc sau Chúng mới hết buồn nôn nhưng vẫn cảm thấy khó thở. Chúng rửa mặt rồi ngồi sụp

xuống ngay đó thở hổn hển. Khuôn mặt bầm dập và sứt sứt, có điều khuôn mặt khô khốc ấy chỉ còn xương với da nên không nhìn thấy những vết hẻ của thịt như người bình thường. Mà kể cả lúc này có dùng dao rạch sâu hơn hai phân nữa cũng chỉ nghe thấy tiếng kèn kẹt của xương chứ đâu có máu, giống như cắt tiết một con vịt già bị lạc hàng tuần lễ ở ngoài đồng không thức ăn.

Chúng lạc vào rừng sâu. Chúng bị dòng nước lũ cuốn đi không chết. Chúng tưởng mình chết đói. Chúng cũng đã ngất đi mấy lần nhưng lại tỉnh. Giữa cái lúc đói là đi, không còn chút sức lực, thì chùm sung rừng và con giun đất đến kịp thời. Chúng tỉnh giấc nhìn bốn bề toàn cây cối. Cây rừng mạnh mẽ hơn sau trận mưa mát mẻ. Cây rừng đang xòe hết lá ra đón ánh dương. Chúng không nghe thấy tiếng chim kêu, vượn hú như những câu chuyện từng đọc mà chỉ thấy tiếng nước suối chảy róc rách đằng xa.

Thế rồi Chúng cũng tỉnh hẳn, tỉnh sau cái chết trượt do đói, do đánh no nước và cả cơn mê về Thần Pùrông. Chúng chống tay xuống đất định đứng dậy nhưng rồi lại gục xuống. Chúng thở mạnh một tiếng rồi lại nằm ngửa ra. Chúng đưa mắt lên phía trước thấy con nhện đang mãi mê đan lưới tơ. Chúng chăm chú nhìn con nhện ấy. Chúng tự hỏi: “Chẳng lẽ cứ sau mỗi trận mưa bão to là nó lại phải xây dựng lại ngôi nhà của mình ư. Loài vật thì chỉ bị thiên nhiên tàn phá còn con người thì ngoài thiên tai còn tự tay tàn phá. Con người thế sao lại vậy nhỉ?...”

Chúng đang nghĩ những điều lung tung ấy thì thấy một đôi chuồn chuồn đang vờn nhau. Chắc có lẽ một con cái và một con đực thì chúng mới cuốn quýt vậy. Chúng chạm vào nhau rồi lại bay xa, rồi lại chạm vào nhau. Chúng tự dừng hô to: “Đừng bay nữa cả dính bầy đây!” Chúng chưa dứt lời thì một con vương vào mạng nhện còn con kia cứ bay đảo quanh. Con chuồn chuồn mắc mạng nhện đó rầy mãi không thoát khỏi mạng nhện, rầy mãi rồi nó cũng chẳng còn sức để rầy nữa. Con nhện khi này bò từ từ xuống. Nó tiến sát đến con chuồn chuồn, Chúng lại hô to: “Hãy tha cho nó đi!” Con nhện tiêm vào con chuồn chuồn thứ gì ấy khiến con chuồn chuồn dẫy mạnh, rồi yếu dần dần, rồi không dẫy nữa. Chúng nhắm tịt mắt vào không nhìn thấy gì nữa.

Chúng nghĩ đến sinh tồn. Sinh tồn mong manh là vậy sao? Sinh tồn trên thế giới có lẽ là phải vậy sao?

13. Tiếng lòng

Chúng mở mắt nhìn kĩ vào con nhện đang no nê khi hút chất dinh dưỡng từ con chuồn chuồn. Con nhện ưỡn cái bụng trắng ra trước mắt. Cái bụng trắng tự nhiên hóa đỏ. Chúng dụi mắt nhìn kĩ lại xem là trắng hay đỏ thì hình ảnh thần Pùrờng vụt lên từ giữa mạng nhện đó. Chúng ngồi lên chống hai tay vào cằm nhìn chăm chú thần Pùrờng. Thần Pùrờng to dần lên với nét mặt hồn nhiên ngây thơ nhưng toát ra đầy những khát vọng. Thần Pùrờng đứng lơ lửng trên những sợi dây ánh sáng hình mạng nhện phía sau.

Thần Pùrờng kể về lịch sử sự phát triển rực rỡ của loài người. Loài người đã tạo nên một thế giới đầy màu sắc bằng trí óc của mình. Loài người đã vươn lên làm chủ muôn loài. Loài người chế ngự được thiên nhiên. Loài người còn đang tìm nhiều cách chinh phục cả thiên hà bao la. Loài người thật vĩ đại.

Chúng nghe thần Pùrờng kể vậy lân ra nghĩ tới lịch sử. Chúng nghĩ tới những gì đã xảy ra được con người ghi lại trong lịch sử. Lịch sử là sự ngoái nhìn lại thời gian. Lịch sử song song cùng sự sống.

Hàng trăm ngàn năm về trước khi hành tinh xanh mà Chúng đang sống vẫn bao trùm bởi biển. Lịch sử chúng kiến và vẫn ghi nhận sự phát triển của sinh vật. Thuyết tiến hóa của nhà bác học Đắc Uyn đã chứng minh con người và động vật cách nhau chẳng mấy.

Lịch sử cũng ghi nhận thời kì mà họ nhà quyết thống trị trong hệ thực vật. Những rừng quyết khổng lồ. Chúng to hơn những cây cối trước mắt Chúng nhiều lần. Chúng to hơn bất kì loài thực vật hiện tại nào. Không chỉ có loài thực vật to đùng đó biến mất mà loài động vật to đùng trên hành tinh xanh cũng chỉ còn các hóa thạch của loài khủng long khổng lồ. Hai đại diện hoành tráng chỉ còn ghi trong lịch sử.

Chúng nghĩ tới những nguyên nhân mà chúng biến mất. Lẽ ra to vậy thì không kẻ nào có thể hủy diệt được chúng chứ. Quy luật kẻ mạnh áp chế kẻ yếu trong tự nhiên chẳng lẽ lại sai. Lịch sử đều ghi rằng chỉ có cái gì mạnh mẽ mới tồn tại được còn gì. Sao hai loài to lớn kia không đi theo những gì lịch sử thường chứng kiến. Các nhà khoa học cho rằng có hai nguyên nhân chính dẫn đến sự diệt vong của hai loài đó: Khí hậu và nguồn thức ăn. Chúng quá to và phát triển rất mạnh mẽ. Nguồn thức ăn không đủ đáp ứng cho chúng. Chúng cũng nghĩ là như thế.

Loài khủng long to như vậy thì sao mà đủ lượng thức ăn. Trên truyền hình thường mô tả có những con khủng long to đến mức nuốt cả con bò. Nếu to như vậy thật thì chỉ cần một nghìn con khủng long khéo nuốt hơn bảy tỷ người chắc chẳng mới chốc. Lượng thức ăn quả thực là vấn đề nan giải.

Nếu có một nghìn con khủng long sống lại thì loài người cũng không đủ sức mà nuôi chúng. Quyết không lẽ là hệ thực vật sao lại lo thức ăn. Dưới lòng đất có bao nhiêu nguồn dinh dưỡng thì lo gì? Chúng đang phân vân.

Chúng đưa mắt nhìn ra đằng xa khu rừng. Phía đó có bao nhiêu loài cây mà chẳng cây nào giống cây nào. Chúng nghĩ về những cây quyết ngày xưa to lớn gấp bao nhiêu lần những giống cây bây giờ. Khu rừng ngày ấy chỉ có loài quyết khổng lồ sinh sống. Những cây quyết cứ đứng đó mà hút kiệt chất dinh dưỡng nơi bộ rễ có thể vươn tới. Hút mãi rồi cũng phải hết chứ. Thế rồi một ngày kia những cây quyết khổng lồ chết khô. Chúng chết như những người đến tuổi già vẫn chết hay chúng chết như những người chết đói những năm bốn lăm của thế kỉ trước. Có thể giả thuyết của Chúng hơi viễn vông nhưng không phải là không có lý. Trước kia làm gì có máy cưa như hiện nay. Loài khôn nhất là Vượn thì cũng chỉ biết lấy đá đập vào những trái cây cứng.

Thế sự phát triển của loài quyết làm gì có ai ngăn cản. Chỉ có chính nó chen ép nhau và cạn kiệt thức ăn. Chúng tự giết chết lẫn nhau như nhiều trận đói khủng khiếp của loài người. Những trận đói đã giết chết hàng triệu người. Những trận đói đã làm cho tiến trình phát triển con người chậm đi bao nhiêu thời gian.

Chúng nghĩ tới việc thức ăn có thể chỉ là một nhân tố nhỏ tác động đến sự diệt vong đó. Khí hậu thay đổi cũng có thể là nguyên nhân tác động lớn hơn. Khắp trên mặt địa cầu là biển xanh mênh mông tự nhiên đất đá nhô lên thì nhiều loại sinh vật biển chạy kịp sao được. Chúng đành bỏ mạng tạo thành những lớp hóa thạch ngày nay. Khí hậu đang mát mẻ trở nên nóng bức thì chôn vùi bao loài thực vật tạo thành những mỏ than khổng lồ là điều đương nhiên. Khủng long, quyết và nhiều loại động thực vật khác hoàn toàn xóa sổ có thể nguyên do khí hậu. Lịch sử chẳng đã từng chứng minh bao cuộc hủy diệt do khí hậu thay đổi.

Thiên tai quả thực còn tàn khốc. Lịch sử chẳng đã chứng kiến sự tàn phá trái đất tròn do thiên tai. Đó là điều không ai muốn và cũng không ai làm sao thay đổi được. Nhưng nhiều việc con người có thể tránh thì lại không tránh.

Chúng đã nghĩ đến chiến tranh. Hai từ đó cũng khiến bất kì ai phải run lên mỗi khi nghĩ về những hậu quả của những cuộc chiến tranh. Chúng như cái xác không hồn mà vẫn luôn nghĩ tới những cái gì tốt đẹp cho xã hội. Lẽ ra lúc này sự sống cần thiết hơn bất kì việc gì hết thì Chúng phải nghĩ đến sự sống chứ. Lúc này Chúng nên nghĩ xem tìm cái gì để sống trước đã rồi kể đến là tìm đường thoát khỏi khu rừng hoang này.

Chúng không vậy. Thần Pường giúp Chúng liên tưởng tới những thay đổi không ngừng về lớp vỏ địa chất. Con người sống trên cái nơi mà cũng chưa ai dám đảm bảo một ngày nào nó tự dung lún hay nhô lên hay rung chuyển. Thế mà con người vẫn không sống tốt lên được. Lịch sử con người là những cuộc chiến tranh. Được làm vua thua làm giặc, chân lí đó không bao giờ đổi dù cho tư duy loài người có phát triển lên rất nhiều. Loài người rất mạnh mẽ và thông minh. Loài người đã vươn lên thống trị hành tinh xanh. Loài người còn vĩ đại đến mức muốn chinh phục cả thiên hà bao la. Loài người tham lam lắm.

Chúng nghĩ về di truyền thì con người chưa hẳn bằng nhiều loài. Đơn cử như việc sinh con đẻ cái. Loài nào cũng đều chọn con giống là những con mạnh mẽ, to khỏe hay đơn cử như việc thụ tinh chúng cũng thường chọn những lúc động dục cao nhất, tức theo chu kì sinh lí của cơ thể. Loài người thì đâu có sự chọn lọc kĩ càng như vậy. Rồi trong một quần thể nào đó mà con đực đầu đàn yếu thì chắc sẽ không tồn tại được. Và đương nhiên kẻ mạnh bao giờ cũng được chọn lọc một cách rất tự nhiên. Loài người không vậy. Kẻ yếu về ngoại hình chưa chắc đã thất bại. Kẻ yếu dựa vào trí tuệ để vùng lên tranh đấu. Kẻ yếu đã có vũ khí hạt nhân, bom nguyên tử hay những thứ giết người bằng chất xám độc hại. Loài người tự giết lẫn nhau bao nhiêu năm rồi. Lịch sử chứng những cuộc chiến tranh tàn khốc. Lịch sử ghi chép bao cuộc đổ máu. Lịch sử cho ta thấy chính loài người giết lẫn nhau là nhiều chứ không phải loài nào giết loài người.

Bao cuộc chiến tranh khiến con người đã chết đi một cách vô nghĩa. Những người chết thường là những binh sĩ khỏe mạnh, những con người có thể cống hiến rất nhiều cho sự phát triển thế giới. Không một thế lực, vương triều nào lại tuyển những con người yếu ớt, bệnh tật vào quân ngũ. Càng khỏe mạnh càng phải đi lính và chết. Đôi khi biết chết những vẫn phải xông lên. Hi sinh để dành cái gì. Chẳng hiểu nữa. Chết hóa vô nghĩa. Bao nhiêu người chết đi cốt để

dành sự yên bình cho thế hệ sau. Thế mà đến giờ đã yên bình đâu. Sự hi sinh vô nghĩa quá.

Thế giới vẫn chứng kiến chiến tranh. Lịch sử vẫn để dành nhiều chỗ nhất để ghi lại những cuộc chiến tranh. Những con người đã hi sinh mù quáng vì xã hội. Họ ở thế giới bên kia chắc cảm thấy ngủ lòng lắm. Thế giới vẫn thấy vô vàn chết chóc. Họ ở dưới đó có buồn không. Hiện tại nhìn về những lại những cuộc chiến tranh đó đều không khỏi buồn lòng. Quá khứ đã sai còn hiện tại cũng chẳng đúng. Còn cái gọi là xã hội thì còn chiến tranh. Những xung đột sắc tộc, tôn giáo, cá nhân, lợi ích, vân vân những cái vô lí.

Nếu những con mà biết sự hi sinh đó là vô nghĩa thì họ sống lại mà có ai dúm vũ khí rồi bảo họ đi đánh nhau chắc sẽ không. Họ sẽ không bao giờ hi sinh một cách vô nghĩa nữa. Họ sẽ vứt bỏ hết để sống. Người vì chính nghĩa vứt súng đao, người phi nghĩa vứt hết tư tưởng ham chiến. Họ bắt tay nhau mà sống vui vẻ trong cái thế giới đại đồng. Cái chết là cái danh giới nhận thức giữa họ. Họ sẽ không tranh đấu mà cùng nhau sống tốt đẹp trong cái thế giới đại đồng.

Thế giới bao giờ hết chiến tranh để lịch sử khỏi phải thống kê đổ máu của con người để rồi lịch sử khỏi ghi những dòng chữ như tàn phá, thiệt hại, người chết, bị thương, đổ máu... Lịch sử sẽ êm đềm và nên thơ hơn. Lịch sử chỉ ghi những thành tựu phát triển của con người.

14. Thích nghi

Sứ sở Phi châu nóng nực hơn rất nhiều cái nơi Chúng đang sống. Những người dân gốc ở đó thường da đen, khỏe mạnh, chịu nóng giỏi. Họ sinh ra là để phù hợp điều kiện nơi nóng nực đó. Họ có sức mạnh, có thể lực. Họ chiến đấu trong một lượng thời gian ngắn thì khó ai địch nổi. Nội lực mạnh mẽ là ưu điểm của họ. Họ cần vậy. Họ cần mạnh mẽ để chiến đấu với thiên nhiên khác nghiệt. Họ cần gì mưu mô.

Âu châu mát mẻ. Thể hình dân nơi đây to lớn hơn người dân nước Chúng rất nhiều. Khí hậu mát mẻ thì sự hấp thụ của con người sẽ tốt hơn. Thể lực của người ở Âu cũng rất khỏe. Vóc dáng họ to lớn, điều kiện sống thoải mái, môi trường sống thuận lợi nhất cho sự phát triển tri thức con người. Họ bị gì phải đi đâu chiếm đất để sống. Thế mà chính họ lại là những người thích đi chiếm đất nơi khác.

Á châu, nơi quê hương Chúng, thì lại khác. Dân Á châu sống với những điều kiện tự nhiên khắc nghiệt. Họ vật vả chống chọi với thiên nhiên. Dân Á châu sẽ chiến đấu bằng tinh thần. Ta thường nghe thấy tinh thần Á Đông. Tinh thần quật cường lắm. Người Á châu nhỏ bé. Vóc dáng họ sinh ra là để phù hợp với điều kiện nơi đây.

Lại còn những chú lùn etkimo nữa. Họ sống ở vùng băng hà lạnh giá. Người Phi châu chắc không phù hợp vì họ ở xứ nóng. Người Á châu cũng vậy, họ sẽ chẳng phù hợp nếu dồn họ về nơi lạnh giá đó. Người Âu châu chịu rét rất giỏi nhưng cũng không phù hợp. Người Âu châu to lớn quá cũng chưa chắc đã phù hợp bởi nơi đó là băng giá, là gió tuyết, là những hồ nước chết người nếu ai thụt vào đó. Những chú lùn etkimo vừa nhỏ bé vừa xinh xắn chắc phù hợp nhất. Thế giới đã phân chia rõ ràng vậy mà con người đâu có chịu bằng lòng.

Ngắm cho cùng thì Chúng cũng đâu có bằng lòng với chính bản thân. Chúng chẳng luôn khát khao làm gì to lớn cho nhân loại còn gì. Có điều Chúng khác mọi người ở cái tâm. Cái tâm luôn hướng những điều tốt lành cho nhân loại.

Chúng giết mình do bị kiến cắn. Chúng nhìn vào bãi nôn mửa vừa rồi đã có đàn kiến bâu quanh. Thế giới luôn đa dạng và muôn màu, chỉ có điều không ai để ý thôi. Khi con người ta ngồi buồn một mình thì những gì nhỏ bé xung quanh mới được chú ý. Con nhện ở trên cao cũng cần sinh tồn và con kiến phía dưới cũng cần sinh tồn. Sự sống cần có những thanh lọc. Thế cuộc chiến của con người phải chăng là sự thanh lọc. Sự thanh lọc để tốt hơn cho con người. Chúng chẳng nghĩ ra. Chúng chỉ nghĩ tới những số phận đã chết một cách vô nghĩa. Những con người gây ra các cuộc chiến đều vì lợi ích của chính họ. Số ít đó đã biến bao con người vô tội lao vào bể máu.

Liệu Chúng có tin vào đức Chúa, đức Phật hay một vị thần thánh nào sinh ra trong lòng những dân. Các vị đó liệu có ban phát địa phận hay lãnh thổ cho nhân dân đã đúng chưa. Tôn giáo là gốc rễ trong lòng của con người hiện tại. Bản chất thực của mỗi tôn giáo đều hướng về những điều tốt lành. Tôn giáo nào cũng hay với tín ngưỡng dân nơi đó nhưng dở với dân nơi khác. Nếu không có sự đối lập nhau thì gọi gì là tôn giáo. Tôn giáo sau sinh ra là để chống lại tôn giáo trước. Quy luật sinh ra tôn giáo thường là như vậy. Nhưng tôn giáo này cứ chê bai tôn giáo kia thì quả là không tốt. Mặt ưu điểm hay khuyết điểm thì tôn giáo nào chẳng có. Sao không biết rút ra kinh nghiệm. Những kẻ cầm đầu trong

chiến tranh thường là những kẻ hiểu biết. Chúng thông minh hơn người thường. Chúng biết là sai nhưng chúng vẫn làm. Chúng lợi dụng tôn giáo để chia rẽ mọi người. Chúng lấy chiến tranh để làm lợi cho mình.

Vậy suy cho cùng thì mảnh đất nào thì phù hợp với người nơi đó. Chim trên trời, cá dưới nước là quy luật bất biến. Chiến tranh là sự xâm lược lãnh thổ sai trái. Hòa bình là trên hết. Cùng nhau sống, tồn tại và giao thoa văn hóa sống với nhau mới là tốt đẹp nhất.

15. Hoà bình

Lịch sử luôn đứng về nhân dân. Thế lực nào được dân ủng hộ thì sẽ có được quyền lãnh đạo. Tuy nhiên điều mà các thế lực lãnh đạo làm cho dân chưa hẳn đã hoàn hảo. Đặc biệt là thời gian sẽ phân hóa ra nhiều mối quan hệ trái với những gì tốt đẹp lúc đầu. Vậy nên rất là nguy hiểm nếu như quyền lãnh đạo tối cao của một xã hội nào đó rơi vào tay những cá nhân tạm coi là phản động. Nếu mang kho vũ khí hạt nhân của nhân loại hiện nay ra thử thì sự sống trên trái đất này chắc sẽ bị xóa sổ. Chỉ với hai quả bom nguyên tử thả xuống Hiroshima và Nagasaki đã làm cả thế giới phải kinh sợ. Sức công phá của thứ vũ khí hủy diệt này quả là kinh khủng. Hiểm họa cho loài người lại chính là loài người. Sự diệt vong hành tinh xanh có thể là do chính loài người cũng nên. Không cá nhân, tổ chức hay quốc gia nào có thể đảm bảo được rằng vũ khí hủy diệt đó sẽ không bao giờ được sử dụng cả.

Suy nghĩ trong người mỗi lúc mỗi khác. Con người có thể nay thế này mai thế khác. Giữa chính và tà trong mỗi người hầu như là không danh giới. Lỗi có thể phạm ngay khi con người ta mình mãi nhất. Quyền thuộc về một hay một số người ở vị trí tối cao. Một chữ kí bình thường là xóa đi một xã hội, cộng đồng, tài sản, nền văn hóa....

Thời nhà Tần ở bên Trung Quốc, Tần Thủy Hoàng cho xây dựng cung A Phòng rất đẹp đẽ. Khi Hạng Vũ diệt nhà Tần thì cung A Phòng cũng chôn theo nhà Tần luôn. Một mệnh lệnh thôi đã khiến cho công trình hao bao nhiêu tiền của bị thiêu trụi trong nháy mắt. Hay trong thế chiến thứ hai chỉ một chữ kí của tổng thống Mỹ Truman mà Hiroshima và Nagasaki trở thành thảm họa với loài người. Những bậc quyền uy trong xã hội có thể biến cái xã hội thành tấm tối.

Vụ khủng bố ngày 11 – 9 – 2001 ở Mỹ. Đó chỉ là một tổ chức nhỏ tự nói là đường dây của Al Qaeda. Ai dám đảm bảo từ nay sẽ không bao giờ xảy vụ việc

như thế. Lịch sử còn ghi nhiều, ghi đến đời đời. Biết bao nhiêu quyết định một cá nhân hay một số ít cá nhân trở thành thảm họa. Hàng vài tỷ người đã chết mà lẽ ra họ không đáng chết từ trước đến nay do chiến tranh. Hàng vạn công trình tan tành mà lẽ ra con người nên biết quý trọng. Chiến tranh không biết còn phá hủy những công trình, con người, sự sống đến bao giờ.

Chúng hay rất nhiều người khác nữa có thể có những suy nghĩ đơn giản về xã hội. Chúng là mẫu người luôn lạc quan về cuộc sống. Thế nhưng xã hội lại phức tạp gấp trăm ngàn lần. Thức ăn hay miếng ăn rất đơn giản nhưng lại không hề đơn giản. Thức ăn là nguyên nhân tác động chính đến sự diệt vong của loài quyết khổng lồ và loài khủng long khổng lồ. Ngày nay bằng khoa học kỹ thuật con người có thể làm ra nguồn thức ăn lớn gấp mấy vạn lần ngày trước. Sự thay đổi vô địa chất càng không đáng ngại. Loài người có thể sống trên biển, bay trên không, chui dưới đại dương bằng tàu ngầm, hay đi xuyên qua lòng đất.... Nhưng cái nhiệt độ tăng lên thì chắc loài người sẽ khó tồn tại. Trong tương lai khí hậu nóng lên đến hơn 50 độ C thì sao? Loài người liệu có diệt vong?

Chẳng biết sau này hậu quả ra sao mà loài người cứ ngang nhiên vô lo vô nghĩ. Ngày xưa khi loài người chưa xuất hiện thì giới sinh vật hoàn toàn phát triển đúng với quy luật của tự nhiên. Động thực vật rất phong phú. Thực vật phủ xanh mặt trái đất. Động vật nhiều loài hơn ngày nay kia. Ngày này sức phá hoại giới tự nhiên con người lớn gấp trăm vạn lần trước kia. Trái đất ngày càng nóng lên. Con người đã thấy được hậu quả của nó. Con người vẫn chẳng hề lo nghĩ cho tương lai.

Con người luôn cho mình là thông minh. Con người sẽ không bị diệt vong như loài quyết hay khủng long. Con người có thể tự tiêu diệt mình do nhu cầu hưởng thụ của mình chứ chẳng bao giờ chịu đầu hàng tự nhiên cả. Nhiều sự việc tưởng chừng đơn giản nhưng hoàn toàn không đơn giản. Nếu tất cả hiện ngay hậu quả ra trước mắt thì còn gọi gì là thảm họa. Thảm họa ập đến khi những gì ta không ngờ đến. Thế thì mới có cái để lịch sử ghi lại, để cho con người đời sau biết mà tránh.

Sự sống không bao giờ là vĩnh cửu. Cái gì cũng đều có sinh ra và kết thúc. Con người chúng ta là hoàn hảo nhất hiện nay. Sau này có thể con người lại tiến hóa thêm một nấc nữa để phù hợp với điều kiện sống hơn cũng nên. Sự tiến hóa của con người vẫn không ngừng từ trước đến nay. Lịch sử còn ghi lại đó. Nhưng cũng có thể con người sẽ chẳng còn.

Một loại siêu vi rút nhỏ bé nào tàn phá thế giới rồi ngự trị hành tinh xanh. Hay sự thay đổi vỏ địa chất, khí hậu dẫn đến chỉ một loài người trong số da đen hay da trắng hay da màu nào hiện tại mới phù hợp cũng nên. Nhiều giả thiết của các nhà khoa học trên thế giới đặt ra về tương lai khiến con người cũng nên phải suy nghĩ. Vậy xét cho cùng con người sinh ra trên thế giới để làm gì? Đương nhiên là để sống, tồn tại và phát triển. Thế còn chiến tranh để làm gì? Chiến tranh là để sống, tồn tại và phát triển. Nhưng chiến tranh mang thêm về đằng sau là dẫm lên cái sống, cái tồn tại, sự phát triển của người khác. Chiến tranh là ích kỉ. Hòa bình cùng nhau tồn tại mới là thứ cần thiết hơn. Lịch sử phát triển của con người cần viết tiếp những trang sau bằng hòa bình. Lịch sử thế giới không muốn viết những trang tiếp bằng những cuộc chiến. Hòa bình là tốt đẹp nhất.

Hòa bình thì những con người không tiền, không thế lực như Chúng lại khó có đất phát triển tài năng. Những con người mà dựa vào trí tuệ để lập thân chỉ có cách phải tập trung phát sáng rực rỡ hẳn lên. Chúng ước sẽ làm được cái gì to lớn cho nhân loại. Chúng mới chỉ có trí tuệ, có chí hướng, có khát vọng. Chúng còn thiếu nhiều thứ nữa mới đủ sức bùng lên ở cái thế giới đa dạng và phức tạp này.

Chúng ngược mắt lên trời. Mưa đã tạnh từ lâu. Mặt trời cũng le lói sáng phản chiếu thành hình cầu vòng hướng Đông. Chúng nghĩ: “Ta không chết. Trời chưa muốn ta chết. Ta phải đi kiếm cái gì ăn. Ta sẽ không chết”. Chúng cứ nghĩ vậy rồi tiếp tục đi.

16. Chiến đấu với cái chết

Chúng đi dọc con suối. Nước vẫn luôn chảy về xuôi, xuôi thì nhất định có người có sự sống. Chúng đã tỉnh hẳn sau cơn mê về thần Phường. Tiếng gọi thần Phường không còn văng vẳng bên tai nhưng hình ảnh thần Phường thì Chúng không thể nào quên.

Chúng đi mãi xuôi con suối mà không thấy dấu vết gì chứng tỏ con người đã qua đây. Mọi thứ dọc con suối vẫn hoang sơ. Chúng đến một thác nước cao thì không đi tiếp được nữa. Chúng định đi rẽ qua hai bên bờ thì toàn những cây bụi rậm rạp. Hơn thế nữa lại còn là vách đá cao khiến Chúng lại thờ dài. Đi xuôi đến đây Chúng đã cố gắng lắm, thế mà giờ ngược lên chỗ cũ thì chẳng khác nào thách đố Chúng. Quay lại không được mà tiến cũng không xong. Chẳng lẽ chỉ có cấp chết. Chúng đi mon men ra sát vực đá, nơi thác nước đang đổ xuống,

thấy sâu hun hút không nhìn thấy đáy. Nước dội xuống dưới lặn chìm trong màu mây trắng xóa.

Chúng ngồi bệt xuống thờ dài ngao ngán. Chúng cố mở mắt thật to nhìn xem dưới đáy ở đâu. Chúng đang khao khát sống hơn bao giờ hết. Chúng biết là người em đã mất lâu nhưng hình ảnh thần Pùrông rõ giống em mình cứ quẩn quanh đầu Chúng. Chúng nghĩ đến việc liều nhảy xuống dưới thác nước. Chúng định nhảy nhưng nghĩ đến người em lại không liều mình nhảy xuống nữa.

Ngẫm nghĩ một lúc, Chúng quyết định thử bò dần xuống. Vực đá vừa sâu lại vừa trơn. Nước vẫn cứ chảy đều. Chúng loay hoay một lúc không xuống nổi dưới. Chúng lại co chân lên ngồi nghĩ. Chúng nghĩ ra cách chặn dòng nước lại. Chúng xếp đá chắn ngang mãi phía hẹp nhất ở trên. Cứ dưới mỗi viên đá Chúng lại bẻ lá cây nhét ở dưới. Dòng nước bị chặn lại chỉ còn một ít vẫn róc rách chảy. Lúc này nhìn xuống mới thấy hở ra những cạnh đá có thể đạp chân lên được. Chúng từ từ leo xuống dưới. Chúng bò xuống khoảng hai chục mét thì không thể bò tiếp được. Đến đoạn này không có chỗ bám mà phiến đá vừa to vừa dốc. Chúng lại bò lên để tìm sợi cây dây leo nào đó mới có thể vượt qua được phiến đá to kia.

Chúng leo lên được gần tới nơi thì không thể leo được nữa. Phần là đã thấm mệt còn phần không có chỗ đạp chân khiến Chúng đang bị mắc kẹt dưới vách thác. Chỉ cần có một chỗ làm điểm tựa là Chúng có thể nhào mình lên trên. Hai chân Chúng cứ đạp mãi vào nước, vào khoảng không. Hai bàn tay ghì chặt vào một vấu đá. Nước lúc này đã tràn đập chảy nhiều hơn. Nước chảy càng làm Chúng đuối sức đi. Nước sôi dần vào cái đập khiến đập lật nhào đi một tảng đá. Nước chảy mạnh hơn. Nước dội thẳng vào cổ, vào vai, vào người. Chúng cố ngẩng mặt lên cho nước không dội vào mắt. Chúng cố ghì tay thật mạnh để lên nhưng càng ghì càng thất vọng. Cuối cùng sức của Chúng không chịu được sức của nước trôi. Chúng bị dòng nước đẩy tuột tay, rơi xuống dưới.

17. Gặp thần đạo

Chúng từ từ mở mắt thì thấy mình nằm ở trên giường. Chúng có cảm giác giống như đang ở nhà ông Quân. Cũng không gian vậy, cũng cảm giác y như vậy, Chúng không biết mình mơ một giấc mơ dài hay điều gì thì không biết. Chúng hình dung lại tất cả những gì đã xảy với mình trong thời gian qua. Chúng nhớ mình đã rơi từ trên cao xuống. Chúng nghĩ mình đang ở cõi chết. Cõi chết

chẳng lẽ giống hệt như khi người ta vẫn sống. Chúng cũng không định hình nổi mình nằm mơ hay đã chết.

Chúng quay đầu ngược lại phía sau không thấy có điện thờ thần Pùrông. Chúng chắc chắn trong đầu đây không phải nhà ông Quán thì không phải mơ. Chúng sờ tay, sờ chân, sờ lên trán đều thấy nóng. Chúng véo vào người thì thấy đau. Không phải là cỗi chết thì giờ là ở đâu, Chúng tự hỏi mình vậy. Bất giác có tiếng nói ở ngoài vọng vào: “Vị khách từ xa đã tỉnh giấc rồi ư?”

Chúng nghe thấy tiếng đó mà lạnh toát người. Giọng nói y như giọng của thần Pùrông đã đưa Chúng đi lạc vào tận rừng sâu ấy. Chúng nghĩ có phải thần Pùrông đã cứu mình. Chẳng lẽ thần Pùrông có thật. Chúng bật dậy. Chúng bước ra ngoài cửa thấy một ông lão râu tóc bạc trắng, ngồi ở trên một hòn đá lớn, đang cầm đọc một quyển sách rất cũ kĩ. Cảnh tượng lúc này khiến Chúng nhớ đến những câu chuyện cổ tích trong phim ảnh. Chúng nhìn ra xung quanh chẳng thấy gì ngoài những viên đá hoang sơ xếp lộn xộn. Chỉ có vài cây dây leo có hoa màu vàng ở trước mắt. Chúng đưa mắt xa hơn thấy toàn cây cỗi rồi núi rừng cao vút tầm mắt. Chúng đưa mắt sang phải thấy có một vách núi cao vút, nước đổ xuống trắng xóa, phía dưới cũng có một khóm cây có hoa màu vàng mọc ngang qua. Chúng lúc này đã hiểu được sự thực phần nào. Chúng nghĩ chắc chắn không phải là giấc mơ và mình có lẽ rơi từ trên cao kia xuống còn đây là một ngôi nhà sống biệt lập trên rừng hoang. Chúng nghĩ đến việc ông lão kia là người cứu sống mình. Chúng bước dần đến gần ông lão nhưng vẫn cảm thấy sợ sợ điều gì. Vừa bước vừa nghĩ tới hình ảnh thần Pùrông. Chúng đi tới gần hơn, ông lão vẫn im lặng. Ông lão râu tóc bạc phơ, lông mày cũng bạc trắng dài rủ xuống hơn đốt tay, mặt mày nhăn nheo. Chúng sợ. Chúng dừng lại. Chúng không dám nói gì. Ông lão lên tiếng khiến Chúng giật mình: “Vị khách ở đâu đến vậy?”

Chúng không biết trả lời như thế nào. Cậu đứng sững người ở đó. Ông lão nói tiếp: “Lão mang cậu từ giàn cây thiên mệnh kia về. Cậu đã ngủ ba ngày này rồi. Chắc đói lắm rồi phải không?”

Sau đó ông lão vào trong nhà mang một thứ gì vàng vàng đen đen ra. Chúng ăn hết sạch chỗ đó. Sau ông lão nói Chúng mới biết là sập ong rừng. Ăn xong Chúng vẫn im lặng. Ông lão cũng không hỏi gì Chúng. Ông lão ngồi đó kể về quá khứ cho Chúng nghe. Ông lão ngày xưa cũng như Chúng. Ông lão cũng là người có chí hướng. Ngày đó ông lão làm cách mạng rồi bị Pháp truy bắt.

Ông lão phải chạy trốn. Đến thác nước hết đường chạy ông lão chạy lên bụi rậm nấp. Khi đó có ba tên lính Pháp đuổi theo phía sau. Chúng đã lần theo dấu vết đến tận đầu con thác. Chúng đoán ông lão chỉ có thể trốn ở quanh đây. Chúng lùng sục quanh các bụi rậm. Chúng tìm gần đến nơi ông lão nấp. Ông lão ném một viên đá ra phía đằng xa để đánh lạc hướng chúng. Chúng bắn liên hồi về phía có tiếng động. Ông lão nhảy ra quyết chiến với ba tên lính Pháp. Một mình ông lão không đánh lại được ba người. Ông lão bị chúng đánh cho rơi xuống vực.

Rơi xuống đây ông lão cũng may mắn như Chủng mắc vào giàn thiên mệnh. Sau đó ông cũng được một người râu tóc bạc phơ cứu. Ông lão xin ở lại và bái người ấy làm thầy. Người ấy là thầy Hồng, tổ sư của Chủng và của đạo thần Pưong. Thầy Hồng giỏi ngũ hành bát quái. Thầy Hồng truyền lại cho ông lão đạo thần Pưong rồi ra đi. Thầy Hồng sống cũng ông lão được được ba năm thì thầy Hồng mất ở tuổi một trăm linh hai.

Ông lão kể chuyện theo quân cờ đen ở trấn Sơn Tây đánh thành Hà Nội của thầy Hồng. Năm 1873 thầy Hồng có tham gia vào trận đánh ở Ô Cầu Giấy cùng quân cờ đen của Lưu Vĩnh Phúc. Trận đánh đó đã giết chết đại úy hải quân Francis Garnier. Năm 1883 thầy Hồng tham gia tiếp vào trận đánh của quân Cờ Đen, đã đánh bại và giết chết đại tá hải quân Henri Rivière. Nhưng rồi bản chất của quân cờ đen là giặc cướp từ Trung Quốc tràn sang. Thầy Hồng nhận thấy vậy đã định bỏ quân cờ đen. Quân cờ đen chỉ nổi tiếng nhờ đánh Pháp. Sau khi Pháp thoả hiệp với nhà Thanh đã đàn áp quân cờ đen. Năm 1885 thầy Hồng bị giặc Pháp truy đuổi lên tận vùng rừng núi hoang vu này. Thầy Hồng sống ở rừng hoang được ba ngày. Ngày nào thầy cũng ra đứng ở trên con thác nước ngồi. Thế rồi thầy ngán ngẩm cái cuộc đời đã nhảy xuống dưới để tự vẫn.

Thầy Hồng nhảy xuống đó nhưng không chết. Ở chính cái ngôi nhà Chủng đang sống có rất nhiều cây thiên mệnh mọc tạo thành một lùm lớn. Thầy Hồng nhảy đúng chỗ đó. Thầy nhảy xuống dưới không chết và cũng không còn ý chết trong đầu nữa. Thầy dựng một cái lều ở chính chỗ cứu thầy. Thầy đánh những gốc cây đã cứu mình trồng quanh nhà.

Dưới này sống bằng mật ong rừng là chính. Cá và thú ở rừng rất nhiều nhưng hầu như ít ăn. Dưới này cảnh sắc thơ mộng, không gian mát mẻ, mây mờ cuốn quanh, nước động thanh khiết, thức ăn tươi mát. Dưới chân thác có một dòng nước ấm đun ra quanh năm. Cá nê đùa vờn người. Cá hiền lành. Chim chui

vào lòng người ngủ. Bướm vàng rập rờn khắp động. Thiên nhiên và con người rất gần gũi với nhau.

18. Truyền thuyết thần Pùròng

Thầy Sung nói về những vị thần, những vị thần nhân gian tôn sùng. Những con người trần tục được hóa thần. Những con người có sức nặng với nhân dân ở một thời kì lịch sử. Nhân dân suy tôn họ thành thần. Thời nào cũng sẽ có những người vì nhân dân hóa thành thần.

Thầy nói: “Nhất định trong thế kỉ XXI sẽ xuất hiện một vị thần, thần dũng khí con ạ”. Thầy giảng sâu hơn về thần dũng khí. Chúng im lặng lắng nghe. Thần dũng khí đúng là đường lối Chúng đang tìm. Thần dũng khí là vị thần tiếp sức mạnh cho thế hệ trẻ đang u mê trong cái xã hội truy lạc.

Thế hệ trẻ với những cuộc đắm chìm trong cờ bạc, trong cuộc những nhậu quên mình, trong cái thế giới đầy màu sắc của tiền bạc. Thần dũng khí khai sáng cho thế hệ trẻ biết được bốn phận của chính họ là phải lao động sáng tạo. Thần dũng khí chính là thần của ý chí.

Thần dũng khí khiến thế hệ trẻ không ỷ nại vào cái thành quả của cha mẹ họ làm cho. Thần dũng khí là sự kết hợp hài hòa thuyết Thiên Địa Nhân từ mới ngàn năm nay.

Chúng sống người khi sự phụ nói đến thần dũng khí. Trong cậu như ngấm ra bao nhiêu điều. Ngày trước cậu cứ nghĩ, nghĩ mãi nhưng cũng chẳng ra. Cậu nghĩ như có một điều gì phía trước mà không biết. Cậu nghĩ chẳng ra nhưng không nghĩ cũng chẳng được. Có một điều gì mơ hồ phía trước cứ bám lấy cậu. Cái điều mơ hồ ấy có những lúc cậu cảm nhận như gần chạm được vào nhưng lại vụt đi trong nháy mắt. Có lẽ thần dũng khí là chìa khóa cho cậu mở tiếp những suy nghĩ.

Thần dũng khí trong lòng cậu phải chăng là thần Pùròng. Cậu đang nghĩ tới giấc mơ, tới thần Pùròng. Cậu nghĩ rằng có nên đặt cho thần dũng khí cái tên là thần Pùròng. Phải chăng trong giấc mơ dẫn cậu đến nơi đây có hàm chứa cái thiên ý. Cậu đã đến cái sứ sở thần tiên này cũng do thiên ý. Cậu gặp được sự phụ, được sứ sở thần tiên, được khơi thông cái tư tưởng cũng do thiên ý. Thần Pùròng chính là thần dũng khí có lẽ cũng là thiên ý.

Thầy Sung mở một ống tre, trong có một quyển sách viết toàn chữ gì khó hiểu. Hình như toàn kí tự thì phải. Thầy nói: “Giữa cái lúc thế nước đang thịnh, bốn biển sóng lớn, nhật thực xuất hiện, phía Đông dải mây màu hồng lóe trong làn mây rồi vút thành một dải hình như một cánh hoa đào. Sao thất tinh xuất hiện vào lúc chính Ngọ. Thần dũng khí đầu thai xuống trần. Thần dũng khí lẫm liệt trong ánh sáng màu đỏ tỏa ra xung quanh một vùng trời, rồi bay về hướng tây tu đạo”.

Chúng ngồi ngẫm nghĩ cái thế nước. “Thế nước đang thịnh nhưng năm châu bất ổn. Mùa xuân Ả rập và biểu tình phố Wam khiến cái trật tự xã hội điên đảo. Trước đó phe áo đỏ tràn ngập Bang cốc. Bin Laden gục ngã ở Pakitsan. Taliban thì sụp đổ ở Afghanisan. Nhà nước phương Bắc rậm rạp kinh tế rồi quân sự đã phết thêm vào bản đồ một hình lưỡi bò khiến thế giới một phen sóng gió. Thế giới một mớ những hỗn độn và bạo lực.

Thế nước muốn hòa bình cũng khó. Thế nước đang bị thêm khát từ muôn hướng. Thế nước liệu có kéo dài hơn những triều đại trước.

Thời ông Cụ đã trôi xa lắm rồi. Giá mà ông Cụ còn sống đến tận bây giờ thì tốt cho dân tộc thêm nhiều nữa. Đất nước bao giờ lại mới sản sinh ra một tấm gương sáng ngời như ông Cụ để mỗi khi ra ngoài ai ai cũng cảm thấy tự hào khoe với bạn bè thế giới về tấm gương sáng đó. Ngày ông Cụ vẫn còn thì toàn dân tộc lúc nào cũng sục sôi cái khí thế làm việc hăng say. Chúng vẫn luôn ước mơ sống trong những giây phút hào hứng ấy dù chỉ trong tích tắc.

Chúng có thể có những suy nghĩ giống như nhiều bậc thánh nhân xưa. Lão Tử ngày còn sống chẳng thích cái chế độ quay về thời vua Nghiêu vua Thuấn. Khổng Tử chẳng đã coi trọng Chu lễ. Chúng thích trở về cái thời ông Cụ còn gì. Chúng bị hai vị thánh nhân đó rọi đường đi hay sao. Có thể là vậy nhưng cũng có thể là chưa hẳn vậy. Không chỉ có riêng Chúng mà rất nhiều người đều có tư tưởng sùng cổ. Người ta chẳng thường vẫn hoài niệm về những cái ngày xưa đẹp đẽ còn gì. Năm nay thì lại hoài niệm năm trước, lúc lớn thì hoài niệm lúc còn nhỏ, già rồi thì hoài niệm cái ngày xưa. Thế là con người sinh ra đều muốn hoài niệm về những cái ngày xưa đẹp đẽ. Người ta thường hướng về cái tương lai đẹp đẽ phía trước nhưng lại toàn nhắc về những cái ngày xưa để dạy dỗ con cái.

Chúng mong muốn trở về cái thời ông Cụ. Chẳng phải Chúng mong được gặp ông Cụ mà mong cái khí thế tràn ngập hưng khởi thời ông Cụ. Chúng đang tìm cách khôi phục lại cái hào khí thời ông Cụ.

Hào khí ngày ấy thì chỉ ngày ấy mới hợp. Làm sao có thể bê nguyên cái công thức xã hội ngày ấy vào vận hành xã hội ngày nay được. Đa số các triều đại sau đều dựa vào khuôn mẫu của triều đại trước để cai trị quốc gia của mình. Chỉ có những cuộc cách mạng thì mới làm thay đổi một chế độ được. Ví như từ bộ tộc đến phong kiến, rồi từ phong kiến đến tư bản hay đến xã hội chủ nghĩa chẳng phải cần có những cuộc cách mạng lớn còn gì. Nhìn lại quá khứ chẳng phải đã thấy rành rành cái việc từ cái cũ sang cái mới phải mất nhiều thời gian lắm còn gì. Xã hội loài người là một mớ hỗn độn chứ đâu phải một cỗ máy công nghiệp mà muốn thay đổi là thay đổi ngay được đâu.

Ông Cụ mất đi cả dân tộc đau đớn khôn xiết. Điều ông Cụ làm được cho dân tộc thật sự quá phi thường. Còn ở bên bắc Triều thì ông Kim Nhật Thành qua đời năm 1994 để lại một trọng trách lớn cho con Kim Chính Nhật, thế rồi Kim Chính Nhật cũng ra đi năm 2011 để lại trách nhiệm cho ông Kim cháu là Kim Jong-un. Xứ Bắc Hàn đi theo một hướng khác nhưng quan trọng họ bảo vệ dân tộc mình.

Thần Pùrông liệu có là nhân tố để khai thông con đường đi của Chúng. Chúng chỉ cảm thấy mạnh mẽ hơn mỗi khi nghĩ về vị thần dũng khí này. Thế nên thần dũng khí hay thần Pùrông phải gánh vác cái sự mệnh của ông Cụ. Thần Pùrông là con của cha trời, mẹ đất. Thần Pùrông chính là lòng người, là nhân hòa. Thần Pùrông phải khai sáng cho dân tộc một tương lai mới.

19. Ôn thầy trò

Chúng ở đó với thầy ba năm học đạo. Thầy của chúng tinh thông đạo nho và đạo lão. Thầy mất cũng ở tuổi một trăm linh hai, bằng tuổi thầy Hồng mất. Chúng ở lại đề tang thầy ba năm rồi xuống núi.

20. Ra đi

Chúng ra dòng suối, nơi chân thác, ngược mắt lên phía trên. Giờ đã là mùa xuân thứ sáu Chúng sống ở nơi đây. Cũng vào chùng này mùa xuân ba năm về trước thầy Sung mất. Trước khi mất câu cuối cùng thầy dạy Chúng: “Con phải học tính kiên trì. Chỉ có sự kiên trì thì mọi khó khăn con mới có thể vượt qua”.

Ngày ấy Chúng đau khổ lắm. Thầy đã dạy Chúng bao nhiêu điều. Thầy đã ra đi để lại Chúng một mình. Thầy muốn Chúng rời khỏi nơi đây đi truyền cái đạo của mình cho nhân dân. Chúng đã không nghe lời thầy. Chúng cố ở lại đợi xem có ai đến thì gửi cái đạo rồi ở lại vĩnh viễn nơi đây. Chúng đã đợi ba năm rồi mà chưa có ai rơi từ trên kia xuống.

Chúng đứng yên ở đó. Chúng nhớ đến một vị thánh nhân luôn khát khao ý chí đã nói về dòng nước: “Trong dòng nước chảy hàm chứa cái đạo của người quân tử lập thân xử thế...”. Dòng nước vĩ đại vậy sao.

Chúng chảy nước mắt. Chúng không muốn rời xa nơi đây chút nào. Chúng ngồi bệt xuống mom đá ngắm nhìn dòng nước róc rách chảy. Chúng ngắm nhìn giàn thiên mệnh nằm vắt qua dưới dòng thác. Chúng tưởng tượng đến cuộc sống của giàn thiên mệnh kia sẽ ra sao nếu một ngày kia nó ăn hết chất dinh dưỡng ở phần đất ít ỏi. Giàn thiên mệnh mọc đẹp vậy mà hết chất dinh dưỡng sẽ xơ xác vẻ đẹp mất. Giàn thiên mệnh đang mọc thành một luồng vắt qua dòng nước chảy phía dưới, vài ngọn rủ xuống chạm dòng nước khẽ đu đưa, vài ngọn bám vào chân thác như đang cố nhoi lên chinh phục đỉnh cao phía trên kia. Giàn thiên mệnh ngày ngày tháng tháng được tận hưởng cuộc sống yên lành, mát mẻ nơi đây. Giàn thiên mệnh chẳng phải ganh đua, suy nghĩ gì. Giàn thiên mệnh được ông trời ban cho cuộc sống thật bình dị.

Chúng càng nghĩ càng không muốn rời khỏi chốn này. Chúng quay về mộ thầy Hồng và thầy Sung. Chúng hái hai bó hoa đặt lên mộ các thầy. Chúng gục mặt vào mộ thầy. Chúng thủ thì nhiều lắm. Nước mắt lại tuôn trào như mưa.

Chúng nằm ngửa ra giữa hai ngôi mộ. Khi trước là ở mộ ông và em còn nay là mộ hai thầy. Cuộc đời Chúng gắn liền với việc khóc lóc trước những ngôi mộ. Chúng phân vân giữa đi và không đi. Lần trước cũng với sự chán trường thì thần Pùrông đã dội vào lòng Chúng những hào khí. Lần này chẳng có thần Pùrông nữa. Chúng hoài niệm lại những tháng ngày cùng thầy học đạo. Chúng nhớ đến cái đạo. Cái tạo to lớn ấy chẳng lẽ cứ nằm yên mãi ở chốn này. “Đạo ta như ngọn núi cao sừng sững. Con phải giống như áng mây đẹp đẽ kia mới đúng như những gì ta mong đợi ở con”. Chúng chẳng hiểu ngày ấy vì sao thầy lại nói vậy. Chúng ngược nhìn những đám mây đang lượn lờ quanh núi. Thế rồi tự nhiên đám mây kia trôi từ từ khỏi ngọn núi. Chúng đang nghĩ đến việc rời xa khỏi đạo. Chẳng lẽ thầy lại muốn Chúng từ bỏ đạo y như đám mây chia tay ngọn núi. Đám mây đi rồi đám mây khác lại đến với núi. Đám mây đến với núi kia

chẳng ở lại lâu mà lại đi tiếp. Chúng ngồi bật dậy. Chúng đã hiểu hết được ý thầy. Chúng là đám mây mang đạo. Chúng phải mang đạo đưa đi khắp nơi. Chúng phải như đám mây biết thả mình theo gió, lùa theo gió. Chúng phải ôm lấy núi, nhún mình vào những chỗ núi trống.

21. Sứ sở thần tiên

Chúng quỳ lạy thầy Hồng và thầy Sung rồi tìm đường xuống núi. Trước lúc ra đi thầy Sung đã nói: “Khi nào con đủ tự tin ra ngoài thì hãy tìm đến động Nọc, thấy một xoáy nước lớn, đắm mình xuống đó, phải lặn xuyên qua một dòng nước lạnh thì trông thấy bìa rừng”. Sáu năm ở sứ sở thần tiên, Chúng được thầy khai thông cho bao nhiêu bế tắc. Giờ đây Chúng đã chín chắn hơn xưa rất nhiều. Chúng bước chân ra đi nhưng vẫn đầy tiếc nuối. Chúng ngoái lại ngôi nhà lá tràn đầy những kỉ niệm. Chúng ngược lên thác nước lại thoáng thấy thầy. Thầy có lần từng chỉ lên dòng thác ào ào đó nói: “Đá cứng hơn nước nhưng nước chảy mãi đá phải mòn. Mây ôm ấp núi nhưng cuối cùng cũng theo gió trôi đi khắp nhân gian. Dòng thác ào ào dội mạnh mẽ vô cùng nhưng rốt cục về xuôi vẫn êm đềm chảy”.

Thầy Sung sinh nhằm thời, biết bao hoài bão vẫn chưa thực hiện được. Thầy chưa thể thực thi cái đạo thầy Hồng sáng lập nên. Nhưng trước khi ra đi, thầy cũng thoải mái khi tìm được Chúng. Cơ duyên đưa Chúng đến với đạo. Chúng thoáng nghĩ: “Có lẽ những người có lòng làm việc gì thì nhất định trời sẽ se duyên cho người đó làm được. Thầy Hồng mất đi thì gặp được thầy, rồi thầy gặp ta. Không phải cơ duyên thì tại sao lại trùng hợp vậy. Ta nhất định phải làm được. Ông trời chắc chắn sẽ giúp ta”.

Nhà Lê lấy ngôi nhà Đinh, nhà Lý lấy nhà Lê, nhà Trần lại thay nhà Lý. Tạo hóa luôn phải thuận theo ý trời. Có theo ý trời và hợp lòng dân thì sử sách lưu danh muôn đời. Nhà Hồ cướp ngôi nhà Trần không hợp ý trời rồi cũng mất. Nhà Nguyễn thay Tây Sơn, giữa lúc Tây Sơn vẫn còn được lòng dân, thế nên nhà Nguyễn không hợp với lòng thiên hạ, sử sách không tôn sùng. Ý trời có lẽ chính là lòng dân. Tạo phúc cho dân tức là làm theo ý trời. Quốc gia hưng thịnh bắt đầu từ cái gốc là dân. Cái đạo của thầy trò Chúng cũng phải tạo phúc bắt đầu từ dân rồi mới đến quốc gia. Chúng đang rất nóng lòng tìm được nhân dân để truyền cái đạo. Chúng bước thật nhanh nhưng đi một đoạn lại ngần ngại. Chúng không nỡ xa cái sứ sở thần tiên này. “Thực hiện xong cái đạo ta sẽ quay về đây ngày ngày hương khói cho hai thầy. Khi đó ta sẽ sống một đời an nhàn, vô vi.

Ngày ngày sẽ đèn nhang cho hai thầy. Cuộc sống thật thanh tịnh biết bao”,
Chúng nghĩ trong đầu vậy.

Chúng đi đến xoáy nước. Quả đúng có cái xoáy nước to bằng cái nong lớn. Xoáy nước ạch ạch rồi ọc ọc lên nhưng tiếng ghê người. Chúng hơi sợ. Chẳng lẽ thầy lại muốn hại Chúng. Chẳng lẽ thầy định giết cái kẻ đã nở vút bỏ hết tất cả những gì đã hứa. Chúng từng thề sẽ ở đây mãi mãi. Thầy Sung khi ấy chỉ cười chứ không nói gì. Thầy đoán được có ngày hôm nay chẳng. Thế nhưng thầy cũng nhiều lần có ý muốn Chúng ra ngoài truyền cái đạo của thầy rồi còn gì. Chúng ngồi bên xoáy nước mà nghĩ quẩn quanh mãi. Xoáy nước vẫn vun vút kêu lên những tiếng ạch ạch ọc ọc.

Nơi thầy trò Chúng sống là một thung lũng sâu. Ngược lên xung quanh núi cao vút tầm mắt. Mây trắng tụ từng đám ở trên vách núi. Dưới thung lũng thầy Hồng trồng cây dây leo có hoa màu vàng quanh nhà. Mùa xuân dây leo hoa nở vàng quanh thung lũng. Những cánh hoa màu vàng đỏ đẹp và thơm lắm. Dây leo mềm mại như dòng thác đã đưa Chúng đến nơi đây. Hai thầy và Chúng đều được cây dây leo này cứu sống nên thầy Sung đặt cho cây đó là cây thiên mệnh.

Dòng thác ào ào đổ từ cao xuống. Dòng thác cao vút tầm mắt. Khi đổ xuống chỉ còn là những bọt nước trắng xóa. Bọt nước tỏa khắp thung lũng khiến thung lũng quanh năm mát lạnh, cây cối xanh tươi, muôn vật khỏe mạnh. Cây thiên mệnh mọc vắt ngang qua thác nước mà vẫn không bị gì. Dưới chân thác lúc này chẳng khác gì một nhà hàng lịch sự ở Hà Nội có giàn phun hơi nước mà dưới chân có những đóa lan vàng đang khoe nhưng cánh hoa ra cho người ta thưởng thức. Dưới thung lũng chẳng bao giờ có mưa cả. Chúng khi mới đến cũng thấy lạ và cũng từng hỏi thầy. Thầy bảo: “Con nhìn thấy những đám mây kia không. Những đám mây ấy đã che mưa cho mái nhà của chúng ta con ạ. Con hãy nhìn kĩ những đám mây là hiểu hết sự đời”.

Khi ấy Chúng cũng chưa hiểu hết ý nghĩa lời dạy của thầy. Chúng còn nghĩ là thầy chỉ nói vui. Chúng bảo với thầy: “Con nghĩ dưới này là một thung lũng sâu, vách đá dựng đứng hình như đã che chắn cho nơi đây. Thế nên trời không thể xâm phạm đến cuộc sống của chúng ta”. Thầy Sung chỉ cười. Thầy chẳng nói gì thêm. Mãi sau này khi Chúng đọc đến chương 28, trong thần Pường đạo, mới hiểu ra được ý của thầy. Ngọn núi còn cao hơn cả những đám mây. Quy luật của mưa là bắt đầu từ sự ngưng tụ của mây. Nơi này chẳng ánh nắng thì chẳng có sự bốc hơi nước. Gió cũng chẳng thể chui xuống từ trên được. Thế

chẳng phải có những chỗ không theo quy luật của trời mà vẫn tồn tại tốt đẹp. Ánh sáng để rọi chiếu nhân loại há chẳng phải ở những chỗ đó.

Trước kia Chúng rơi từ dòng thác xuống, giàn thiên mệnh thầy Hồng trông đã cứu Chúng. Thầy Sung cũng rơi từ đó và giàn thiên mệnh cũng cứu thầy. Thầy Hồng vì ngán ngẩm cuộc đời đã nhảy xuống. Giàn thiên mệnh mềm mại vậy nhưng đã cứu ba người họ. Mềm mại là phương thuốc khắc tinh hay có thể coi là thuốc giải của sự mạnh mẽ chẳng.

Dòng thác đổ xuống. Nước đọng lại chảy thành dòng. Chúng đi xuôi theo dòng nước vào trong một cái hang núi. Ông trời đã ban tặng đủ thứ cho nơi đây. Hang đá sáng trắng. Đó là thứ đá phát ra ánh sáng. Lối vào chỉ nhỏ nhưng đến chỗ xoáy nước lại phòng to ra. Chúng hình dung từ ngoài cửa hang vào tới đây trông không khác gì một con nòng nọc khổng lồ. Con nòng nọc ấy như đang muốn phóng từ trên đỉnh núi xuống đồng bằng. Con nòng nọc màu trắng, màu phát ra từ những phiến đá. Dòng nước chảy giữa con nòng nọc ấy cũng màu trắng. Dòng nước tinh khiết đổ từ trên cao xuống có vương thêm chút hương hoa của giàn thiên mệnh mọc vắt qua thác nước ấy.

Thầy Hồng không muốn ra ngoài vì biết ra ngoài rồi cũng chẳng làm gì được. Thầy Hồng bất lực với xã hội thời bấy giờ. Nghĩa quân của thầy đã đại bại. Chế độ nhà Nguyễn thì đầu hàng thực dân. Người Pháp thì có thứ vũ khí lợi hại. Dân nước Nam không thể thắng nổi họ. Thầy Sung thì chán hẳn cái thời cuộc. Thầy chẳng còn thiết tha gì nữa. Bao nhiêu hăng hái của tuổi trẻ đã chẳng còn. Thầy cũng chẳng muốn ra. Chúng vẫn còn nhiệt huyết. Chúng còn được kế thừa kiến thức của hai thầy. Chúng phải ra ngoài. Chẳng lẽ cái đạo tuyệt vời như vậy lại chôn vùi nơi đây. Biết bao giờ lại với có người rơi từ trên cao xuống giàn thiên mệnh chứ.

Thầy Hồng đợi những 55 năm mới gặp được thầy Sung. Thầy Hồng gặp thầy Sung được ba năm thì thầy mất. Còn thầy Sung thì đợi những 82 năm mới gặp Chúng. Chúng sống cùng thầy Sung được ba năm thì thầy mất. Chúng ở lại thêm ba năm cố đợi xem còn ai có duyên xuống đây nữa không. Chúng mà ở lại nơi này thì biết đến bao giờ cái đạo mới được truyền đi.

Chúng ngồi đó nghĩ quanh nghĩ quẩn một lúc rồi quay lại ngôi nhà. Chúng cắt dây thiên mệnh tết thành sợi dây thật dài. Chúng định sẽ thả sợi dây qua xoáy nước đó để đánh dấu. Chúng nghĩ rằng quãng thời gian trôi từ trên đỉnh núi

xuống Chủng chẳng nhớ gì mấy. Ngày ấy cứ mơ mơ màng màng đi theo tiếng gọi của thần Phường và lại còn ngất đi tỉnh lại mới lần nữa. Sợi dây thiên mệnh sẽ là mốc để sau này Chủng tìm lại nơi đây. Chủng vừa thả sợi dây xuống xoáy nước thì bị xoáy nước hút mạnh sợi dây và cậu xuống. Cả người lẫn dây cuốn trôi theo dòng nước.

22. Người rừng

Chủng bị dòng nước cuốn trôi xuống đến đoạn sông phía dưới thì mắc vào lưới của một người dân chài đang đánh cá ở đó. Người dân đánh cá thấy mẻ lưới lần này nặng nặng còn mừng thầm trọng bụng sẽ kéo được một mẻ nhiều cá.

Chẳng hiểu sao mới lần nước cuốn trôi mà Chủng không chết, chắc phải có phép màu gì luôn theo cạnh thì người thường mới không chết được. Không biết lần này liệu Chủng còn sống được nữa không. Người đánh cá đó vớt Chủng lên lúc đầu giật mình hoảng hốt. Không phải người đó sợ người chết đuối ở sông mà sợ cái cá thể kì lạ hiện ra sờ sờ ở trước mắt. Ở cái nơi này những người dân đánh cá đã từng chứng kiến bao nhiêu cái xác người chết. Thường những người bị chết đuối ở đoạn sông trên thường đến đoạn này là nổi. Đoạn sông này rộng và chảy êm đềm và nước cũng không sâu. Đại đa số những xác người hay động vật chết ở đoạn trên là nổi ở đây thôi.

Người đánh cá đó kéo lưới lên thì thấy cái xác người rồi hoảng hốt rồi hô to. Người dân đánh cá trên đoạn sông đó thấy vậy liền chèo thuyền lại gần xem có chuyện gì. Mọi người kéo đến rất đông quanh cái xác lạ đó. Một người chạy về làng gọi dân ra xem là vật thể gì.

Cái xác lạ đó được người dân đưa lên một bãi đất rộng ngay bờ sông gần đó. Người dân xôn xao bàn tán xem cái xác đó là giống loài gì. Người dân không ai dám lại gần hay sờ vào. Họ chỉ dám đứng đằng xa hoặc lấy gậy lật đi lật lại khuôn mặt lên xem.

Chủng từ từ mở mắt, mọi người xung quanh đi lùi hết phía sau vài bước. Chủng chưa hiểu chuyện gì xảy ra chỉ biết trước mắt thấy rất nhiều người. Chủng thấy họ đi cứ chỉ tay rồi nói với nhau điều gì ấy. Chủng nghĩ mãi mà chẳng hiểu tại làm sao.

Mỗi lúc lại có nhiều người đến hơn và bàn tán to hơn. Khi này thì Chúng tỉnh táo hơn lúc vừa mở mắt ra nhiều. Chúng nghe được phần nào những lời bàn tán của mọi người. Chúng cười nhẹ.

Chúng nghĩ lại tất cả những gì đã xảy ra lúc trước khi đến đây. Chúng nhớ sau khi bị xoáy nước hút ra ngoài thì có ngoi lên khỏi mặt nước nhưng chưa kịp bơi vào bờ thì dòng nước cuốn cậu xuống một thác nước cao, thế rồi khi tỉnh đang là hiện tại lúc này. Chúng nghĩ đến việc mình đã chết: “Có phải ở đây là địa ngục? Có phải ta đã chết rồi không?”.

Chúng lại nghĩ đến đây đang là giấc mơ. Chúng ngờ ngác. Chúng chẳng hiểu gì lúc này nữa. Chúng cố nhớ xem thực ra là sao.

Chúng nhớ tới những lần chết đi sống lại trước kia. Lần thứ nhất thì cậu theo tiếng gọi của thần Pùrông đã ngắt đi vì đói, lúc tỉnh ăn trái sung rừng và con giun đất. Lần tỉnh thứ hai nằm ở ngôi nhà lá trong thung lũng rồi sau mới biết là mắc trên giàn thiên mệnh. Lần tỉnh thứ ba này, cậu thấy xung quanh rất nhiều người. Thần Pùrông chỉ đường liệu có phải do trời, ngã xuống vực sau lại được giàn thiên mệnh cứu, rồi lần này trôi sông lại gặp được nhân dân. Cậu nghĩ đến điều đó lại tự hỏi: “Có phải đây là cái thiên thời, địa lợi, nhân hòa mà mà sư phụ đã có lần xem số bảo ta sẽ gặp”.

Cái đầu của Chúng đúng thực là người nhà trời mất thôi. Nằm giữa bao nhiêu người, quần áo lại chẳng thấy đâu mà vẫn nghĩ về những cái điều lẽ ra lúc này dù có mạnh mẽ và khát khao làm cái gì lớn lao ở đời cũng không nên nghĩ.

Chúng nhìn xuống tay vẫn còn nắm được một đoạn dây thiên mệnh. Chúng ngoi lên nhìn đoạn dây thiên mệnh. Ngoi nhìn một lúc thì nước mắt chảy rất nhiều. Chúng không thể nào tìm lại nơi hai thầy yên nghỉ nữa. Chúng vừa gằm vừa vung hai tay đập đên đập xuống rất mạnh. Người dân hốt hoảng lùi ra xa hơn một chút.

Chúng không gằm cũng không đập tay nữa. Hai bàn tay bị đất đá làm cho xước hết da. Chúng nhìn vào những vết xước đang chảy máu dần dần. Chúng đưa mắt nhìn mới biết mình không có quần áo.

Trước lúc Chúng bị hút vào xoáy nước thì cậu vẫn có quần áo trên người. Sau khi bị cuốn vào đó thì quần áo mới bị mắc vào các kẽ đá nhô ra hai bên. Cái

bộ quần áo đó Chúng mặc mấy năm liền khi còn ở thung lũng. Bộ quần áo đó cũng đã rách tả tơi và bỏ lăm rồi.

Người dân lúc này ra ngàn ngút. Người dân đang cho Chúng là quái vật. Người dân nói vậy cũng chẳng sai. Khuôn mặt của Chúng trắng xanh, xương quai hàm nhô ra, lông và râu mọc lổm nhổm, tóc tai bù xù.

Chúng ăn uống thiếu chất, nghiền cứu thần đạo quên mình, lại ở trong thung lũng lâu năm, đến lông mũi cũng dài hơn nửa đốt ngón tay, lông trong lỗ tai đâm ra che kín cả vành tai thì người dân nói là quái vật cũng không oan.

Chúng ở trong thung lũng thời tiết mát mẻ quanh năm. Ở nơi đó Chúng đã quên mất mình là con người. Chúng sống gần với thiên nhiên hoang dã, cuộc sống êm ả chẳng lo nghĩ gì ngoài việc học đạo.

Khi con người ta ngộ ra cái đạo thì tất cả mọi thứ chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Từ vì đạo trên thế giới này có rất nhiều. Chúng không phải như họ. Chúng hiểu thấu con đường vạch đạo cho thiên hạ. Chúng không thể ở lại động mà phải ra đi vì trách nhiệm với thiên hạ. Sau này mà không tìm lại được chốn cũ thì hai thầy chắc sẽ không trách tội Chúng vì dòng nước quá mạnh.

Chúng chẳng nghĩ gì nữa. Xấu hổ vì chẳng một tấm áo che thân ư. Nhiều người đứng phía trước đang xì xèo. Chúng biết hết chứ: Thân hình đầy lông lá, trơ những xương, không gì che thân. Dòng nước cuốn trôi đã mắc mảnh khó ở khe suối. Chúng nhẹ quá. Từ ngày thầy Sung mất hầu như Chúng chỉ dùi đầu vào đọc sách và vì thế việc chăm sóc đến thân thể hầu như không có. Hình như đến xương cũng rỗng ra, xộp lên. Năng lượng vắt kiệt cho công việc thì làm gì có dư thừa chút nào để nuôi cơ thể. Người dân thấy Chúng đều hốt hoảng. Người dân không một ai dám đến gần. Người dân coi Chúng như một loài vật lạ trên rừng sâu trôi về.

Chúng không nhớ nổi đường về với xứ sở thần tiên nữa. Chúng hướng về dòng nước nghĩ thầm: “Có lẽ ta chỉ còn biết phía ngược dòng sông này là nơi hai thầy yên nghĩ thôi”.

Chúng hồi ức về cái ngày gặp thầy, rồi sống ở đó, rồi ra khỏi động, rồi bị dòng nước đưa xuống đây. Từ đây lên thượng nguồn có hàng trăm con thác cao, vực sâu mà sao cơ thể người vẫn tồn tại. Chúng chẳng hiểu sao lại vậy. Chúng cười nhếch mép lên rồi nghĩ: “Ta vẫn sống sao! Trời giúp ta sao!” Chúng nheo

mắt lại để nhìn kĩ những con người đằng xa kia rõ hơn. Cái thế giới phẳng lặng của những con người bình thường kia làm sao hiểu được Chúng chứ. Những con người bình thường chỉ cần một cuộc sống bình thường là đủ. Và rằng họ cũng chỉ cần như cuộc sống yên bình như vậy thôi. Trong thâm tâm họ đã có lúc nào quên đi những ham muốn nhỏ nhoi đời thường để dành chút ít thời gian nhỏ nhỏ nghĩ về những người xa lạ, thậm chí là cực kì xa lạ chưa. Chắc họ cũng có nghĩ nhưng đó chỉ là những khi nhìn thấy một cá nhân xa lạ nào đó đáng trong hoàn cảnh đặc biệt. Suy nghĩ rồi bàn luận một là họ lại quên đi trong bảy phần vô thức của con người. Chúng không có ý khinh rẻ những người dân chài kia. Chúng chỉ đang có cái cảm giác tự mãn về chính bản thân mình. Chúng lúc nào cũng sống không phải vì mình. Sống vì cái cuộc sống mà ông trời đã sắp đặt riêng cho Chúng.

Chúng đã thành ra như vậy nhưng cái trí tuệ vẫn không hề chết lặng. Cái trí tuệ thông thái đó vẫn kịp đưa ra những phản ứng trước sự việc đến quá nhanh. Chúng không thể nói với ai về nơi mình vừa sống. Chúng không nhanh trí khi đó mà nói ra cái nơi mình vừa ra đi thì cái bọn thiên hạ hay tò mò lại đua nhau lên phá phách nơi thơ mộng đó.

Người dân đến xem mỗi lúc một đông, có tới hàng ngàn, không có lẽ phải đông hơn nữa. Người thì bảo là quái vật, người thì bảo là người rừng, người thì bảo là người ngoài hành tinh, người thì bảo là thần sông..., nói chung họ bàn tán um cả lên. Ngay chiều đó trên các báo giật đủ các tit kinh hoàng về Chúng khiến cả nước xôn xao lên. Thời đại của công nghệ thông tin thì việc các tòa soạn có chuyện gì lạ thường đánh hơi nhanh lắm.

Chính quyền nơi đây đã phải can thiệp. Thế nhưng chính quyền cũng sợ. Chính quyền gọi điện cho Trung tâm bảo vệ động vật quốc gia. Chính quyền định gửi báo cáo lên Tổ chức bảo tồn động vật thế giới đã tìm thấy một vật thể lạ, gần giống với tổ tiên con người, để cho họ nghiên cứu.

Chính quyền không dám động đến vật thể lạ đó. Chính quyền cho hàn một chiếc lồng sắt rồi căng bạt lên che lại.

Chúng vẫn ngồi yên ở đó đưa mắt nhìn vào xã hội của mình. Xã hội thật tội nghiệp trong mắt Chúng lúc này. Xã hội đã qua cái thời hiện đại và đang bước chân vào thời hậu hiện đại như người ta vẫn hay nói sao. Hậu hiện đại thì con người ta lại trở nên mông lung, hoài nghi thế đấy. Nếu xã hội còn ở cái thời tiền

hiện đại hay hiện đại thì chắc chỉ một nhát dao hay phát súng đánh tùm một cái là Chúng vĩnh viễn chôn vùi cái đạo của mình vào dĩ vãng. Xã hội thời hậu hiện đại con người trở nên rắc rối hơn. Chỉ là một người bình thường, râu tóc bù sù một chút mà người ta bàn tán nhau cả ngày không hết chuyện.

Chúng vẫn chẳng nói gì, chỉ thỉnh thoảng nhặt những gì người ta quăng ở cạnh rồi đút vào miệng nhai ngấu nghiến, chẳng biết là cái gì miễn thấy nuốt được. Đói nhiều ngày quán nên ăn cái gì cũng thấy ngon. Nhiều khi cắn dính cả sỏi của những người nghịch ngợm quăng về phía Chúng. Chẳng lẽ con người sống trong thời kì hậu hiện đại lại đối xử với đồng loại tàn ác vậy. Họ quăng ra rồi cười nhe răng. Chúng chẳng khác gì một con vật trong vườn thú. Chúng mặc kệ cho thiên hạ được cười một phen. Những bộ mặt nhố nhăng, chẳng hề biết đến ai, đến người nghèo khổ ngoài cái mình được thỏa mãn.

Sáng hôm sau chính quyền đánh xe đến định chở con vật lạ về Ủy ban nhưng dân không nghe. Dân sông nước họ rất sợ những con ma sống. Họ định sẽ lập ngay một miếu thờ chính chỗ Chúng đang nằm. Chúng có thể sẽ bị chôn sống hoặc để chết khô rồi rút đồng lên toàn thân thể. Thân xác của Chúng khô như những vị sư đang tuyệt thực ngồi thiền đắc đạo, có lẽ chết đi cũng chẳng có mùi. Chúng lấy đầu ra thịt, đến xương tủy còn khô hết thì có chết lấy gì thôi rữa.

Chính quyền đã phải huy động một đơn vị bộ đội mới giải tán được đám đông nhân dân để đưa vật thể lạ lên xe về đồn.

Nhân dân đang thiếu thánh. Nhân dân đang không có thánh để theo. Hàng ngàn người tội nghiệp kia mất thánh. Họ mong mỗi có vị thánh trong tâm để tôn thờ. Thánh của dân hiện ở đâu. Giá mà có một ngôi đền xây ở đó rồi họ truyền nhau về giai thoại lạ của vị thánh đền đó thì hay lắm chứ. Hàng ngàn người sẽ nhớ, rồi họ truyền cho anh em, người thân, con cháu. Họ nói rằng vị thánh ấy truyền dũng khí cho họ làm việc. Con cháu họ mỗi khi khó khăn lại ra ngôi đền đó mà cầu khẩn. Con cháu họ có làm việc gì ác lại mang hương ra đền vị thánh ấy xin tha thứ. Đáng tiếc thay chính quyền chẳng biết cái quý giá ông trời ban cho.

Chính quyền thua nhiều bậc đế vương ngày xưa. Nhiều bậc đế vương ngày xưa thông minh lắm. Họ lập ra một vị thánh thần nào rồi thổi vào những giai thoại huyền bí để người dân khiếp sợ. Người dân càng sợ thì các bậc đế vương

đó càng dễ trị. Người dân bây giờ ít thánh để thờ. Người dân bây giờ khó trị hơn xưa.

23. Vương pháp

Đến đồn Chủng bị chính quyền bắt mặc quần áo tù. Chủng lên tiếng đòi đi tắm. Họ sừng sốt. Chủng bảo: “Tôi là người chứ không phải là thánh thần hay yêu ma hay quái vật gì cả”. Thực ra chính quyền họ còn sợ thánh thần gấp mấy lần người dân nhưng vì công việc nên họ phải nhắm mắt mà làm. Chức tước càng lớn càng sợ thánh thần và càng lễ bái cẩn thận. Họ cẩn thận đến không sơ suất điều gì.

Chủng tắm rửa sạch sẽ rồi lại lên tiếng xin họ cơm để ăn. Hơn sáu năm mới được ăn cơm thật là ngon hơn bất cứ sơn hào hải vị nào. Bát cơm tù đơn sơ mà ngon không gì lại được.

Cán bộ ở đồn đó cứ làm theo những gì Chủng yêu cầu. Họ cứ lặng lẽ quan sát. Sau đó họ đưa Chủng vào một phòng riêng có máy quay. Bình thường họ sẽ giam Chủng vào trong lao nhưng họ vẫn còn phân vân. Họ phải giam ở phòng riêng, chính xác hơn là phòng lấy lời khai. Họ là người chấp pháp, là những người có kiến thức, được học tập và rèn luyện nhưng vẫn không khác gì nhiều người dân ít chữ ngoài kia.

Khi bắt giữ Chủng họ cũng sợ nhưng phải làm thôi. Họ không dám bắt Chủng thì sao bảo được dân. Trước khi bắt Chủng thì họ cũng thắp hương cầu lạy trước rồi mới dám ra tay.

Họ theo dõi mọi hành động, cử chỉ của Chủng. Họ ngồi lại họp bàn với nhau. Họ đã kết luận Chủng là người bình thường. Hóa ra cái bề ngoài họ đại diện cho công lí nhưng bên trong họ cũng như những người dân làng chài kia. Họ cũng bán tín bán nghi chuyện thánh thần ma quỷ. Họ khác chỉ với người dân là không bộc lộ ngay ra miệng. Họ là những người đại diện cho công lí. Họ cần có sự lạnh lùng bên ngoài để có uy với nhân dân. Họ làm thế để làm gì. Tại sao họ không sống hòa đồng với nhân dân? Tại sao họ cứ làm ra vẻ phải khác người? Sống gần gũi với nhân dân, hiểu nhân dân nghĩ gì, chia sẻ tâm tư với nhân dân, có phải là tốt hơn cái lối sống quan cách không?

Buổi chiều chính quyền đưa Chủng lên lấy lời khai. Họ chưa hỏi Chủng đã nói: “Các ông lấy quyền gì ra hỏi tôi?” Một cán bộ công an giải thích: “Anh

tuyên truyền mê tín dị đoan, gây náo loạn trong dân, mất trật tự trị an nơi công cộng”. Chúng đáp: “Tôi không có tội. Điều 71, chương V, hiến pháp năm 1992 của nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã quy định như thế nào? Tôi yêu cầu các ông phải trả ngay tự do cho tôi”.

Một anh công an khác, tuổi trẻ hơn người vừa trả lời Chúng, quát mắng thật ghê gớm và còn định đánh Chúng. Có lẽ đòn phù đầu của công an ngày nay cũng chẳng khác gì chế độ xưa. Đánh phủ đầu phạm nhân mới sợ. Công an đánh kinh khủng lắm. Đánh một phát là xuống ngay. Công an được học hành tử tế. Họ đánh rất có bài bản. Đánh bài bản vậy mới thị uy được bọn đầu gấu chứ. Ai mà chưa phạm tội thì chớ có dại mà phạm tội để rồi vào tù người ta chà đạp lên cơ thể vàng ngọc mà cha mẹ dút ruột đẻ ra. Cha mẹ nâng nịu từ cái ngày còn trứng nước. Cha mẹ nuôi nấng khổ nhọc với lớn được từng này. Đừng phạm tội để rồi ân hận.

Anh công an già hơn bầu vai anh công an trẻ ra hiệu bình tĩnh. Bản lĩnh của người kinh nghiệm thường thể hiện ở chỗ này. Người ta chẳng có câu: Khôn đâu đến trẻ, khỏe đâu đến già. Đức khiêm dạy cho con người ta biết nghĩ. Lốp trẻ là chúa không chịu học cái đức khiêm. Tuổi trẻ bông bột là thế đấy. Tuổi trẻ có cái hay nhưng tuổi già cũng không phải là không có cái hay. Trẻ mà biết học cái điềm tĩnh của người già đó mới là cái điều cần tu thân. Chúng thấy anh công an già vừa nói vừa đá chân sang anh công an trẻ mới cảm hết cái nóng nảy. Họ dọa Chúng hay làm thật. Hay là họ đang chơi bài kẻ đấm người xoa, kẻ tung người hứng. Nghe đồn công an rất nhiều mưu mẹo, chẳng thế mà tội phạm có cứng đầu đến đâu, họ cũng đều truy ra. Chúng cũng chỉ suy đoán vậy.

Anh công an trẻ có mang cái bài ra đánh Chúng cũng có sao. Chúng có giống như hạng thanh niên bị thịt chẳng vận động bao giờ kia đâu. Cái bọn ấy chưa đánh đã kêu đau. Chúng hiện giờ như quả bóng bay ấy. Có đánh mạnh đến đâu thì quả bóng bay vẫn nhẹ nhàng tiếp đất. Người Chúng còn gọi gì nữa là người. Người Chúng chỉ còn da với xương, có lẽ nhẹ hơn cả củi khô.

Khi bị dòng nước cuốn trôi đi, thân xác Chúng va va đập đập hết chỗ này đến chỗ kia, rồi rơi hết thác lớn đến thác bé, thế mà cái thân thể cố sống vì nhân loại đó có chết đâu. Trời chưa cho Chúng chết.

Anh công an già nói: “Đúng! Anh nói đúng. Anh không có tội. Chúng tôi có giam giữ anh như người tù đâu. Chúng tôi để anh trên phòng lịch sự như thế

này còn gì”. Chúng gật gật đầu rồi đáp: “Tôi cảm ơn các ông. Thế giờ tôi xin phép được ra về”.

Anh công an già nói: “Anh chưa thể về được. Anh muốn về chí ít phải có giấy tờ tùy thân và làm rõ được vụ việc vừa xảy ra ở ngoài bờ sông”. Chúng xoa tay lên trán nghĩ ngợi một chút rồi nói: “Các ông làm khó tôi rồi. Tôi làm việc ở mạn trên. Tôi bị té nước rồi trôi xuống đây. Giấy tờ mất hết. Tôi sẽ về nơi làm việc lấy giấy tờ tùy thân trình các ông sau. Tôi nói vậy các ông chắc không hỏi gì nữa chứ”.

Anh công an già giải thích: “Không được thừa anh. Anh phải có giấy tờ chúng tôi mới cho anh về. Hơn nữa bây giờ chúng tôi có cho anh ra ngoài thì chỉ nguy hiểm cho anh. Người dân đang muốn đưa anh về bờ sông. Chưa kể có thể có nhiều kẻ muốn bắt anh về nghiên cứu. Anh hãy nhìn ra đằng ngoài kia. Bao nhiêu phóng viên sẽ vồ lấy anh để lấy tin”. Vừa nói anh công an vừa mang ra một tập báo có in hình Chúng với đủ loại tit. Chúng cũng đã từng làm báo, đã từng đi săn tin nhưng không ngờ mình lại là đối tượng cho các đồng nghiệp một thời săn. Chúng buồn cười mà không thể cười được. Một kẻ chẳng ra gì, người không ra người ma chẳng ra ma, lại khiến dư luận xôn xao. Trời đất loạn hết cả rồi.

Chẳng lẽ một người bình thường, không cạo râu ria, không quần áo, rồi trôi trên sông lại nuôi sống được bao nhiêu nhà báo. Báo chí hiện đại thật điên loạn. Viết cái gì để nhân dân có thể đọc rồi suy ngẫm và làm ăn thì chẳng viết. Viết một kẻ rác rưởi trôi sông, viết một cô người mẫu đi mua sắm, viết một ca sĩ ăn gì vào buổi sáng, đại loại săn toàn những tin tức chẳng có ý nghĩa thiết thực là mấy. Báo chí đương đại đang phục vụ cái gì. Thấy báo báo chí cũng cần có sự thương mại hóa. Hầu như các tòa soạn bây giờ đều phải tự thân vận động. Tờ báo hay tạp chí nào chẳng cần biết viết cái gì miễn là nhiều người đọc. Chỉ cần nhiều người đọc là đủ còn viết gì chẳng quan trọng. Thế nên sản cái thể loại mờ mờ ám ám, có chút huyền ảo như chuyện thánh vật ở sông Tô Lịch hay chuyện quái lạ như Chúng càng nhiều người tò mò.

Chúng đoán là công an sẽ không thả mình. Họ có thả thì Chúng cũng phiền. Chúng nghĩ: “Tạm thời ở trong này sống há chẳng sướng hơn”. Chúng suy nghĩ như vậy cũng đúng. Dù sao thì coi cái thân thể Chúng trên mặt báo cũng thảm hại quá. Cái cơ thể Chúng mà có ở dưới thung lũng, nơi đó không khí trong lành

và thức ăn thuần khiết, thì mới tồn tại được. Ở đây thời tiết không ôn hòa như dưới thung lũng mà Chúng không ăn uống no đủ thì chống chịu sao nổi.

Chúng nói hai cán bộ lấy lời khai: “Các ông cho người về Tây Đô mà tìm người thân của tôi. Tôi muốn cắt tóc, cạo râu trước khi người thân đến đây. Giờ tôi mệt rồi, các ông muốn hỏi gì xin hay ghi vào tờ giấy, tôi sẽ trả lời một cách thành thực”.

24. Cơm tù

Công an đã xác định Chúng không phải là thánh thần. Thế nhưng họ tức vì những lời khai không lọt lỗ tai. Thông thường những kẻ vào đến đây sẽ ngoan như con thỏ non còn Chúng đã không có tiền lại ăn nói ngang ngược. Những kẻ ngang bướng vào trong lao tù thường không có lợi cho lắm. Họ cạo trọc đầu và râu ria của Chúng rồi tống vào nơi những người đang bị tạm giam.

Quá nguy hiểm khi nhét Chúng vào nơi đó. Lẽ ra nơi đó họ không được phép hoặc chí là không nên đưa người không có tội như Chúng vào. Quyền sinh quyền sát lúc này lại trong tay họ thì họ muốn làm gì cũng được. Giả dụ Chúng có bị đòn tù trong đó cướp đi sinh mạng thì chẳng hề hấn gì. Họ đưa bác sĩ đến khám. Bác sĩ là người của họ. Bác sĩ làm hồ sơ chứng tử hợp pháp là mọi chuyện coi như không có gì.

Lương tâm họ liệu có cắn rứt? Họ không. Họ luôn cho họ là đúng. Người ngoài đánh giá những chuyện như thế này là không phải với lương tâm nhưng những người ngoài có công tác trong này thì cũng suy nghĩ giống họ ngay. Người ngoài cũng sẽ cho những sự việc đó chẳng bị gì phải bận tâm. Những con người bên kia của song sắt nhà tù chết là đáng đối với họ. Đa số kẻ đã vào tù thì mấy người là không ác, không xấu. Nhiều người đáng xử chết hàng ngàn lần nhưng pháp luật không cho phép họ chết. Những người làm nhiệm vụ ở đồn thì ngày nào cũng phải tiếp xúc với những hành động ghê người của những kẻ tù tội kia. Họ không có quyền phán quyết nhưng họ có quyền đày thân thể kẻ tù tội. Lương tâm họ luôn nghĩ vậy. Đôi khi những người không đáng bị đày thể xác nhưng họ vẫn tống vào đó. Đối với họ chỉ có định luật trong song sắt và ngoài song sắt.

Chúng đã không may rồi. Chúng có thể vượt qua những nguy hiểm từ trời đất nhưng lần này là những nguy hiểm do con người mang đến. Con người thường có những mảnh khốc đến trời đất cũng không thể ngờ tới.

Họ tổng Chúng vào phòng tạm giam số 1. Sau này Chúng mới biết phòng tạm giam số 1 là dành cho những kẻ giết người, buôn ma túy, đại loại là những kẻ có nguy cơ tử hình rất cao. Phòng tạm giam số 2 dành cho những người vô tình làm chết người, cờ bạc, tham ô, tham nhũng, đại loại phòng tạm giam này nhẹ hơn. Họ nghĩ gì mà lại đưa Chúng vào đó. Họ cũng thừa hiểu người khác còn người thân chạy tiền để có thể tạm cứu lấy cái quyền sống trong thời gian tạm giam. Chúng một thân một mình thì có lẽ con đường sống đã chấm hết.

Chúng bước chân vào phòng tạm giam, điều kinh hoàng đã đến với cậu. Đoạn đường để đến với những con người cùng số phận thật là kinh tởm. Vừa qua khỏi cánh cửa sắt hoen gỉ thì một cánh tay đẩy Chúng thụt xuống một hố sâu toàn bùn. Chúng ngược lên thì vừa lúc cánh cửa sập xuống tối om. Phòng tạm giam này do người Pháp xây dựng từ ngày trước. Tất cả mọi thứ người ta có thể đập đi xây mới toàn bộ sau sự tan rã của mỗi chế độ nhưng nhà tù thường thì không. Nhà tù thường được những chế độ mới giữ nguyên vẹn.

Lúc họ đẩy Chúng xuống hố bùn bắn bắn lên cả người, cả mặt. Chúng đưa tay lau những vết bùn bắn trên mặt, miệng lẩm bẩm chửi: “Mẹ chúng nó! Đẩy bố mày xuống làm dập cả mông bố mày!”

Chúng đứng dậy thấy bùn cao đến đầu gối. Chúng ngửi như có mùi gì tanh tanh. Chúng cảm thấy như có mùi phế thải của người. Càng đi vào trong thì mùi đó càng rõ. Chúng nghĩ tới sự sở thần tiên thuở trước. Nơi ấy không khí mát lạnh bao nhiêu thì nơi này bẩn thỉu bấy nhiêu. Giá mà Chúng không rời thung lũng thần tiên có phải tốt biết bao.

Đoạn đầu đi còn dễ nhưng càng vào sâu lại càng khó đi hơn. Càng vào sâu phía trong mùi hôi thối rõ. Càng vào sâu lại phải cúi gằm mặt xuống sát mặt bùn nữa. Bùn sâu dần đến tận bẹn, phía trên đầu lại xây tháp dần xuống và cắm đinh sắt lỏm nhôm đặng trên đầu buộc những ai vào đây phải cúi gập mặt xuống sát mặt bùn với đi được. Mùi hôi thối sộc thẳng vào mũi khiến Chúng ói hết số cơm ăn khi này.

Bùn nhiều, Chúng vừa phải lê chân vừa phải cúi gằm mặt xuống. Mùi hôi thối càng ngày càng ghê. Lắm lúc mỏi quá đầu chiếc mũi khứa một vết dài trên mặt bùn, đôi khi khứa cả qua một cục phân dài phần ba gang tay.

Họ thật là dã man. Họ có còn là người nữa không mà đối xử với đồng loại như vậy. Có tội thì họ cho một viên đạn đánh đôm cái chết không khéo còn dễ chịu hơn là bắt phạt như thế này.

Thời điểm khi ấy Chúng cũng đã thoáng nghĩ đến cái chết. Mới lần trước nước cuốn, đói, rơi vực, Chúng đã không chết nhưng khó khăn lần này chắc không qua được.

Chúng mỗi quá đã ngồi sụp xuống dựa lưng vào tường. Bùn lúc này cao đến ngang ngực Chúng. Chúng nghĩ tới cái động dẫn Chúng ra ngoài mà chảy nước mắt. Cái động đó mới đẹp làm sao. Cái con đường này cũng loăn ngoăn như con đường đi ở động đó. Con đường đó đẹp để bao nhiêu thì con đường này xấu xa bấy nhiêu. Chúng ứa nước mắt nhiều hơn.

Chúng muốn chết ở thời điểm này cũng chẳng chết được. Chúng quyết định chết cho khỏi khổ. Vừa mống mắt xuống bùn định sang thế giới bên kia cho đỡ khổ thì chẳng dám nữa. Ai dám ngụp sâu dưới lớp bùn thối đó để cho sặc bùn mà chết. Chúng ngẩng vùi đầu lên không may va phải sắt. Máu chảy thành giọt xuống má, xuống môi, rồi rơi xuống bùn. Nước mắt và máu cùng chảy. Chúng đã đi đến cái cùng cực của sự sống. Chúng lại ngồi xuống tựa lưng vào tường rồi nhắm tịt mắt lại, rồi há hốc mồm, rồi nhả nhả mấy lần mũi, rồi lắc lắc cái đầu, rồi rên á á một tiếng dài.

Chúng mở mắt ra, giật giật cái đầu hai cái, rồi chớp chớp mắt mấy lần. Chúng cảm thấy ánh sáng hình như nhiều hơn trước. Chúng nghĩ: “Chắc sắp đến nơi có thể sống được rồi”. Chúng đưa mắt nhìn xuống dưới thấy rõ rất nhiều phân người. Sau này lên trên mới biết không phải mình Chúng mà bất kì ai vào đây cũng phải qua con đường này. Phân của những người tù tội ở chỗ phòng tạm giam thải xuống dưới con đường này. Càng đi thì phân người càng nhiều. Phân dưới này là của bao nhiêu thế hệ tù thải ra từ thời Pháp tới giờ nhưng thứ phân kinh khủng hơn là phân của những người đang bị tạm giam hiện tại. Ngửi phân, dẫm lên phân là sự tra tấn của con đường để những người tù tội sợ vào tù.

Công an có thể không sai khi để người có tội phải đi qua con đường này nhưng công an có lẽ đã sai khi bắt Chúng phải nhận món quà ghê tởm này. Công an không nên quy chụp tất cả đều như nhau.

Chúng dựa lưng vào đó một lúc rồi nghĩ sao vút bước đi tiếp. Chúng không rơi nước mắt nữa. Ánh mắt lúc này đã sắc lạnh. Ánh mắt thực sự của những

người tù tội. Có lẽ động lực bước đi do Chúng nghĩ đến thầy hay đến đạo hoặc lòng căm phẫn.

Chúng lê một đoạn dài nữa thì đến một căn phòng rộng. Vừa bước lên có hai kẻ mặc áo sọc trắng đen đến phụt nước vào Chúng. Chúng quát: “Thằng kia! Cởi quần áo ra!” Chúng nghe lời chúng cởi quần áo, chúng phụt sạch sẽ cho Chúng. Chúng vút một bộ quần áo về phía Chúng rồi quát: “Mặc nhanh đi! Con mẹ mày!” Chúng mặc quần áo. Chúng ra hiệu cho Chúng đi về đằng trước. Chúng đi. Chúng đập đằng sau Chúng và quát: “Đi nhanh lên! Con mẹ mày!” Chúng ngã sấp mặt xuống. Máu trên đầu khi nãy vẫn còn chảy. Chúng lấy tay vuốt máu ở mắt rồi đứng dậy. Chúng nhìn đăm đăm vào chúng. Chúng quát: “Con mẹ mày! Định bật à!”

Chúng điên lên. Máu điên như thời còn nông nổi. Lúc này chẳng còn thầy hay đạo trong đầu nữa. Lúc này chỉ có máu điên của kẻ chẳng thiết sống. Chúng đập một tên ngã bở chĩnh. Tên kia lao vào đập Chúng ngã té ra. Thấy có tiếng đánh nhau, một đám tù lao đến, Chúng bị đám tù đánh cho thừa sống thiếu chết. Chúng phen này không khéo chết mất.

Chúng khênh Chúng vào rồi ném như người ta ném con lợn vừa mới cạo lông xong. Vào trong nhà tù thì con người không còn là con người nữa. Sinh mạng con người mong manh hơn cả sợi chỉ. Chúng nằm bất động. Toàn bộ thân thể bầm dập, máu me be bét từ đầu tới chân. Chiếc áo tù vừa mới mặc bị sé đứt hết cúc, lộ ra một khúc người trơ những xương sườn. Hai đầu vú không còn thấy hình gì nữa chỉ còn một nhón nâu đen bằng hạt gạo. Chúng thờ yếu ớt. Mỗi nhịp thở hầu như phải nhìn thật kỹ mới thấy da bụng hơi nhích lên một chút.

Chúng dội nước lên mặt Chúng. Chúng mở mắt từ từ rồi nhắm lại. Sự sống và cái chết chẳng cách nhau là bao thì đạo giờ còn ý nghĩa gì nữa. Chúng đã tỉnh sau cái trận đòn thừa chết thiếu sống đó. Chúng đã biết được cái chết sẽ đến với mình. Từ khi ném xuống cái hố bùn là cậu đã bắt đầu nghĩ đến cái chết. Chết đi cho giải thoát khỏi cái cuộc sống tăm tối, chỉ có điều cậu không cam lòng với cái chết trong lao tù.

Chúng chẳng có tội gì cả. Chúng không đáng phải nhận cái chết như vậy. Người ta đã dồn Chúng đến đường cùng thì Chúng cũng không còn cách nào. Trước kia cái chết cũng đã đến mấy lần nhưng mấy lần đó nghị lực của Chúng đã có thể vượt qua cái chết còn lần này dù có nghị lực đến mức nào cũng không

thể tránh được. Chúng nhắm mắt lại, coi như cậu đã bằng lòng với cái chết. Cậu mặc cho lũ lao tù kia muốn làm gì thì làm.

Chúng nghe rõ tiếng chúng nó bàn tán với nhau, tiếng chúng nó gọi Chúng dậy, cả tiếng á á hình như ở phòng khác. Chúng lại sốc Chúng dậy và hắt nước lên mặt. Nước dội sạch khuôn mặt đầy máu me của Chúng. Chúng nghe thấy tiếng ai gọi: “Anh Chúng phải không?” Tiếng đó gọi liên tục mới lần cho đến khi Chúng mở mắt. Chúng mở mắt ra nhìn thấy tất cả một màu sọc đen giống nhau ở phía trước, thẳng nào cũng giống thẳng nào. Chúng biết được ai gọi mình. Chúng lại tưởng mình nghe nhầm. Bỗng có một thẳng đầu trọc lóc tiến tới vừa đưa tay nắm vào hai vai vừa nói và vừa khóc: “Đúng là anh Chúng rồi. Sao anh lại ra cơ sự này chứ?” Chúng chưa nhận ra ai. Chúng chẳng ngờ trong tù cũng có người quen. Chúng định hỏi tên người đó thì hắn đã nói: “Em Bửu Nam Định đây. Bửu ngày xưa từng làm cùng anh ở Hà Nội. Tên giám ngục chỉ thông báo là có phạm nhân mới tên là Đại Văn Chúng chứ không nói là Chúng. Anh có sao không vậy?”

Chúng nhớ ra Bửu rồi, cách đây gần chục năm Bửu có đến xin việc ở công ty Chúng làm. Công việc chở hàng khá là vất vả. Người đi rồi lại người đến cứ liên tục. Đa số những người từ ở quê ra chưa có việc làm thì lên Trung tâm giới thiệu việc làm chỗ chị Chi. Trung tâm đó là chỗ làm ăn thân quen với công ty của Chúng. Làm được thời gian, quen đường quen quán là chúng lại tâu lượn đi kiếm việc làm ngon ăn hơn.

Ngày ấy, Chúng không khát tiền như những người chở hàng khác. Đại đề công việc chở hàng cũng khoán doanh số. Chở được nhiều thì lương cao. Đại đa số đều ham tiền, Bửu cũng nằm trong số đó. Chúng làm vừa với sức của mình, dù lương không cao nhưng cũng thừa ăn tiêu hàng ngày. Công việc cứ đều đều như vậy. Những người ham doanh số thì chẳng trụ được lâu. Đi chở hàng thuê thì có chuyến xa chuyến gần. Vả lại muốn nhanh còn phụ thuộc vào tốc độ chạy, tốc độ bốc hàng, tính toán thời gian đường không tắc, thời gian bên nhận hàng có mặt, rồi cả tránh công an do hàng cồng kềnh, nói chung là nhiều yếu tố. Những người tham doanh số sức khỏe không thể chịu được lâu với công việc vất vả đó là xin nghỉ ngay.

Ở công ty ngày ấy duy chỉ có anh Vĩnh và Chúng là trụ được lâu. Anh Vĩnh thì cứ túc tắc ít một. Anh Vĩnh có lợi thế hơn là vì anh ở trên Quỳnh Mai, thế nên không phải thuê nhà. Chúng thì do ngân ngấm cái thời cuộc chẳng thích gì

nên đi làm rất thoải mái. Chúng tiếp xúc với rất nhiều nhân viên chờ hàng. Người nào mới đến là Chúng chỉ bảo từng tí một. Từ cách buộc hàng, đến cách đi trên đường, tránh công an, chánh ngạp đường, chỉ đường.... Chúng còn rất vui vẻ với anh em chờ hàng nữa.

Biu quê ở Nam Định, học xong phổ thông và thi không đỗ đại học rồi đã ở lại Hà Nội đi làm. Biu cũng là người từ Trung tâm giới thiệu việc làm chỗ chị Chi giới thiệu xuống. Biu là người to khỏe, nhanh nhẹn nên bắt nhịp công việc nhanh hơn tất cả những ai từng làm. Ngày ấy Biu làm việc ở đó được sếp quý lắm. Chúng và Biu rất hợp nhau về cái chí hướng. Hai người thân thiết như anh em. Sếp của Chúng cũng phải công nhận từ ngày mở công ty đến giờ chưa có một đôi nào kết hợp ăn ý như Chúng và Biu.

Chúng hướng cho Biu đi học một lớp đại học tại chức về kinh doanh ở trường Đại học Kinh tế Quốc Dân. Sau đó Chúng xin cho Biu đi tiếp thị Cocacola ở khu vực quận Hai Bà Trưng nhờ quen anh Tư, khi đó đang làm giám sát Cocacola khu vực miền bắc. Chúng đi chờ hàng cũng khá lâu và quen nhiều shop nên nhiều khi còn đẩy số giúp Biu. Mối quan hệ của hai người là vậy.

Chúng đã không liên lạc với Biu từ ngày về quê thăm mộ ông nội và em trai cho đến tận bây giờ. Không hiểu sao sau gần chục năm anh em gặp lại thì lại trong hoàn cảnh này.

Chúng cũng càng không ngờ Biu là đại ca trong nhà giam này. Tại sao Biu lại lên Tây Bắc để phải vào tù, rồi lại còn là thủ lĩnh trong phòng giam này. Đúng là đời thật không thể lường trước được điều gì.

Chúng thấy đau, khắp mình mẩy không những bầm dập mà còn sưng tấy cả lên. Đầu cũng thấy sưng và thi thoảng còn giật giật lên. Vết loét do chạm vào chiếc đinh đã đắp ụ lại một cục máu. Chúng mở mắt to ra nhìn người anh em rồi cười nhẹ lên. “Gặp được người anh em thì tốt quá rồi, có lẽ trời chưa cho ta chết”, Chúng nghĩ trong đầu vậy. Sau đó Chúng lịm dần, gục đầu trên tay của Biu.

Biu cho Chúng uống mật của con vịt đàn đực, toàn thân màu trắng. Giống vịt đàn thì rất nhiều nhưng phải là đực, lông toàn màu trắng, và phải chưa giao phối với con cái nào. Hàng triệu con chưa chắc đã có một con. Biu là một ông trùm buôn ma túy ở Tây Bắc nên mới kiếm được. Mật của loài này chuyên chữa

nội thương. Những vết đánh bầm dập chỉ có mặt của giồng này là tan hết máu đọng. Phương thuốc này hiệu quả vô cùng.

Bỉu bảo bọn đàn em lấy dao, hơ nóng đi, rồi chính mình cắt bỏ vết máu tụ ở đầu, bóp hết máu đọng ra. Lúc ấy đau quá, Chủng đã kêu rất to. Bốn người ghìim mạnh hết sức mới giữ được Chủng. Trong tù không có thuốc thì phải làm vậy. Cái vết rách đó không sâu lắm, bóp bỏ máu đi thì chắc chắn không bị nhiễm trùng rồi sẽ khỏi dần dần. Ở đoạn đường vào toàn bùn bẩn và phân người mà. Vào đây rất nhiều người nhiễm trùng rồi chết do chạm đầu vào đỉnh ở lối dẫn vào giồng như Chủng.

Chủng nằm hôn mê một ngày một đêm thì tỉnh. Tỉnh dậy nghe Bỉu kể lại những cái chết do nhiễm trùng thì Chủng mới thấy kinh khủng.

Chủng đã sống. Công an định dùng nhà tù kết liễu sự sống của Chủng nhưng chẳng thành. Ông trời chưa muốn Chủng chết. Chủng còn đang cảm thấy hạnh phúc khi được sống bên cạnh người anh em tốt. Người anh em tốt đã kể hết gần chục năm qua phiêu bạt ra sao cho Chủng nghe.

Bỉu làm tiếp thị được gần năm thì bị bọn chúng đuổi khéo. Chúng tăng chỉ tiêu lên ép Bỉu phải hoàn thành đủ, bức tức quá Bỉu nghỉ xin đi làm thị trường bia Heniken bên quận Thanh Xuân. Bọn phân phối cocacola của quận Hải Bà Trưng ép Bỉu nghỉ để cho đứa vừa trượt đại học vào thế, đứa đó là em trai của một tay giám sát. Đưa đó vào thì chỉ tiêu bán hàng còn hạ thấp hơn cả lúc chưa tăng mà vẫn không đạt.

Công việc bên Thanh Xuân của Bỉu cũng chẳng trụ được lâu. Tên chủ mới mở phân phối nên trả lương Bỉu rất cao. Khi thị trường đã ổn định, khách đã quen mới thì hẳn lại đuổi khéo. Bỉu làm thêm hai chỗ khác nữa cũng đều vậy. Không ngờ Bỉu lại có cái duyên bán hàng rất tốt. Thế nhưng chính cái bán tốt quá khiến Bỉu không thể tồn tại lâu ở cái mảnh đất toàn ma tiền. Cái bọn làm nghề kinh doanh thật là tham lam và khôn nặn. Chúng bỏ vốn ra thuê những người như Bỉu làm việc và khi có được thị trường rồi thì kiếm có đuổi khéo để vợ cái thành quả người khác làm cho. Kác Mác mà sống lại thì chắc sẽ điên công thức kinh doanh kiểu này là gì nhỉ, có lẽ là $T - H + \text{tàn nhẫn} - T^!$.

Ngày đó uất ức quá mà Bỉu sinh ra lòng hận thù. Bỉu nhập toàn bộ những mặt hàng giả đã từng bán hàng. Chủng lấy danh nghĩa là nhân viên của những nhà phân phối đó rồi tuồn hàng giả vào thị trường. Càng những khách quen của

những nhà phân cũ Bủ càng giả làm trưng trình khuyến mãi lớn để họ nhập nhiều. Công an thị trường đã tóm Bủ. Bủ đều khai là do những nhà phân phối cũ tuần hàng cho bán. Vụ tóm lùm đó làm dậy sóng trên tất cả các tờ báo của cả nước.

Sau này khi công an điều tra ra Bủ vu không những nhà phân phối đó thì cũng đã muộn. Tất cả các khách hàng đã quay lưng lại với những nhà phân phối đó. Họ không những mất khách mà còn mất rất nhiều tiền đứt cho công an. Cuối cùng Bủ cũng đã trả được thù nhưng đổi lại Bủ bị kết án năm năm tù. Bủ đi tù nhưng vẫn thấy vui vì mỗi thù đã được trả một cách hoàn hảo.

Bủ vào tù gặp được đại ca tên là Hùng rùng. Hùng rùng ngày ấy vào tù vì dính líu đến ma túy. Hùng rùng nghe chuyện của Bủ đã kết ngay cái chí khí đó. Hùng rùng quan hệ rộng và quan trọng là có tiền. Thế là chỉ mười ba tháng phải ăn cơm tù, Bủ được tự do. Hùng rùng đã chạy án cho và Bủ đi theo buôn ma túy từ ngày đó. Bủ theo Hùng rùng được nửa năm thì Hùng rùng bị bọn mafia Trung Quốc bắn chết. Trận chiến đó ở Bản Tốc có tới hơn một trăm người cả quân bên Bủ và Trung Quốc chết. Cuối cùng hai bên vẫn phải thương lương hòa bình, cùng nhau khai thác vừa ma túy vừa lớn vừa rẻ ở Bản Tốc. Bủ đã thay thế Hùng rùng từ đó cho đến khi bị bắt hồi tháng trước.

Tội của Bủ chạy được án thì chung thân mà không thì tử hình. Bọn đàn em ở ngoài đang chạy án cho Bủ. Bủ mà không có nhiều tiền đứt vào công an thì đâu được làm đại ca ở phòng tạm giam này.

Cuộc sống trước mắt của Bủ chưa biết ra sao nhưng Bủ vẫn không hề hấn gì. Có thể là cái chết hoặc suốt đời trong lao ngục nhưng khi con người ta đã thỏa mãn hết tâm nguyện thì mọi chuyện trở nên dễ dàng hơn. Chúng có thể được ra tù trong nay mai nhưng tư tưởng thì chưa thể giống như người anh em kia. Chúng còn rất nhiều tâm nguyện chưa được thỏa mãn. Dù cho sau này Chúng có phần đầu thế nào đi chăng nữa thì những tâm nguyện chắc chắn sẽ không thể làm hết. Là con người thì chỉ có giới hạn nhất định nào thôi. Con người không thể giống như thần tiên thích làm gì cũng được. Bủ có thể làm nhiều hơn những gì bản thân vốn có nhưng Chúng thì không thể. Chúng vào đây đã ném được đòn tù nhưng hơn cả thế là giá trị của cuộc sống.

25. Mảnh khoe nơi ngục tù

Mọi chuyện tưởng chừng như êm đẹp khi gặp người anh em Biu ở trong chốn lao tù này nhưng lại xảy ra chuyện. Sự đời ở chốn lao tù nó nhiều nghiệt ngã và lắm chuyện thị phi hơn cả tưởng tượng. Sự tàn bạo hay chiều trên phim ảnh hoặc được nghe kể chuyện ở đời thường chỉ là một phần nhỏ mà người ta dựng lên để cảnh báo con người. Có ở trong này mới thấy và hiểu nhiều cùng cực quá dã man. Cái người ta trình chiếu và công bố chưa thấm vào đâu so với nỗi khổ người trong lao ngục. Ai muốn biết thì chỉ nên biết nó dã man gấp trăm ngàn lần những gì mắt thấy tai nghe chứ đừng có hiểu kì mà chui vào chốn này để thử cái cảm giác mạnh ghê người này. Con người ta sinh ra ai cũng có quyền được sống tốt đẹp. Hãy trân trọng những gì tốt đẹp mà thượng đế đã ban cho chúng ta. Đừng nên đại dốt để rồi dấn thân vào chốn lao tù mà ném trái những đắng cay trong này.

Ngày thứ hai ở trong tù Chúng thấy một thanh niên trẻ tuổi bị tổng vào. Người quản ngục chỉ thông báo tên là Trần Châu, 19 tuổi, phạm tội giết người. Tên Châu cũng phải bước qua con đường khổ ải như Chúng để vào đến đây. Châu cũng bước qua bùn phân rồi cũng bị sịt sạch nước, thay áo tù, giải đến trước mặt Biu. Biu hỏi: “Tội gì?” Tên Châu đáp với vẻ mặt lạnh tanh: “Giết người”. Biu nhại đùa với Châu: “Ô la lá! Hay ghê! Giết người kia anh em ơi?” Tên Châu cười nhếch mép. Biu đưa mắt cho một đàn em mặt toàn sẹo. Người đàn em đó đâm liên tục vào bụng tên Châu. Vừa đâm tên mặt toàn sẹo vừa nói: “Con mẹ mày! Giết chết người mà mặt vẫn căng căng. Tao phải thay mặt oan hồn đó giết chết mày hôm nay”. Chúng ngồi ở góc phòng giam mà rùng rợn hết người. Tên Châu vừa á á kêu vừa van xin tên mặt sẹo: “Xin anh tha tội cho em! Xin anh!” Tên mặt sẹo dừng tay rồi nói: “Được! Mày biết điều thì tao sẽ tạm dừ cái mạng chó của mày”.

Tên Châu nhăn mặt, nhắm mắt, xoa tay lên bụng thở dốc. Vừa lúc ấy thì tên mặt sẹo đập hết sức vào ngực khiến tên Châu văng ra một đoạn, đập lưng xuống nền nhà, dãy đành đạch, rồi ngất xỉu. Chúng giật thót tim. Chúng không tin vào mắt mình. Tại sao con người lại đối xử với nhau tàn ác vậy. Chúng lại càng không thể tin người anh em hiền lành một thời của mình lại thay đổi như vậy. Người anh em tại sao lại sai người mặt sẹo kia hành hạ cậu bé đến vậy. Chúng quay mặt về hướng Biu, chưa kịp nói, thì Biu đã vẫy tay ra hiệu cho Chúng đừng nói gì. Chúng hiểu ý lại ngồi lại chỗ cũ nhưng trong lòng thì không yên. Chúng đã nghe kể anh em trong này đa số là những người mắc án to, khả năng tử hình là rất lớn. Con người ta sắp chết rồi thì còn gì là lòng nhân với đồng loại. Chúng

không muốn nhìn vào cái thực tại phía trước nữa. Chúng quay mặt về hướng khác.

Một tên tù khác lấy nước hắt vào mặt tên Châu. Tên Châu tỉnh dậy, chân tay run hết lên, bò lê đến trước tên mặt sẹo van xin thăm thiết. Tên mặt sẹo hắt hàm ra kiêu chỉ về hướng Bưu. Tên Châu bò cố lại chỗ Bưu van lạy. Bưu nhẹ nhàng nói: “Mày còn dám thái độ nữa không trâu với chả bò?” Tên Châu lúc này đã sợ đến mất hồn, hần trả lời như một cỗ máy lập trình. Bưu hỏi từ tên, tuổi, phạm tội gì, rồi hoàn cảnh gia đình. Sau đó Bưu làm giá một trăm, vì biết là điều kiện gia đình nhà tên này có.

Chúng lúc này mới hiểu thì ra đánh đau để tên Châu khai thật. Chúng nghĩ tới việc mình đánh hôm trước là còn nhẹ. Chúng thầm cảm tạ ông trời khi vào đây gặp Bưu. Nếu như không gặp Bưu thì có lẽ Chúng chết là chắc. Chúng lẩm bẩm: “Tại sao họ lại tống mình vào đây. Chẳng lẽ họ để cho bọn tù giết chết mình sao?”

Sau này Chúng mới hiểu được cách thức kiếm tiền ở trong này. Người nào vào đây cũng đều trải qua như vậy. Người nào không có tiền thì ăn đói, no đòn, phục dịch hơn nô lệ.

Chúng cũng thấy khó hiểu cho Bưu. Trước lúc tên Châu vào đây Chúng đã nghe Bưu kể có rất nhiều tiền ở ngoài. Hơn thế nữa án tử hình dường như khó thoát với Bưu. Thế tại sao Bưu còn tham lam tiền để làm gì? Bưu nhiều tiền những vẫn muốn móc tiền của bọn tù là mục đích gì? Chúng cũng chỉ nghĩ vậy chứ không hỏi Bưu về vấn đề này.

Ngày thứ ba một tên đầu trọc, béo ục ịch và sẫm trở khắp người, mở cửa bước vào phòng giam. Hần bước vào oai vệ lắm. Hần vừa vào là tất cả thi nhau gọi là đại ca. Bưu cũng bước tới gần và chào hần hai từ đại ca. Chúng tưởng là đại ca đã từng cứu Bưu ngày trước nhưng không phải. Tên này bị án tử hình, nhưng có người nhà làm to, chạy thành chung thân. Hần không bị đưa đi Thanh Hóa cải tạo mà chạy được ở lại nơi đây quản tù. Hần không được ra ngoài còn lại mọi sinh hoạt sướng hơn cả ở ngoài. Hần vào đây để thu tiền. Thực ra tiền hần cũng đâu được cầm. Hần cũng chỉ thu tiền cho cấp trên.

Hần gọi: “Ai là Trần Châu?” Tên Châu hoảng hốt bước đến. Hần đưa điện thoại cho tên Châu gọi về cho người nhà. Hần gọi tiếp: “Ai là Đại Văn Chúng?”

Chúng biết lần này nguy rồi. Chúng lấy đầu ra tiền mà đưa cho hắn. Chúng cũng đâu có biết ai thân thích ở đây. Bố mẹ ở nhà chỉ làm ruộng lấy đầu ra tiền. Hơn nữa gần chục năm nay không đoái hoài gì đến gia đình mà bây giờ lại gọi về nhà thì quả là quá bất hiếu. Không cho cha mẹ được gì thì đã đành lại còn gọi điện về nhà báo tin bị nhốt trong lao tù. Chúng loay hoay không biết xử trí ra sao nữa.

Chúng lại nghĩ đến cái chết. Cùng lắm là chết chứ nhất quyết không để cha mẹ phải lo lắng. Chúng biết con dao hôm trước cắt thịt cứu mạng mình ở dưới cái khe trong góc đằng kia. Tên béo kia có vòi tiền hay đánh thì mặc kệ nó. Chúng sẽ cho nó nhát dao, coi như thanh lí tội đồ cho xã hội.

Hắn chạy tiền thoát án tử hình. Công lí bị đồng tiền che khuất. Chúng sẽ đại diện cho công lí xử hắn hôm nay. Chúng đứng dậy với ánh mắt sắc lạnh. Ánh mắt đầy hận thù và còn cả niềm kiêu hãnh của một chí sĩ sắp làm được một việc tốt cho đời.

Chúng bước lùi lại về hướng con dao rồi đưa tay ra. Bủ lên tiếng rất to: “Thưa đại ca em có chuyện muốn nói?” Chúng giật mình rút tay lại. Ngón trở bị lưỡi dao cứa chảy máu. Chúng nắm chặt tay lại cho máu không rót ra ngoài. Bủ đã nói đỡ cho Chúng. Bủ nói sẽ chạy tiền cho Chúng. Khi hắn ra về Bủ mới nói: “Anh không nên làm vậy. Anh còn tương lai. Anh giết chết nó thì lại có người khác lên thay. Anh chỉ có giết hết tội phạm thì mới không còn những người như nó”.

Chúng thấy thấm thía từ câu nói đó. Tên béo kia cũng chỉ là công cụ làm việc cho kẻ khác, mà những kẻ khác đó cũng chỉ muốn lấy tiền từ đa số những kẻ đáng lấy. Chúng khi nãy bắt bừa cho những người cùng cảnh lao tù mới mất bình tĩnh. Giờ nghĩ lại thấy những việc làm sai trái của những kẻ lao tù thì ai đại diện cho những người bị hại. Làm sao để có một xã hội ít những kẻ phạm tội mới là việc đáng làm.

Những ngày tiếp theo Chúng còn chứng kiến những thảm cảnh còn dã man hơn. Đã có người chết do không chịu được đòn, chết do bị nhiễm trùng, chết do tự tử. Cái chết là sự giải thoát khỏi khổ ải thể xác. Cái chết trong này đơn giản lắm. Chúng không thể làm gì hơn ngoài việc im lặng. Vào đến trong này nếu không dùng sự tàn nhẫn để sống thì chỉ có con đường chết. Bủ và các đàn em

không đánh người tàn bạo vậy thì sẽ bị kẻ khác đánh. Sau này Bửu đi thì sẽ có kẻ khác lên thay. Quy luật của nhà tù cứ luôn vậy.

Được bảy ngày trong phòng tạm giam thì viên quản ngục báo có người nhà đến, ánh sáng của sự sống đã hé mở. Chúng đoán được ra ngoài sẽ được tự do. Bửu cũng biết được như vậy. Xa người anh em tốt lần này không biết bao giờ mới có thể gặp lại. Người anh em tốt đã hơn một lần cứu sống Chúng. Ôn này Chúng không biết bao giờ mới trả được. Chúng ôm trầm lấy người anh em tốt khóc dầm dìa nước mắt. Chúng tạm biệt Bửu, tạm biệt những anh em tù khác.

Chúng có thừa những chữ nghĩa và sự hiểu biết để cảm hóa anh em trong này. Bảy ngày với bao ý định định nói với mọi người nhưng không thành. Chúng có thể du thuyết bất cứ nơi nào nhưng lần này thì không làm được. Mọi người đa số là tù nhân phạm tội nặng. Cái chết đến với họ trong thời gian không xa thôi. Họ biết là sắp chết nhưng vẫn cố chạy tiền để sống thêm chút nữa. Họ chưa muốn chết ngay. Cuộc sống dù khổ ải nhưng họ vẫn muốn sống. Sự sống trong này còn mãnh liệt gấp trăm lần ngoài song sắt. Họ đánh đấm xong thế rồi lại vui vẻ ngay. Dường như họ đều biết trước quy luật trước khi vào tù. Họ kể cho nhau nghe những khoảnh khắc đẹp trong đời, mãnh khỏe làm ăn, đôi khi hát một bài nhạc chế nào đó. Tuy chỉ có bảy ngày nhưng đọng lại trong Chúng rất nhiều kỉ niệm. Chúng ao ước xã hội cho họ một cơ hội và cũng ao ước xã hội từ này không có tù tội nữa.

26. Đoàn tụ

Cha mẹ Chúng lặn lội hơn ba trăm cây số đến vùng Tây Bắc tìm con. Gần mười năm không gặp nỗi lòng nhớ con của người cha người mẹ ấy thật vui không tả hết. Ngày đó cha mẹ Chúng biết cậu sống cùng ông Quản nhưng không muốn ra. Chúng đã từng là niềm hi vọng của ông bà. Họ đã chạy cho Chúng vào Thành ủy Tây Đô mất bao nhiêu tiền của. Bao nhiêu kì vọng đã bị Chúng làm cho tan biến hết.

Ngày đó cha mẹ Chúng bị người ở quê bàn tán rất nhiều. Họ đã giận Chúng lắm. Lúc Chúng từ nhà ông Quản bỏ đi với bộ dạng điên điên khùng khùng thì họ và mọi người đã phát hoảng đi tìm. Họ lần theo dấu vết do người ta kể lại đến tận chân núi nơi Chúng rơi xuống vực. Đi đến đâu người ta cũng đều bảo gặp một người tâm thần đi về hướng kia.

Ngày ấy đi qua những đầu Chủng đều không thể nhớ. Đi đến đâu nhặt được cái gì ăn được thì ăn. Đi qua chợ có khi bốc bất cứ cái gì người ta đang bán ở đó. Người ta định đánh nhiều lần nhưng khi lại gần trông cái mặt điên dại thì họ lại bỏ qua.

Gia đình tìm mãi rồi cũng nản. Họ báo công an, đăng tin cả trên truyền hình, báo chí nhưng cũng không được. Họ đi cúng thì thầy đồng báo: “Chủng đã chết ở trong rừng sâu”. Gia đình cũng mới chỉ đi lễ bái và cầu siêu trên chùa chứ chưa dám bốc bát hương. Họ chưa tìm thấy xác Chủng và hơn thế nữa linh cảm của người làm cha làm mẹ vẫn luôn mách bảo với họ Chủng vẫn còn sống.

Biết được tin con mình vẫn còn sống họ như òa ra những hạnh phúc. Ở quê lúc này đang vào lúc thu hoạch lúa nhưng họ vẫn sắp xếp quần áo đi luôn. Lúa má ở quê cha mẹ Chủng nhờ người thân ở nhà thu hoạch giúp. Gần mười năm không tin tức mà giờ có tin con vẫn còn sống thì cha mẹ nào giấu được niềm vui.

Họ trông thấy Chủng. Họ không tin vào mắt đứa con to khỏe, mập mạp ngày xưa giờ lại gầy gò, xanh xao, già khụ đi. Mẹ Chủng lao nhanh tới ôm lấy đứa con ngoan ngày xưa. Chủng khóc nức nở. Cha Chủng nở nụ cười mà rớt nước mắt. Cha Chủng đang thầm cảm tạ ông trời đã đưa đứa con về với họ.

Toàn bộ những người có mặt trong đồn lặng thinh. Họ hơi ướm mi mắt. Họ nhìn vào cái cảnh đó mà không cảm được xúc động. Người chính thức đưa ra ý kiến nhốt Chủng vào phòng tạm giam số 1 đã đi ra ngoài hành lang châm một điếu thuốc. Người đó vừa hút thuốc vừa thở dài, có lẽ tâm trạng của người này đang nghĩ tới cái quyết định suýt lấy đi tính mạng đứa con của ông bà nông dân kia.

Người ta sống ở trên đời đôi khi không thể tránh được những sai lầm, đặc biệt là khi làm việc mà tính trù ú cá nhân lấn áp công việc. Người ta mà nhất là người có quyền trong tay thì càng cần loại bỏ tính xấu đó. Người đại diện cho công lý thường được học tập và rèn luyện đạo đức rất nhiều thì sai lầm lẽ ra không được phép mới đúng với cái chức vụ của họ chứ.

Người ta vẫn chưa cho Chủng ra tù. Người ta lại lấy cung Chủng. Sự việc hầu như không có gì lớn lao nhưng dư luận trong xã hội và báo chí lớn quá khiến người ta không thể không làm rõ. Chủng lúc này cũng chẳng muốn nói nhiều gì hơn.

Chúng gặp cha mẹ. Nhìn cha mẹ đã tiêu tụy đi bao nhiêu khiến lòng Chúng cảm thấy ăn năn quá. Những việc mà chính quyền họ làm, Chúng cũng chẳng muốn đề cập đến. Ra được khỏi lao ngục và gặp được cha mẹ là hạnh phúc rồi. Chúng chỉ khai: “Tôi sống ở trên rừng hơn bảy năm nay. Cuộc sống ở đó không có sự bóc lột, chèn ép thật là thoải mái. Hôm đó bị ngã từ trên cao xuống suối và trôi xuống dưới này. Còn sự việc sau này thì các ông hiểu rõ hơn tôi”.

Chúng không muốn nói gì đến thung lũng thần tiên nơi cậu ở. Nói ra nơi đó không biết họ có tin hay không. Hơn thế nữa nói ra rồi người ta đưa nhau lên đó tìm tòi rồi phá nát cái không gian yên tĩnh nơi đó. Nói ra há chẳng phải có tội với thầy Sung, thầy Hồng.

Những ngày sau đó mới thật là khủng khiếp. Người rừng kì một rồi kì hai rồi vân vân toàn những điều trái sự thực trên khắp các mặt báo. Họ bịa nhiều hơn sự thực. Chính quyền đã giải thích nhưng chẳng ăn thua. Báo chí loạn sì ngầu cả lên. Đủ mọi giả thuyết nói về Chúng. Xã hội nhao lên một cái khí thế gì đó. Chẳng hiểu sao nữa chỉ biết xã hội vui vui hơn, phấn chấn hơn, nhiều khí thế hơn.

27. Tiễn biệt cha mẹ

Chúng cùng cha mẹ bước ra khỏi cửa đồn công an. Người chú ruột đã chạy sốc ngay lại bảo: “Quay lại không đi được đâu”. Chúng giật mình không hiểu tại sao chú lại nói vậy. Chúng cũng hơi bất ngờ vì người chú đã lên tận đây đón mình. Cha Chúng nói: “Chú ấy đi cùng cha mẹ lên đây đón con. Khi này gặp con mừng quá quên khuấy đi mất là chú vẫn còn ở ngoài”. Chú của Chúng không vào mà ở ngoài nghe ngóng dư luận xem sao. Cái nguyên nhân vì sao Chúng bị bắt giam thì cha mẹ chưa biết nhưng chú ấy đã tỏ. Chú làm việc dưới Thành ủy Tây Đô nên việc nhìn mọi thứ nhiều bề rõ hơn cha mẹ Chúng. Chú biết là ra ngoài bây giờ rắc rối lắm. Trong tay chú cũng đang cầm mấy tờ báo mà có ảnh Chúng trần truồng như người rừng thực thụ ấy. Cha mẹ Chúng chưa hiểu cái ý của chú nhưng Chúng đã hiểu được phần nào. Chú đi đến bàn trực của một nữ công an xinh đẹp nói điều gì ấy. Một lát sau quay ra có hai anh công an đi cùng. Bốn người phải nhờ tới sự can thiệp của hai anh công an mới có thể lên được xe.

Lên xe Chúng lại càng bất ngờ khi người lái xe là anh Trưởng, anh họ của Chúng. Gần mười năm không gặp mà anh cũng già đi nhiều. Khuôn mặt anh

không còn khô khốc và mái tóc dài rẽ ngôi cũng chẳng còn. Khuôn mặt đã đắp lên một lớp mỡ dày, cái đầu thì cạo trọc, vóc dáng mập hơn rất nhiều. Chúng lại ôm lấy anh. Chúng sung sướng. Chúng hỏi anh luôn mấy câu: “Anh khỏe chứ? Chị ở nhà thế nào? Thằng Chích lá và bé Mi chắc phải lớn lắm rồi?” Anh chưa kịp nói thì Chúng quay sang ôm chú luôn: “Khi này cháu chưa kịp chào chú. Gặp chú ở đây cháu vui quá”.

Mọi người ai đấy đều vui mừng khi tìm thấy Chúng. Mọi người nhìn chăm chú Chúng như nhìn đứa trẻ bị lạc cha mẹ thời gian rồi bỗng dưng tìm được đường về nhà. Ngoài xe cánh phóng viên cứ nháy máy tanh tách. Sự thực về Chúng có lẽ đã được rõ ràng nhưng biết được cánh báo chí còn nói gì trong ngày hôm nay nữa. Anh họ đánh xe ô tô lăn bánh từ từ rồi vút đi bỏ lại một đám người đằng xa.

Đến thị xã Bắc Hà thì trời cũng đã tối. Mọi người đi miệt từ hôm qua tới giờ cũng đã mệt. Chúng cùng mọi người vào khách sạn Công Đoàn nghỉ qua đêm rồi sáng mai đi tiếp. Bữa cơm gia đình hôm đó thật đầm ấm. Mọi người cười cười nói nói thật vui vẻ. Chúng đã tâm sự hết cuộc sống chìm nổi trong gần tám năm qua. Mọi người ai cũng rớt nước mắt. Chúng thấy thoải mái khi kể hết được tâm sự của mình. Gần tám năm phiêu bạt, Chúng cứ luôn ám ảnh bởi cái nỗi thất vọng của gia đình. Trong tâm trí cậu luôn cho rằng gia đình thấy xấu hổ vì sự không ra gì của Chúng. Chúng luôn nghĩ rằng về nhà mà chưa làm được gì thật là hổ thẹn. Hôm nay gặp lại cậu mới thấy mình đã sai lầm lớn. Cha mẹ và gia đình vẫn luôn tự hào về cậu. Động lực của gia đình càng khiến cậu tự tin hơn vào chính bản thân mình.

Chú của Chúng gọi điện cho một người bạn xưa học cùng ở trường Chính trị Tây Đô, hiện đang công tác ở Thành đoàn Bắc Hà, đến đưa mọi người đi tham quan. Chúng tươi cười xin phép lên phòng đi nghỉ sớm. Chúng thưa: “Thưa cha mẹ, thưa chú và anh, con hôm nay vui lắm. Cha mẹ và mọi người đi thăm thị xã Bắc Hà cho biết. Con lên phòng nghỉ ngơi sớm để mai còn sức về gặp anh em ở nhà”.

Mọi người nhìn thấy Chúng gầy gò, xanh xao cũng biết là Chúng rất mệt. Mẹ Chúng định ở nhà với con mình nhưng rồi Chúng nói mãi mẹ với đi. Chúng lên phòng rồi đi tắm. Bao nhiêu ngày ở trong nhà lao giờ mới được tắm mát thật thoải mái. Chúng nghĩ đến người anh em Bưu vẫn còn chịu khổ ở trong lao tù. Chúng nghĩ đến những lời chần chối của thầy Sung. Chúng nghĩ tới cái đạo vẫn

chưa thực hiện. Chúng nghĩ tới sự kì vọng người dân quê mà ngày mai sẽ gặp họ. Chiếc vôi hoa sen vẫn dội thẳng lên cái đầu ngắn tí tóc. Chúng sò lên trên vết sẹo vẫn chưa liền mền. Cái đạo chưa thực thi thì xã hội vẫn còn nhiều người phải lầm lỡ rồi vào ngục tù. Thầy Sung từng nói: “Cái đạo mà thầy truyền cho con hằng mong muốn một xã hội tốt đẹp hơn. Cái đạo đó chỉ đường cho tầng lớp thanh niên tiến lên xây dựng một thế giới tươi đẹp hơn”.

Chúng cầm chiếc khăn tắm lau cái thân hình gầy gò trơ những xương. Cái thời điểm này Chúng không nên về nhà. Chúng biết là cơ thể mình đang suy nhược nghiêm trọng. Thế nhưng giờ chưa phải là lúc cho Chúng nghĩ đến bản thân. Chúng đã chết đi sống lại bao nhiêu lần. Ông trời không cho Chúng chết tức ông trời muốn Chúng phải cống hiến. Thân thể của Chúng coi như đã không còn ở trên thế gian này từ lâu rồi.

Chúng bước ra khỏi nhà tắm. Chúng vẫn trần truồng ngồi phệt xuống nền nhà. Chúng viết lại cho cha mẹ một lá thư rồi mặc quần áo ra đi.

28. Mưu sinh

Chúng bắt xe về Hà Nội, nơi mà Chúng cho là cái đạo sẽ có đất để sinh sôi. Chúng tìm đến nhà người cô tên là Hiền ở Hoàng Mai, ngày trước giúp đỡ Chúng rất nhiều.

Xe buýt số hai sáu vừa tới điểm cuối Chúng cảm thấy trong long nghẹn lên một cái giắc gì thân quen. Tại chính cái nơi này ngày trước Chúng hôm nào cũng đi chờ hàng qua. Tám năm rồi Chúng lại mới qua nơi này. Chúng nghĩ về anh Vinh. Trong lòng Chúng đang tự hỏi xem cuộc sống anh Thảo giờ ra sao? Thằng cu Dự con anh Thảo chắc đã ra trại giáo dưỡng rồi chứ? Không biết nó đã ngoan hơn ngày trước chưa? Chúng đang lơ mơ nghĩ về người bạn cùng chờ hàng ngày xưa thì có tiếng quát: “Này! Hết bến rồi! Còn ngồi đó mà ăn vạ!” Chúng lúc này mới giật mình vội vã: “ Vâng! Vâng! Em xuống xe ngay”.

Đến cây cầu sắt bắc qua sông Kim Ngưu, ở đoạn rẽ vào khu đô thị Đền Lừ, Chúng đứng ở giữa cầu nhắm tịt mắt rồi hít thật sâu. Con sông Kim Ngưu nước đục lăm. Nước đục không đục màu bùn như người ta vẫn hình dung. Đục nhầy nhầy màu đen. Nước thải của mấy quận nội thành đổ qua con sông này rồi xuôi xuống hồ điều hòa Yên Sở mới được đẩy ra sông hồng. Nước bẩn như vậy, mùi xú khí hôi hám bốc lên nồng nặc từ con sông lên như vậy mà sao Chúng lại đứng giữa con sông hít lấy hít để.

Chúng biết là nó bẩn. Chúng ngửi thấy mùi hôi chứ. Chúng vẫn cứ hít. Chúng hít cái cảm giác được trở về cái nơi có đầy kỉ niệm đẹp đẽ ngày trước.

Chúng mở mắt quay nhìn cái điểm xe buýt vừa xuống. Chiếc xe ba mươi tám Mai Động – Nam Thăng Long vừa từ từ lặn bánh giữa dòng xe đông đúc. Chiếc xe buýt số ba mươi tám đó ngày xưa người anh em Bửu thường hay về phòng trọ. Ngày trước Chúng ở lại công ty ngủ, còn Bửu thuê nhà mãi trên quận Hai Bà Trưng. Chiều về Chúng vẫn thường lai Bửu ra đợi bắt chiếc xe mang số hiệu đó. Hình ảnh người anh em tốt đường như đang hiện ra trước mắt. Viễn cảnh vui vẻ ngày xưa giờ chỉ còn trong ảo tưởng. Bửu vẫn còn trong lao tù. Bửu không biết sẽ ra sao trong thời gian tới. Chúng nghĩ về người tù làm công việc đòi tiền trong trại giam. Chúng đang cầu mong trong lòng Bửu có thể chạy án được như vậy.

Cái quang cảnh khu đô thị Đền Lừ cũng chẳng khác xưa là mấy, vẫn bấy nhiêu ngôi nhà cao ngần ấy, vẫn những cái cây ấy, vẫn những quán hàng ấy. Cái nơi này vẫn vậy nhưng Chúng thì thay đổi nhiều. Thời gian hình như đã tấp vào Chúng không chỉ những vết nhăn mà cả cái nặng của cuộc đời.

Đến đúng địa chỉ nhà người cô ngày xưa thì Chúng mới biết cô đã chuyển công ty về Nguyễn Đức Cảnh. Chúng hỏi thăm địa chỉ mới đó nhưng những người xung quanh đều không ai biết. Trong túi giờ không có tiền thì không thể sống được. Số điện thoại cũng không nhớ một số của ai quen nữa. Chúng bắt đầu cảm thấy hơi lo. Chúng lên Trung tâm giới thiệu việc làm của chị Chi xem có biết thông tin gì về cô Hiền không. Chúng lên tới đó thì Trung tâm đó cũng không còn. Địa điểm đó giờ thành một ngôi nhà chung cư cao tầng. Chúng hết cách. Chúng không biết làm cách để có thể sống.

Giờ chỉ còn mỗi nhà lão Truyền, bên Đông Anh học đại học cùng Chúng ngày trước, là có thể cầu cứu. Chúng định bắt xe buýt sang đó nhưng nghĩ đến chuyện dựa dẫm vào người khác cũng không hay cho lắm. Chúng suy nghĩ một hồi rồi sau đó quyết định đi xin việc làm.

Ngày trước Chúng từng chở hàng, có lẽ cũng chỉ có đi chở hàng mới tồn tại ở cái đất Hà Nội này. Công việc đó vất vả thì ít người làm mới dễ xin. Thế nhưng Chúng đâu có ngờ đối với mình lại khó đến vậy. Quả thực với cái đầu trọc lóc, sẹo ụ trên đỉnh đầu, mặt bầm dập những vết xước, nước da xanh xao, thân hình gầy gò, thì khó xin đi chở hàng lắm.

Chúng đã vào mấy chỗ có treo biển: Tuyển nhân viên chở hàng. Vào chỗ nào họ cũng đều nói là đã tuyển được người rồi. Chúng quay sang mấy quán ăn xin việc nhưng họ cũng đều lắc đầu. Chúng xin mới quán bán cà phê nhưng tất cả đều không được. Chán quá chẳng biết làm gì Chúng bèn ra ngoài cầu Mai Động định làm cửu vạn. Chúng đứng suốt buổi sáng ở đó nhưng chẳng ai thuê. Thực tế làm cửu vạn cũng có hội có thuyền cả. Làm cửu vạn đâu phải có sức khỏe là làm được. Chúng đứng đó cả buổi mới thấy cái nổi thống khổ của người lao động cùng cực xã hội khó khăn đến vậy.

Trong túi giờ không có một đồng nào. Năm trăm ngàn cầm của gia đình ở khách sạn Công Đoàn đã hết cả rồi. Buổi trưa hôm nay không biết Chúng lấy gì để ăn.

Chúng đang ngồi thần thờ ở dưới gốc phượng thì thấy một người phụ nữ, đi xe SH nâu, mặt bịt kín, dừng lại chỗ đám cửu vạn. Lúc sáng còn đông giờ chỉ còn sáu người bao gồm cả Chúng, Chúng cũng mừng thầm trong lòng. Người phụ nữ đó thuê hai người đến chuyển nhà. “Giá mà thuê sáu người thì hay quá”, Chúng nghĩ trong đầu vậy. Người phụ nữ đó mô tả công việc và trả mỗi người một trăm. Hai người đứng gần nhất người phụ nữ đó không nghe và đòi gấp ba số ấy. Người phụ nữ quay sang một người khác thì người đó cũng chỉ hạ giá xuống là hai trăm rưỡi một người. Người phụ nữ kia không biết cửu vạn cũng có hội có thuyền cả. Công việc họ vất vả thì đương nhiên cũng phải trả lương cho họ phù hợp. Những người cửu vạn cũng nháy mắt nhau làm giá đấy chứ.

Chúng thấy đói. Chỉ có cơ hội duy nhất này để kiếm cái gì ăn nhưng bây giờ mà tranh của họ thì mai họ gặp chắc chắn bị ăn đánh. Họ cũng cùng đường mới đi cửu vạn, chẳng lẽ người như Chúng lại tranh miếng cơm của những người cùng đường. Chúng không nỡ làm. Cái bụng lại đang cồn lên. Nếu không có tiền thì Chúng sẽ chết đói mất. Thế là Chúng lại phân vân giữa làm và không làm.

Lúc thì Chúng nghĩ đến việc sẽ bị những người cửu vạn đánh, lúc lại nghĩ đến chuyện tranh cơm của những người nghèo. Chúng ngồi sụp xuống đất. Cái bụng đói quá sôi lên ùng ục. Chúng mím môi thở dài rồi đứng bật dậy nói: “Tôi sẽ làm công việc cô chỉ. Cô muốn trả tôi thế nào cũng được”. Đám cửu vạn quay mắt nhìn về Chúng. Những ánh mắt giận dữ như muốn bỏ vào cho Chúng một trận đòn ngay lúc đó. Chúng không dám nhìn họ. Câu nói của Chúng đã cướp đi miếng cơm ngày hôm nay của họ. Họ ngồi vật vờ từ sáng đến giờ ở đây giống như Chúng. Chúng thấy tội với thâm tâm nhưng vì cái đói thì con người ta

không thể không vì mình. Chúng không phải là thần thánh. Cái đói ở trên rừng cũng khiến Chúng nuốt cả giun đất. Cái đói ở thành thị khiến Chúng cướp miếng cơm của người cùng khổ. Cái đói thật sự nó kinh khủng hơn cả cái đau khổ thể xác. Con người ta khi có thân xác bị đau khổ thì lí trí vẫn tỉnh táo và kiên định bảo vệ lập trường của mình đến cùng nhưng cái đói xuất hiện thì lí trí không thể đứng vững. Lí trí bị cái đói âm ỉ khuất phục.

Người đàn bà đó nhìn Chúng một hồi lâu. Chúng tự nghĩ trong lòng: “Liệu người đó có thuê mình? Người đó trông thấy hình hài mình thế này không biết có thuê?” Chúng đang nghĩ vẩn vơ thì người đàn bà đó nói: “Anh lên xe tôi lái về nhà còn hai anh kia nếu đồng ý mỗi người một trăm rưỡi thì đi theo tôi bằng không anh này sẽ làm từ giờ đến tối cũng xong”. Người đàn bà lái Chúng rồi vút đi. Hai ông cử vạn to khỏe vội vã nỏ xe phóng vút theo.

29. Bằng hữu tốt

Người đàn bà đến phố Khâm Thiên rồi rẽ vào một ngõ sâu hun hút. Hai chiếc xe máy dừng lại ở một căn nhà lợp ngói bồ lô giữa một dãy trọ dài. Công việc của hai người cử vạn là bốc đồ đạc lên xe ba gác. Bốc đầy xe ba gác đó thì một người ở lại chuyển đồ ra đầu ngõ còn một người ngồi theo xe hạ đồ đạc xuống chỗ khác. Khi người phụ nữ đó giao việc cho hai người cử vạn xong vẫn không thấy nói gì với Chúng. Chúng hỏi: “Thế tôi làm gì?” Người phụ nữ đó bỏ khẩu trang và áo chống nắng ra rồi nói: “Anh Chúng! Lớp trưởng tốt của K12!” Người đó là Cát Lâm, bạn học đại học cùng Chúng. Chúng thấy bất ngờ vì sự thay đổi mau lẹ này.

Ngày xưa Cát Lâm chỉ là một cô bé nhỏ con, yếu đuối mà giờ to mập và cứng trạc hơn rất nhiều. Chúng vào nhà ngồi còn Cát Lâm vẫn đứng ngoài đầu đường trông đồ. Xe ba gác phải chờ đến ba chuyến mới hết đồ. Sau đó Cát Lâm lái Chúng lên nhà mới ở Ngã Tư Sở. Hai vợ chồng Cát Lâm đã tích cóp mua được căn hộ chung cư ở đó.

Cát Lâm học cùng lớp với Chúng ngày trước. Cát Lâm lấy một anh học ở khóa trên. Hai người hiện đang công tác ở báo Chân lí. Chúng đang sắp chết đói thì may quá lại gặp người quen.

Khi đồ đạc đã thu xếp xong xuôi thì Chúng mới hỏi: “Tại sao em nhận ra anh?” Cát Lâm nói: “Anh í! Cả lớp đang săn lùng anh đấy. Đến đưa trẻ lên ba bây giờ cũng biết đến người rừng. Người ta thì nhau kể xuyên tạc về người rừng.

Anh nổi tiếng quá rồi còn gì”. Chúng với nhớ ra mình xuất hiện ở trên báo cũng khá nhiều. Cát Lâm lại còn làm báo nữa thì có gì chẳng biết.

Trước đây, Chúng và Cát Lâm cùng đi thực tập ở báo Chân lí. Cát Lâm thực tập ở mục Chân lí Việt còn Chúng thực tập ở mục Văn hóa Chính trị. Học xong Cát Lâm công tác ở tờ báo đó còn Chúng muốn theo chính trị đã về quê. Cát Lâm đã ổn định còn Chúng vẫn long đong. Giá như ngày ấy cũng lựa chọn như Cát Lâm thì cuộc sống đâu có vất vả như hôm nay.

Con người ta, mỗi người một suy nghĩ và một lựa chọn riêng cho tương lai. Có thể phía trước là khó khăn nhưng người ta vẫn muốn bước tới. Cái đạo của thầy trò Chúng chưa biết có thể đi đến đâu nhưng chắc chắn Chúng sẽ không từ bỏ. Chúng tá túc ở nhà Cát Lâm ba tháng rồi ra đi. Trong ba tháng ấy Cát Lâm hết lời chèo kéo Chúng đi đến một tòa soạn nào công tác. Báo Chân lí hay nhiều tòa soạn khác đều có thể cho Chúng một tương lai sáng hơn.

Chúng chỉ cười rồi cảm ơn sự nhiệt tình đối đãi của vợ chồng Cát Lâm. Cát Lâm vẫn muốn Chúng vào làm việc cho một tòa soạn nào đó ở Hà Nội. Cát Lâm hiểu được năng lực của Chúng. Cát Lâm tin với tính cách và năng lực vốn có đủ để Chúng trở thành một cây viết báo không tồi.

Cát Lâm kể về cuộc sống của các thành viên K12 cho Chúng nghe. Tất cả các thành viên K12 đều khá ổn định. K12 đang rất cần Chúng ở lại Hà Nội. Cát Lâm nói đến những cuộc họp mặt chưa trọn vẹn vì còn trống vắng thủ lĩnh Chúng. Chúng hiểu tấm lòng của Cát Lâm và của tất cả K12. Chúng cũng mong được ổn định như mọi người lắm chứ. Ngày trước cha mẹ cũng chỉ mong Chúng có một công việc ổn định. Ngày còn thực tập ở báo Chân lí thì cha mẹ vui lắm. Cha mẹ chỉ cần Chúng là một nhà báo là đủ.

Chúng là người có hoài bão làm một chính trị gia xuất sắc. Chúng chỉ ước nguyện được làm chính trị. Ước nguyện ngày đó đã thành sự thật khi mà người chú đã kéo Chúng về Thành ủy Tây Đô công tác. Nhưng cái sự đời luôn khó cho những người có hoài bão lớn, Chúng đã đi trên chính con đường khó khăn do cậu lựa chọn. Cậu chỉ có thể bước tiếp.

Ngày đó đã sai lầm khi bỏ việc ở Thành ủy con bây giờ thì Chúng vẫn nhất quyết không đi làm báo. Chúng lại lựa chọn con đường khó khăn cho mình.

Cát Lâm biết không thể thuyết phục được Chủng. Thần long của K12 chịu ở lại nhà Cát Lâm ba tháng quả là đáng khâm phục Cát Lâm. Cát Lâm lúc này mới chịu đưa cho Chủng rất nhiều tài liệu về tướng Danh. Thực ra ngay từ hôm đầu gặp Chủng Cát Lâm đã có ý định đưa tài liệu của tướng Danh cho Chủng nghiên cứu. Cát Lâm không đưa lúc đó mà đợi khi Chủng ra đi mới đưa là có nguyên do cả. Cát Lâm hiểu được chí hướng của Chủng từ ngày xưa nhưng Cát Lâm vẫn muốn Chủng theo nghiệp báo. Cái ước mơ của Chủng lúc nào cũng xa vời với thực tiễn. Chủng là người có chí lớn, có lí tưởng lớn, có năng lực thực sự, có quyết tâm cao nhưng tất cả trong mắt Cát Lâm và bạn bè thì Chủng mới có trên lí thuyết. Cái lí thuyết của đó của Chủng lúc nào nghe cũng lọt tai, cũng hay nhưng có điều để thực hiện đòi hỏi cả một vấn đề có thể là không có phương án giải.

Cát Lâm với nhãn quan nghề nghiệp của mình đã cảm thấy Chủng chỉ có đến với vị tướng đó thì mới có cơ hội cống hiến tài năng của mình. Quả thực cái việc Cát Lâm làm lần này rất có lợi cho Chủng.

Chủng đã ở lại nhà vợ chồng Cát Lâm thêm mười ngày nữa để nghiên cứu về tướng Danh. Mười ngày mà Chủng dường như chỉ biết có đọc. Chủng đọc hang say. Chủng như đã bắt gặp được con đường mình sắp đi.

30. Cầu tướng

Chủng từ tạ vợ chồng Cát Lâm rồi ra đi. Trước kia Chủng đã từng biết đến tướng Danh nhưng tám năm trôi qua tiếng tăm của tướng còn khác xa xưa. Những tài liệu về tướng mà Cát Lâm đưa làm cho Chủng bừng tỉnh.

Ở nhà Cát Lâm thời gian, sức khỏe của Chủng cũng đã hồi phục lên nhiều. Vết sẹo trên đầu được mái tóc lốm đốm vài sợi bạc che khuất. Khuôn mặt đầy đặn hơn trước và những vết bầm dập cũng mờ nhiều đi.

Chủng tìm đến nhà tướng Danh, người nổi tiếng hết lòng vì dân trong thập niên qua. Chủng thừa biết có phải ai muốn gặp tướng là gặp được ngay đâu. Trước khi quyết định đi Chủng cũng đã nghĩ: “Ngày trước ta muốn gặp tướng chắc khó nhưng giờ thì có lẽ dễ hơn. Cái vụ si căng đàn vừa qua hóa lại hay. Có lẽ ý đó là trời cũng nên. Tiếng tăm của ta cũng như sự tò mò của tướng chắc chắn sẽ gặp được”. Chủng nghĩ vậy mới tự tin đến gặp tướng.

Chủng lượn lờ ba ngày ở gần nhà mới thấy tướng về. Chủng chinh chu lại quần áo rồi bước đi đàng hoàng đến cổng. Chủng gặp anh lính gác rồi nói:

“Chào đồng chí!”. Người lính khác đó nghiêm túc hỏi lại: “Anh có việc gì?”
Chủng đáp: “Tôi đến đây tìm tướng Danh”. Người lính gác hỏi tiếp: “Anh có hẹn với tướng chưa?” Chủng nói với người lính gác là không có hẹn với tướng và cũng không quen tướng. Người lính khác khi đó đã không cho Chủng vào và còn mời Chủng về. Chủng khi đó mới dãi bày thân thể của mình cho người lính gác nghe: “Tôi là Chủng rừng, người vừa làm điền đảo trên báo chí tuần trước. Tôi cần gặp tướng có chút việc. Làm phiền anh có thể vào báo hộ tôi với tướng được không?” Người lính gác nghe thấy vậy nhìn Chủng một hồi lâu rồi không đuổi Chủng đi nữa. Người lính gác chưa biết xử lý ra sao đã chạy sang bên vọng gác cạnh hỏi ý kiến một người lính gác khác. Cuối cùng người lính gác đó bảo Chủng đứng đợi và chạy vào gặp tướng. Người lính gác cổng vào trình bày y nguyên với tướng những lời Chủng nói khi nãy. Tướng nổi giận đùng đùng quát: “Vớ vẩn! Cậu hồ đồ thật rồi. Đến cậu mà cũng tin ba cái chuyện vớ vẩn. Kẻ vớ vẩn đây mà cậu cũng không biết làm thế nào!” Người lính gác ấy chưa bao giờ thấy tướng nóng giận vậy. Anh ta hốt quá. Anh ta là lính gác cổng thôi mà. Anh ta đâu phải là tướng. Nếu anh ta cũng giỏi như tướng thì ai là người gác cổng. Xã hội đã phân anh ta cái thân phận gác cổng. Xã hội luôn phải vậy mới tồn tại được.

Người lính gác chạy vội ra cổng rồi đuổi Chủng: “Anh đi đi! Tướng không gặp! Tướng bận rồi!”. Chủng thấy hơi bất ngờ về cách xử xử của người lính gác kia. Khi nãy người lính gác vẫn vui và nhiệt tình giúp đỡ Chủng. Chủng chưa hiểu chuyện gì xảy ra khi người lính gác đó vào trong gặp tướng. Chủng gắng đáp: “Tôi cần gặp tướng có việc quan trọng, phiền anh nói giúp cho tôi mà”. Người lính gác giận dữ quát: “Anh đi đi không tôi gọi người bắt anh bây giờ. Anh có biết tôi vừa vì anh mà bị tướng quát không. Anh thật không biết điều chút nào. Anh có đi đi không thì bảo?” Chủng nghe vậy liền rảo chân bước đi. Chủng nghĩ người lính đó nói cũng đúng. Chẳng lẽ tướng mà tiếp Chủng thân mật thì còn ra cái gì nữa. Người lính gác chắc có lẽ phải tôn trọng Chủng lắm chứ không đã nổi nóng điên lên thì phải đánh Chủng cho thỏa cơn giận dữ ấy. Chủng biết mình sai. Người như tướng thì sao tiếp một kẻ điên khùng đến mức không quần áo, lông lá đầy mình, râu ria đầy mép. Tiếp Chủng thì người ngoài đánh giá tướng ra sao. Tướng là tướng chứ tướng có phải là dân đen.

Chủng đã chín chắn hơn nhiều. Chủng không hề giận tướng. Cái bản tính không đổi nhưng thời gian đã tôi luyện người tráng sĩ ngày nào nóng nảy nay điềm tĩnh hơn. Chủng ngày này đã khác xưa. Chủng suy xét nhiều khía cạnh.

Chúng nghĩ đến cái tính khí khái của tướng. Chẳng lẽ con người thanh cao như tướng lại tiếp một kẻ điên khùng, không rõ đức hạnh. Tướng đồ kị không. Tướng có đồ kị như những người nổi tiếng khác. Có thể tướng phát hiện rằng Chúng là người nhiều tài năng nên đồ kị chẳng. Hay tướng đã tìm hiểu rõ nguồn gốc của Chúng và biết rằng Chúng là một tài năng thực sự và thế là tướng sợ cái tài năng ấy ngày nào đó sẽ khiến con cháu tướng mất địa vị. Người ta khi mà có quyền cao thường vẫn hay lo xa vậy đây. Người ta sống ở đời không hẳn vì người ta. Người ta càng tài cao càng địa vị lớn thì người ta càng coi trọng cái tương lai. Người trong thiên hạ đồn tướng là người biết trọng hiền tài, có thật không hay chỉ là lời đồn thổi của miệng lưỡi thiên hạ. Chúng suy tư một lúc lâu rồi quyết định ra về.

31. Tĩnh tâm

Chúng đến nhà lão Truyền ở Đông Anh tá túc tạm mấy hôm. Chúng kể việc đi gặp tướng với lão Truyền. Lão Truyền nghe xong rồi chỉ cười. Chúng hỏi lão: “Vì sao lão lại cười?” Lão Truyền trả lời: “Thì tự dung tôi thấy buồn cười thôi”. Chúng hỏi tiếp lão Truyền: “Hay tôi thử gọi điện cho tướng xem có được không?” Lão Truyền ngăn: “Thủ lĩnh của tôi không nên gọi điện thì tốt hơn. Vì ông có gọi thì người dưới cũng nghe điện. Anh lính gác đã bị mắng thì ai dám đả động chuyện của ông với tướng nữa”. Chúng nghĩ ngợi một chút thấy lời lão Truyền nói rất hợp lí. Chúng không nói năng gì nữa mà chỉ dung tay vỗ vỗ lên chán mãi không thôi.

Sau đó lão Truyền nói đến Chính phủ điện tử. Thủ tướng Chính phủ đã có công hàm về việc Chính phủ điện tử. Chúng không biết Chính phủ điện tử là gì. Không thể trách được khi mà Chúng đã sống quá lâu trong thung lũng. Thời gian ấy nền văn minh tin học phát triển tăng tốc đến không ai ngờ được. Chúng dừng tay không vỗ trán nữa mà hỏi: “Chính phủ điện tử là gì?” Lão Truyền đáp: “Ông đúng thật là người rừng thực thụ. Sống thêm thời gian nữa ông bạn của tôi còn lạc hậu đến mức nào”. Chúng thấy đúng. Sự phụ Chúng có nhiều đạo lý lạc hậu thật. Chúng phải sửa rất nhiều. Đạo phải hợp với thời. Đạo của sư phụ hơn sư tổ rồi đến khi Chúng tiếp nhận đã chỉnh sửa lại, hơn hẳn của sư phụ. Đạo phải có sự kế tục. Thế có nghĩa cái gốc của đạo là quan trọng nhất. Gốc của đạo phải luôn là trung tâm tỏa đi muôn hướng, biến hóa khôn lường. Chúng hiểu ý bạn nhưng vẫn vờ như không hiểu. Chúng gắng hỏi: “Sao lại nói tôi vậy?” Lão Truyền nói: “Tôi hiểu từ trước đến nay ông đều muốn làm cái gì lớn lao cho đời.

Ông là giống người có chí lớn và luôn áp ủ những hoài bão lớn lao. Ông bạn tôi ơi! Ông nên hiểu cái gì thì cũng phải ăn nhập thời đại thì con đường đi mới thành công”. Chúng vẫn ngây ngây: “Tôi chưa hiểu lắm?” Lão Truyền cười: “Ông hãy tìm hiểu thế nào là Chính phủ điện tử trước đi. Tôi tin ông bạn sẽ tìm được những gì cần cho ông trong đó”.

Chúng lao vào nghiên cứu thứ gọi là Chính phủ điện tử. À ra vậy, cách hiểu đơn giản nhất về cái gọi là Chính phủ điện tử nghĩa là cái gì cũng có, cũng công khai trên cổng thông tin điện tử. Nôm na và dễ hiểu nhất của cái gọi là Chính phủ thông tin nghĩa là vào Web. Thời đại của thông tin thì hành chính cũng thông tin. Cái gì cũng có thể tìm được qua Web. Từ cá nhân đến tổ chức đều có Web. Tướng Danh cũng có Web. Việc làm và hoạt động hay tư tưởng đường lối của tướng đăng lên Web rất nhiều. Chúng có thể hiểu nhiều tướng qua Web.

Chúng đã đọc kĩ những tài liệu mà Cát Lâm đưa cho về tướng nhưng chưa đọc Web về tướng. Chúng nghe lão Truyền nói vậy quay sang tìm hiểu Web của tướng.

Chúng đọc Web mới nhận ra tướng có nhiều người giúp việc. Ngày xưa người ta đặt cho cái tên trang trọng môn khách. Giờ ngôn ngữ dịch là không gọi là môn khách mà là nhân viên. Chính phủ đã cho phép quan chức làm kinh tế tư nhân. Tướng thành lập viện. Viện của tướng chứa đựng kho chất xám không nhỏ cộng với nguồn nhiệt huyết lớn lao.

Chúng ao ước được phục vụ tướng. Chúng không còn cái ý niệm làm một cái gì lớn riêng rẽ như ngày xưa. Chúng nhận ra rằng chỉ chung tay góp sức mới làm nên sự nghiệp to lớn. Giờ Chúng càng thêm hiểu vì sao sư phụ nói: “Con hãy trở thành đám mây trên trời cao kia”. Sư phụ nói đúng lắm. Đám mây chỉ có thể che cả bầu trời khi họp chung nhau lại. Đám mây đơn lẻ không thể làm nên việc to lớn đó được. Và hơn nữa người như Đức thánh Khổng cũng cần có các học trò cùng nhau chiêm nghiệm mới tìm ra nhiều chân lý vĩ đại. Tướng cũng vậy. Tướng sinh ra để làm tướng. Tướng hội tụ đầy đủ những thứ Chúng cần. Chúng quyết định tìm gặp tướng lần thứ hai bằng cách gửi gmail cho tướng.

Chúng hiểu được đạo lí của kẻ đi du thuyết. Kẻ đi du thuyết thì không nên nói hết những gì mình biết. Khi chưa được lòng của chủ thì chỉ nên nói vừa đủ cho họ trọng dụng mình. Nói hết ngay thì họ còn trọng dụng mình để làm gì nữa. Chúng chắt chiu từng câu, từng chữ gửi gmail cho tướng.

32. Lãng tử một thời

Thư đã đi. Một ngày, hai ngày, ba ngày rồi đến một tuần, hai tuần, ba tuần thì Chúng không chờ được nữa. Chúng rời nhà lão Truyền sang Hà Đông tìm lão Gia Hà than rằng: “Tại sao trong cái trời đất rộng lớn này những người có lòng, có tâm, có tài lại không có đất dụng?” Lão Gia Hà cũng biết là Chúng ở Hà Nội. Chúng đến đây đã nằm trong sự dự liệu của lão ấy. Ngày trước, cứ mỗi gặp lần bế tắc là thể nào Chúng cũng đến than vãn với lão ấy. Con người ta có thể thay đổi nhiều nhưng khi khó khăn thì ắt những thói quen cũ lại tái diễn. Lão Gia Hà thừa hiểu cái tính cứ gặp bế tắc là y rằng Chúng phải kể lể với ai mới cảm thấy thoải mái. Cái tính này của Chúng có lẽ sẽ theo đến tận già.

Lão Gia Hà tươi cười mời Chúng vào ghế ngồi. Lão vừa pha chè vừa hỏi: “Thế có chuyện gì nghiêm trọng mà thủ lĩnh K12 không giải quyết được phải cầu cứu đến tại hạ?” Chúng tếu: “Chuyện cái con khỉ gì! Đến thăm thằng bạn không được sao?” Lão Gia Hà cười hô hô và tếu lại: “Hay quá! Tại hạ thật là người có may mắn”.

Chúng và lão Gia Hà nói chuyện tếu táo với nhau một lúc rồi quay sang uống trà. Lúc này Chúng mới kể chuyện đến gặp tướng Danh không thành rồi kể tiếp đến việc gửi thư cũng không hồi âm. Lão Gia Hà hớp nhẹ một hớp trà rồi cười đáp: “Chẳng có lần nào nói với tôi: Thiên hạ thái bình thì kẻ khờ đại được chuộng, thiên hạ loạn thì kẻ có tài mới có đất diễn. Tôi chẳng còn cái chí gì ngoài làm một thi sĩ sống trong sự an nhàn”.

Chúng hiểu cái cuộc sống hiện giờ của bạn mình qua Cát Lâm và lão Truyền. Trước khi đến đây Chúng cũng đã buồn chán trong sự vô vọng. Chúng chẳng trách bạn. Chúng trách cái thời cuộc. Hai thằng ngày xưa cùng đi học cùng hẹn ước với nhau sẽ làm một cái gì to lớn. Học xong Gia Hà đã thất bại hơn một lần cái ước nguyện năm xưa. Sau tam năm trở về gặp bạn thấy bạn thất bại thảm hại hơn cái ngày mới gia trường. Ngày đó khi thực thi cái Trung tâm tư vấn cai nghiện, Gia Hà đã đổ vào đó nhiều hi vọng lắm. Thế rồi Gia Hà thất bại thảm hại nhưng chí hướng vẫn còn ngùn ngụt, thậm chí còn ngùn ngụt gấp vạn lần Chúng hiện tại. Điều gì làm Gia Hà thành ra như bây giờ. Chúng mong tìm ra lời giải cho bạn mình. Lời giải đó ở đâu. Chỉ có vậy thì người bạn đó lại có động lực đi theo con đường của Chúng.

Chúng đàm đạo với Gia Hà mãi về thể sự rồi lái bạn về con đường Chúng sắp đi. Chúng mong muốn Gia Hà sẽ lại sát cánh cùng mình như hồi còn đi học. Thế nhưng Chúng đã thất bại khi Gia Hà không còn chí hướng nữa. Gia Hà chỉ đã nản thực sự. Gia Hà đã có gia đình êm ấm. Gia Hà chẳng thiết gì ngoài việc chăm chút cái gia đình bé nhỏ của mình kia.

Chúng thấy việc rủ rê bạn không thành cũng hơi buồn một chút. Thực lòng khi gặp bạn và nghe bạn kể về gia đình tốt đẹp Chúng đã có ý không muốn phá đi cái trật tự gia đình của lão của bạn, có điều Chúng đang bế tắc nên chẳng còn cách nào nữa.

Chúng nhìn Gia Hà đang sống vô tư cũng mừng thay cho bạn, cứ như ngày trước hai thằng luôn theo đuổi cái chí hướng vĩ đại thật là mê muội nay bạn có vợ con và cuộc sống yên bình cũng tốt.

Chúng không muốn nói gì hơn về công việc nữa. Hai thằng ngồi nói chuyện văn thơ một lúc rồi lão Gia Hà đi chợ. Sáng nay đến chơi đúng vào dịp vợ lão đưa con về Thái Bình thăm ngoại, tha hồ mà phá phách. Chúng nằm ngửa ra ghế. Chúng nhìn thấy tấm hình chụp cùng lão ở Xuân Mai. Chúng tự hỏi: “Tại sao cái tấm hình nó ôm gái chặt thế kia để đó mà vợ nó không ghen?” Chúng định tí nữa lão về sẽ hỏi xem làm sao mà vợ không ghen. Chúng nằm ra ghế rồi ngẫm lại cái quãng thời gian hồn nhiên ngày đó. Ngày đó sao cuộc sống với Chúng thật vô tư thế.

Ngày đó Chúng đang đi thực tập ở báo Chân lí. Ngày đó, cũng vào đêm thứ sáu như hôm nay, Chúng đã uống say mềm rồi đi ngủ sớm. Sáng hôm sau Chúng dậy từ bốn giờ để hoàn thành nốt bài phóng sự kịp gửi cho tòa soạn. Chúng biết tính mình khi mà đã đi chơi thì hay tí tít lắm, bởi thế dù không muốn những lần phải dậy sớm hơn thường ngày để hoàn thành nốt bài phóng sự.

Thứ hai là Chúng phải nộp bài cho tòa soạn. Nếu không hoàn thành ngay thì cuộc vui tí tít đó sẽ khiến Chúng quên bẵng đi bài phóng sự mất. Đặc biệt lại đi chơi cùng Gia Hà, một người rất ham ngao du, thì chẳng có nghĩ ngợi gì.

Hai thằng đều học chuyên ngành Văn hóa Chính trị nhưng lão Gia Hà lại có máu làm thơ. Thơ có ra thơ đâu, buồn cười lắm. Thơ khùng thì đúng hơn. Người ta có câu tâm hồn nhà thơ thường treo ngược cành cây quả không sai chút nào. Lão Gia Hà đang ngồi mà đầu óc cứ mông lung tận đâu là chuyện thường.

Hay thấy một cô gái đẹp đi qua là lão đứng ngẩn tò te ra đó không còn biết gì nữa. Cái thói này trong giới thi sĩ thì quá thường mà.

Chúng với lão cùng học ở trường Học viện Chính trị Tây Đô. Ngày đó Chúng thực tập báo Chân lí còn lão Đoàn thực tập Quận ủy Từ Liêm. Trước đó Chúng và K12 đã lập ra một blog khá thú vị. Mọi người trong lớp đều hăng say tập đi làm báo hoặc viết bài bình về chính trị đăng lên blog. Chính thế ai ai trong lớp đều có một kinh nghiệm nhất định về nghề báo. Lẽ ra thực tập ở những nơi như chỗ lão Gia Hà mới chuẩn xác hơn nhưng nhà trường có quy định có thể thực tập ở các tòa soạn liên quan tới văn hóa chính trị. Chính vậy nên đa số mọi người muốn thử mình làm phóng viên.

Lão Hoàng là người chịu trách nhiệm chính về blog này. Người bạn này của Chúng rất giỏi về tin học. Hơn thế nữa tính chịu khó tìm tòi của lão Hoàng khiến cho blog kết nối rất rộng và có giao diện rất đẹp. Không hiểu ông trời xe duyên họ đến với nhau hay sao ấy mà K12 chỉ có mười chín người thôi mà tạo ra rất nhiều bản sắc độc đáo. Chưa có một tập thể nào vừa đoàn kết, vừa hiểu nhau, lại vừa tài năng như K12.

Blog của lớp Chúng chủ yếu đánh vào mảng đề tài thanh niên mới lớn hiện nay. Vừa đánh trúng vào tâm lý thanh niên mới lớn và hơn thế nữa là chất lượng mỗi bài viết trên blog đều rất cao. Chính vậy mà blog được bạn đọc đón nhận đông đảo và số lượng người truy cập vào blog K12 tuần nào cũng xếp hạng cao.

Chúng nghĩ lại cái ngày Gia Hà chụp tấm hình kia đến thật là buồn cười. Hai đứa hỏi thăm đầu cả mồm rồi cũng đến được Thị trấn Xuân Mai. Từ ngã ba chợ Xuân Mai rẽ vào khoảng năm trăm mét theo hướng đi Sơn Tây thì đến được cổng trường Đại học Lâm Nghiệp. Đến đó Chúng với ngõ người ra khi biết mình bị lão Gia Hà cho ăn thịt lừa. Chúng hỏi: “Bạn ông ở đâu?” Lão ngẩn ngơ trả lời: “Hình như là ở đây, để tôi gọi điện xem đâu”.

Lão ấy gọi điện thì té ra là ở Cao đẳng Nông Lâm chứ không phải là Đại học Lâm Nghiệp. Cô bạn này sĩ diện mà nói oai qua điện thoại là học ở Đại học Lâm Nghiệp thôi. Cô học ở cao đẳng nhưng bốc phét lên là học đại học nhưng ngờ đâu hai thằng khùng mò lên thật. Hai thằng lại quay xe đi về hướng Hòa Bình khoảng hơn cây số thì tới nơi.

Theo lời cô gái đó tả đường thì hai thằng sẽ dừng ở cầu Xuân Mai rồi quặt trái luôn là tới nơi. Tới cổng trường Chúng ngồi đó đợi còn lão Gia Hà lấy xe

phóng đi đâu. Chúng cứ tưởng là bạn mình đi đâu hóa ra là đi mua quà vào ra mắt cô em mới quen qua điện thoại.

Thực ra cô em đó vào blog đọc bài thấy hay quá đã gọi điện đến xin số của người viết bài: Chữ mật trong tình yêu. Bài đó không phải của Gia Hà mà là của Chúng nhưng vì lão ấy có tính nghệ sĩ, thích thơ thần và ưa với những cuộc làm quen vô nghĩa nên lão Hoàng cho cô bé đó số của lão ấy. Lão Gia Hà mua một túi xoài to và xanh lét, mới nhìn thấy đã ghê hết cả răng.

Chúng ngồi đợi cô gái ra đón đến phát điên đi mất. Chúng nghĩ thầm trong bụng: “Chắc chuyện này đã bị lừa, có mà điên mới tiếp hai kẻ không thân thích, không quen biết”. Ngồi đợi đến nửa giờ đồng hồ mà vẫn chưa thấy ai ra đón cả. Chúng và lão ấy cứ ngồi đợi và ngáp những cái thật dài, thật vô vọng.

Trong khi ngồi đợi thì ông bạn Gia Hà mới nói toàn bộ sự thật, đó là việc chỉ quen tình cờ cô bé đang cần gặp qua điện thoại. Trước khi đi thì lão ấy nói dối là đã quen lâu. Thế có khiến Chúng tức điên người không chứ. Chúng đã chửi cho lão ấy một trận vì cái sự không chắc chắn này. Đúng là sống cùng những người nhiễm văn thơ lắm khi phải chiều theo những cái viển vông như vậy đấy, bực mình mà lại buồn cười là chuyện bình thường khi mà sống trong môi trường những kẻ như thế này.

Cô em tên là Nga, quê ở Hòa Bình, học chuyên ngành kế toán nhưng lão ấy toàn chém gió qua điện thoại là khoa sê gỗ. Tại vì lúc đầu Nga đùa là học ở Đại học Lâm Nghiệp và thế là lão ấy nghĩ ngay đến công việc sê gỗ.

Không ngờ cô em Nga này cũng ra đón hai thằng bọn Chúng thật. Lúc đó Chúng vừa sung sướng vì cô ấy đã ra cũng vừa không tin vào sự thật khi cô ấy dám ra. Chúng và Gia Hà phi xe lөө đөө theo cô gái.

Cái giây phút Chúng và Gia Hà gặp Nga có lẽ là hai thằng phải nhớ không biết đến bao giờ. Mọi người thử đặt mình vào hoàn cảnh như vậy thì sẽ có những hành động như thế nào nhỉ, chắc chắn là ngượng ngùng. Lúc đó thì Nga chẳng nói được gì ngoài vẻ mặt ái ngại cả. Lão Gia Hà cũng vậy. Chúng thừa biết tính bạn. Tán gái qua điện thoại thì mạnh mẽ nhưng mỗi khi đối diện với thực tế thì nhút nhát cực kì. Được mỗi cái môn là nhìn thấy con gái thì mắt cứ sáng lên và như lúc nào cũng có cảm giác thèm khát thì phải. Chúng lúc đó không ngại nhưng cũng đứng thẩn người ra. Tại vì Chúng không tin chuyện này

là sự thật. Ai đời lại có người con gái dám tiếp hai tên đàn ông lạ ngoắc. Người con gái ấy không sợ bị lừa hay sao.

Quả thực Chung mà biết chuyện quen kiểu này chắc không đi. Lúc Chung biết lên đây chơi với một người chỉ quen qua điện thoại cũng đã có ý định quay xe về rồi. Lão Gia Hà thấy vậy liền nài nỉ khéo: “Đằng nào thì cũng đã lên đến đây rồi cứ nán lại xem cô ta thế nào đã. Xem xem cô ta xinh hay xấu đã chứ”. Chung vẫn mắt nói to: “Xinh cái con khỉ. Con lạy bố lần sau đừng chơi kiểu này nữa”. Gia Hà khi đó cười mỉm: “Cái thằng! Nóng nảy sao làm việc lớn được. Tao nghĩ có khi quen biết là lạ kiểu này có khi về lại có cảm hứng viết một tác phẩm để đời cũng nên”. Chung biết là khi đó có về thì Gia Hà cũng chẳng về. Chung ở lại không vì nguyên do để viết nên một tác phẩm để đời. Chung nghĩ việc về bây giờ cũng chẳng giải quyết được gì và hơn nữa đi một đoạn đường dài hơn bốn chục cây số cũng nên cho người với xe nghỉ chút. Chung với đồng ý với Gia Hà. Lão thấy vậy liền bồi thêm cho một tràng nghe quả thực Chung chỉ muốn nhét quả xoài xanh trước mắt vào mồm lão ấy. Đại thể Gia Hà cho một tràng như thế này: “Văn thơ phải có cái gì làm nguồn cảm hứng để viết thì văn thơ đó mới có hồn. Văn thơ mà cứ như cái lũ trẻ bạn tôi ở nhà thì khó mà trở nên xuất chúng lắm. Chúng chỉ có ở nhà đọc đủ các loại sách rồi chiêm nghiệm đủ các cách viết. Chúng chịu khó thức khuya cho yên tĩnh để rập khuôn những cái vừa ngộ ra. Chúng nặn ra cái thứ văn thơ nhạt nhẽo, vô hồn, kém tầm. Thực sự chúng có thức đến hàng chục đêm cũng chỉ có đến vậy mà thôi. Viết cái cũ kĩ, cái mà lớp người trước đã đạt đến độ tinh hoa rồi thì làm sao mà có thể viết để lật đổ nổi họ chứ. Cái gì cũng có đỉnh cao của nó và văn thơ cũng vậy. Những cái họ đã đạt tới đỉnh cao rồi thì còn viết lại làm gì. Vô nghĩa thôi. Và cũng chính từ những đỉnh cao này sẽ biến những con người theo đuổi nó tụt dốc trong địa hạt văn thơ nhanh lắm. Đúng là u mê quá”. Thỉnh thoảng Gia Hà cứ diên vậy đấy. Lão có học mới đâu, toàn dành thời gian si mê thơ văn đến mù quáng. Khoa Gia Hà và Chung học là Văn hóa chính trị kia nhưng lão chơi thân với mới anh bên khoa Viết văn. Gia Hà cũng chính vì yêu thơ quá mà ảnh hưởng đến công việc, xin vào ủy ban nào cũng bị đuổi khi chưa hết thời gian thử việc.

Ngày đó Chung và Gia Hà đi lóc cóc theo vào đến khu trọ của cô gái Hòa Bình kia thì Chung có hơi ngại thật. Xóm trọ đó có tới gần chục phòng mà toàn là nữ. Hai thằng đến vào đúng giờ nấu ăn của các cô gái nữa chứ. Tất cả cứ trở mắt lên nhìn hai thằng như thể có ca sĩ nào đang nổi đi đến biểu diễn. Một cô mặc áo tím, trên tay cầm rổ rau đay, mạnh mẽ đưa: “Nga ơi có phải hai chàng

traí kia ở Hà Thành mà em nói quen qua điện thoại phải không. Ôi trời ơi đẹp trai quá. Em nhường bớt cho chị một chàng nhé!” Gia Hà ngượng quá. Nga thì luống cuống chẳng biết nói gì. Chúng thấy cô bé đó đùa vậy thì đoán được rằng cô ta đã biết mọi chuyện. Đang không biết gỡ ngượng cho sự lạ lùng thế nào thì may có cô em áo tím đó gợi ý cho. Chúng đùa lại: “Anh lên đây là lên với em mà. Hôm qua anh đã xem thiên văn thấy sao mỹ nhân mọc ở hướng bắc. Quả đúng như vậy, anh lên đây đã gặp được em. Có lẽ ông trời đã xe duyên cho chúng ta cũng nên”.

Cô em ngượng phải nói là hết cỡ luôn. Cô em chỉ biết cười tủm tỉm mà ngoảnh mặt đi. Chúng có sợ cái gì trên đời cơ chứ. Chúng đã quyết theo cái nghiệp chính trị mà nhút nhát thì làm sao theo được. Chúng hiểu mình lên đây sẽ có địa vị khác ngay từ khi Gia Hà rủ. Cũng phải có lí do vậy thì Chúng mới tự tin lên đây chứ.

Chúng được Gia Hà giới là trai Hà Thành chính gốc và đang là phóng viên cho tờ Chân lí. Chúng cũng thuộc hệ bánh trai và ăn mặc cũng rất víp. Chúng không phải người hèn kém về xã giao. Chúng lại còn có thừa bản lĩnh để giải quyết những tình huống như thế này. Khi đã có nhiều điều tự tin hơn Chúng ra mắt màn chào hỏi khá ấn tượng và mang đầy phong cách lãng tử: “Chào tất cả các cô gái xinh đẹp Trần Xuân Mai thơ mộng. Chúc một ngày tuyệt vời trên cả tuyệt vời!” Các cô em hớn hờ cười. Nga cũng cười nhưng tủm tỉm. Chúng đoán trong lòng Nga chắc đang rất sung sướng, tự dung có hai chàng bánh trai từ Hà Thành lên thăm mình kể ra cũng đáng tự hào.

Nga hân hoan mời hai hai thằng vào phòng. Nga giới thiệu chị cùng phòng tên là Thảo cho hai thằng.

Chúng trở mặt ra nghĩ thầm trong đầu: “Trời đất ơi! Nga đã xinh nhưng Thảo còn xinh gấp mấy lần. Chón hẻo lánh này sao lại quy tụ lắm hoa khôi đến thế! Tôi yêu cuộc sống quá đi thôi!”

Thảo quê ở Nam Định. Thảo hơn Nga hai tuổi và đang học liên thông lên đại học. Thảo vừa xinh mà lại còn duyên nữa. Chúng đã cảm thấy thích ngay từ cái nhìn đầu tiên. Gia Hà nhìn thấy gái đẹp là mắt hau háu còn Chúng thì kém gì lão ấy chứ. Trong lòng Chúng thậm chí còn đạo dục hơn Gia Hà kia, có điều Chúng biết điều tiết cảm xúc hơn Gia Hà.

Lúc này đây Chúng mới cảm thấy chuyến đi này thật không uổng công. Chúng nhìn Thảo bằng ánh mắt thêm thuồng. Chúng không cảm được lòng trước cái vẻ đẹp chết người của Thảo. Chết không chứ! Trong đầu Chúng đã nảy ra đôi chút suy nghĩ vớ vẩn. Bây giờ ngồi ngẫm lại Chúng thấy mình ngày đó hư quá. Ngày đó nếu như không kiềm chế bản thân có lẽ xảy ra chuyện lớn mất.

Bữa ăn ngày đó trên Xuân Mai thật là ngon lành. Hai thằng được hai người bạn gái đãi món đặc sản ở vùng này. Đó là món: “Cổ Thỏ đệ nhất mỹ nhân”. Món ăn để đời này quả thực ngon thật. Chúng chẳng biết ngon do món ngon hay ngon do ăn cùng người đẹp. Chúng ăn miếng thứ nhất mà thấy ảm cả lòng. Chúng ăn miếng thứ hai thì dạt dào cảm xúc. Chúng ăn miếng thứ ba thì ngất ngây trong sự bông bênh. Không biết món này làm từ những chất liệu gì mà lay động lòng người đến vậy. Chúng vẫn nhớ như in cái bữa ăn để đời đó.

Ngày về Hà Nội, Chúng đi hỏi nhưng chưa một nhà hàng nào nấu được cái món đó cả. Hai năm sau Chúng có lên Xuân Mai tìm lại Nga và Thảo nhưng không gặp. Chúng hỏi người dân xung quanh thì họ cũng không biết cái món đó là món gì. Tìm hiểu chán rồi Chúng cho rằng hai món đó do Nga và Thảo chế biến và đặt tên vậy.

Ăn uống no say rồi ông bạn nhiệm thi ca của Chúng bắt đầu lại tuôn thơ. Lão ấy tuôn cho một tràng khiến cả bọn cười ồ lên.

Hai cô em lúc đó có lẽ không còn biết mình là ai nữa. Và rồi đến khi Gia Hà giới thiệu chức danh thực sự thì không khí trong phòng như ngập tràn hạnh phúc: “Xin giới thiệu với hai em xinh đẹp, anh Chúng đây là phóng viên kiêm một chính trị gia sắp to và cũng là người sáng lập ra blog K12 đầy lãng mạn mà hai em thường hay truy cập”. Tất cả cười vừa vỗ tay vừa cười ồ lên. Cái khoảnh khắc đẹp và đầy lãng mạn đến với Chúng quá bất ngờ. Chúng không tin vào mắt mình lại có giây phút thoải mái đến lạ lùng trên đất Xuân Mai này.

Thảo đưa tay che miệng hú lên còn Nga thì reo lên với mọi người trong xóm trọ: “Ôi! Người sáng lập ra blog K12 mọi người ơi. Vào đây mà xem người tạo ra cái blog tuyệt vời đó lên chơi với chúng ta”.

Mới cô gái bên phòng thấy vui quá định sang từ khi nãy nhưng còn ngượng. Khi nghe tiếng Nga gọi thì chạy sang luôn. Chẳng mới tí mà căn phòng mười hai mét vuông trật kín người. Tiếng chen chúc nhau, tiếng nói trách móc

của người này rồi người nọ với Nga khi không báo cho sớm là có người sáng lập ra blog K12 ở đây khiến Chúng thấy hân hoan lắm.

Các cô gái đã vây kín Chúng và Gia Hà. Hai cân rươi xoài chua loét mà lão Gia Hà mua khi nãy đã bốc hơi đi đâu mất. Chúng nghĩ đến thứ xoài chua ăn ngày ấy mà dãi tuôn đầy ra miệng. Lão Gia Hà đã đi chợ về, được một lúc rồi, cứ đứng đó nhìn Chúng. Đến lúc không nhìn được cười nữa đã cười ồ lên. Chúng giật mình mới biết mình vừa chiêm bao về cái những tháng ngày đẹp đẽ trước kia.

33. Nỗi lòng xa xứ

Lão Gia Hà muốn Chúng ở lại nhà cùng nhau sống một cuộc sống an nhàn. Cuộc sống của lão hiện tại cũng không giàu sang gì. Hiện tại hai vợ chồng vẫn đang thuê một căn hộ chung cư ở Hà Đông. Cuộc sống của Gia Hà chắc chắn Chúng sẽ không bằng lòng nhưng quả thực ở đời biết thế nào là đủ. Cuộc sống của Gia Hà chỉ cần niềm vui còn Chúng cần tham vọng. Hai người bạn từng có những quãng thời gian có lập trường và suy nghĩ giống nhau nhưng giờ thì họ đã khác rồi. Thời gian không chỉ mai một đi sức khỏe mà thời gian còn mai một đi suy nghĩ.

Nhà lão Gia Hà ở Tĩnh Gia, cách biển chỉ hơn trăm mét. Hè năm thứ ba, hồi còn học đại học, Chúng và các bạn đã dựng trại ở bên bờ biển đó hai tuần. Nhà mẹ vợ lão ở Thái Bình cũng chỉ có mình vợ lão. Lão chẳng thích về ở Tĩnh Gia mà cũng chẳng thích về ở Thái Bình. Lão thích ở lại Hà Nội để giao du với nhiều thi sĩ. Cuộc sống đối với lão chỉ có thơ ca.

Chúng có ở lại thì lão Gia Hà cũng chẳng phải suy nghĩ gì về kinh tế. Gia Hà không thể lo cho bạn một cuộc sống xa hoa nhưng cũng đủ đàn ông để có sức thỏa chí cùng lão sống một cuộc sống đầy chất lãng mạn. Cuộc sống với lão an nhàn vậy đấy.

Chúng chưa hết chí hướng. Chúng ở với bạn một ngày, ăn một bữa cơm thật vui, ôn lại bao kỉ niệm thật đẹp. Lão Gia Hà không còn hứng thú với đời thì Chúng phải ra đi tìm người chờ đợi. Chúng từ biệt lão. Chúng muốn tìm một người bạn nào đó. Chúng bước đi chậm rãi trên vỉa hè phố Trần Phú. Dòng người xuôi ngược nhộn nhịp trước mắt đang vẽ lên một viễn cảnh hỗn loạn sắp tới. Chúng không biết điều gì sẽ sắp đến với mình. Chúng chỉ biết đi, đi vào luồng người đông đúc. Chúng chen mãi cũng tìm thấy đường ra. Chúng ngẩng

mặt lên thấy phía trước có công viên rộng rãi. Lúc này Chúng mới nhớ ra đó là công viên Nguyễn Trãi. Chúng rẽ bước chân hướng vào đó.

Chúng đang không biết đi đâu về đâu. Phía trước là những hàng ghế đá, chiều công viên, cái buồn lặng thinh của người con xa xứ và nỗi nhớ quê hương lại gọi lên da diết. Phía trước nữa mới cụ bà đang ngồi rải rác ở công viên lại khiến Chúng gợi nhớ đến bà nội. Bà nội của Chúng giờ đã già lắm rồi. Bà năm nay đã hơn chín mươi rồi còn gì. Đứa cháu mà bà vẫn quý nhất. Đứa cháu mà bà hi vọng nhất. Đứa cháu mà bà vẫn luôn tự hào với mọi người. Đứa cháu đó đang ngồi vắt vẻo như cô hồn mà đại ở giữa cái quận Hà Đông nhộn nhịp.

Năm ông nội Chúng mất thì bà cũng đã già lắm, chẳng ai nghĩ được bà vẫn còn sống đến bây giờ. Bà của Chúng cũng chẳng tin mình có thể sống lâu đến vậy.

Chúng nhớ như in cái năm còn học đại học bà có nói: “Bà có mười đứa cháu nội và ba đứa cháu ngoại. Bà hi vọng nhất cháu đấy. Cầu trời khấn phật sống được đến khi nào cháu ra trường, có nghề có nghiệp, rồi lấy vợ”.

Ấy thế mà lời nói đó đã thấm thoát hơn chục năm nay. Chúng chưa làm được gì. Chúng cũng chưa được lấy vợ. Người ta thật chẳng tin khi thấy cái cuộc đời Chúng lại thành ra như giờ. Bà thường bảo: “Bà ăn thì ở hiền lành, đức phật tổ phù hộ được bốn anh con trai đều khỏe mạnh. Nhà không giàu sang bằng người ngoài nhưng được cái gia đình đoàn kết. Bà không biết cho cháu cái gì. Bà chỉ biết cầu đức phật phù hộ cho cháu”.

Bà của Chúng là người hiền hậu, tôn thờ đức phật bằng cả trái tim. Bà của Chúng yêu sự hiền lành. Bà mong: “Mong sau này cháu lấy ai sao hiền lành. Phúc đức tại mẫu cháu ạ. Người ta bảo lấy vợ xem tông, gả chồng chọn giống không có sai. Bà thấy con gái ông Tư khéo gái, gia đình có nề nếp, đã bảo bố cháu đến hỏi. Bố cháu đến có tuần trước tuần sau là cưới được mẹ cháu...”.

Càng nghĩ đến những lời dạy ngày trước của bà Chúng càng buồn. Năm nay Chúng cũng đã bước sang tuổi ba mươi ba rồi. Người xưa nói: tam thập nhi lập, tứ thập bất hoặc, nhưng Chúng đã có gì ngoài số không tròn trĩnh. Đến người yêu cũng chưa có.

Chúng ngồi một mình trên ghế đá gặm nhấm nỗi buồn. Chúng như đang chán hẳn khi nghĩ về bà nội. Thực sự những điều bà nội mong mỏi Chúng chưa

làm được chút gì. Chúng chưa công thành danh toại, chưa lập gia đình thì bà nội chưa đi. Nếu như số trời định vậy thì Chúng cũng mừng. Bà vẫn còn ở lại với Chúng.

Chúng nghĩ đến cái chuyện số trời đã định như một ông thầy đã phán cho Chúng. Ông thầy ngày đó chẳng đã phán: Chúng như con rồng gặp hạn. Chúng lúc nào cũng đầy khát vọng, đầy lí tưởng nhưng không thể thực hiện được. Chỉ khi gặp được một quý nhân có cung mạng hợp với Chúng thì con đường công danh mới thành công.

34. Hoảng loạn

Ngày xưa Chúng cũng thuộc diện lãng tử. Chúng cũng có nhiều mối tình. Mối tình sâu sắc nhất với một cô hàng xóm. Cô hàng xóm đó là bạn thân của Chúng. Mối tình đó cũng đã khá sâu nặng rồi. Bà nội của Chúng quý cô gái đó lắm. Gia đình Chúng cũng đều quý. Nhưng rồi Chúng và người bạn đó chia tay nhau mặc dù cả hai vẫn yêu nhau.

Người ta chẳng hiểu. Nhiều luồng ý kiến trái chiều bàn về mối tình đẹp đó. Một luồng ý kiến thì yêu thích cho là: Mối tình đẹp vì hai người là bạn thân, mối tình đẹp vì hai người sát nhà nhau, mối tình đẹp vì hai cá tính hoàn giống nhau. Một luồng ý kiến cho rằng cô gái đó thích yêu người giàu sang nên đã nở lòng gạt bỏ Chúng. Một luồng ý kiến cho rằng Chúng có thói trăng hoa do tiếp xúc nhiều với giới nghệ sĩ nhiệm phải nên hai người bất đồng dẫn đến chia tay. Người ta không hiểu. Người ta có thể nói ra những điều người ta nghĩ. Sự thực thì Chúng đã đánh đổi cái chí hướng của mình. Chúng không có thời giờ quan tâm đến bất cứ việc gì ngoài công việc.

Chúng có mối quan hệ khá rộng. Chúng có nhiều cô gái theo. Ngày ấy Chúng có vợ tay trái cũng hái ra người yêu. Trái tim của người luôn có quyết tâm muốn làm một cái gì cho đời thì luôn chịu nhận tất cả. Chúng gạt hết mọi thứ. Giờ đây khi mà bạn bè đã có nhiều thứ còn Chúng thì tay trắng. Chúng vẫn cố gắng gạt bỏ hết những vật chất trước mắt để tiến theo con đường mình đã chọn.

Ngày ông Quán nhường lại cái điện thờ Thần Pường cao quý, Chúng có nhận thì giờ địa vị sẽ khác. Chúng sẽ là ông thầy của rất nhiều tín đồ thờ Thần Pường.

Thời gian Chúng sống ở thung lũng thần tiên thật không có đâu đẹp bằng. Chúng nhắm mắt bỏ lại chốn thiên đường đó đi phát quang cái đạo của thầy.

Ngày cha mẹ và gia đình lên tận sát biên giới đón về sống đoàn tụ với gia đình. Chúng muốn về lắm chứ. Chúng xa quê bao nhiêu năm. Lòng mong mỗi quê hương in đậm trên từng câu từng chữ trong lá thư viết ở khách sạn Công Đoàn.

Khi vợ chồng Cát Lâm muốn Chúng đi viết báo. Chúng cũng muốn yên ổn như bao người bạn cùng học ngày xưa lắm chứ. Chúng nhắm tịt mắt lại cố quên đi cuộc sống hạnh phúc của gia đình Cát Lâm để bước đi theo tiếng gọi của lòng mình.

Lão Gia Hà đã mời Chúng ở lại sống cuộc sống lâng lâng những thơ ca. Lời mời chân tình của người bạn thân. Chúng ghi nhận tất cả những chân tình tốt đẹp của bạn bè dành cho mình. Chúng phải bước đi theo tiếng gọi của lòng mình.

Chúng rời ghế đá bước lên xe buýt. Khi người phụ xe đến thu vé đã không nhận được tiếng cười khi gặp Chúng. Người phụ xe hỏi tiền vé thì Chúng mới biết mình đã lên xe buýt. Chúng nói: “Thế tôi đã lên xe buýt rồi à!” Chúng đưa tiền xe rồi hỏi: “Anh cho tôi hỏi xe này đi đâu?” Người phụ xe nói: “Xe này về Trâu Quỳ”. Chúng đòi xuống. Chúng nằng nặc xin xuống. Mọi người trên xe đều nhìn Chúng. Có lẽ trong đầu họ đang nghĩ Chúng là một người bị bệnh tâm thần. Xe 19 điểm cuối về Trâu Quỳ – Gia Lâm thật. Người ta thường nghĩ rằng chỉ những người đã bị tâm thần sẽ hốt khi phải về lại cái chốn đó. Áo giắc ghê sợ thường ám ảnh những người bị bệnh.

Sự thực là trước lúc lên xe Chúng không biết mình đi đâu về đâu. Tâm trí lúc đó đang trống không, hoảng loạn. Chúng đang muốn lên Xuân Mai, nhà một người bạn trên đó nhưng khi người phụ xe nói về Trâu Quỳ thì cậu mới sực nhớ rằng mình đã đi sai. Ngày xưa cứ đứng ở đoạn này nhảy xe nào cũng về đến bến xe Yên Nghĩa. Chúng nghĩ đúng nhưng cũng ở đoạn này phải sang đường mới đúng tuyến.

Lái xe không dừng xe ngay mà đi thêm một đoạn có điểm dừng xe buýt thì Chúng mới xuống được. Chúng sang đường ngồi đợi xe. Một em bé bán báo đi qua. Chúng chưa biết mua tờ gì để đọc thì em bé đó nói: “Chú mua tờ Chân lí

hay lắm. Tờ Chân lí ngày nào cháu cũng bán chạy nhất”. Chúng đồng ý mua một tờ Chân lí và mua thêm một tờ Người đại biểu nhân dân nữa.

Chúng ngồi đó đọc. Điểm tin ở trang đầu thấy tí: Chân lí kêu gọi mọi người lên tiếng. Chúng dở đến trang đó đọc. Nội dung bài báo nói về sự tham lam của một người anh đã đẩy em và cha mẹ già ra đường. Chúng cảm thấy phần nộ trong người hơn cả những lời kêu gọi của tờ Chân lí. Chúng có người em. Cái chết đã cướp người em yêu quý đó đi. Sự trống vắng đó chẳng gì bù đắp được. Nếu người em đó còn thì có lẽ giờ cũng đã ba mươi tuổi. Chắc người em đó cũng có vợ con và đương nhiên Chúng có em dâu, có những đứa cháu ngoan gọi Chúng là bác.

Nhiều điều con người tưởng chừng như bình thường nhưng hoàn toàn cao quý. Tình cảm anh em là một minh chứng rõ ràng nhất khi mà những người anh em ruột thịt với nhau tranh giành của cải cha mẹ để lại. Chỉ có cái chết mới thấy con người ta yêu quý người anh em của mình. Chỉ có cái chết mới khiến con người ta tỉnh ngộ. Chúng ao ước người em được sống lại. Nếu có một lựa chọn, Chúng có thể vứt bỏ tất cả để sống cùng người em trai của mình. Mong nguyện đó từ sâu tận đáy lòng Chúng.

Chúng cứ ngồi ở điểm chờ xe buýt đó nghĩ thần thơ mãi. Xe buýt cứ hết xe này đến xe khác chạy qua, rồi trời tối, rồi đến giờ xe buýt cũng không chạy. Những người xe ôm đứng ở bến đó cũng nổ máy đi về. Một bác xe ôm già nổ máy về cuối cùng đã ngoái lại nhìn Chúng. Bác đi được một đoạn nghĩ sao rồi quay lại. Bác nói: “Cậu kia đi về đâu tôi chờ. Tôi không lấy tiền cậu đâu”.

Chúng lúc này mới ngược mắt lên. Cậu cũng biết là đã hết xe buýt. Cậu cũng nhớ là định đi lên Xuân Mai. Cậu nghĩ tới người em trai nên buồn bã chẳng muốn nhấc chân lên đi đâu nữa. Cậu đang mặc kệ cuộc sống nó trôi như những chiếc xe buýt vẫn đậu trước mắt rồi lại vút đi. Cậu nhìn thấy ánh mắt nhân hậu của bác xe ôm quay lại đón cậu. Cậu cũng biết từ khi cậu ngồi đây bác đã chạy được ba chuyến. Chuyến thứ nhất chở hai anh làm thuê vào trong Văn Quán được ba mươi ngàn. Chuyến thứ hai chở một bà vừa đi chơi về vào ngõ 288, đường Trần Phú ngay đó, được mười ngàn. Chuyến thứ ba chở một cô bé sinh viên với bao nhiêu đồ xuống tận bến xe Yên Nghĩa được bốn chục ngàn. Cả buổi chiều và còn đến tận tối đêm bác được tám chục ngàn. Bác vẫn cặm cụi quay lại điểm xe buýt xem còn ai nhớ xe chờ cố lấy chuyến cuối. Bác đã đi về nhưng còn thấy một người thất thần ngồi suốt từ chiều đến giờ ở bến chờ xe buýt. Bác

không nở lòng. Bác nghĩ người này không có tiền. Bác định chờ không công cho người đó về nhà.

Chúng thấy bác thật là vĩ đại. Một ngày làm việc vất vả mà tiền chẳng được bao nhiêu mà bác xe ôm vẫn sống tốt đẹp. Bao giờ cho xã hội Việt Nam đủ dư thừa của cải để không ai phải làm việc vất vả. Những người Việt đi lao động bên Tây, Hàn, Nhật đều ra về với túi tiền không nhỏ. Bên đó họ làm cách nào mà giàu có vậy. Họ còn có cả những trợ cấp cho người thất nghiệp. Còn ở nước Chúng thì đội ngũ cửu vạn gặp ở cầu Mai Động, đội ngũ xe ôm gặp ở nơi đây và còn rất nhiều trên cái đất nước tươi đẹp này vẫn vất vả lắm. Bao giờ đất nước Chúng mới có thu nhập bằng người lao động trên những đất nước kia.

Chúng thấy được hình ảnh đẹp đẽ của bác xe ôm mà chẳng thiết lên Xuân Mai nữa. Chúng thiết nghĩ cái việc tìm gặp người bạn nào cũng thế thôi. Họ đều đã có gia đình, đều đã có công việc ổn định, và dù đến chỗ họ thì cũng chỉ có sự đối đãi nhiệt tình như Cát Lâm và lão Gia Hà mà thôi. Thế rồi họ lại mở lòng thương hại mà tìm cho Chúng một công việc gì đó mà họ nghĩ là tốt cho Chúng. Có lẽ chỉ có về với lão Truyền là hay nhất. Lão ý cũng không muốn theo con đường như Chúng nhưng lão ý không khuyên Chúng thay đổi cái ý nguyện bao năm nay. Lão ấy cứ hề hề cười cái điệu cười rất nhạt nhưng tấm lòng không nhạt. Lão ấy chẳng theo, chẳng giúp nhưng chẳng ngăn. Lang thang ở khắp nơi cũng đâu có được việc gì. Về nhà lão ấy ở thời gian cho tâm hồn khuây khỏa.

Bác xe ôm hỏi liên mấy câu vậy nhưng không thấy Chúng trả lời gì. Bác định quay xe lại đi về nhà thì Chúng lúc này mới đứng dậy rồi lên tiếng: “Bác xe ôm chờ cháu về Đông Anh được không?” Bác xe ôm dừng hẳn xe. Bác có ý không muốn đi. Lúc này bác muốn chờ Chúng về dù không cần tiền nhưng giờ bác không muốn đi. Cũng đã hơn mười một giờ đêm rồi, một người thanh niên ngồi suốt từ chiều tới giờ không nói, không rời khỏi chiếc ghế in óc kia lại đột nhiên lên tiếng nhờ đưa về tận Đông Anh. Từ Hà Đông tới chân cầu Thăng Long đã hơn hai chục cây, mà từ đó đến nơi cần đi không biết còn xa nữa không. Bác nhìn một lúc lâu vào khuôn mặt của Chúng rồi quyết định không đi nữa. Bác trả lời: “Tôi không chờ xa bao giờ. Tôi chỉ chờ quanh quẩn nơi đây. Cậu chịu khó đi bộ lên phía trước xem có ai chờ cậu đi không?” Chúng chỉ đáp: “Dạ vâng! Cảm ơn bác!” Bác xe ôm nổ xe vút đi. Chúng lại ngồi xuống đúng chỗ đó. Dòng người trên phố đã ít đi rất nhiều.

Những cơn gió thoảng qua hàng xà cừ trên đường Nguyễn Trãi làm rơi vài chiếc lá vàng. Vài chiếc lá vàng nằm yên trên dệ đường rồi lại được gió đưa đi một đoạn. Gió cứ đều đều thổi và những chiếc lá vàng lại rơi rồi gió lại đưa đi một đoạn. Thỉnh thoảng có những chiếc xe vút qua cuốn theo những chiếc lá vàng ra mãi đằng xa.

Chúng lặng yên ở đó. Ánh đèn cao áp vừa mới tắt đi một nửa, cứ cách một chiếc đèn thì một chiếc lại sáng và nơi Chúng ngồi đã tối hơn trước. Ngoài đường thì thoảng mới có xe đi. Thế rồi có một đoàn xe phóng ầm ầm, đèn rọi sáng trắng phía đằng xa đang vút lại phía Chúng. Chúng nhìn ngày một rõ hơn. Đoàn xe vừa phóng nhanh vừa bóp đầu, vừa bấm còi, vừa có tiếng cả trai lẫn gái la ó. Đoàn xe vút qua chỗ Chúng rồi tự nhiên có một chiếc quay ngoặt đầu lại. Chiếc xe đó quay gấp đến nỗi Chúng còn nghe thấy tiếng giận dữ của chiếc xe và mùi khét của đôi lốp mài xuống đường. Chiếc xe rọi thẳng đèn vào người Chúng rồi một tí cả đoàn xe cũng đều quay lại dọi thẳng đèn vào một hướng làm sáng lên cả một khoảng rộng. Chúng bị ánh đèn làm chói mắt, nhìn không rõ ai nhưng vẫn mờ mờ thấy và đặc biệt là nghe tiếng nói đoán rằng đám kia toàn những đứa còn trẻ lắm. Chúng nghe thấy tiếng bàn luận của chúng về Chúng. Hình như chúng đang nói Chúng là người tâm thần thì phải. Bỗng có một đứa nói to: “Đại ca vừa gọi điện báo có 141 đang đuổi chúng ta đến bùng binh Khuất Duy Tiến rồi! Tàu lượn thôi!” Đoàn xe đó quay ngoặt xe rồi lại la ó, bóp đầu rồi vút đi làm bụi lùm cả một vùng rộng.

Một lúc sau thì có một đoàn xe phóng khá nhanh tiến tới. Chúng thấy đúng là có một đoàn xe đuổi theo đuổi theo đoàn xe trước. Chúng không hiểu 141 là gì mà đám thanh niên lúc này lại sợ vậy. Một bốn một liệu có phải một bang đảng nào ghê ghớm lắm mới nổi lên không. Chúng không biết nữa. Chúng chỉ thấy đoàn người gọi là 141 này cũng ăn mặc bình thường. Đoàn 141 là gì mà đoàn xe trước thì sợ còn đoàn xa cảnh sát 113 và cảnh sát giao thông ngay sau lại không bắt họ. Hay 141 là công an mặc thường phục.

Màn đêm tĩnh lặng được một chút thì có một chiếc container vút qua. Gió bụi tạt thẳng vào mặt Chúng. Cành xà cừ ở thấp quệt vào thùng xe làm rụng nhiều lá xanh xuống đất. Chúng đưa mắt về phía những chiếc lá xanh nằm yên trên mặt đường. Một chiếc xe máy lại đang đi phía xa tiến tới. Tiếng nổ của xe chậm chậm dần rồi dừng lại trước mặt Chúng. Chúng có nằm mơ hay do đói quá mà nhìn nhầm. Chúng thấy rõ bác xe ôm khi này từ từ hiện lên. Chúng nghĩ tới

việc bác xe ôm quên gì ở đây. Bác tắt máy rồi nói: “Cậu vẫn chưa về à?” Chúng đáp: “Vâng! Cháu chưa về!”

Khi này bác xe ôm đã về tới nhà, nhà bác ở trong làng Triều Khúc. Bác đã về tắm rửa, ăn cơm, rồi lên giường đi nghỉ. Bác nằm mãi không ngủ được. Bác nghĩ tới người thanh niên lúc chiều. Khuôn mặt bình thản của người thanh niên đó khiến bác nghĩ ngợi nhiều lắm. Bác mở điện thoại ra xem thì đã hai giờ sáng. Bác châm thuốc lá rồi hút hết một điếu thuốc lá đó. Bác châm thêm một điếu nữa, hút được một nửa rồi bác dập bỏ, mặc quần áo, đội mũ bảo hiểm, mở khóa, dắt xe máy ra. Vợ bác hỏi thì bác nói: “Chiều nay có ông khách quen thuê tôi chở ra ga Hà Nội. Ông ấy hẹn hai rưỡi đến đón ở Bách hóa Thanh Xuân”. Bác xe ôm nói lừa bà vợ. Bác thấy áy náy với vợ sự dă dối vừa rồi nhưng trong lòng luôn nghĩ tới người thanh niên lúc tối nên đành nhắm mắt nói lừa vợ vậy. Bác muốn ra xem người thanh niên đó về chưa.

Bác xe ôm đã đưa Chúng về Đông Anh. Hôm nay bác đi chậm hơn thường ngày và trên đường đi hai người nói chuyện với nhau rất nhiều.

35. Về Kim Nỗ

Lão Truyền trước kia nghiên cứu nhiều về Freud và Jung. Lão muốn tìm ra một cái học thuyết gì ở giữa cái duy vật và duy tâm. Chúng vẫn hay đùa với lão: “Giữa duy tâm và duy vật là duy tâm vật hay rút gọn nữa là duy tật. Chủ nghĩa duy tật nghiên cứu cái tật hay đi chơi”.

Chúng sang đất Kim Nỗ lần trước không gặp cha mẹ lão Truyền, do hai bác đi chơi với con gái ở Bắc Ninh. Cha mẹ lão chắc giờ cũng phải già đi nhiều. Nhớ ngày xưa hội lớp Chúng hay sang đây chơi thì hai bác còn trẻ lắm. Cả lũ phá đủ thứ nhà hai bác mà hai bác vẫn quý. Lão Truyền cũng hay tí tê với hai bác về cái tâm nguyện của Chúng. Hai bác biết được. Hai bác cũng thường động viên và mong mỏi Chúng làm được cái gì vĩ đại.

Bác xe ôm đưa Chúng đến chợ Kim Nỗ cũng đã gần năm giờ sáng. Hai người tìm một quán ăn sáng rồi sau đó Chúng chia tay bác xe ôm. Chúng thật không tin vào mắt mình khi ở giữa lòng Hà Nội lại có người như bác ấy. Cái tâm của bác ấy thật khiến con người ta phải cảm phục. Khi bác ra về Chúng vẫn ngược mắt dõi theo cho đến khi không còn nhìn thấy chiếc xe Drem và hình dáng bác xe ôm đáng kính nữa. Chúng ngồi lại quán đó uống nước chờ trời sáng hẳn mới đến nhà lão Truyền.

Lúc ngồi đó Chủng nghĩ: “Lúc nữa gặp hai bác biết nói ra sao về cái sự nghiệp của mình nhỉ?” Chủng cũng chỉ nghĩ vậy thôi chứ chẳng hề bận tâm chút nào. Chủng cũng đoán được rằng hai bác thừa biết Chủng như thế nào qua lão Truyền rồi. Chủng nghĩ tới cô em gái của lão đã lấy chồng tận xứ Kinh Bắc. Ngày ấy cũng tiếc khi không nhanh chân để rồi tuột mất em gái của lão. Cũng chính ở chỗ này nhưng ở vỉa hè bên kia đường, Chủng có một kỉ niệm không bao giờ quên với em gái lão. Em gái lão tên là Trang, đáng người nhỏ nhắn, xinh đẹp và tính tính không chê vào đâu. Hôm đó vào một buổi tối đầu hè, Chủng có sang nhà lão chơi. Tối đó Trang rủ Chủng đi ăn chè ở chỗ vỉa hè kia. Trang bảo: “Em sắp lấy chồng anh ạ!” Chủng tay đang khuấy đá cho tan ở trong cốc chè mà cứ khuấy mãi không ngừng. Chủng yên lặng, mắt nhìn trầm trầm vào chiếc cốc. Trang nói tiếp: “Anh có buồn không?” Chủng quá buồn chứ còn gì nữa. Chủng chưa một lần ngỏ lời với Trang. Chủng cũng chưa bao giờ có ý trong đầu là sẽ tán Trang. Chủng vẫn rất buồn.

Thực ra trước đó Chủng có yêu một cô gái cùng quê nhưng chỉ là tình yêu thừa học trò. Đến ngày gặp Trang thì Chủng hoàn toàn chưa biết thế nào là mùi vị con gái cả. Chủng lúc đó cũng chưa có ý yêu ai. Con người mà có khát vọng làm một cái gì lớn thường thì chuyện tình yêu họ không hay nghĩ tới. Thế nhưng Chủng nghe Trang nói vậy sao lại buồn chứ?

Sự thực là Trang và Chủng rất vui vẻ mỗi khi gặp nhau. Hai đứa cứ gặp nhau là cười cười nói thân thiết lắm. Giá như Chủng quan tâm đến chuyện yêu đương một chút thì có lẽ hai đứa đã thành đôi. Trang có thể yêu Chủng và cũng có thể đợi Chủng nhưng ít nhiều thì Chủng cũng phải nói gì với Trang chứ. Trang cũng là con gái, cũng cần có người quan tâm, cũng cần yêu, cũng cần những lời hứa ngọt ngào. Trang cũng cần gửi gắm đời mình cho ai biết quan tâm đến mình. Chủng không thể trách được Trang. Trang không thể yêu đơn phương, yêu trong vô vọng mãi được.

Chủng khi đó chỉ mong sao có thể vặn ngược kim đồng hồ lại để có cơ hội ngỏ lời với Trang. Chủng im lặng hồi lâu thăm thẳm tiếc trong lòng.

Một cô gái đẹp người, đẹp nét như Trang đã sắp lên xe hoa về làm chồng người khác quả là đầy tiếc nuối. Trang vẫn thấy Chủng im lặng. Trang nói: “Em xin lỗi anh nhé. Hình như em hơi vô duyên khi hỏi anh câu đó”. Câu nói vừa rồi khiến Chủng cảm thấy Trang đã thay đổi. Câu nói đó gợi lên sự xa cách với Chủng. Thường mọi lần Trang và Chủng gặp nhau vẫn đùa rất vô tư. Chủng hiểu

được giờ Trang không còn là Trang của ngày xưa. Trang không thể vô tư với Chung như trước được nữa. Trang sắp lấy chồng đồng nghĩa với việc Trang đã dành trái tim cho người đàn ông khác. Trang cũng phải giữ mình chứ.

Chung lúc này mới lên tiếng: “Anh mừng cho em. Những khoảnh khắc đẹp để em đã dành cho anh thật không bao giờ anh có thể quên. Em mãi mãi đẹp trong lòng của anh”. Trang nói: “Em rất yêu quý và kính trọng anh. Em mãi mãi coi anh như một người anh tốt”. Sau đó Trang tặng Chung một phong sô cô la và một chiếc mũ phớt màu trắng. Trang nói: “Em tặng anh phong sô cô la. Anh hãy tìm một ai rồi cùng ăn, em tin anh sẽ rất vui”.

Chung chỉ biết vui vẻ đón nhận. Chung biết lúc này ván đã đóng thuyền rồi thì không thể cứu vãn được nữa. Chung chỉ biết tự trách chính bản thân mình thôi. Chiếc mũ phớt trắng đẹp, có dòng chữ FORGET, mãi khắc ghi trong lòng Chung.

Lão Truyền giờ cũng đã có vợ con. Lão ấy tính vẫn không đổi. Lão vẫn giữ được cái sở thích trà thuốc và thú xem bóng đá. Lão mặc kệ cuộc sống. Vợ lão theo hai bác làm đậu phụ. Đậu phụ của nhà lão có thương hiệu nhất vùng Đông Anh.

Lão Truyền vẫn còn giữ được cái vẻ lãng mạn như xưa. Khuôn mặt lão có già đi nhưng cuộc sống của lão nói chung không thay đổi. Còn cái công trình vô thức của lão cũng giống y như tính cách lão, mãi chẳng chịu lớn.

Có lần Chung ngăn lão Truyền bỏ nghiên cứu triết học và đi theo sự nghiệp chính trị cùng cậu. Chung cho rằng đi vào nghiên cứu triết học ở đất Việt khó thành công lắm. Ở nước Việt mới thấy nói đến cái gọi là Minh triết Việt. Minh triết Việt muốn đề cao cái triết học Việt. Minh triết Việt nói ra cũng chỉ để xoa dịu cơn khát triết học của những kẻ ảo tưởng cho rằng người Việt to lớn. Người Việt cũng có triết học. Nói rằng Minh triết Việt là triết học riêng của người Việt thì chuẩn nhất. Triết học việc đầu tiên phải nói đến là cái phạm vi to lớn trên khắp thế giới. Minh triết Việt có thể ảnh hưởng tới đâu chứ. Minh triết Việt to đùng ra thế mà còn chưa ăn nhằm gì hưởng chỉ cái vô thức học của lão Truyền. Lão nghiên cứu làm gì cho tốn công chứ.

Chẳng có lần có thầy giáo mang thơ văn ra so sánh và chẳng bảo: “Bên nước ngoài họ bảo cái dân tộc Việt là dân tộc gì mà nhiều người thích làm những câu thơ muốn làm thay đổi thế giới”. Người Việt vẫn luôn vĩ đại vậy đấy.

Cái tâm tính của người Việt tốt lắm. Người Việt chẳng cần quan tâm đến mình sao trước mà phải lo cho thế giới trước đã. Người Việt chẳng có câu nói: Mình phải vì thiên hạ trước rồi sau đến mình. Người Việt cứ luôn tự chuốc khổ phải thân thể đấy.

Cuối cùng thì trời cũng đã sáng hẳn, Chúng cũng đến được nhà lão Truyền. Bố mẹ lão Truyền vẫn tí tít bên Bắc Ninh chưa về. Chúng đến nhà rồi mò lên phòng lão Truyền ngủ một mạch đến chiều mới dậy ăn cơm.

Tối đó Chúng lại rủ lão Truyền nghiên cứu cái đạo thần Pườn. Lão ấy lại cười cái điệu hề hề. Lão mang một bầu rượu rủ Chúng lên sân thượng uống một trận khiến Chúng say suốt cả đêm không tỉnh nổi.

Hôm sau Chúng lại mời lão Truyền nghiên cứu đạo một lần nữa nhưng không được. Lão ấy không hứng thú cái gì thì có trời. Lão chỉ hứa sẽ giúp Chúng gặp tướng.

Lão nói đến thuật ngũ hành. Chúng sực nhớ trên Web có nhắc đến việc tương tinh thông ngũ hành. Chúng chưa tìm ra cách gì, lão Truyền lại cười hề hề: “Chú cứ thoải mái đi, ta sẽ có cách. Chú thừa hiểu tính ta”. Chúng hiểu lão nói vậy là đã có cách gì rồi. Cái lão này hồi con đi học nổi tiếng có những chiêu độc không ai ngờ tới. Chúng nhớ nhất vụ lão chơi Chúng về nhà thơ Hoàng Cầm. Lão bảo: “Ta có thể khiến thầy giáo đứng dậy. Chú dám đánh cược gì với ta không?” Chúng tin là mình thắng nên đồng ý ngay. Sau đó lão ấy đứng dậy xin trình bày bài tiểu luận mà lẽ ra ngày mai mới phải trình bày: “Hôm nay là kỉ niệm một năm ngày mất của nhà thơ Hoàng Cầm, trước khi đọc bài tiểu luận của em, mời thầy cùng cả lớp đứng dậy một phút mặc niệm với cố nhà thơ Hoàng Cầm”. Chúng vừa buồn vì thua cuộc cũng vừa buồn cười cái quái chiêu của lão. Ngày đó có phải là ngày mất của nhà thơ Hoàng Cầm đâu mà lão dám bịa ra như vậy.

Lão còn được một thầy coi tướng ở trên núi Yên Tử phán là người có dị tướng. Chúng chẳng tin vào tướng số và cũng chẳng tin lão là người dị tướng dị tật gì nhưng có điều ở gần lão ấy thấy thoải mái lắm.

36. Ngũ hành kế

Một tuần sau lão bắt đầu ra tay giúp Chúng. Lão sẽ tìm gặp ai để tiếp cận với tướng. Lão tìm hiểu Phó Huy đầu tiên. Mới ngày lặn lội tìm cách tiếp cận

Phó Huy coi như mất công. Phó Huy cũng là người có tiếng tăm, tính tình lại kín đáo, tin tưởng tuyệt đối. Lão không thể tìm cách nào để thân thích được.

Lão ra về trong sự buồn bã. Chúng còn buồn bã gấp nhiều lần khi nghe lão nói việc chưa gặp được tướng. Chúng nói với lão: “Xem ra lão mà không có cách thì ta hết cơ hội gặp tướng”.

Chúng và lão ngồi phân tích xem có ai thân quen của tướng có thể tiếp cận dễ. Hai thằng ngồi cả buổi mà không nhắm được ai hợp để tiếp. Chúng bình luận với lão về tướng: “Tướng như cái cây lớn giữa bãi đất trống ấy. Các đệ tử của tướng là các cành nhánh tỏa đi muôn hướng. Muốn leo lên cái cây ấy hái quả chỉ có cách leo từ thân. Thân cây ấy to và nhẵn quá khiến chẳng có chỗ nào sần sủi để mà bám. Không thể leo lên từ cành được. Càng cành to thì càng gần thân và càng cao mà ta thì quá thấp. Cành nhỏ xa thân, có thể với được nhưng không thể leo. Cái cây to lớn, nặng trĩu những trái ngọt kia lại nằm giữa nơi đất trống mới khó chứ. Giá mà có cây nào mọc cạnh rồi leo nhờ mà sang thì dễ biết bao”. Lão Truyền nói thêm: “Không những thế, đất xung quanh cái cây đó quá mềm, khiến không thể nào bắc thang mà leo lên. Lá của cây đó quá dày, che khuất những trái ngọt, khiến ta không thể đứng dưới mà bắn những trái ngọt đó xuống. Chẳng lẽ vô phương cứu chữa rồi sao?”

Hai thằng ngồi yên lặng nhìn về nội thành. Chúng đang nghĩ tới cái cây đại thụ mọc giữa khoảng đất trống, khoảng đất bao la vậy sao chỉ có mỗi cái cây đại thụ. Giá mà có thêm nhiều cây đại thụ khác thì Chúng có nhiều lựa chọn để leo nhờ cây đó rồi sang cây kia hái quả.

Một cây đại thụ không thể che kín hết cả khoảng đất trống. Khoảng đất trống còn lại đua nhau nhú lên toàn cỏ dại. Những cây cỏ dại chỉ biết thả sức hút kiệt chất dinh dưỡng của mẹ đất mà chẳng có ích gì cho đời. Tại sao trong thiên hạ rộng lớn này không mọc nhiều cây đại thụ che đi những ánh dương để những loài cỏ dại không có chỗ mà mọc lên. Chúng càng nghĩ càng thấy buồn hơn. Lão Truyền ngồi cạnh bất giác lại hề hề cười. Thế rồi lão nói: “Mai ta lại sang nội thành. Chú cứ ở nhà đợi tin vui”. Chúng chưa cười được. Chúng chỉ biết hi vọng vào cái điệu cười hề hề. Mỗi lần nghe thấy điệu cười ấy là mỗi lần lại có điều bất ngờ đến từ lão.

Lão Truyền nhìn xuống gốc xoài ở dưới sân. Lão thấy có những xác ve ở dưới gốc. Những con ve biết đẻ con dưới đất rồi thời gian cái phôi thai đó lớn

lên, chui khỏi mặt đất, rồi lột xác, vút lên cao. Cái cây có to lớn đến đâu thì cũng có rễ, cũng cần sinh trưởng thông qua bộ rễ ấy. Con người có hoàn hảo đến đâu thì cũng phải có điểm yếu. Lão đã hiểu ra cách tiếp cận tướng. Muốn tìm cách tiếp cận với tướng không hẳn chỉ đi cửa trước mà còn có cả cửa sau nữa chứ. Đôi khi khó gặp các sếp nhưng nhờ vợ của các sếp nói hộ không phải là không có kết quả.

Lão tìm hiểu rất kĩ sinh hoạt hàng ngày trong phủ tướng. Lão đã biết được mọi việc ăn uống đều do một bà gì ruột của tướng lo toan. Việc tiếp cận với bà gì của tướng càng thuận lợi hơn tiếp cận với vợ tướng, vì vợ tướng ít nhiều là người nổi tiếng thông minh.

Lão lượn lờ quanh nhà tướng mấy ngày, vô tình gặp người quen bên Đông Anh vẫn đưa rau hàng ngày vào phủ tướng. Trời lần này đã giúp lão. Lão tìm cách giả làm người đưa rau sạch cho phủ của tướng. Rau sạch bên Kim Nỗ vẫn được đặt hàng cho các cơ quan nhà nước. Phủ của tướng cũng được một suất do nhà nước cấp cho. Rau ở nơi đó được chăm sóc rất kĩ càng và quan trọng hơn là đảm bảo chất lượng.

Dần già lão đã tìm được cách làm quen với bà gì chuyên quản lí việc nội trợ ở phủ tướng. Lão biết là sắp đến ngày sinh nhật của tướng. Lão bày cho bà làm tiệc tổ chức sinh nhật cho tướng lần này. Bà gì của tướng thấy hay nên đồng ý ngay.

Bà gì của tướng không có chồng con. Bà chăm chút tướng từ khi còn nhỏ. Bà chẳng khác gì mẹ của tướng.

Lão Truyền là người lắm mưu nhiều mẹo độc vô cùng. Lão từng chơi sỏ không ít gì người. Lão bày cho bà gì cái bàn tiệc đủ màu sắc. Những màu sắc ấy đối với người bình thường thấy rất đẹp nhưng với tướng thì khác. Con người ta càng học sâu, hiểu rộng thì càng suy nghĩ sâu xa. Người buôn bán kiêng thịt chó, thịt mèo, người làm chính trị lại còn kiêng gấp nhiều lần. Người tinh thông ngũ hành còn kiêng có những thứ khắc với tuổi của mình. Bàn tiệc đầy màu sắc đó đều là khắc với tướng. Tướng có thể là người không kiêng kị nhưng với ẩn ý của bàn tiệc thì thể nào tướng cũng phải tò mò mà tìm gặp người bày ra nó.

Ngày sinh nhật, Tướng vừa vào bàn tiệc đã nhận ra ngay. Tướng vẫn điềm tĩnh như không hề có chuyện gì. Mọi người vui vẻ nâng cốc chúc mừng tướng. Tướng hôm đó rất vui nhưng mỗi khi liếc mắt xuống bàn tiệc lại chỉ mong cho

nhanh kết thúc buổi tiệc. Tướng đang nóng lòng muốn biết người nào ở trong phủ lại thông tỏ thuật ngũ hành vậy.

Tiệc xong tướng cho mời gì lên rồi nhẹ nhàng thưa: “Thưa gì! Có phải có người bày cho gì bàn tiệc hôm nay!” Gì ngạc nhiên đáp: “Sao con lại biết vậy?” Tướng thưa: “Thưa gì! Bàn tiệc hôm nay mọi thứ đồ ăn, đồ uống, màu sắc, hoa quả đều khắc với tuổi con”. Gì đỏ mặt giận dưng dưng nói: “Cái thằng lùn bên Đông Anh đưa rau sạch cho nhà ta. Nó dám chơi đùa ta hả. Được lắm! Được lắm! Đúng là nhất lé nhì lùn! ...” Tướng ngắt lời gì: “Gì đừng giận, có hại cho sức khỏe, chắc người này có ẩn ý gì đây. Gì cho người đi mời người đó giúp con”.

Sự điềm tĩnh mà tướng có được thật không ai bằng. Tướng đoán được suy nghĩ của người khác rất giỏi. Tướng nhìn nhận một người nào không ai có thể đoán được ý của tướng. Tài năng thiên bẩm mà tạo hóa đã ban tặng cho tướng. Tướng sống ở một cái xã hội đầy mưu mẹo nhưng vẫn đứng vững như cái cây đại thụ mọc giữa bãi đất trống kia. Chúng tìm đến tướng là tìm đúng chỗ để phát quang cái đạo của mình. Tướng có đầy đủ điều kiện còn Chúng có đầy tài năng. Tướng chẳng khác gì đất nước Hoa Kỳ giàu có còn Chúng chẳng khác gì những khối chất xám khắp nơi trên thế giới về hội tụ tại đó. Chúng đã tìm đến tướng tới ba lần. Ba lần tìm đến với ba con đường khác nhau. Sự kiên trì và nhẫn nại đã thấy được ở con người Chúng. Chúng đã lớn hơn ngày xưa rất nhiều. Thời gian và sự trải nghiệm gian khổ đã mài giũa tinh thần kiên trì của Chúng.

37. Du thuyết

Người của Tướng đến tận nhà mời lão Truyền đến phủ. Chúng bất ngờ. Lão Truyền hề hề cười. Chúng hỏi lão vì sao lại làm được vậy. Lão Truyền chỉ ra gốc cây xoài ngoài sân nói: “Hôm trước chú chẳng nói về triết lý cái cây sao. Cái cây cần có sống được thì trước hết phải có bộ rễ. Chú chẳng bảo không có cách nào chinh phục cái cây đó. Ta đục từ rễ thể nào chẳng chinh phục được cái cây đó”. Chúng nghe lão nói mà cứ trở mắt ra. Chúng đã không nhằm khi nhờ lão giúp vụ này.

Sở trường của Chúng từ xưa tới nay là biết cách dùng người. Chúng đã thành công bước đầu. Muốn để dành sự quan tâm của những người tài giỏi thì chỉ có cách dùng tài giỏi của mình khuất phục họ. Cơ hội gặp tướng đã đến với Chúng. Lần này gặp tướng Chúng phải hết sức chặt chiu cơ hội này.

Chúng cùng lão Truyền đến yết kiến tướng. Tướng mời hai người vào đại sảnh nói chuyện. Tướng tiếp hai người đứng với nghi lễ tiếp khách quốc tế. Đại sảnh cao sáu mét, hình bát giác, xung quanh có long li quy phượng, phía trước có từng cục trúc mai, nền nhà lát hình bát quái. Tướng rất am hiểu thuật ngũ hành bát quái. Người ta đồn tướng thông tường thuật ngũ hành bát quái quả không có sai.

Kẻ yếu bóng vía vào đại sảnh của tướng chắc chân tay phải run lấy bầy, đến người như Chúng còn cảm thấy chùn lòng đi nhiều. Tướng đứng có cái uy của người làm tướng. Chúng mới nom thôi cũng hiểu rằng tướng là người học rộng, tinh thông cách dùng người, biết thời cuộc.

Chúng khá bất ngờ với cách đối đãi của tướng. Khi chưa vào Chúng còn nghĩ tướng sẽ quát tháo vì sự làm phiền của Chúng và lão Truyền nhưng vào rồi thì hoàn toàn khác với cách nghĩ ban đầu. Chúng được tướng mời lên ngồi ghế ngang hàng với tướng. Lão Truyền ngồi ghế thứ ba. Lão truyền thấy sờ sợ. Lão sợ vì thấy sự tinh thông ngũ hành bát quái.

Trước khi vào đây lão Truyền còn tự mãn với chính bản thân. Trên đường đi lão còn tự tin khoe với Chúng đã chơi sỏ được tướng. Lão cho rằng tướng phải sốc với cái mưu kế của lão. Đến khi gặp trực tiếp tướng và trông thấy cách bố trí gian đại sảnh này lão Truyền không còn đắc ý cái mưu kế hôm trước nữa. Lão biết mình đã múa rìu qua mắt thợ, có điều lão thắc mắc trong lòng là tại sao tướng vẫn cho mời lão?

Tướng ngồi hàng ghế đầu tiếp đến phó Huy, rồi con trai tướng, rồi ở dưới là tất cả các nhân viên của tướng. Hai hàng ghế dài, trải thảm đỏ, y như văn phòng tiếp khách của Chính phủ. Tướng và Chúng ngồi ở trên nhất.

Tướng trịnh trọng nói: “Chỗ ta vẫn khuyết chiếc ghế ngài đang ngồi. Ta tìm mãi mà chẳng thấy ai xứng”. Chúng tròn mắt trừng trừng, mọi người ở dưới giật mình còn lão Truyền tay còn run những vẫn đủ tỉnh táo đá nhẹ Chúng. Chúng giật mình đáp vội: “Vâng thưa tướng”. Tướng nói tiếp: “Ngài nghĩ sao khi ta mời ngài ngồi tại chiếc ghế này và ngài bạn của ngài kia, chắc là ngài Truyền, ngồi tại chiếc ghế kia cạnh ngài”.

Khi tướng nói đến việc chiếc ghế Chúng đang ngồi bị khuyết thì Chúng đã nghĩ đến chiếc ghế đó giá trị như thế nào. Chiếc ghế sát cạnh chỗ tướng ngồi thì quả thực không phải vừa. Đến lúc tướng nói việc mời Chúng ngồi lên chiếc ghế

đó và lão Truyền ngồi ghé kia Chúng đoán rằng lúc này tướng đang thử mình. Dưới chướng của tướng còn Phó Huy, còn con trai tướng, còn bao nhiêu người tài giỏi thì đâu đến lượt ngồi vào chiếc ghế đó. Tướng có thể là người cao nhất. Tất cả mọi người đều tôn thờ và nghe lời tướng. Thế nhưng Chúng mà ngồi vào vị trí này chắc họ phản đối. Dù họ có bằng mặt nhưng trong lòng bất phục. Chúng đã đưa mắt nhìn sang bên phó Huy, rồi con trai tướng, rồi các bậc hiền sĩ của tướng. Chúng nhận được ngay cái vẻ bất phục của họ đối với những lời tướng vừa nói. Chúng đến đây gặp được tướng đã là một thành công. Chúng chỉ mong sự tín nhiệm của tướng rồi nhờ tướng phát quang cái đạo của mình. Tướng nói vậy làm Chúng quá bất ngờ. Chúng chưa biết phải trả lời sao. Chúng mà nhận lời rồi tướng lại bảo là nói đùa thì bề mặt không chỉ Chúng mà còn cả lão Truyền nữa. Chúng lấy lại tinh thần rồi bình tĩnh đáp: “Tướng nói vậy chắc cho vui. Tôi nghĩ các môn hạ của tướng toàn hiền tài quốc gia cả. Chắc ngài đang có ý...”. Tướng ngắt lời Chúng: “Không! Không! Ta thực lòng đấy. Họ tóc đã bạc cả rồi kia. Phần lớn già hơn cả như ta. Những người còn trẻ thì trẻ cả tuổi đời lẫn kiến thức hơn ngài”.

Chúng như cảm thấy mở cờ trong bụng vì lời khen của tướng. Chúng không ngờ lại được tướng coi trọng như vậy. Cơ hội phát quang cái đạo thần Pưong thực đã đến. Chúng nghĩ ngay đến thầy của mình rồi thầm cảm tạ ông trời đã không phụ lòng người có công.

Chúng chỉ muốn ôm trâm hoặc quỳ lạy trước tướng để cảm tạ. Quả thực cái sự việc đến quá bất ngờ khiến Chúng không thể tin vào trước mắt là thật hay mơ nữa. Trong tâm nghĩ vậy nhưng thực nếu làm như thế thì bề mặt quá. Chúng phải thể hiện với tướng cho có giá trị một chút chút: “Tôi hiểu ý của tướng nhưng nhiều vị dưới đây thừa đức thừa tài ngồi lên chiếc ghế này thay tướng. Tôi chỉ là một tiểu tốt vô danh, tài đức không bằng ai. Tướng yêu mến, tôi xin tướng thử đọc qua cái đạo thần Pưong mà thầy tôi muốn tôi truyền cho thiên hạ. Tôi tin chỉ có chỗ của tướng thì cái đạo thần Pưong của thầy mới dễ thực thi”.

Tướng ngồi oai phong bề vệ trước các nhân viên của mình. Tướng biết lòng quân không phục. Tướng hiểu điều này. Tướng luôn luôn khiến người ta phải bất ngờ. Tướng chọn Chúng chẳng biết có hàm ý gì trong đó. Tướng biết các nhân viên của mình toàn là bậc trung quân cả. Tướng hiểu sự cống hiến của họ cho trung tâm là vô cùng to lớn. Đặc biệt là phó Huy cống hiến cho Viện từ những ngày đầu thành lập và Mãnh mới năm nay cũng không phải là không có

công lao gì. Mãnh là một kì tài. Mãnh chẳng kém người trong thiên hạ ở điểm gì.

Tướng muốn sau này khi Mãnh đủ tài đức mới giao cho quyền điều hành Viện. Mãnh là con trai ruột của tướng nhưng không phải là vì con trai mà tướng muốn giao cái Viện này cho. Sở dĩ tướng muốn sau này giao Viện cho Mãnh vì Mãnh thực sự là người có năng lực. Điều tướng vẫn chưa yên tâm ở con trai mình là tuổi trẻ. Tuổi trẻ chưa thể chín chắn để cầm trịch cái Viện này. Viện này không phải một tay tướng có thể làm nên. Viện là của tất cả mọi người và mục tiêu làm việc cũng vì mọi người trong cái đất nước tươi đẹp này.

Tướng biết người như Chung sẽ không bao giờ cầu danh. Người như Chung chỉ cần toại nguyện cái đạo của mình là đủ. Tướng hiểu sau khi mà cái đạo đã thành công thì bạc vàng muôn vạn lạng mời Chung ở lại cũng chẳng được. Mãnh và các bậc sĩ phu chân chính kia chắc không cho là vậy. Mọi người chưa thể chấp thuận ngay lời đề nghị của tướng vì mọi người vẫn chưa hiểu hết cái hàm ý sâu xa của tướng.

Lão Truyền ngồi bên cạnh nghe vậy mà tướng mình đang mơ. Lão sờ tay lên trán rồi đập đập nhẹ hai lần. Lão thấy mồ hôi đập dính trên lòng bàn tay. Lão véo nhẹ vào cái chân đang run run để cho nó dừng lại. Lão không hiểu chuyện gì đang xảy ra trước mắt. Tại sao Tướng lại có thể giao quyền lãnh đạo cả một Viện tình báo cho một người xa lạ vừa gặp lần đầu làm Viện trưởng.

Thực sự con người ta sinh ra ở đời phải có cái tài nhưng chưa đủ. Tài do bàn năng và sự rèn rũa nhưng cái đức thì không chỉ dạy dỗ mà còn cần nhiều thứ tác động nên. Quyền lực bên Bắc Hàn được chuyển tiếp từ cha đến con rồi từ con đến cháu. Năm 1994 lãnh tụ Kim Nhật Thành qua đời, rồi mười bảy năm sau đến lượt lãnh tụ Kim con cũng qua đời, nay người cháu đang dần thay thế quyền lực. Nhân dân Bắc Hàn vẫn suy tôn họ. Họ phải có tài năng thực sự thì mới được nhân dân tín nhiệm. Thế sao tướng không chọn con trai mình. Tướng thừa thông minh để làm điều này một cách đơn giản. Tướng đi trái lại suy đoán của mọi người.

Tướng biết mọi người còn nhiều điều cần sự giải thích từ Chung. Tướng quay sang hỏi Chung: “Tại sao hai vị định dùng âm mưu hại ta?” Chung đáp: “Tướng có uy của người lãnh đạo, có đức để cảm thấu lòng người, có tài liệu sự

như thần. Tôi đã thử nhiều cách nhưng không thể gặp tướng. Tôi phải dùng hạ sách đó, mong tướng thứ cho kẻ hậu sinh lại dám múa rìu qua mắt thợ”.

Chúng bước chân vào đến phủ tướng đã biết cái kẻ mọn của lão Truyền không thể qua được mắt tướng. Chúng cũng đoán được rằng tướng cho mời lão Truyền và mình không phải vì tò mò. Khi mới đến tướng đã sắp sẵn hai vị trí ngồi còn gì. Tướng chẳng đã biết được lão Truyền làm vậy để Chúng gặp mặt được tướng. Không có chuyện gì có thể qua mắt được tướng. Chúng đã hiểu vì sao trong thiên hạ người ta khâm phục tướng. Chúng đưa mắt sang lão Truyền vẫn thấy lão ý ngồi yên. Lão ý hôm nay chẳng thấy hề hề nữa. Lão gặp đúng cao thủ. Lão hôm nay y như loài chào mào đi dự hội thi chim: Con nào mà hót hay, ngôn ngữ người chơi chim gọi là bắn hay, thì những con hàng ngày bắn vẫn inh ỏi nhà sẽ im bật không khác gì gà mắc thóc.

Chúng chưa kịp giải thích câu hỏi của tướng thì Mãnh đứng dậy nhìn thẳng vào Chúng nói: “Tôi nghĩ ngài đang có dụng ý gì thì phải”. Chúng đáp lại: “Khà khà, vị thiếu niên trẻ tuổi này chắc là Mãnh?”

Chúng khi đó vừa cười khà khà vừa hỏi Mãnh bằng ánh mắt sắc lạnh. Chúng thấy Mãnh hình như có gì uất ức đang bộc lộ ở khuôn mặt. Mãnh đáp lại câu hỏi của Chúng bằng sự giận dữ: “Đúng! Nhưng ngài chưa trả lời câu hỏi của tôi?”

Chúng không hề chấp cái thái độ kia của Mãnh. Chúng cũng đã có một thời nóng nảy như vậy. Chúng thừa hiểu cái cảm đang cháy trong Mãnh như thế nào. Chúng đã tìm ra cách để làm nguôi đi cái đầu nóng kia. Chúng nhẹ nhàng đáp lại: “Cha mẹ sinh ra Chúng còn xã hội tôi luyện cho Chúng cái đức. Chúng không hên hoang khoe mẽ điều gì. Chúng cũng chẳng mong lợi gì từ tướng. Chiếc ghế hay gì gì đối với Chúng cũng chẳng có nghĩa. Chúng chỉ mong sao tướng và mọi người giúp cái đạo thần Pùròng của sư tổ và sư phụ tâm huyết bao nhiêu năm được trong dụng”. Mãnh nghe vậy hỏi dồn: “Đạo thần Pùròng là gì?” Chúng đáp: “Nói ra dài dòng lắm. Nôm na đạo thần Pùròng nói đến cái dũng khí của thể hệ trẻ. Đại loại như Mãnh đây cũng coi là người có chất dũng khí. Đạo thần Pùròng chính là cái đạo khơi dậy dũng khí trong mỗi con người”. Mãnh đáp lại với thái độ cao ngạo: “Dài dòng là dài như thế nào? Kẻ không biết công thông tin điện tử là kẻ lạc hậu. Tại sao không gửi cái đạo vớ vớ vẫn vớ vẩn gì đó cho mọi người đọc xem sao lại dở cái trò vớ vẩn ra đùa cợt trong tiệc sinh nhật của cha ta”. Chúng cười nhẹ rồi đưa sang nhìn thấy phó Huy mặt tái rại ra.

Phó Huy là môn hạ số một của tướng. Khi thành lập cái trung tâm thì Huy làm phó nên người hay gọi là phó Huy. Phó Huy là người khí khái, thẳng thắn không khác gì tướng nhưng phó Huy hiền lành hơn và cái uy thì càng kém xa tướng. Chính cái hiền lành của đã khiến phó Huy không thể cầm cán cân cho Viện được.

Phó Huy luôn nhiệt tình và tận tụy với công việc. Gmail của trung tâm chỉ có phó Huy và tướng là được phép mở rồi đưa cho mọi người đọc. Tướng không đọc mà giao tất cho phó Huy. Tướng còn bận nhiều việc khác nên phó Huy thường điều hành mọi việc của Viện. Chúng đã đoán được việc gửi thư qua gmail thế nào phó Huy cũng đã biết. Chúng không muốn nói đến bức thư đã gửi nữa. Chúng có nói ra bây giờ cũng đâu giải quyết được gì lúc này. Chúng không muốn cãi cớ với một đứa trẻ để làm gì. Hơn nữa Chúng rất tôn sùng phó Huy. Phó Huy không nói ra bức thư chắc có uồn khúc gì bên trong cũng nên.

Phó Huy định đứng dậy thì tướng vẩy tay ra hiệu ngồi xuống. Tướng làm vậy là để chữa cháy cho phó Huy, vì thực ra chuyện gửi thư qua gmail tướng đã biết.

Quan điểm của tướng cho rằng những người sống ở thời đại này không biết đến cổng thông tin điện tử thật là lạc hậu. Chỗ của tướng không bao giờ có đất cho những người cổ hủ, lạc hậu làm việc. Tướng giải thích cho mọi người hiểu về lợi ích của cổng thông tin điện tử.

Tướng nói xong về cổng thông tin điện tử rồi quay sang nói Chúng. Tướng cho rằng cái lần thứ nhất Chúng đi vào từ cổng chính là bệnh ngạo mạn. Chúng muốn gặp người ta mà lại đi đến trước cửa rồi hênh hoang như kẻ vừa lập được đại công gì lớn lao lắm. Chúng mới có nổi tiếng chút mà đã vậy thì sau này khi có sự nghiệp không biết hênh hoang đến chừng nào. Tướng rất muốn Chúng về làm việc nhưng chưa thể nhận ngay với cái thái độ như vậy. Tướng đã không tiếp Chúng lần đó.

Lần thứ hai tướng biết là có một file thư gửi qua cổng thông tin điện tử. Phó Huy không nói cho ai biết cũng có nguyên nhân cả. Cậu lính gác chẳng đã bị tướng cho một trận mắng sao. Phó Huy nào muốn thông báo lá thư đó làm gì. Tướng đã đọc nhưng tướng lờ đi không biết gì hết để mọi người cho rằng tướng không hề đoái hoài tới Chúng. Tướng cũng muốn thử xem Chúng có quyết theo tướng không.

Lần thứ ba này tướng quả thực có ý mời Chúng về Viện làm. Tướng cũng nói rõ với mọi người việc tướng đề Chúng ngồi ở hàng ghế này.

Chúng lúc này biết được tâm ý của tướng là thực nhưng mọi người chưa phục. Chúng nghĩ mình không nên ở lại đây thì hơn. Ở lại mà khiến bao nhiêu người không thích thì ở lại có ý nghĩa gì. Hơn thế nữa ở Viện đã có một người lãnh đạo phi thường là tướng. Chúng tâm phục khẩu phục tướng. Tướng giỏi như vậy còn cần gì Chúng nữa.

Ra khỏi rừng xanh mới biết mình còn nhỏ bé lắm. Chúng thấy tiếc vì không gặp tướng trước mà thờ. Chúng biết mình đã bỏ phí bao nhiêu thời gian. Giá mà gặp khi mới học xong thì hay biết bao, thật tiếc thay cho kẻ tuấn kiệt không sinh cùng thời.

Chúng nhìn sang Mãnh, cái nhìn không phải là cái nhìn của kẻ thất bại mong muốn Mãnh nói đỡ tướng cho mình, còn phía bên kia thì Mãnh đáp lại bằng điệu cười tự mãn. Chúng hi vọng rằng hồ phụ sẽ sinh hồ tử. Hi vọng rằng ngày sau Mãnh sẽ giỏi xuất chúng như người cha của mình.

Chúng quyết định ra đi. Cậu vẫn luyện tiếu, trên đời này chẳng có người thứ hai như tướng đề mà thờ. Gặp tướng Chúng như đã biết mình là ai. Người trong thiên hạ ca tụng tướng quả không có sai. Tướng giỏi thật. Tướng đúng là người nhìn thấu được lòng người khác. Tướng sinh ra để lãnh đạo. Chúng không còn muốn làm lãnh đạo thực sự kể từ giây phút này. Tướng sinh ra là để làm lãnh đạo còn Chúng có lẽ chỉ lông bông. Hình ảnh đám mây trôi lững lờ lại hiện ra. Chúng quyết định bỏ hết tất cả rồi chuyên tu vào nghiên cứu sâu thêm cái đạo thần Phường. Chúng không làm được nhưng ngày sau có lẽ sẽ có người giỏi hơn Chúng thực thi được cái đạo.

Chúng và lão Truyền từ biệt tướng và các bậc hiền sĩ. Ra đến ngoài thì lão Truyền mới nói: “Được gặp tướng ta như mở mang tầm mắt. Thế gian thật còn quá nhiều bậc hiền tài cho tôi học hỏi. Tại sao chú lại từ chối lời mời làm việc của tướng?”

Người tài trong thiên hạ còn đông lắm. Cái quan trọng là tài nhưng cái tâm, cái đức sâu rộng thì chỉ là con số ít. Ngay cả người như tướng cũng có trọng Chúng và lão đầu. Chúng nhắc lại câu châm ngôn của các hiền sĩ đi du thuyết: Thời bình đâu có đất dụng cho người tài.

38. Người mài ngọc

Chủng và lão vừa ra về thì phó Huy xin lỗi tướng. Phó Huy im lặng và cúi gằm mặt xuống với vẻ thất vọng về mình. Lần đầu tiên trong đời phó Huy rơi với lòng mình. Một đời anh minh nhưng chỉ cần một chút sơ suất nhỏ cũng làm cho lương tâm bị răn vặt mãi. Cũng vì bất đắc dĩ phó Huy mới làm vậy mà suy cho cùng cũng vì lo nghĩ cho tướng. Tướng thì cũng đã già và còn hay bảo thủ. Người già thường hay khẳng khẳng ý kiến của mình. Phó Huy cho rằng tướng cũng không ngoại lệ. Phó Huy nói cho tướng bức thư đó có lẽ sẽ làm tướng nổi giận mà sức khỏe của tướng giờ cũng đã giảm nhiều. Phó Huy không ngờ là tướng đều biết hết mọi chuyện và vẫn thông minh lỗi lạc như xưa.

Tướng nói: “Huy không cần làm vậy. Ta hiểu Huy hơn bất cứ người nào chứ. Ta hiểu mà. Chúng không phải là người bình thường. Cái đạo mà Chúng trình ta thấy sáng lắm”.

Phó Huy vẫn im lặng. Tướng nói tiếp: “Chúng cố tình không nói chuyện thứ hai ra trước mọi người. Ta đọc được ý Chúng. Nói ra sẽ động chạm đến danh dự của Huy. Chúng nó cũng sẽ cho là ta thù phụ Chúng chứ không phụ Huy. Chúng thật là một sói vùng Tây Đô”.

Phó Huy vẫn im lặng. Tướng biết là phó Huy vẫn còn nhiều thắc mắc. Tướng đã giải thích thêm cho phó Huy nghe việc tướng cho bày nghi lễ trang trọng với một kẻ vô danh như Chúng quả là điều không chỉ phó Huy mà nhiều người cũng cảm thấy khó hiểu. Làm những điều không ai hiểu mới có dáng của người làm tướng. Làm những điều bình thường mà ai cũng làm được thì còn cần đến tướng làm gì. Trước khi Chúng tìm gặp tướng lần đầu thì tướng đã cho người đi tìm hiểu Chúng rồi. Chúng nổi lên khắp các mặt báo hàng tuần liền thì người như tướng không tò mò làm sao được. Người thường tò mò một thì tướng tò mò mười. Có điều người thường biết một khoe ra mười còn tướng biết mười chưa khoe ra chưa được một nửa. Tướng hay nói chung những người làm lãnh đạo vẫn thường kín đáo vậy đấy. Khi tướng quát anh lính chỉ là để tỏ ra cái vẻ không muốn quan hệ với những hạng người trần trỗng như Chúng nhưng thực trong lòng đã có ý khác.

Tướng ít xem tài liệu trong hòm thư điện tử vì có một người như phó Huy thì yên tâm quá rồi. Nhưng tướng cho là Chúng sẽ gửi thư trong thời gian tới nên thời gian đó mới hay mở gmail ra xem. Tướng biết là phó Huy không phải

đổi thủ của Chúng trên con đường nghiên cứu. Phó Huy giống tướng ở cái tài thực thi thôi còn phát sáng không phải sở trường của Huy. Người phát sáng đã giỏi nhưng người biết vận dụng cái phát sáng mới là điều quan trọng hơn. Chúng ví như viên ngọc thô còn lẫn lóc ngoài xã hội. Viên ngọc thô ấy cần đến bàn tay của những người thợ khéo léo mới trở nên có giá trị. Tướng đang rất cần những viên ngọc biết phát sáng như Chúng.

Tướng cũng đã nghĩ đến chuyện Mãnh còn quá non nớt mà phó Huy thì đã già. Những người nòng cốt khác của Viện cũng đều đã già cả rồi. Tướng và phó Huy cũng đã đến lúc cần nghỉ ngơi. Chúng thật là sự bổ sung hoàn hảo cho Viện. Phó Huy lúc này với võ ra nhiều điều.

Thực ra khi bày bàn ăn tướng đã đoán được là do Chúng. Cái tướng khâm phục là cái quái chiêu này đến độ quá hoàn hảo. Chúng đúng là một mảnh tướng mà ở Viện đang cần. Tướng đã có ý trong đầu muốn Chúng làm tiên phong để mở ra những con đường sáng cho Viện.

Qua buổi gặp tướng và mọi người cũng đã biết được cái tài du thuyết của Chúng. Nếu đất nước vẫn còn tư tưởng đồ kị, không vận dụng cái tài của cá nhân những người giỏi thì quả uổng phí. Tướng như mặt trời sắp xế bóng. Ông trời cho tướng sống ngày nào thì hay ngày đó. Tướng có thể không nhận Chúng cũng không trách được tướng. Ai có thể khẳng định một ngày kia nếu Chúng có lòng tham rồi sẽ biến cái Viện do tướng khổ công gây dựng thành riêng của mình. Tướng không nghĩ vậy. Tướng có những suy nghĩ mà người ngoài không thể liệu trước được. Ăn lộc của nước thì phải báo đáp nước. Lộc nước chính là nhân dân. Tướng không giống như người khác, chỉ chăm lo làm rồi con cái hưởng thụ. Con cháu tướng phải biết cái đức. Cái văn minh phương tây nhất thiết phải học để bồi bổ thêm thiếu sót mà người Á Châu luôn mắc phải. Tướng khâm phục nhất cách tiêu tiền khoa học, hợp lí bên Âu Châu. Tướng rất muốn mọi người trong Viện tìm hiểu sâu cái văn minh của phương tây.

Tướng rất hạnh phúc khi có những người thân như mọi người trong Viện. Phó Huy và mọi người đã dốc hết lòng vì sự phát triển của Viện. Mãnh đang trưởng thành lên rất nhiều. Chỉ nay mai thôi tướng có thêm sự phục vụ của một con người nữa. Ngũ hổ tướng là cái tên rất đẹp mà tướng hưởng tới rất lâu. Tướng là người tinh thông ngũ hành bát quái. Tướng có thể ảnh hưởng nhiều văn hóa cổ Trung Hoa. Chúng có thể đang là miếng ghép hoàn hảo mà tướng đã chờ đợi bao năm nay.

39. Viện tình báo

Gốc của tướng cũng ở Tây Đô, gần quê với Chung. Người ta nói quê tướng có khí đế vương, thừa xưa quê tướng từng có hai người xưng vương. Theo dòng lịch sử nhân tài quê tướng thời nào cũng có.

Cha mẹ tướng rất hiền lành. Anh hai của tướng cũng hiền lành. Anh cả và tướng chẳng biết giống ai lại nghịch không ai bằng. Thừa nhỏ tướng nghịch đến nỗi ai cũng phát sợ khi phải trông tướng. Chỉ việc ở nhà trông tướng nhưng họ đều du nhau ở nhà. Điều lạ là tướng sợ và nghe lời mỗi cô em nhà chú có tên rất đàn ông Minh Hiếu. Cô em này hơn tướng mười lăm tuổi.

Gia đình tướng cũng bình thường như bao gia đình ở quê nhưng tướng có người anh cả rất oai phong. Người anh đã nhồi cho tướng cái dũng khí ngay từ nhỏ. Người anh cả hơn tướng hai mươi chín tuổi. Hầu như cái giang sơn của tướng có trong tay đều là từ người anh cả gây dựng nên cho.

Tướng được gia đình cho ăn học tử tế. Tướng lớn thì cha mẹ khi ấy đã già, mọi định hướng cho tương lai của tướng đều do anh cả.

Người anh cả của tướng công tác trong ngành công an. Người anh cả biết được cái hiểm nguy trong ngành nên ban đầu không muốn tướng đi theo. Ngày nhỏ tướng đã được anh cả cho học đàn và tiếng anh. Mong muốn anh cả là định hướng cho tướng làm công việc gì an nhàn. Nổi vất vả trong ngành công an thì anh cả đã thừa hiểu. Anh cả làm tất cả để tướng được an nhàn.

Tướng cũng là con người, cũng biết yêu, biết ghét, biết thích. Anh cả không thể áp đặt tướng. Anh cả quên rằng tấm gương ảnh hưởng đến tướng không phải ai mà chính là anh cả. Anh cả mời thầy dạy em đàn và ngoại ngữ nhưng quên rằng những câu nói và việc làm của anh cả đã dần già thấm nhuần vào đầu tướng.

Người ta lâu này cứ muốn con mình học giỏi, ngoan ngoãn, không làm việc trái lương tâm nhưng cuộc sống hiện tại thì hoàn toàn khác lời nói. Người ta không hiểu rằng con mình hư tại đâu. Chúng hư từ chính cái đơn giản hàng ngày đấy. Chúng hư từ chính cái công việc của cha mẹ ấy. Tướng cũng vậy. Tướng chính là bản sao hoàn chỉnh từ người anh cả vĩ đại kia.

Lớn lên tướng đỗ hai trường học viện. Học viện Ngoại giao là trường ảnh cả hướng cho còn tướng nộp hồ sơ và thi đầu trường Học viện Cảnh Sát. Ngày

ấy khi làm hồ sơ đi thi thì chính cô em Hiếu đứng đằng sau. Thực ra thì việc học tập của tướng đều do cô em Hiếu dạy dỗ từ nhỏ. Khi cô em Hiếu lấy chồng rồi vẫn còn dành thời gian dạy cho tướng.

Cha mẹ tướng là một thế hệ. Anh cả và cha mẹ cô em Hiếu lại là một thế hệ. Cô em Hiếu và tướng là một thế hệ. Dòng suy nghĩ của mỗi thế hệ khác hẳn nhau. Thế hệ cha mẹ tướng chỉ nghĩ đến việc kiếm tiền rồi dành dụm cho con cái. Họ trải qua cái cơn đói từ chế độ bao cấp để lại. Thế hệ cha mẹ tướng sống trong thời kì hậu bao cấp. Ngày đó miếng cơm là tất cả. Ngày đó cái tư tưởng sống còn lấn áp cái tinh thần học. Thế hệ anh cả và cha mẹ cô em Hiếu thì sống trong cái thời kì loạn những phong bì, phong bao. Thế hệ đó quan hệ nhất thiết phải có đồng tiền dẫn đường. Thế hệ ỷ vào đồng tiền để đổi lại sự sung sướng. Thế hệ tướng và cô em Hiếu khác hẳn. Dòng chảy thời gian đưa họ vào một cuộc sống khác. Họ sống đúng vào cái thời kì mà cái tôi cá nhân được sùng bái. Anh cả là người hiểu biết thế mà vẫn sai lầm khi đã áp đặt tướng theo cái cách của mình.

Tướng muốn học trường mà mình yêu thích. Anh cả ngăn kịch liệt. Lần đầu tiên trong đời anh cả nổi nóng lên với tướng. Tướng phải nhờ đến cô em Hiếu phân bua cho chuyện này. Tướng biết anh cả rất quý cô em Hiếu. Thậm chí còn nuông chiều cô em Hiếu hơn tướng. Hai nhà năm người con trai mà chỉ có một mình cô em Hiếu là gái thì tình cảm dành cho cô em gái đó nhiều là lẽ đương nhiên.

Cô em Hiếu của tướng từ nhỏ đã sống trong môi trường toàn đàn ông, lớn lên lại được gia đình và các anh nhồi vào bao cốt cách đàn ông dẫn đến cái tính nết rất đàn ông. Đàn ông từ cái tên đến tính cách. Cô em Hiếu đến nói nhưng anh cả vẫn phản đối. Tướng đã nghĩ là hết cửa xin anh cả cho học ở trường cảnh sát cách thật. Tướng ngày ấy buồn bã lắm.

Cuối cùng như là định mệnh ấy, anh cả đã đồng ý. Mãi sau này tướng mới biết là anh hai đã nói với anh cả thì anh cả mới đồng ý cho tướng đi học ở Học viện cảnh sát.

Ban đầu tướng cũng chỉ biết có một người anh hai đã chết từ khi tướng chưa ra đời. Và cũng may mắn với tướng khi quyết định chọn học trường cảnh sát thì mới biết được anh hai mình. Học trường này thì tướng với gặp được anh hai, người anh đã mất ngay từ khi tướng con trong bụng mẹ. Sự thật ấy anh cả

đã dẫu tướng hơn mười tám năm. Cha mẹ của tướng đến khi qua đời cũng chưa biết được người con thứ hai vẫn còn sống.

Ban đầu biết chuyện anh hai còn sống mà anh cả dẫu mọi người thì tướng cho rằng anh cả thật quá nhẫn tâm. Tướng nghĩ là người làm trong ngành công an thường có trái tim sắt đá vậy. Tướng định nói cho cha mẹ sự thực này. Thế rồi khi gặp anh hai thì tướng mới biết rõ nỗi khổ của các anh mình.

Ông trời đã muốn vậy thì hai người anh cũng không thể thay đổi. Hai người anh đành chấp nhận cho người em đi cùng đường. Hai người anh đã đào tạo tướng thành một thủ lĩnh trong ngành công an.

Tướng vào đại học và đặc biệt khi hiểu được việc làm của hai người anh thì hoàn toàn thay đổi tính cách. Tướng không còn nghịch ngợm và bông đùa như xưa. Tướng lao mình vào việc học tập. Tướng có nhiều đề tài nghiên cứu được đánh giá cao. Trong đó có cái đề tài đánh giá cao nhất là đề tài nghiên cứu ra một Viện tình báo Việt, viết tắt là TBV. Mỗi tỉnh có một Viện tình báo. Viện tình báo của tướng có địa bàn hoạt động ở Tây Đô. Khu nội đô thuộc quyền quản lý của Thành ủy Hà Nội. Tất cả sáu mươi ba Viện tình báo kia đều thuộc quyền của Bộ quốc phòng. Chỉ có Viện tình báo của tướng không nghiêm ngặt như các viện khác. Viện tình báo của tướng được Bộ quốc phòng làm thí nghiệm chiến lược CCD.

Viện tình báo của tướng không hoàn toàn tuyển người từ quân đội hay công an. Các viện kia tuyển những người có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực làm việc cao ở trong hàng ngũ quân đội chính quy và công an. Viện của tướng chỉ có một phần tuyển chọn người như vậy.

Phó Huy là bạn của tướng, trước chỉ là một chuyên viên mạng. Trung, Dũng là hai em họ của tướng nhưng họ hơn tướng hơn gần hai chục tuổi. Trung thì học khoa văn hóa, trước công tác trong viện văn hóa. Dũng xuất thân từ bộ đội chuyên nghiệp, sau làm chỉ huy quân sự thị xã. Mạnh là con trai tướng cũng chỉ là cử nhân luật. Người ta có thể nói viện của tướng theo cung cách gia đình trị.

Tướng đã có ý mời Chung về làm việc ở Viện. Chung có phải là anh em gì đâu, có chẳng chỉ cùng ở Tây Đô. Tướng còn đang muốn Chung làm lãnh đạo cấp cao ở Viện đấy chứ. Những con người đầu tiên của viện đều do anh cả tuyển chọn. Họ là những người có năng lực làm việc, có trình độ, có phẩm chất đạo

đức tốt. Mạnh và Chung hiện nay là do tướng chọn thôi. Viện còn có nhiều người tài đức khác nữa nhưng hầu như họ cũng đã già. Tướng cũng gần năm mươi. Phó Huy cũng đã già. Cả Trung và Dũng cũng chẳng còn trẻ nữa. Người ta gần năm mươi thì còn trẻ lắm nhưng tướng thì già hơn họ nhiều. Người ta làm việc còn biết nghỉ nhưng tướng thì làm việc đến quên cả ăn, quên cả mình là con người. Tướng lớp này không được khỏe như trước. Hình như tướng muốn nghỉ ngơi thì phải.

40. Hiệp sĩ bóng tối

Viện tình báo của tướng đã tròn hai mươi tuổi. Hai mươi năm đó ngoài một cây cao anh cả soi đường cho viện thì còn có một thủ lĩnh bóng tối vĩ đại. Thủ lĩnh ấy cống hiến cho viện hơn cả anh cả. Thủ lĩnh vĩ đại đó là hiệp sĩ tai ngựa, người trong giang hồ hay gọi là Cối sẹ.

Cối sẹ là một tên đầu gấu nổi tiếng Bắc kì. Nói đến thủ lĩnh Bắc kì người đầu tiên người ta nói đến nhất định là Cối sẹ. Bốn mươi năm Cối sẹ đã diệt không biết bao nhiêu kẻ dám thách thức bang Tây Đô. Địa bàn của bang Tây Đô từ Cầu Giấy đến đầu Phú Thọ. Tại làm sao Cối sẹ có danh tiếng như vậy lại không thống lĩnh Bắc kì. Người ta không hiểu. Người ta cho rằng Cối sẹ có thể nhường bạn bè. Người ta không hiểu nội tình bên trong. Sở dĩ Cối sẹ chỉ muốn thống lĩnh ở vùng Tây Đô cũng vì nhiều lí do bên trong.

Bang phái nào đắc tội với bang Tây Đô thì Cối sẹ mới đem quân đi diệt. Cái năm 2028 Cối sẹ dẫn anh em Bắc kì vào tận Sài Gòn tiêu diệt Hội Rồng Đen. Hội đó tàn ác quá. Hội đó đã man đến kịch điểm. Chính quyền đưa quân đi nhưng không thể lần ra dấu vết. Hội Rồng Đen được bên nước ngoài đứng sau hậu thuẫn. Bên ngoài họ bơm cho vũ khí rất hiện đại. Thế mà Bang Tây Đô đã diệt gọn được hội đó. Danh tiếng Cối sẹ càng thêm lừng lẫy.

Cối sẹ không muốn chiếm nhiều địa phận là vì anh cả. Anh cả quản lí an ninh đến đâu thì Cối sẹ ở đó. Cối sẹ là hồn và anh cả là xác. Mọi người làm sao có thể biết được cái bí mật này. Ngoài anh trưởng, anh cả, phó Huy, Dũng, Trung, Tướng thì không ai biết Cối sẹ là ai. Đến vợ tướng cũng không biết và Mạnh lại càng không biết.

Hà Nội có bốn thủ lĩnh lớn khác là Lão Tó ở Đông Anh, Huỳnh Sông Đà ở khu Gia Lâm – Long Biên, Đại Cồ ở Nội Đô, Thủy Ghè ở mạn Giáp Bát. Bọn họ hoặc là đệ tử hoặc là bằng hữu của Cối sẹ.

Nói đến xuất thân của Cối sẹo phải nói đến cái ngày mẹ tướng mang bầu tướng. Ngày đó nhà nước khuyến khích nhân dân chỉ dừng lại ở hai con. Công chức nhà nước sinh con thứ ba có thể bị nghỉ việc. Cha mẹ tướng khi ấy làm cán bộ dân số nữa chứ. Mẹ tướng có bầu tướng khi ấy bốn mươi sáu tuổi.

Anh cả năm ấy hai chín tuổi còn anh hai thì hai bảy. Anh cả thì tợn lắm. Anh cả thi vào công an rồi sau đó về công tác ở Tây Đô. Anh cả hăng hái và rất liều lĩnh. Anh cả được thăng chức có khi ba lần trong một năm. Dân xã hội đen vùng Tây Đô phải khiếp vía anh cả. Nhiều lần chúng muốn trừ khử anh cả nhưng đâu có dễ. Đầu gấu ở Tây Đô mà đấu súng với anh cả thì hiếm kẻ nào có cơ hội sống sót.

Năm tướng chào đời thì anh cả đã là trưởng công an một quận ở Tây Đô. Gia đình tướng khi ấy chẳng biết làm sao với cái thai. Bấy giờ mà bỏ thì không được vì cha mẹ tướng không muốn. Mẹ tướng đã biết từ lâu nhưng không dám nói. Mẹ tướng nhân hậu lắm. Mẹ tướng nói ra thì nhất định cái thai sẽ không còn. Ngày ấy mà cái thai bị phá đi thì làm sao có tướng rồi có Mạnh. Đất nước chắc sẽ không có một người con ưu tú như hiện nay.

Gia đình tướng ngày đó xảy ra biến cố lớn. Chính là việc anh hai tướng bị vạ lây đám bạn. Đám bạn đi chơi thì bị đánh hội đồng. Đám bạn tinh danh hơn đã không sao còn anh hai chưa va chạm xã hội bao giờ. Anh hai của tướng khác hẳn với anh cả và tướng. Anh hiền lành và nhút nhát. Tính tình anh hai mềm yếu không khác gì con gái. Anh hai bị đánh rất đau rồi ngất lịm đi.

Đám bạn đưa đi cấp cứu nhưng chẳng kịp. Xe bệnh viện đưa anh hai về trong tình trạng chết lâm sàng. Pháp y lên mổ nhưng anh cả viết đơn xin miễn. Họ nhất quyết mổ nhưng rồi anh cả đã rút tiền họ. Xã hội lúc đó ngập tràn phong trào rút tiền. Không có anh cả thì anh hai hôm đó không thể ra đi lành lặn được.

Đám tang được tổ chức trong sự tiếc thương của bao nhiêu người. Cha mẹ tướng không thể gắng gượng nổi. Họ đã gục ngã. Anh hai là người được mọi người yêu thương nhất. Anh hai mất đi mọi người suy sụp hoàn toàn.

Đến nửa đêm hôm đó khi mà mọi người đã đi nghỉ, chỉ có bốn anh em ở lại trông quan là anh cả và người anh con bác trưởng cùng Dũng và Trung. Các chú bác cũng mệt cả rồi. Họ vào trong nhà nằm nghỉ. Cha mẹ tướng thì chẳng còn sức sống nữa. Bỗng chiếc quan kên nắp phì nước ra ngoài, bốn anh em giật

mình. Anh trưởng điềm tĩnh nhất trong số bốn anh em đi lại chỗ quan. Anh cả cũng đi theo ngay sau còn Dũng và Trung mãi mới dám lại. Nguyên nhân chiếc quan kênh nắp là do anh cả để cái lọ nước của anh hai vào trong quan. Ngày còn sống anh hai có tính hay chơi một mình. Hai mươi bảy tuổi mà tính tính cứ như trẻ con ấy. Cũng không hẳn ngây thơ như trẻ con mà anh hai của tướng ở một cái dạng trầm cảm hay đúng hơn là lập dị. Thời gian gần lúc mất anh hai chơi cái lọ đó nhiều nhất. Khi sắp đầy nắp quan thì thím út bảo: “Gần đây thím thấy thằng cu hai cứ hí húi với chiếc lọ kia. Hay cho lọ đó vào quan để xuống đó làm bạn với nó. Nhỡ sau này nó nhớ nó lại về đòi thì chết”.

Anh cả đã nghe lời thím để chiếc lọ vào đó. Chiếc lọ đó đựng gì chứ. Chiếc lọ đựng đủ thứ mà anh hai cho là độc. Anh hai hay xem phim. Suốt ngày chỉ có ở nhà nghịch linh tinh hoặc là xem phim rồi đến bữa thì nấu ăn. Hai mươi bảy tuổi đầu mà chẳng có đi làm gì hết.

Ngày trước anh hai của tướng học giỏi sinh. Anh hai thi y chẳng đỗ rồi đi nguyện vọng học thú y. Học xong cha mẹ đã xin vào Ủy ban xã làm thú y trong đó nhưng được thời gian là bỏ. Làm bác sĩ thú y mà nhút nhát lại còn sợ bản thì làm sao được. Ở quê nhà ai có con gì bị ốm hay bị bệnh thì anh hai đến chữa. Anh hai chỉ có đến rồi bảo họ đi mua thuốc về tự cho uống hay tự tiêm. Anh hai đi cho vui chứ có bao giờ lấy tiền của họ đâu. Chính vì thế anh hai được nhân dân trong vùng quý lắm.

Anh hai cứ thế chẳng suy nghĩ gì. Suốt ngày vợ vẫn ở nhà chẳng đi đâu chơi. Thế mà chỉ có đi chơi một hôm lại xảy ra chuyện. Đúng thật đời người chẳng biết thế nào mà lần.

Anh hai tướng thấy trên ti vi họ chế thuốc. Anh hai thấy vậy cũng tìm đủ các thứ độc có ở xung quanh bỏ vào cái lọ đó. Thấy bảo nhựa xương rồng rất độc, anh hai cũng bỏ vào. Thấy bảo gan cóc độc, anh hai cũng bắt bỏ vào, rồi thì nọc rắn độc, côn trùng độc, bất cứ cây gì độc. Đại loại là nhiều thứ độc ở trong cái lọ đấy.

Trời hôm anh hai mất rất nóng bức. Nắng chẳng mà. Khi chú ba đóng đinh vào quan thì có lẽ chiếc lọ bị vỡ do rung động mạnh quá. Chiếc lọ bằng đất nung mà trong đó chứa toàn thứ nước đang trong quá trình lên men thì chạm nhẹ chắc vỡ là đương nhiên. Huống chi chú ba đóng sáu chiếc đinh mười và lại đập ba tiếng lớn vào quan. Nước trong lọ chảy đến đâu khiến ra thịt rộp ra rồi phồng lên

đến đó. Trời nóng khiến người anh hai rỉ nước lại cộng thêm nước ở cái lọ đó trào ra khắp trong quan, kết quả là nắp quan bị khí đẩy lên rồi kênh ra. Người anh hai lại cứ phồng mãi lên. Cuối cùng bốn anh em phải nhấc thi thể ra ngoài.

Họ không biết làm cách nào để đưa anh hai vào quan được nữa. Giờ mà đợi đến sáng rồi đi mua một chiếc quan khác to hơn thì không được. Phong tục không cho phép như vậy. Nếu mà làm vậy có thể sẽ ảnh hưởng đến toàn họ. Cả họ sẽ cho là thế này thế nọ rồi cúng cúng bái bái tốn tiền của và lại còn mất cả thời gian nữa. Hơn nữa người làng mà biết thì họ lại sì sèo mãi không thôi. Bốn người bọn họ bèn đưa anh hai xuống tầng hầm. Tầng hầm đó là nơi anh cả thường làm việc. Chỉ có anh cả mới xuống được đó. Anh cả là người công tác trong ngành công an, có những thứ tài liệu và hồ sơ rất quan trọng nên đã xây một tầng hầm riêng. Cha mẹ hiểu và chưa bao giờ xuống đó cả.

Dưới tầng hầm của cả mát hơn trên rất nhiều. Bốn người đặt anh hai ở trong một chiếc thuyền mà khi chiều vãn đựng nước để rửa bát đĩa. Người anh hai rỉ ra toàn nước màu vàng, mùi tanh lắm. Họ phải đổ vào đó rất nhiều đá. Trung ngay lúc đó đã đi mua bao nhiêu đá và mấy chiếc can nhựa. Cứ ba mươi phút thì bốn anh em lại thay phiên nhau xuống múc bỏ nước đổ vào chiếc can.

Tang lễ vẫn được tiến hành như bình thường. Chiếc quan tài vẫn được làm đúng thủ tục. Thầy đồng vẫn làm lễ cầu siêu như không có chuyện gì xảy ra. Anh hai đã ra đi vĩnh viễn khỏi thế giới này.

Mọi việc xong xuôi thì bốn anh em của tướng xuống dưới hầm. Chuyện thần kì đã xảy ra. Anh hai của tướng mở to mắt. Mọi người lại hoảng lên lần nữa. Vẫn là anh trưởng và anh cả bình tĩnh hơn tiến gần tới anh hai. Cả bốn người không thể tin vào mắt mình nữa, anh hai tướng đã sống lại. Thật là người có đức như anh hai thì ông trời mới ban cho phép màu hồi sinh.

Theo suy đoán của anh cả thì có lẽ do cái nóng của lọ thuốc đã làm cho những máu đọng tan hết, khí huyết lưu thông. Sau này anh cả đặt tên cho lọ thuốc đó là lọ thuốc cơ duyên.

Toàn bộ da của anh hai bị hủy hết. Anh hai sống để làm gì nữa chứ. Mọi người họp bàn và đưa đến quyết định không nói chuyện anh hai sống lại cho bất kì ai. Anh hai thật như người đã chết: Phần da, rồi toàn bộ mặt nát hết, tóc rụng sạch và còn cả cái của quý cũng hư hỏng toàn phần. Anh hai chết đi trong sự tiếc thương chẳng hay hơn là sống mà để mọi người kì thị cái bộ dạng như bây giờ.

Chết lúc anh hùng chẳng đẹp và vẻ vang hơn khi phải sống một cuộc sống mà mọi người xa lánh. Lại còn cái thai trong bụng người mẹ ruột nữa chứ. Mẹ tướng ngày đó mà sinh con thứ ba thì lắm chuyện phiền hà. Anh cả quyết định sẽ dấu chuyện này với tất cả mọi người.

Da anh hai nhẵn bóng như mặt cối, thể là người trong giang hồ trông thấy với gọi là Cối Sẹo. Sau một thời gian lành hẳn vết thương thì anh cả kiếm cho anh hai một chiếc mặt nạ hình tai ngựa. Anh cả đích thân xăm lên mình anh hai những đường nét rất đẹp để che bớt đi những vết sẹo khắp người. Anh hai lúc này rất giống một con ngựa toàn thân màu đỏ.

41. Giang hồ

Chuyện trong giang thì chỉ trong giang hồ mới hiểu rõ nhất. Cối Sẹo đã từ đã cái cuộc sống của con người bình thường. Ban đầu là cái hận đến với chàng trai trẻ này. Hận vì tất cả coi như đã chấm hết, thân hình bị hư hỏng tất cả, khuôn mặt nom có tới bảy phần quý hai phần rưởi ma chỉ chút là hình người. Khuôn mặt trông đáng sợ lắm và cả bộ phận quý giá cũng bị thuốc cơ duyên làm cho nát bét.

Anh hai của tướng ngày đó chẳng còn gì để mất. Hận thù là điều duy nhất mà bất kì ai trong hoàn cảnh này cũng sẽ gặp. Nếu không có hận thù chắc Cối sẹo không còn thiết sống nữa. Ngoài cái đau đớn của thể xác hành hạ hàng ngày rồi cả những sự dằn vặt khi nghĩ đến sau này thì anh hai của tướng sẽ đối diện với cuộc ra sao, không có sự hận thù thì dùng dao khứa một nhát vào họng là hạnh phúc nhất.

Ở cái vùng Tây Đô nhỏ bé mà có tới hàng trăm tên xã hội đen. Đầu gấu thường vẫn ăn hội với nhau để bắt chẹt những người dân hiền lành. Chúng có đánh với nhau bao giờ. Thằng nọ thì kiềng mặt thằng kia. Chúng đánh lẫn nhau có phải là tốt hơn việc chúng đánh dân đen. Ai lại có chuyện những người cùng mạnh chiến đấu với nhau. Những người mạnh thường vẫn liên kết với nhau bóp chết kẻ yếu, có chăng một người mạnh nào mở lòng giúp người yếu thì chắc người yếu đó phải có cái lợi gì cho họ. Thế cho nên đại đa số người dân đều sợ đầu gấu.

Anh hai của tướng ở dưới hầm tám tháng thì lành hẳn. Anh hai quyết định ra ngoài để trả mối thâm thù của mình. Kể từ ngày anh hai của tướng rời căn hầm ở nhà thì trên giang hồ xuất hiện một cao thủ với biệt danh Cối sẹo.

Ngày anh hai của tướng xuất hiện là ngày Tây Đô xảy ra một vụ án mạng ghê người. Hội Sính mặt quỷ, cầm đầu đầu gấu Tây Đô, bị diệt gọn. Chính cái hội này đã đánh Cối sẹo năm đó. Từ ngày đó cứ mỗi một vụ giết người thì Cối sẹo đều để lại một lệnh bài hình chân dung của mình trên tường, chân dung đó hơi giống đầu ngựa. Thông điệp đó khiến dân xã hội đen Tây Đô phải khiếp sợ.

Sính mặt quỷ bị chết thì có đệ của mình là Bình lỗ lên thay. Bình lỗ thách thức Cối sẹo. Bình lỗ phải làm vậy thì lời nói của một kẻ mới nắm quyền với có trọng lượng trong giang hồ chứ. Dù biết chưa biết Cối sẹo ra sao nhưng nhìn cái cách hết giết Sính mặt quỷ thì quả là ghê. Bình lỗ cũng hơi sợ nhưng không còn cách nào khác ngoài gửi chiến thư tới Cối sẹo.

Cối Sẹo nhận lời thách thức. Họ hẹn nhau ở cầu Vĩnh Thịnh. Năm mươi chiếc taxi đậu ở cầu Vĩnh Thịnh, cây cầu dài nhất miền Bắc bắc qua sông Hồng. Bình lỗ cầm đầu đầu gấu Tây Đô nhưng không thể như Sính mặt quỷ. Sính mặt quỷ trước kia ghê gớm hơn nhiều. Sính chết đi thì có nhiều cơ hội phát lên cho bọn đàn em lâu này vẫn âm thầm chịu khổ. Ngoài Bình lỗ vẫn nắm cơ bản địa bàn thì còn có hội Tư hồng, Nghêu Pín, Linh Rừng, Lí tình.

Đêm đại chiến trên cầu Vĩnh Thịnh thì tất cả các hội kia đều đi. Bình lỗ đã có thông báo ai diệt được Cối sẹo thì người đó sẽ làm chủ Tây Đô. Thế cho nên tất cả các băng đảng hội đều rất hung hăng muốn tiêu diệt Cối sẹo.

Bình lỗ làm vậy là rất khôn ngoan. Cho dù Bình lỗ không đích thân diệt Cối sẹo nhưng với lần lãnh đạo anh em Tây Đô này cũng thừa những lợi ích đủ để cho Bình lỗ cầm đầu Tây Đô.

Xã hội đen ở Tây Đô suy đoán hội của Cối sẹo là đầu gấu ở Đông Đô hoặc ở Hải Phòng về cướp địa bàn. Chẳng thế mà Bình lỗ đã huy động hầu như là toàn bộ đầu gấu Tây Đô.

Đêm đó tất cả mọi người ngạc nhiên khi chỉ thấy một bóng người hình mặt ngựa tiến gần tới. Chưa kịp nhìn rõ xem là ai thì Bình lỗ và hai đệ tử đã tử trận. Tư Hồng rút súng ra thì đã bị một nhát vào chân. Tất cả hoảng loạn núp hết vào taxi và dương súng ra bắn. Nhanh như cắt Cối sẹo cũng nhảy qua nóc một chiếc taxi rồi vòng ra đằng sau. Chiếc taxi hứng cho Cối sẹo no một trận đạn rồi bị lựu đạn ném cho nổ tung. Tất cả đều cho rằng Cối sẹo đã nổ tung cùng chiếc xe taxi.

Cối sẹo sau khi nhảy vòng qua taxi đã kịp lao xuống dòng sông Hồng trước khi chiếc xe nó bùng cháy. Chiếc xe đó nổ làm nhiều người chết và bị thương. Nhưng rồi hai bên cầu công an đã chặn kín. Ở dưới dòng sông ánh sáng của đèn pha cùng âm thanh người từ loa phóng lên. Tất cả không còn đường thoát nữa. Nhảy xuống sông giờ cũng chẳng thoát mà ở lại thì còn có cơ hội chạy án được. Vụ thảm khốc lần này nhìn sơ qua cũng chết tới hơn hai chục người.

Xã hội đen Tây Đô lần này phải khiếp vía Cối sẹo. Hắn đã bị nổ tan xác mà vẫn lòi được cả đồng vào tù. Xã hội đen Tây Đô thất bại thảm hại.

Cối sẹo đến đây là xác định chết bởi dù sao thì thù cũng đã trả được. Hơn thế nữa trước khi đi đến đây Cối sẹo đã báo cho công an địa điểm và thời gian xảy ra bắn nhau. Cối sẹo thấy vui khi quét sạch cho nhân dân một lũ phá hoại.

Cái lúc nhảy xuống dòng sông Cối sẹo thấy rất thoải mái. Cối sẹo định lấy cái chết để giải thoát nhưng không dễ chết vậy. Ông trời đã cho Cối sẹo sống thì không thể chết. Cối sẹo bị công an tóm gọn và đưa lên thuyền. Cối sẹo nói: “Tao đã giết được tất cả những tên đáng chết. Còn những kẻ chưa đáng chết thì tao cũng lừa được lên cầu. Tao đã quét được lũ nhơ bẩn cho nhân dân. Chúng mày mang tiếng là công an mà đã làm được gì. Đồ những con chuột. Bắn chết tao đi. Tao không muốn sống. Bắn đi những con chuột”.

Cối sẹo bị một đòn từ phía sau thúc vào mạng sườn. Cối sẹo ngất luôn. Đòn của công an hiểm thật. Đòn hiểm đó chính tay anh cả của tướng đánh. Anh cả là người chỉ huy trận càn hôm đó. Anh cả biết được hành động của anh hai. Chính anh cả ngầm tung tin bang của Mặt ngựa từ Đông Đô sang chiếm địa bàn và có nhiều tay súng thượng hạng. Chính vì thế Bình lỗ mới huy động nhiều người đến vậy. Và cũng chính anh cả nhận lời sẽ không tham gia vào trận quyết đấu đêm đó. Anh cả đã hứa với chúng công an sẽ đứng ngoài cuộc. Thế thì Bình lỗ với tự tin hứa với mọi người không có công an can thiệp. Lời hứa của dân giang hồ quan trọng lắm. Điểm đẹp đẽ nhất của dân giang hồ có lẽ chính là lời hứa.

Anh cả biết anh hai có thể chết để bảo vệ danh dự cho gia đình. Anh cả thừa hiểu bản tính của anh hai. Mặc dù tâm ma đang bao phủ anh hai nhưng nhất thời do hồ đồ. Hơn thế nữa những kẻ xã hội đen kia thật đáng chết. Anh cả muốn bắt gọn bọn chúng từ lâu nhưng chưa có cơ hội. Ngày anh hai bị mất nếu như với cái bản tính của anh cả mà không phải là người chấp pháp thì anh cả cũng dùng luật giang hồ để xử lí chúng.

Anh cả đưa anh hai đi xuống phía nam Tây Đô. Khi tỉnh dậy thì anh hai thấy mình nằm trong một phòng lạ. Anh hai không biết đây là đâu. Căn phòng này chính là nhà nghỉ nhưng anh hai đã đến chốn này bao giờ đâu mà biết. Anh hai thấy mùi gì là lạ khó chịu lắm. Từ nhỏ đến lớn anh hai rất sạch sẽ. Những thứ gì có mùi là anh hai phát hiện ra ngay. Đặc biệt anh hai không bao giờ ăn nước mắm. Chỉ cần cho một ít nước mắm vào các món ăn là anh hai phát hiện ra ngay.

Mùi chần chiếu ở đây đương nhiên là rất khó chịu. Mùi của những thứ vương ra từ những cuộc tình rục rủa mà. Anh hai chưa từng một lần nếm trải cái hạnh phúc ấy. Và giờ đây khi cái quý giá nhất trên đời bị hư thì đời này cái bản năng khoái lạc đó của anh hai sẽ chẳng bao giờ biết. Anh cả đi vào. Anh hai không có gì bất ngờ. Anh hai biết từ xưa tới nay chẳng có chuyện gì qua mắt được anh cả. Anh hai hỏi anh cả: “Phòng này khó chịu quá. Em không chống nổi cái mùi này nữa rồi”. Anh cả cười đáp: “Mùi gì được chứ. Phòng này nó kín quá, chú đang ở quê rộng rãi nên khi ở chốn chật hẹp cảm thấy khó chịu vậy. Chú đi tắm đi rồi anh em ăn sáng”.

Anh hai đi tắm. Anh hai rơi lệ. Anh hai xả nước lên đầu mình. Cái đầu trọc lóc và sần sùi. Anh hai nhìn lên chiếc gương. Anh hai trông cái bộ dạng mình thật thảm hại. Anh hai tự hỏi lòng mình: “Mình là ai. Sao trông mình giống con quỷ vậy. Mình đã giết người. Bàn tay đã nhuốm máu tanh. Mình không thể sống. Mình sống sẽ liên lụy đến anh cả và gia đình. Danh dự gia đình nữa chứ”. Anh hai đã nghĩ đến cái chết.

Trước kia anh hai nổi tiếng là người có đức độ. Anh hai chẳng đi đâu. Học xong trung cấp thú y là anh hai ở nhà sống an nhàn. Anh cả và gia đình biết anh hai hiền lành nên chẳng bắt học tiếp. Anh hai muốn làm gì ai cũng chiều. Anh hai là người luôn đề cao gia đình. Anh cả ở ngoài thấy anh hai lâu mãi không ra. Bất giác anh Cả thấy lạnh ở sống lưng. Anh cả biết em đang nghĩ gì. Anh cả từ ngoài nói vọng vào nhà tắm: “Chú đừng có nghĩ đến cái chết. Khó khăn lắm anh mới lôi chú được ra đây. Chú mà chết là anh cũng tự tử đấy”.

Anh hai biết anh cả nói vậy chứ không bao giờ chết. Anh cả con bao khát vọng chưa thực hiện còn bản thân anh hai có thể vui vẻ mà chết. Anh hai đóng chốt nhà vệ sinh lại. Trong này chẳng có gì để chết. Có hai chiếc bàn chải đánh răng, một lọ dầu gội đầu, hai khăn tắm và một chiếc lược. Anh hai không biết chết bằng cách nào. Bây giờ không chết thì không có cơ hội chết nữa. Ra ngoài

rồi với sức mạnh và kinh nghiệm nghề nghiệp của anh cả thì anh hai không thể chết được. Anh hai vung tay lên đập chiếc gương. Anh hai lấy mảnh gương siết thẳng vào cổ.

Anh Cả biết có chuyện chẳng lành. Anh cả mở cửa vào. Người như anh Cả mở chiếc cửa nhà vệ sinh này quá đơn giản. Người chủ nhà nghỉ chạy lên. Anh Cả bảo: “Không có chuyện gì đâu”.

Địa bàn Tây Đô này có chủ nhà nghỉ nào không biết anh Cả. Anh Cả có ở đây cả tháng họ cũng đâu lấy tiền. Những người làm việc mờ ám thường cứ phải sợ người cầm quyền vậy đây. Khổ thân ông chủ và đám gái làm tiền trong thời gian anh cả ở đây. Họ chẳng dám hoạt động nữa. Anh cả băng vết thương cho em. Cũng may mà phần da cổ cứng do cái thuốc cơ duyên làm nếu không thì có thuốc tiên cũng chẳng cứu được anh hai.

Anh hai lại năn nỉ xin anh cả cho chết. Anh hai chỉ muốn cái chết để bảo vệ cái danh dự gia đình. Anh cả nhất định không nghe nhưng anh cả chẳng biết làm sao bây giờ. Anh Cả liền nhận lời nhưng đề nghị anh hai phải uống một trận chia tay cho thật đã.

Anh hai tỉnh dậy lúc đó đã tối. Tửu lượng anh hai sao bì kịp anh cả được. Anh hai có bao giờ uống rượu đâu còn anh cả đã xông pha bên ngoài bao nhiêu năm nay.

Anh cả mang về hai bát phở vừa lúc anh hai tỉnh. Ăn xong anh hai nhìn anh cả mà ứa ra nước mắt. Lúc nào anh cả cũng che trở và quan tâm đến anh hai. Anh cả luôn vậy. Sau này đối với tương anh cả vẫn như vậy.

Anh cả nói: “Chú đã chết đến lần thứ ba rồi. Cái mạng của chú coi như diêm vương đã nhận. Chú hai của ta giờ đã chết trong cái ngày mừng mười tháng bảy. Giờ trước mắt ta là Cối Sẹo. Là con bài của ta. Là hiệp sĩ bóng tối do chính ta tạo ra”.

Anh hai nói: “Em không thể sống. Nếu sống thì danh tiếng gia đình sẽ bị hủy hoại. Hận thù đã trả xong. Bàn tay em nhuốm đầy máu tanh. Em là người có tội”.

Anh hai đang tự trách bản thân. Tính tình lương thiện lại trời dậy thẳng cái tâm ma. Anh cả không cho anh hai chết. Anh cả muốn anh hai làm cái công việc

lẽ ra không nên. Thế nhưng tình hình lúc này chỉ có thể làm vậy. Anh Cả không làm vậy thì anh hai sẽ chết, không còn lựa chọn cho anh cả.

Anh cả là người chấp pháp, em mình đã phạm tội lại không bắt về quy án, anh cả làm sai luật. Thế nhưng trong đầu anh Cả lại nghĩ khác. Những người tâm ma thì phải trị bằng tâm ma. Anh cả trị bọn xã hội đen ở Tây Đô bằng đủ các phương pháp. Đối với anh hai có thể là một điều nhân nhượng mà lương tâm người anh không thể làm. Anh cả đành làm trái với lương tâm mình. Anh cả nói: “Chú mới giết chết được một nhóm xã hội đen ở Tây Đô này thôi. Từ ngày anh công tác ở nơi đây đã tổng giam bao nhiêu tên rồi mà có hết đâu. Cứ diệt tên này thì tên khác lại mọc đầu dậy. Trách nhiệm của chú là phải sống để tiêu diệt bọn đó, bảo vệ dân lành”.

Ý của anh cả là để anh hai vĩnh viễn rời xa thế giới này vào cái ngày mừng mười tháng bảy. Giờ đây thì gia đình nào có ý nghĩa gì với anh hai nữa. Cha mẹ đã có thêm đứa con. Cha mẹ cũng phải dành thời gian quan tâm, chăm sóc đứa em. Để cha biết được anh hai sống dở, chết dở như hiện tại lại còn là một kẻ ác nhân, tay nhuôm đầy máu tanh nữa thì chỉ tổ cha mẹ phiền lòng thêm. Anh cả đã giải thích và anh hai cũng đã hiểu.

Anh hai cũng chẳng còn thể làm một người chồng nữa. Cái quý giá đã trả trước cho diêm vương rồi. Hận thù đã lấn áp phần người của anh hai. Anh hai không còn là anh hai của ngày xưa.

Anh hai trở lại giới giang hồ Tây Đô. Tất cả giới giang hồ Tây Đô đều run sợ. Toà án tuyên bố vụ thảm sát trên cầu Vĩnh Thịnh là do nguyên nhân tranh chấp địa bàn nhưng lại không có tên Cối Sẹo. Mọi người hoài nghi Cối Sẹo có tay trong ở công an. Từ đó mọi người không dám làm gì Cối Sẹo.

Một tay xã hội đen vừa có sự lì lợm vừa có sự dã man lại có người trong công an thì ai dám động đến nữa. Cối Sẹo nhanh chóng cầm đầu giới giang hồ Tây Đô.

Vừa lên cầm quyền Cối Sẹo đã bảo lãnh ngay cho Lí Tịnh ra còn lại bọn kia thì bị bỏ tù hết. Chỉ cần một Lí Tịnh là đủ để đàn em Tây Đô một lòng một dạ theo anh hai của tướng. Bảo lãnh thêm nữa cũng được nhưng sợ ra rồi chúng sẽ phản. Lí Tịnh cũng đáng chết ngàn lần so với những việc đã làm nhưng tạm tha cho nó một cơ hội hối cải. Trong bấy nhiêu tên cầm đầu thì anh cả thấy Lí Tịnh là người có thể theo chính đạo được còn lại thì cho đi tù hết.

Thế là tất cả các thương vụ làm ăn phi pháp, đòi nợ thuê, buôn thuốc phiện, mại dâm ở Tây Đô đều nằm trong sự kiểm soát của công an. Tây Đô được yên bình hơn trước.

Anh cả cũng không quét sạch tất cả, chỉ có nơi nào quá thể thì bị diệt. Cách làm việc của anh cả rất tàn nhẫn nhưng mềm mại. Anh cả có thể cho người đến san bằng chỗ nào cần san nhưng lại luôn chú ý đến cái cân bằng xã hội. Xã hội không thể chỉ có người tốt và cái đẹp. Xã hội cần có những cái mặt trái, mặt không tốt để khiến cho cái tốt có nền phát triển.

Lí Tịnh được tha đã cảm tạ cái lòng của Cối Sẹo nhưng rồi thời gian sau Linh Rừng và Nghêu Pín cũng đã xuất hiện ở Tây Đô. Hai tên này đã chạy án thành công. Chúng có người ở cấp cao hơn anh cả. Anh cả biết chứ. Anh cả không thể làm gì được. Ở cái Tây Đô này thì dù có áp lực đến đâu thì anh cả cũng chẳng sợ. Ngay khi bắt gọn vụ cầu Vĩnh Thịnh thì trên đã có điện xuống bảo lãnh cho Nghêu Pín và Linh Rừng. Anh cả không nghe. Anh cả cũng liệu trước được rằng sớm muộn thì chúng cũng được ra. Anh cả vẫn phải đẩy đi. Chỉ có vậy thì trong thời gian chúng đi anh hai mới gây dựng được thế lực ở Tây Đô.

Hai tên đó là thủ lĩnh lâu năm của Sính mặt quỷ. Khi Sính chết thì hai tên đó còn mạnh mẽ hơn cả Sính khi xưa. Chẳng qua Bình lỗ cảm quyền là do cái túi tiền của hắn khi đó lớn quá mà trước đó hai tên này có mang ơn của Bình lỗ về tiền.

Hai tên xuống Hải Phòng mượn quân của bang Thần Châu lên cướp lại Tây Đô. Trận này anh hai không thể không đánh. Nhưng nghe nói bang Thần Long có vũ khí hiện đại hơn. Anh hai đến gặp anh cả. Anh cả cấp thêm vũ khí cho. Anh cả liên hệ với công an đất cảng để quét sạch một mẻ cá lớn.

Anh hai làm theo kế hoạch của anh cả. Anh hai tung chiến thư muốn sống chết với tất cả bang hội Hải Phòng. Lão Tó, Huỳnh sông Đà, Đại cô, Thủy ghè là những bằng hữu của anh cả cũng tình nguyện giúp đỡ.

Trận hỗn chiến đó kinh động cả thế giới. Nhà nước phải huy động quân đội đến giải giáp vũ khí. Giang hồ đất cảng và hảo hán Hà thành bị chết hoặc bắt rất nhiều trong cuộc hỗn chiến long trời lở đất đó. Hầu như trong trận hỗn chiến đó chỉ có một phần nhỏ là chạy thoát. Khi quân đội đến thì cánh anh hai và những người bạn cũng kịp thời lui.

Giang hồ Bắc kì sau ngày hỗn chiến đó tạm lắng lại thời gian. Thế nhưng tiếng tăm của anh hai càng lớn.

Cấp trên của anh cả muốn mượn quân của anh cả vào Sài Gòn dẹp hội Rồng Đen do tên xã hội đen Bí Tho cầm đầu. Hội của Bí Tho mới năm nay cần đất Sài Gòn ghê lắm. Hội chúng có sự hậu thuẫn của ngoại quốc. Mật vụ của thành Sài không thể lần ra manh mối. Mật vụ đã có đủ chứng cứ để trị tội phản quốc của hội Bí Tho nhưng không thể truy bắt được. Mỗi lần mở chiến dịch truy bắt là mỗi lần thất bại. Không những thế vũ khí của chúng rất hiện đại và công an Sài Gòn đã hi sinh khá nhiều. Anh cả không muốn nhưng không thể làm khác. Anh cả biết là chuyển đi này lành ít giữ nhiều.

Anh hai biết được nỗi khổ tâm của anh cả. Anh hai quyết định đi Sài Gòn một chuyến. Giờ đây tiêu diệt kẻ ác nhân là trách nhiệm của anh hai. Tây Đô đã yên bình nhưng còn nhiều nơi chưa yên bình. Anh hai biết ra khỏi vùng Tây Đô thì sẽ khó khăn hơn nhiều. Ví như lần xuống Hải Phòng, anh Hai đã suýt nữa bỏ mạng nơi đó. Nếu anh cả không kịp thời báo tin lánh đi kịp thời thì hôm đó chắc chắn sẽ bị quân đội san bằng. Lệnh của quân đội đợi hai bên vào trận địa là san bằng. Họ muốn san bằng tất cả. Nhưng anh cả có quan niệm lãnh đạo khác mọi người. Anh cả muốn giữ lại những người không tốt nhưng có lợi cho quốc gia.

Anh hai vào Sài Gòn trước anh cả. Anh cả và anh anh phải mất bốn năm ở trong đó anh hai mới tiêu diệt hoàn toàn bang của Bí Tho. Thế nhưng người của anh hai cũng mất rất nhiều. Lãnh đạo thành Sài khi đó mời anh hai ở lại đó công tác. Anh hai mà ở lại sẽ là ông vua bóng tối của thành Sài. Lãnh đạo thành Sài hứa sẽ dành cho anh hai những thứ bằng vạn lần ở Tây Đô. Anh hai từ chối. Anh hai trở về Tây Đô.

Bao nhiêu đóng góp của anh hai với xã hội đổi lại chỉ là sự ảm lòng của anh hai. Anh hai đâu cần bằng khen, huy chương, chức tước gì chứ. Những ngày đầu có thể chỉ là gián tiếp giúp công an nhưng nhiều lần sau anh hai trực tiếp giúp họ. Đặc biệt chuyển vào Sài Gòn là nhiệm vụ của công an Sài Gòn nhờ cậy chứ. Anh hai chẳng cần. Anh hai còn cần gì tiền bạc hay danh vọng nữa chứ. Làm vua Tây Đô hạnh phúc hơn nhiều. Cái được của anh hai giờ chỉ là sự kính nể không chỉ giới giang hồ. Quan chức thành Sài mãi nhớ về một hiệp sĩ mặt ngựa, kiên cường, bất khuất. Còn nhân dân thì thực là quý trọng anh hai rất nhiều.

Khi anh hai từ Sài Gòn về thì tướng mới lớn. Lúc này thấy tướng quá nóng vội trong việc kiếm tin công danh thì anh cả mới nói chuyện anh hai cho tướng. Anh cả sợ không nói nhanh, tướng mà đi sai con đường thì hỏng.

Anh cả làm mọi thứ để tướng có những điều kiện thuận lợi nhất. Anh cả cho tướng học đàn từ nhỏ. Anh cả mong rằng ngày sau tướng sẽ có cuộc sống an nhàn, thoải mái. Hai anh của tướng thì mỗi người một tính. Anh cả nóng nảy lại là công an. Cuộc sống của anh cả khô khan. Nhiều lúc anh cả cảm thấy căng thẳng quá, chỉ mong biết chơi một bản nhạc nào cho thư giãn. Anh hai thì hiền lành, nhút nhát. Anh hai chỉ thích sống thu mình lại vào một thế giới riêng. Cái anh cả làm là tiêu diệt những thứ rác rưởi trong xã hội, bảo vệ nhân dân. Đó là cái nghề của anh cả, trách nhiệm của anh cả. Anh cả như vị bao công Tây Đô còn anh hai là triển hậu vệ, một hậu vệ âm thầm trong bóng tối.

Anh cả mạnh mẽ nhưng phải làm người chấp pháp, con anh hai hiền lành thì lại phải chiến đấu với sức mạnh. Sinh ra con người thật chẳng ai giống ai. Giá mà đổi chỗ cho họ thì phù hợp hơn, anh cả là anh hai và anh hai là anh cả. Hai con người hợp lại với nhau quả là chẳng sai chút nào. Tướng lại khác. Tướng mạnh mẽ nhưng còn được thừa hưởng cái giáo dục của anh cả. Ngày từ buổi đầu anh cả đã cho tướng học đàn. Anh cả không muốn tướng đi theo con đường của mình nhưng bản tính của con người thì khó thay đổi. Cuối cùng tướng vẫn theo chính con đường của anh cả. Nhưng tướng khác cái cây cỏ dại thể chân ông Thúc. Tướng là loại ngũ cốc ngọt bùi được thừa hưởng những đức tính tốt từ cây ngũ cốc hoang dã. Anh cả và anh hai làm mọi thứ để tướng thuận lợi nhất. Tây Đô là của tướng. Tướng không phải chỉ có các bang hội Tây Đô mà còn được cả lòng người Tây Đô.

Thời của anh cả thì mục tiêu chính là dẹp loạn. Anh cả đè bẹp mọi thứ tạp nham trong xã hội. Tướng lại nghĩ khác. Nếu như anh cả và anh hai có thể quét sạch Tây Đô nhưng còn Đông Đô và nhiều nơi khác trên đất nước thì sao. Thế thì phải có nhiều anh cả và anh hai cùng sinh ra trong một thời kì. Như thế cũng vẫn chưa đủ, phải có cả sự giúp đỡ của ông trời. Không phải nơi nào cũng có thể thuận lợi như Tây Đô. Anh cả và anh hai ở chỗ khác liệu có làm được vậy.

Người nông dân khi phun thuốc trừ sâu ở ruộng nhà mình thì sẽ có nhiều loại sâu bệnh chết đi nhưng số bay chạy đi không hẳn không có. Người nông dân ấy làm cho ruộng nhà mình tốt tươi nhưng vô tình đẩy những sâu bọ đó ra mảnh ruộng nhà khác. Người nông dân đã vô tình làm cho mảnh đất bên kia lắm

sâu bệnh hơn. Thế cho nên vùng Tây Đô yên bình nhưng chưa thể hài lòng tướng. Và rồi sau thời gian thuốc trừ sâu hết tác dụng liệu rằng những con sâu bệnh ở mảnh ruộng khác có bay về mảnh ruộng đó không. Thời gian liệu anh cả có sống mãi.

Phun thuốc trừ sâu đại trà thì sao. Chẳng biết có nên không. Phun khi những loài sâu bệnh vẫn còn trong trứng thì không đúng thời kì. Lũ sâu bệnh chẳng chết hết mà lại mất công. Hơn nữa phun thuốc đại trà khiến cho cây hoa màu sẽ bị ảnh hưởng. Chất độc của thuốc sâu sẽ kìm hãm cây hoa màu. Chất độc đó con có thể làm chết đi những sinh vật không có hại. Thế giới sinh vật sẽ oán hờn người reo chất độc đó. Thế nên tướng đau đầu. Tướng muốn tìm ra con đường gì tốt hơn hai anh của mình. Cái đề tài tìm ra Viện tình bão cũng xuất phát từ việc làm của hai anh. Đề tài ấy cũng có nhiều mặt thành công nhưng mong ước của tướng thì chưa toại nguyện. Tướng đang khao khát cầu hiền tài để tìm ra những con đường sáng hơn cho dân tộc.

42. Loạn tâm

Chúng rời phủ tướng trong sự nổi tiếc. Lão Truyền thì không ngớt lời khen tướng. Hai người rẽ lên Quán Sứ uống cà phê. Lão Truyền hỏi xem Chúng sẽ làm gì tiếp. Chúng im lặng không nói gì, tay vẫn khoắng ly cà phê, mắt nhìn đắm đắm vào cái xoáy nước trong ly cà phê. Lão Truyền nói đến lão Tỷ. Chúng ngẩng mặt lên nhìn lão rồi ngược mắt lên mái nhà, ngửa lưng ra đằng sau, hai bàn tay chụm lại, rồi thở dài như đang nghĩ ngợi điều gì.

Lần trước chia tay lão Gia Hà, khi ấy cũng đang mất phương hướng, Chúng cũng định lên Xuân Mai tức là đến nhờ cậy lão Tỷ. Lão Tỷ từ trước tới nay vẫn luôn là cái đích cho đám bạn tìm đến mỗi khi khó khăn. Sở dĩ lão Tỷ giúp được bạn bè vì mối quan hệ của lão Tỷ cũng khá rộng rãi. Hơn thế nữa lão Tỷ còn là người có thể truyền chất thép tinh thần cho mỗi ai đang mất phương hướng. Chúng cũng đang có ý lên cầu cứu lão Tỷ.

Chúng nghĩ đến việc gặp lão Tỷ thế nào cũng sẽ bị khiển trách. Lão Tỷ sẽ cho một bài ca muôn thừa là: Cậu phải thế này này rồi cậu phải thế kia này. Tính lão Tỷ là như vậy đấy. Cứ ai mà gặp khó khăn là lão Tỷ phải cho một tràng giáo huấn. Sau đó kết một câu rất quen thuộc: “Mặc kệ nó đi lão đệ yêu của ta, mọi chuyện đến đâu thì đến. Ha ha!”.

Lúc này Chúng nghĩ không nên lên chỗ lão Tỷ thì tốt hơn. Lúc này lẽ ra có lão Paulus đây thì tốt nhất. Lão Paulus là người luôn im lặng lắng nghe rồi sau đó cầu nguyện đức Chúa phù hộ cho việc người kể chuyện muốn làm.

Tâm trạng của Chúng đang trống rỗng. Lão Paulus sẽ không phản kháng như lão Tỷ. Lão Paulus rất có thể là liều thuốc tinh thần giúp Chúng tìm lại bản năng của chính mình. Tiếc rằng lão Paulus không ở Hà Nội, cũng không ở Bắc Giang mà làm việc tận Sài Gòn.

Chúng từ biệt lão Truyền tại đây. Lão Truyền cũng hết cách giúp Chúng thực thi cái đạo thần Pường. Tiếng cười he he của lão mới chỉ giúp gặp được tướng. Gặp được tướng cũng là quá thành công khi Chúng quyết định không lên Xuân Mai mà trở về nhà lão lần trước. Định mệnh chưa cho Chúng thực thi cái đạo. Chúng phải đi tìm một con đường khác. Lần này Chúng lại không lên Xuân Mai nữa mà quyết định đi Thanh Oai tìm cố nhân. Lão Muội, một cô bé mơ mộng, là đích đến tiếp theo.

Lão Muội luôn là người khiến Chúng lo lắng nhất. Đối với lão Muội lúc nào Chúng cũng to ra là người anh chững trạc. Gặp lão Muội có thể bản năng làm anh lại gọi lại. Chúng sẽ thấy mình không nhỏ bé, không hèn kém, không nhu nhược.

Cái đạo thần Pường sáng chói như vậy sao không có đất để sinh sôi. Trong chương 72 đã có thể khiến cho ngành giáo dục, ngành y tế, ngành nông nghiệp, rồi cả những người làm quan chức được cải tổ rõ ràng. Thực thi cái chương 36 công nhân, viên chức, người dân làm nông nghiệp sẽ ổn định hơn hiện nay. Cái đạo sáng quá thường khiến con người ta lóa mắt thì phải. Chúng không buồn vì tướng không tiếp nhận cái đạo của mình. Chúng đang buồn cái xã hội không thực hiện cái đạo ngay sẽ nguy hại nhiều đến đời sống nhân dân. Xã hội đang thấy rõ sự phân hóa giàu nghèo. Xã hội đang loạn lên việc an toàn thực phẩm. Xã hội đang mất lòng tin vì sự tham ô, tham nhũng. Xã hội đang làm ngơ trước sự suy giảm giáo dục. Xã hội đang la ó lên khi vào bệnh viện phải phong bao phong bì. Xã hội người dân ngày một lười lao động hơn. Nhiều cái điều mong mỏi tạo một xã hội tốt đẹp của Chúng đã gửi gắm trong cái đạo thần Pường vẫn nằm im không động đậy.

Chúng đi lang thang trên phố Bà Triệu. Chúng nhìn phố xá giàu có, nhộn nhịp mà lòng không khỏi nghĩ đến những người nghèo khó. Tại sao những

người lao động nước ngoài về lại giàu có đến vậy. Tại sao cũng ngần ấy thời gian làm việc thậm chí còn vất vả hơn bên họ nhưng người lao động nước ta vẫn nghèo khó. Cái đạo thần Pùròng chưa biết có giúp ích nhiều khi thực thi hay không nhưng chí ít nó cũng là phương án tốt nhất hiện nay.

Tâm trạng và không gian lúc này khiến Chúng nhớ đến cái lúc từ biệt lão Gia Hà. Gặp được lão Muội để mà làm gì, người ngùn ngụt chí hướng như lão Gia Hà, người mưu lược đầy mình như lão Truyền cũng đâu giúp Chúng được nhiều. Danh sĩ Bắc kì chưa làm gì được cho đời thì phải. Lão Bành Long, lão Bá Đạo, lão Hàn Sơn ở Trung Kì thấy bảo cũng lẹt đẹt lắm. Danh sĩ Trung kì cũng chẳng khâm khá là mấy. Có lẽ nên vô Sài Gòn xem đám bạn công tác ở đó có khá hơn không. Thấy bảo trong đó cái cơ cấu làm việc dễ chịu hơn ngoài bắc và trung nhiều. Vào đó Chúng lại hợp với đất nam cũng nên.

Chúng chưa biết đi đâu về đâu. Chúng vẫn vừa lang thang vừa suy tư. Tự nhiên Chúng lại nghĩ về Lão Tử, cái đạo của Lão Tử nữa. Đạo trời là lấy chỗ thừa bù chỗ thiếu. Thế nên cha mẹ làm nhiều của cải thì tất con cái được hưởng. Nghĩ vậy thì cái câu nói ấy chưa hẳn hoàn thiện. Chỗ thừa sao bắt buộc phải bù chỗ thiếu. Con người khác thiên nhiên ở chỗ có tính lười. Chẳng lẽ những người giàu có, chăm làm lại chia sẻ hết cho những người nghèo và những người lười làm. Cái đạo thần Pùròng mà hai thầy của Chúng khai sáng cũng bắt nguồn từ Lão Tử và Không Tử. Hai người có ảnh hưởng nhiều từ hai vị thánh ở Trung Hoa không nhỉ?

Cha mẹ không làm thì con cái chắc sẽ phần đầu hơn. Chúng nghĩ đến sự thiếu sót cái gì ở cái đạo thần Pùròng mới khiến tướng không chấp nhận. Phàm không có cái chân lí gì tồn tại mãi mãi. Đạo nào cũng đều có cái ưu và cái khuyết. Đạo thần Pùròng chưa ra thực tiễn. Ngày Chúng gặp đạo lòng như phát sáng. Ngày Chúng du thuyết thất bại nhiều lần thì lòng chán nản. Đạo của đức thánh Không cũng đều phải do những người trò biên soạn. Đức thánh Không cũng đã đi du thuyết rồi thất bại nhiều còn gì. Đạo của Lão Tử cũng đâu có thịnh ngay. Jê su cũng phải mình đóng đinh trên cây thánh giá chịu khổ. Tam Phong đâu có sung sướng. Thích ca phật tổ cũng chẳng nhịn ăn, nhịn đủ ham muốn. Chúng chỉ là một người bình thường. Chúng sống ở một dân tộc không to, một quốc gia không mạnh, đất nước đó con người lại ít tham vọng làm chủ thế giới. Chúng đang mất tự tin ở chính mình chẳng có gì phải trách.

Cái dân tộc nhỏ mà luôn cho mình là vĩ đại. Vĩ đại cái ánh hào quang đánh thắng các đế quốc hùng mạnh. Tàu to nhưng dân tộc đã đánh bại bao nhiêu lần. Có thời kì đã bại quân Mông Nguyên tới ba lần, rồi chiến thắng cả Pháp, cả Nhật, cả Mĩ. Không biết do cái dân tộc của Chúng bị đẩy đến cái đường cùng bắt buộc phải tiến lên nên vậy hay là do thiên thời, hay do địa lợi. Chúng mơ hồ khi nghĩ tới cái điều hỗn độn, ngổn ngang đó. Dân tộc chẳng có cái tham vọng hùng bá thiên hạ thì chỉ có dồn dân tộc đó đến mức khó khăn đường cùng mới hăng hái tiến lên.

Dân số nước Chúng đứng hàng thứ mười ba trên thế giới. Tài nguyên thì rừng vàng có, biển bạc dài, sông ngòi nhiều, kênh rạch lắm, khoáng sản lớn, lòng người thì khỏi phải bàn. Thế sao lại thiếu cái gì làm nên sự vĩ đại nhỉ. Chúng giống như cái hình ảnh thu nhỏ của đất nước. Chúng đang có tất cả những điều kiện nhưng không thể bứt lên được. Chúng còn thiếu một cái gì đó mà chính cậu chưa giải đáp được.

Chúng đã thoảng cái ý nghĩ chưa thực thi được cái đạo thì con cháu sau này làm. Chúng không muốn làm hai thầy bị uổng công. Có lẽ Chúng nên tìm một nơi nào yên tĩnh để biên lại cái đạo thành sách. Chúng nghĩ tới mảnh đất Hà Tĩnh, nơi có khí chất của văn chương. Dừng chân lại ở đó để lấy cái hơi thở cha ông nơi đó mà viết không phải là điều tồi. Cái khắc nghiệt và cái khí chất nơi đó có thể là động lực để Chúng ngồi viết.

Chúng nhớ đến Kỳ Anh, miền đất cuối cùng của tỉnh Hà Tĩnh, nơi có lão Hàn Sơn ở đó. Người bạn rất hiền lành, không tranh dành gì, chẳng hề tham lam, luôn luôn im lặng. Ở nhà lão Hàn Sơn chắc sẽ thuận lợi để viết. Chúng quyết định đi đến quê hương lão Hàn Sơn.

43. Chương sinh tồn

Chúng không lên Xuân Mai, không về Thanh Oai, cũng không vào Sài Gòn. Chúng quyết định vào Hà Tĩnh. Chúng nhớ đến chương sinh tồn mà thầy dạy. Sinh tồn lúc này là ý nghĩ duy nhất trong đầu Chúng.

Quan hệ anh em trong gia đình giống như quan hệ các loài cây trong một khu rừng. Tạo hóa của tự nhiên ra sao thì con người y hệt vậy. Con người là tầng cao còn tự nhiên ở tầng thấp hơn.

Ngày đó hai thầy trò đi lên núi hái thuốc. Thầy đưa Chúng đến một cây thông to nhất khu rừng đó rồi dừng lại. Thầy có nói: “Không gian sống của rừng thông này coi như một đại gia đình, một dòng họ. Rừng thông đương nhiên có cây to, cây nhỏ, cây mạnh mẽ, cây yếu ớt. Cây to thì tán sẽ lớn, bộ rễ lan tỏa mạnh. Cây to lấn áp khoảng không và mặt đất nhiều”. Chúng khi đó chăm chú nhìn và lắng nghe thầy nhưng không hiểu gì. Chúng vẫn cố giương mắt to hơn nhìn thật kỹ cũng không hiểu gì. Chúng quay ra nhìn thầy. Thầy lúc đó chỉ cười nhẹ. Thầy khi này mới giảng rõ hơn cho Chúng: “Con nhìn cái cây to nhất phía đằng trái. Nơi đó được khuất gió bởi khu rừng rập rập che chắn. Nơi đó nằm đúng cái hai ngã có dòng nước chảy dồn về, phía trước là một bãi đất bằng phẳng do đất ở trên bị sỏi xuống rồi tụ lại. Nơi đó cái nơi mà ánh dương mặt trời rọi thẳng vào mỗi khi bình minh lên. Cây thông đó to lớn là hợp với lẽ tự nhiên”. Chúng nhìn trầm trầm vào cái cây, đưa mắt xuống gốc rồi lên ngọn rồi ngẩng hẳn đầu lên nhìn mặt trời vẫn chưa hiểu.

Mãi khi thầy nói về cái cây chết róc phần ngọn bên cạnh thì Chúng mới ngộ ra chút ít chân lí. Cái cây đó đang dần lụi đi vì thiếu ánh sáng và thức ăn. Cái cây đó mọc thẳng lên song hành với cây lớn khác hẳn với cái cây lèo khèo phía trên. Cái cây phía trên trông yếu ớt, dáng uốn lượn từ phía góc rồi đâm ngược lên phía trên lại vượn ngọn lại để đón ánh ánh mặt trời.

Thầy thấy Chúng đang chăm chú nhìn liền hỏi Chúng: “Ba cái cây đó có khoảng cách tương đương nhau. Thế tại sao một cây to lớn, một cây sắp chết đi, còn một cây mọc lèo khèo?” Chúng chưa kịp thời gian để nghĩ ra câu trả lời cho thầy. Thầy không trách gì Chúng. Thầy không nói lấp lửng nữa mà đã giảng sâu hơn cho Chúng nghe.

Thầy cho rằng ba cây cạnh tranh ắt có phải có kẻ thua kẻ thắng. Ba cây đó cùng một mẹ sinh ra, cùng sống chung một thời điểm, cùng có tất cả mọi yếu tố tự nhiên giống nhau. Điều khác cái cây to lớn đi đúng đường ngay từ đầu nên vù vù lớn mạnh. Cái cây đang lụi đi chệch đường một chút. Đến khi sai đường không biết nhận ra sai lầm lại đem lòng đố kị với người anh em to lớn kia. Cái cây không thay đổi tính nết mà vẫn cố chen mình ganh đua với cái cây lớn. Hai cây đầy mọc hướng chẳng khác gì nhau. Tiếc rằng một cây chọn hướng đông vươn mình còn một cây chọn hướng tây. Cái cây đang lụi mình kia cũng là cây đầy chí hướng. Chí hướng vùn vụt nhưng đường đi lại sai. Cái nội lực trong mình chưa đầy đủ đã muốn khẳng định mình. Cái cây đó thất bại mà lại không

cam lòng. Cái cây đó lụi dần rồi thời gian sẽ chết hẳn. Cái cây đó đang thua hai cây kia rồi dần thua cả những cây khác. Ở khắp khu rừng đó mặc dù ở nơi đất tốt và có nhiều điều kiện thuận lợi hơn những khu vực khó khăn khác nhưng một ngày nào đó cái cây đang lụi dần sẽ thua hẳn. Cái cây mọc uốn mình kia thì chưa chết. Cái cây mọc ở cao hơn, khó khăn hơn về chất dinh dưỡng. Quan trọng là cái cây đó biết uốn mình dựa vào cái cây to để hướng đi đúng đường. Khoảng không có chật hẹp nhưng không hẳn là hết đường sống. Cái cây đó biết sức của mình đã cam chịu lép vế sống dựa hẳn vào cây lớn. Cái cây lớn không quay ngược trở lại chèn ép cây phía sau. Cây lớn bao giờ cũng chỉ nhắm phía trước mà vươn tới. Không những vậy cây lớn còn che chắn khỏi gió bão cho cây nhỏ. Cây lớn còn để cây nhỏ tựa tán vào mình để vững vàng vươn lên phía trước.

Thầy bảo một mình cái cây đang lụi kia không thể ảnh hưởng đến cuộc sống của hai cây kia. Có chăng chỉ là kém đi một phần hoàn mỹ của ba anh em cùng một nguồn. Giả như hai cây cùng đi đúng hướng, cùng vươn lên song hành với nhau, cùng to lớn giống nhau, cùng để cho cây phía sau tựa thì khoảng không gian kia sẽ rộng ra chút nữa, sẽ đẹp hơn chút nữa. Cây đang lụi rồi có nguy cơ chết róc. Cái cây lớn không mong như vậy. Cây lớn vẫn đang che gió bão cho cây đang lụi. Cây lớn vẫn rụng những chiếc lá vàng rồi chia sẻ những lá vàng đó đến tận nơi cho cây đang lụi. Cái rễ của cây lớn mọc chạm vào cây đang lụi rồi bẻ ngoặt sang hướng khác chứ không đè cây đang lụi. Tán lá của cây lớn vẫn tiến thẳng về phía ánh sáng mặt trời chiếu rọi chứ không đâm ngang cướp khoảng không cây đang lụi. Cây lớn cũng mong cây đang lụi hồi sinh trở lại. Cây đang lụi đang tủi nhục. Sự sỉ diện biến nó thành một cái cây khác hẳn. Cây đang lụi dần đánh mất mình trong lòng anh em, và lụi đi trong sự tăm tối. Hai chiếc cây kia không thể vì cái cây đang lụi mà quên đi trách nhiệm của bản thân. Trách nhiệm của họ là phải hướng lên phía trước, vươn mình lên mạnh mẽ, chiếm lấy khoảng không, làm nền cho con cháu sau này.

Thầy dùng hình tượng của những cái cây để dạy Chúng về lòng đố kỵ. Những cây yếu ớt thường đố kỵ với cây to lớn về quan hệ bằng hữu. Cây thông to lớn kia tỏa tán tận cây sến lớn. Những cái cây giao thoa để tương trợ nhau, giao thoa để bổ sung nhau, giao thoa để ganh đua nhau. Cây càng to thì sự giao thoa càng rộng. Toàn bộ cánh rừng đó giao thoa tạo nên một lá chắn màu xanh bạt ngàn. Chúng kết nhau lại chắn gió bão, chắn sự hoành hành của mưa lớn.

Thầy chỉ những cây thông con phía dưới rồi nói về cái đạo làm cha làm mẹ. Thầy cho rằng những cây thông nhỏ phía dưới mà cây thông to lớn đã gieo xuống đất mùn những tương lai của mình. Một cây thì gần cây thông lớn, một cây thì gần với cây lim phía dưới, một cây thì ở giữa khoảng cách cây thông và cây lim. Thầy đoán rằng cái cây nhỏ phía giữa gần hai cây kia sẽ phát triển nhất. Những ngày đầu chắc chắn hai cây gần to lớn nhanh hơn cây giữa. Nhưng thời gian thì những cây xa lại sinh sôi mạnh mẽ hơn những cây gần. Tán lá của cây thông to quá lớn dẫn tới việc lấp đi ánh sáng mặt trời. Phía dưới bộ rễ đã hút cạn chất dinh dưỡng. Những ngày đầu sở dĩ cây gần phát triển hơn vì có dinh dưỡng từ lớp lá cây rụng xuống. Cây gần vừa được ăn dồi dào chất dinh dưỡng đó và sự ẩm ướt cây to che chở nên lớn nhanh. Nhưng rồi chất dinh dưỡng đó cũng cạn. Những gì ăn sẵn thường vẫn không bền lâu.

Thầy bàn về cây thông to có chết đi ngay bây giờ thì cây con phía gần đó cũng không dễ gì phát triển. Cây thông đó chết đi thì khoảng không đó cây thông lều khều phía trên, cây thông đang lụi, cây sến bên dưới sẽ thế vào đó. Cây nhỏ chưa đủ lớn để cạnh tranh. Hơn nữa cây nhỏ không có cây lớn che chắn, không cây lớn làm điểm tựa sẽ rất khó khăn sinh tồn.

Thầy quay sang nói cái cây thông lớn vẫn sừng sững ở đó thì cây thông nhỏ sẽ lớn lên yếu ớt và thiếu sức sống. Khi cây thông lớn tàn lụi thì cây nhỏ đó cũng không đủ nội lực để vươn mình ra thế khoảng không cây thông lớn để lại.

Thầy cho rằng cây thông nhỏ vừa tầm xa kia mới có cơ hội phát triển mạnh hơn. Cây thông xa đó chính là tương lai hoàn hảo nhất của cây lớn. Cây thông xa đó mọc khoảng cách vừa đủ có sự che trở của cây thông lớn lại không quá gần với khoảng cách của cây lim phía dưới. Cây thông xa đó có đủ khoảng không và chất dinh dưỡng sinh trưởng. Khi lớn lên là lúc cây thông lớn cũng đã già cỗi. Sức già khi này không đủ để cạnh tranh mọi thứ với sức trẻ. Sự thay thế đó mới gọi là hoàn hảo.

44.Chương nhận đường

Hai thầy trò cứ tiếp tục đi mai lên phía đỉnh núi. Chúng vừa đi vừa nghe thầy giảng đạo. Đi đến một vực đá sâu thì thầy dừng ở đó. Thầy chỉ Chúng leo đến một cái vách rất nguy hiểm mới hái được cây thuốc mà thầy cần. Thầy ngồi nghỉ ở một tảng đá to còn Chúng từ từ leo sang hái cây thuốc. Khi hái xong

được cây thuốc rồi thì thầy lại giảng cho Chúng nghe về quy luật chọn đường. Thầy giảng về các giống cây sống ở địa hình khác nhau.

Thầy bảo những giống hạt gieo ở nơi đất đá cằn cỗi thì nảy mầm rồi sinh sôi rất khó. Giống hạt đó phải chiến đấu với sự khắc nghiệt của điều kiện sống. Có nghĩa là giống hạt đó phải chiến đấu với chính nỗ lực sống của bản thân.

Giống hạt gieo nơi đất tốt, màu mỡ thì nảy mầm và sinh sôi thuận lợi. Cái cây mẹ để chúng ra đã biết chọn nơi điều kiện tốt mà gieo cái tương lai. Giống hạt tương lai đó đương nhiên phải chịu ràng buộc của giống hạt mẹ. Nơi điều kiện sống tốt thì đương nhiên nhiều giống hạt mẹ muốn gieo tương lai của mình ở đó. Sự khốc liệt nơi điều kiện sống tốt đương nhiên là đấu tranh, bành chướng, thủ đoạn, chiếm đoạt.

Giống hạt quải đầu cũng mọc được mầm đương nhiên là giống hạt hoang dại. Giống hạt mà con người có lẽ chỉ có thể dùng làm củ đun.

Thầy hỏi Chúng: “Đái tật là gì?” Chúng xoa xoa lên đầu nói không biết cái cụm từ lạ đó. Thầy không cười như lúc trước nữa mà nghiêm nghị hơi nhiều rồi. Thầy bảo cái đái tật là căn bệnh con người đương nhiên đều trải qua. Đái tật ngay từ khi còn nhỏ do sự nuông chiều của cha mẹ. Đái tật khi lớn do ảnh hưởng của xã hội. Đái tật khi già do sự tự mãn của bản thân.

Hai thầy trò vừa đi từ trên núi về vừa nói về cái đạo lí làm người. Thầy giảng và trò nghe chăm chú.

Thầy nói những kẻ hiền lành, ngu ngơ, tự kỉ, gia đình o ép, thì càng lớn càng nguy hiểm. Giống như cái bọc khi không chịu được sẽ vỡ nát. Kẻ đó đến lúc đái tật quả không đỡ nổi. Nhân cách gia đình ảnh hưởng lớn hay có thể nói quyết định trực tiếp đến tích cách của con cái. Dòng đời thì tác động trực tiếp đến tích cách của con cái. Gia đình nếu tạo sẵn đường ray cho con cái trượt đi trong sự bằng phẳng, êm ái chưa hẳn đã sáng suốt. Khi có một nhân tố ngoại lai xâm phạm có thể sẽ khiến con tàu chệch ray thì gia đình đó coi như đã thất bại. Gia đình định sẵn cái đích cho con cái đi tới chưa hẳn đã hoàn hảo. Người con đó sẽ mềm yếu, thiếu khát vọng sống. Khi vấp phải khó khăn lòng quyết tâm sẽ kém y như hạt gieo nơi đất tốt. Gia đình sống buông thả, nhân cách người cha, người mẹ không tốt. Con cái y như giống hạt hoang dại. Gia đình đứng sau dõi theo con cái và thổi vào đó những khát vọng sống là cái chân lí sáng suốt nhất cho việc ươm mầm tương lai. Mỗi bước đi đều có một cảm nang sống đặt trước

những ngã rẽ không đường là cách mà người cha, người mẹ nên tìm hiểu. Để con cái tự ngộ, tự hiểu về cuộc sống theo cái cách tự do là tốt nhất. Chúng hướng về phía sau có một gia đình tốt sẽ tự tin mà bước tiếp. Chúng nghĩ về người cha, người mẹ đang là tấm gương sáng của xã hội sẽ mỉm cười mà rảnh bước. Chúng chưa kịp lệch đường đến những ngã rẽ tối tăm đã bắt được những cầm nang chỉ đường. Chúng tự ngộ, tự hiểu cái hướng đi cho riêng mình.

45. Chương dừng khí

Chúng nhớ về lần tranh luận duy nhất với thầy. Lần đó thầy có nhắc đến đạo đức kinh của Lão Tử. Thầy cho rằng trong đạo đức kinh xuyên suốt cái triết lí: “Đạo trời là lấy chỗ thừa bù chỗ thiếu”. Thầy cho rằng Lão Tử là vĩ đại nhất nhưng Chúng thì không đồng tình. Lần đó Chúng đã tranh luận với thầy gay gắt lắm. Chúng lấy dẫn chứng về tia X. Các nhà khoa học nói đến tia X. Thứ mà hình thành nên các hành tinh trong dải thiên hà bao la.

Chúng cho rằng những gì người ta biết mới chỉ là bốn phần trăm dải thiên hà. Trong cái cõi xa xôi của dải thiên hà sẽ đi tới đâu. Khoảng không vô tận đó tỏa ra bốn phương rộng lớn đến tận đâu. Khoảng không đó liệu có một điểm dừng nào đó chặn lại. Nếu có điểm dừng đó thì bên sau bức tường đó sẽ là khoảng không vô tận nào đó lớn hơn. Khoảng không chứa những tia X. Những tia X hình thành nên sự sống. Những tia X hình thành nên những trí tuệ vĩ đại. Thầy ngày xưa chưa nghe nói đến tia X. Thầy thấy Chúng nói vậy thì cũng không nói nữa. Chúng sợ thầy giận. Chúng không nhắc đến tia X nữa nhưng trong đầu thì vẫn nghĩ về tia X. Người ta nghiên cứu về hình thành sự sống trên hành tinh xanh. Quy luật sự sống luôn phát triển theo chiều mũi tên đi lên. Những tia X rọi chiếu xuống trái đất tròn. Có chăng trái đất là trung tâm của dải thiên hà vô tận. Người ta lo một ngày trái đất sẽ không còn. Nhưng mũi tên sự sống luôn đi lên. Chúng đang hoang mang. Kiến thức về tia X thầy chưa từng biết. Thầy không giảng nên Chúng bế tắc.

Thế rồi đột nhiên thầy lên tiếng. Thầy nói về cái dừng khí của những người trẻ. Thầy giảng về cái đạo của người thầy. Chúng đã ngộ ra nhiều điều. Chúng vẫn sợ thầy giận mình nhưng không phải vậy. Thầy đã ngộ ra chân lý từ cuộc tranh luận với Chúng. Sau đó hai thầy trò cũng nhau bàn luận và tập hợp thành một chương trong đạo thần Pưong gọi là chương dừng khí.

46. Anh hùng luận

Chúng lang mãi ở khu vực đó rồi thế nào đến Hồ Gươm. Chúng dừng chân ở đó rồi lên ghế đá ngồi. Chúng nhìn ra hồ rồi phóng mắt sang bên kia là tượng đài Lý Thái Tổ. Hình ảnh Lý Thái Tổ khiến Chúng gợi nhớ đến những vị coi là anh hùng trên thế giới.

Trong lòng nhiều người thì Thành Cát Tư Hãn có thể chỉ nổi danh khắp thế giới chứ không đẹp trong lòng họ. Chúng lại coi Thành Cát Tư Hãn là anh hùng trong lòng mình.

Nhắc đến tướng tài người ta không thể không nhớ ngay đến Thành Cát Tư Hãn. Giả dụ ngày xưa mà công nghệ thông tin thuận lợi như ngày nay thì Thành Cát Tư Hãn hoàn toàn có thể bình định được thế giới. Dững sĩ Mông Cổ hoàn toàn có cơ sở tự hào về nguồn cội của mình.

Chúng định làm theo cái cách Thành Cát Tư Hãn chẳng. Chúng thật là hoang đường. Cả thế giới bảy tỷ người thì Chúng đứng thứ bao nhiêu mà cả gan nghĩ tới.

Từ Thành Cát Tư Hãn Chúng bắt đầu liên tưởng tới một loạt các nhân vật muốn thế giới tề chung một nhà.

Trong số người muốn bình định thế giới thì phải nhắc đến nhân vật Hitler. Nhưng sao ông ta không được người ta yêu quý như Thành Cát Tư Hãn. Bất công cho ông ta quá. Thời đại của Hitler khác với thời Thành Cát Tư Hãn. Có lẽ ông ta sinh nhầm thời chẳng.

Tinh thần võ sĩ đạo ở Nhật không thể không nhắc tới. Người ta vẫn khiếp sợ cái tử vì đạo của võ sĩ Nhật, rồi cái thuyết Đại Đông Á nữa.

Tinh thần Trung Hoa đâu có tồi. Thế giới cứ sáu người thì có một người Trung Hoa. Thế mới biết người Trung Hoa không phải vừa.

Các chiến binh La Mã thì sao. Họ chiến đấu kiên cường chứ. Ngày nay hình ảnh các chiến binh đó vẫn khắc sâu trong tâm trí bao nhiêu người.

Người Việt đâu có tồi. Cái hào khí Đông A quân dân nhà Trần, những bước chạy thần tốc nghĩa quân Tây Sơn, cái tinh thần quật khởi cách mạng Tháng tám rồi kháng chiến chống Pháp và đánh đuổi Mĩ Ngụy. Nhưng điều trên hết có lẽ là chủ nghĩa Cộng Sản. Đã có một thời hình ảnh xã hội chủ nghĩa hay Cộng Sản chủ nghĩa ăn vào máu người dân. Người ta từng si mê như người công giáo tin

vào chúa. Người Việt Nam tin vào thánh thần hơn. Bắt đầu có lẽ là sự sụp đổ người bạn Liên Xô rồi Đông Âu.

Chúng ước mình được sống trở lại vào cái lúc Xã hội chủ nghĩa phôi thai. Có lẽ những năm năm mươi hay sáu mươi gì đấy. Nói như vậy chẳng khác gì cái đạo lạc hậu của đức Thánh Khổng năm xưa. Khổng Phu Tử muốn đi du thuyết cái đạo của mình trở về thời nhà Chu, thời Nghiêu Thuấn. Khổng Phu Tử đã thất bại khi không thực hiện được cái gọi là Chu lễ trong xã hội thời bấy giờ. Ngày nay nhất quyết không vậy, phải theo ý trời chứ: “Cái gì sau đều tiến bộ hơn cái trước”, Quy tắc hình xoáy ốc là một chân lí đúng đắn. Phải tìm cho ra biểu tượng gì mạnh mẽ hơn búa liềm thôi. Chúng tạm cho là thời kì hậu búa liềm, hay biểu tượng hậu búa liềm.

Mùa xuân Ả Rập đã gây chính biến nhiều quốc gia châu Phi. Nhiều nhà lãnh đạo đã phải trả cái giá quá đắt cho việc bảo vệ danh phẩm của mình. Nhưng có lẽ việc họ cống hiến nhiều cho đất nước vậy cũng không nên đối xử tàn ác quá. Nên tha cho họ hay sử dụng họ thì hay hơn.

Vòng tròn thái cực người Trung Hoa tồn tại cùng thời gian. Thái cực sinh lưỡng nghi, lưỡng nghi sinh tứ tượng, tứ tượng sinh bát quái, bát quái sinh vạn vật. Trong vòng tròn thái cực luôn có hai điểm là thiếu âm và thiếu dương. Âm thịnh thì dương suy. Suy chứ không mất. Tức nó vẫn tồn tại âm ỉ. Thế nước chắc cũng vậy. Cần kéo dài chuỗi hưng thịnh. Khi thế nước hưng thịnh mà quyền lực phân tán, của cải tự phân hóa nhiều thì thế nước lung lay. Chỉ một người tự thiêu ngày mừng ba tháng một mà làn sóng biểu tình rấy lên khắp lục địa đen. Biểu tình, bạo động, lật đổ.

Tiếng đồng trên buur điện Hà Nội going lên những hồi chuông dài. Chúng giật mình nhìn lên thấy ánh đèn cao áp đã bật. Chúng tự hỏi mình việc ngồi đây làm gì. Chúng nhớ rõ định đi Kỳ Anh từ lúc sớm mà sao giờ vẫn ở đây. Chúng thở dài một tiếng rồi nhắc chân lên bắt xe buýt xuống bến xe Nước Ngầm.

47. Gian nan tìm chúng

Tướng bàn với phó Huy cái kế hoạch cho Mãnh đi tìm Chúng. Tướng hiểu Mãnh là người còn trẻ, nông nổi, muốn gửi gắm Chúng dạy dỗ. Chuyến đi tướng này muốn Mãnh va vấp với xã hội bên ngoài.

Tướng dạy con theo cách của tướng. Tướng vờ như không quan tâm nhưng thực ra luôn dõi theo Mãnh. Tướng luôn để con cái tự thân vận động, khi nào con cái mất phương hướng là tướng lại kịp thời ở cạnh. Con gái diêu của tướng công tác bên bộ ngoại giao. Con gái của tướng trưởng thành rồi. Tướnggg yêu con gái diêu lắm. Lúc nào cha con cũng cuốn quýt lấy nhau. Con gái tướng tên Doanh đã gần ba mươi tuổi. Doanh chính là phiên bản của tướng. Doanh thì tướng đã yên tâm.

Tướng có một hạn chế là người vợ hiền quá. Vợ tướng là một người vợ, một người mẹ hoàn hảo đứng trên phương diện gia đình. Người ta bảo: Phúc đức tại mẫu. Tướng có được người vợ như vậy phải tu mấy kiếp đi chứ. Nhưng về san sẻ công việc thì tuyệt nhiên vợ tướng không làm được. Hạn chế này nhiều lúc tướng cũng bế tắc.

Tướng cũng không nên trách vợ ở khoản này. Vợ tướng chăm chút hai đứa con chu đáo và dành cho chúng cái đức. Những thứ còn lại thì tướng phải gánh thôi. Tướng còn Mãnh chưa trưởng thành. Thằng bé vẫn non nớt lắm. Tướng đã nhầm Chủng là phải có nguyên do chính đáng. Chỉ có Chủng mới dạy cho Mãnh cái điều mà tướng biết nhưng không thể truyền đạt lại được cho con.

Cha con thì đôi khi không thể gần nhau như người ngoài được. Tướng thừa hiểu Mãnh đôi khi nghe lời nhưng chỉ là miễn cưỡng. Cái chính kiến của nó mạnh mẽ lắm. Cái chính kiến có sáng đấy nhưng chưa đủ nội lực để phát quang. Chính vậy, Mãnh có thể ngoài là vậy nhưng trong tâm thì hên hoang. Mãnh phải gặp được ai cao tay hơn, đủ để cho Mãnh biết mình là ai, ý tướng là phải kéo cái tư tưởng tự cao từ mây xanh kia xuống mới giúp Mãnh tốt lên được.

Mãnh nhận lệnh sang Đông Anh mời lão Truyền và Chủng về Viện làm việc. Lão Truyền đã lên Xuân Mai, họp với lão Tỷ. Mãnh tiếp tục hỏi thăm đường lên đó. Lên đến nơi Mãnh gặp cả lão Truyền và lão Tỷ. Mãnh than: “Các vị thật là đã khiến tôi khổ sở quá. Thời đại của công nghệ thông tin mà sao không ai dùng điện thoại. Các ngài đừng bảo thích vặn ngược kim đồng hồ về lại thời tiền sử đâu nhé”. Lão Truyền cười nhẹ, chìa tay ra bắt tay với Mãnh rồi nói: “Xin trân trọng giới thiệu với lão Tỷ đây là Mãnh, con trai của tướng Danh lừng lẫy”. Lão Tỷ chìa tay bắt và đáp: “Đúng hồ phụ sinh hồ tử, khí phách lắm”.

Mãnh thấy vui lắm. Mãnh cũng không ngờ hai danh sĩ này coi trọng mình vậy. Mãnh nghĩ ngay đến sự cao quý của mình. Mãnh thấy vui nhưng không thể

hiện qua nét mặt để tỏ vẻ là một người lịch lãm, không ưa xu nịnh nhưng lòng đang mong muốn họ khen nhiều hơn nữa. Mãnh đáp: “Hai tiên sinh quá khen. Tôi còn quá nhỏ bé so với cha. Tôi có việc quan trọng cần gặp tiên sinh Chủng. Xin hai vị cho tôi hỏi có tiên sinh Chủng ở đây không?” Lão Truyền cười đáp: “Chủng hẹn ta lên đây. Ta bận việc đi sau nhưng lên đây thì lão Tỷ bảo chưa thấy Chủng lên. Ta cũng không biết Chủng giờ ở đâu”. Lão Tỷ nói thêm: “Chủng như con rồng chỉ thấy đầu mà không thấy đuôi. Từ xưa đến nay hẳn đều vậy, tìm được hẳn có phải ai cũng muốn là tìm được đâu”. Mãnh ngắt lời lão Tỷ luôn: “Khó vậy sao?” Lão Tỷ bồi thêm luôn: “Chúng tôi chỉ gặp được hẳn khi hẳn đến tìm chúng tôi”.

Mãnh thấy nóng mặt. Trong đầu Mãnh đã hiện lên cái ý nghĩ: Làm sao tìm được Chủng bây giờ.

Trước kia Mãnh làm gì cũng có các chú đi kèm còn lần này Mãnh được tự đi một mình thì vấp phải khó khăn lớn quá. Mãnh muốn thành công và khát khao thành công để chứng minh với cha là mình đã lớn. Mãnh thở dài: “Thế này thì nguy quá. Cha tôi lệnh phải tìm cho bằng được Chủng. Hai vị có cách nào giúp đỡ tôi không?”

Lão Truyền gật gật đầu quay sang nháy mắt với lão Tỷ ra vẻ đồng ý. Lão Tỷ hiểu ý rồi đáp: “Chúng tôi có quy tắc không dùng điện thoại. Muốn gặp nhau thì nhắn tin qua gmail nhưng riêng Chủng thì không thể tìm được”.

Lão Tỷ thấy Mãnh đang thất vọng vô cùng. Lão Tỷ đưa mắt sang lão Truyền cười. Sau đó lão Tỷ nói tiếp với Mãnh: “Tôi đã nghe qua việc Chủng tìm gặp tướng. Tôi đoán rằng giờ này Chủng đang đi tìm một vị tướng nào khác để thờ. Hoặc cũng có thể tìm một bằng hữu nào để ca thán”. Mãnh như cảm thấy bất được manh mối mới về Chủng. Mãnh vui mừng ra mặt nói: “Tiên sinh có thể chỉ bảo rõ hơn không?” Lão Tỷ trả lời: “Tôi nghĩ trong cái tâm trạng lúc này thì chỉ có lên Bắc Kạn hoặc Hải Phòng hoặc có thể Hà Tĩnh. Hai người bạn ở Hải Phòng đã vô Sài Gòn còn người bạn Bắc Kạn thì đi công tác ở tây Nghệ An. Có lẽ khả năng vào Kì Anh là cao nhất”.

Mãnh thấy khó xử. Biết đi đâu tìm Chủng bây giờ. Mạnh suy nghĩ một lúc rồi hỏi đường vào Kì Anh. Mãnh nghe lão Tỷ tả đường vào Kì Anh rồi ra đi. Đi ra đến cổng Mãnh mới sực nhớ chưa cảm ơn hai người và cũng chưa chuyển lời

mời của cha mình đến tiên sinh Truyền. Mãnh quay vội vào cảm ơn hai người và truyền đạt ý như lời cha về việc mời lão Truyền về Viện làm việc.

Lão Tỹ khen Mãnh trẻ tuổi mà phong cách rất chững trạc. Lão Tỹ tỏ ra khâm phục cách dạy con của tướng. Lão Tỹ thấy vui đã bật mí thêm cho Mãnh về cách để tìm Chủng. Lão Tỹ cho Mãnh số điện thoại lão Hàn Sơn. Lão Tỹ dặn dò kỹ việc gọi cho bất cứ ai cũng phải sau mười hai giờ đêm. Và câu đầu tiên phải nói: Viết văn k12 gọi bạn. Phải nói câu đó thì bên kia mới nhấc máy. Sau đó phải bảo với họ là lão Tỹ cho số thì họ mới nói chuyện tiếp. K12 có nguyên tắc chỉ mở máy lúc mười hai giờ mười hai phút đêm. Còn lại thì sẽ tắt liên lạc.

Mãnh ngạc nhiên đáp: “Thế lại có chuyện lạ như vậy sao?”

Lão Tỹ nói đến đuôi các số đều là mười hai hết thì Mãnh càng thấy kì lạ. Tại mọi người học cái khóa mười hai. Trước đây khoá học của lão Tỹ chỉ có mười chín người. Khóa học đó vui lắm. Học xong cũng nhiều người thành công nhưng nhiều người chưa thành công. Số thành công đa số bằng lòng mọi thứ, sống như những người công dân bình thường. Số chưa thành công thì còn lo bá nghiệp hoặc vẫn lãng mạn, mộng lung. Nhưng điều quan trọng là mọi người vẫn sống với nhau tốt hơn ruột thịt.

Mãnh mới nghe vậy thêm ngưỡng mộ tình bạn của K12. Duy chỉ có Chủng là không có hành tung gì. Chủng là người tự cao tự đại từ nhỏ. Xưa là trưởng lớp của K12. Chủng như con ngựa long chỉ thấy đầu mà không thấy đuôi. Chủng thật là quái dị. Chủng là cánh chim đầu đàn của K12. Tuy Chủng có quái dị nhưng vẫn là biểu tượng của sự đoàn kết trong lớp.

Mãnh trong đời chỉ biết có cha là vĩ đại. Người trong thiên hạ ca ngợi tướng Danh như là thánh sống. Còn kẻ người không ra người, ngợm không ra ngợm vừa chui từ rừng sâu ra như Chủng lại được cha mình tiếp đón như thượng khách nên Mãnh không cam lòng. Chuyến đi lần này Mãnh đã mắt thấy tai nghe lời nói của lão Truyền, lão Tỹ về Chủng. Trước khi gặp lão Truyền và lão Tỹ trên Xuân Mai, Mãnh chỉ coi việc đi tìm Chủng để chứng minh cho cha bản lĩnh của mình mà thôi. Mãnh thực sự đã thay đổi hẳn cách nhìn về Chủng.

Mãnh giờ mới nhận thấy tướng làm vậy là có lí của tướng. Mãnh khâm phục tướng và giờ thêm Chủng. Tướng để cho Mãnh đi là hoàn toàn có ẩn ý. Tướng muốn Mãnh hiểu Chủng hơn. Mãnh đã hiểu cái dụng ý của tướng rồi. Tướng là người cha vĩ đại.

Mãnh chỉ có biết một cha mình vĩ đại, một người mẹ tuyệt vời, một người chị thông minh, một người gì chu đáo, và bác Huy, chú Dũng, chú Trung ân cần. Chúng còn có cả một k12, cả một thế giới bằng hữu ở ngoài. Chỉ một lão Truyền khiến cha của Mãnh phải gặp Chúng, chỉ một lão Tỷ khiến Mãnh khâm phục Chúng. Mãnh không hiểu bằng hữu của tiên sinh Chúng còn có bao nhiêu nhân tài nữa.

48. Kỳ Anh xứ

Mãnh gọi điện cho phó Huy gửi đạo thần Pường. Vừa đi đường Mãnh vừa nghiền ngẫm cái đạo ấy. Mãnh đọc xong đạo thần Pường lại càng muốn gặp Chúng. Mãnh thấy đạo ấy hợp với cái thể hiện có của Mãnh dù cho nhiều chỗ Mãnh đọc mà vẫn chưa thể hiểu được.

Mãnh đọc qua cái hiểu ngay hết thì đâu còn là đạo. Đạo là phải ngộ. Đạo đọc ra rồi ngộ dăm ba kiểu thể mới gọi là đạo. Đạo sinh ra để con người vỡ cái lẽ ở đời. Mãnh còn trẻ làm sao hiểu hết được. Tương cũng vậy. Đạo mà thực hiện được thì đạo mất cái ý nghĩa và như thế tương còn cần Chúng làm gì. Đạo phải lúc ẩn lúc hiện.

Đạo chỉ là cái căn bản để thực hành. Mãnh dù sao cũng chỉ là cậu bé, có điều cậu bé ấy được nuôi dưỡng trong một môi trường tốt nên cái khí phách của nhà tướng được bộc lộ sớm. Cậu bé cần được cái đạo tốt đẹp nó thấm nhuần vào cái tư duy.

Mãnh nghĩ: “Cha nói đúng. Người trong thiên hạ tài lắm. Người tài là phải biết dùng người tài hợp lí, đúng vị trí mới đúng là người tài. Người tài đến đâu thì cũng có điểm yếu để ta khai thác”. Đọc sách thánh hiền có câu: Lấy được thiên hạ đã khó nhưng giữ được thiên hạ còn khó hơn. Thế nên có được người tài đã quý còn dùng được người tài thì càng quý hơn.

Mãnh thấy tự tin vào mình hơn. Mãnh đi gặp Chúng, quả đúng như lời lão Tỷ muốn nói chuyện với lão Hàn Sơn thì chỉ giờ đó mới gọi điện được. Lúc gọi điện Mãnh phải nói đến lần thứ ba là người của lão Tỷ thì lão Hàn Sơn mới tiếp chuyện.

Chính ra chuyến đi này Mãnh cũng gặp may. Nếu không gặp được lão Truyền thì chắc chắn lão Tỷ sẽ không nói mà đoán được hành tung của Chúng

chỉ có lão Tỷ thôi. Lão Tỷ là người hiểu tâm ý của Chúng nhất. Mãnh cho rằng: “Có lẽ ta và Chúng có cái duyên trời định chăng”.

Tướng thật là ghê gớm. Mời Chúng ở nhà không được thì sai con trai đi mời Chúng về bằng được. Tướng luôn biết dùng cái uy để dẫn kẻ dưới và lấy cái ân để cảm hóa họ. Gừng càng già càng cay. Mãnh còn lâu lắm mới tiến đến cái ngưỡng của tướng. Tướng tin Chúng như vậy thì không lí do gì Mãnh không tôn thờ Chúng. Mãnh đã thông suốt. Một lần va vấp mà Mãnh đã vỡ lẽ ra rất nhiều điều. Trời ban phúc cho tướng có người con sáng dạ chẳng. Trời có lẽ không bao giờ phụ lòng người tốt.

49. Mãnh ra biển lớn

Mãnh lần theo địa chỉ mà lão Tỷ đưa cho đã tới đất Kì Anh. Đến đó có một người bạn của tướng, đang công tác ở Vũng Áng tên là Lượng, đón ở đó. Lượng đã đưa Mãnh đến tận nhà lão Quý. Đến nơi thì không gặp lão Hàn Sơn mà chỉ có vợ lão ở nhà. Vợ lão Hàn Sơn bảo đi làm chưa về. Mãnh thấy bồn chồn. Mãnh hỏi thăm vợ lão Hàn Sơn về tung tích của Chúng. Vợ lão Hàn Sơn nói không biết. Mãnh hỏi rõ hơn và còn mô tả hình dạng của Chúng. Vợ lão Hàn Sơn trả lời quả quyết không gặp người này và gần đây cũng không có ai đến thăm nhà. Mãnh lặng người đi. Lượng đứng cạnh trông thấy vậy cũng thờ dài thất vọng theo. Hai người chào vợ lão Hàn Sơn rồi ra về. Đi được một đoạn Mãnh vội quay lại hỏi thăm địa chỉ của lão Hàn Sơn làm việc. Vợ lão Hàn Sơn nói chồng công tác ngoài huyện uỷ Kì Anh. Hai người đi xe ra huyện uỷ tìm lão Hàn Sơn.

Mãnh tìm được lão Hàn Sơn ở huyện uỷ. Mãnh nói: “Tôi tên là Mãnh, con trai của tướng Danh, ở ngoài Hà Nội vào đây để tìm tiên sinh Chúng. Xin ngài cho tôi gặp tiên sinh”.

Lão Hàn Sơn trả lời: “Cậu đến muộn rồi. Lão Chúng tuần trước có đến đây nhưng lại đi luôn. Tôi thực muốn giữ lão ấy lại nhưng không được”.

Mãnh sững người nói nhẹ: “Thế biết tìm tiên sinh ở đâu. Thật vất vả quá. Ngài có thể chỉ cho tôi một con đường”.

Lão Hàn Sơn cười đáp: “Chịu thôi! Chịu thôi! Thần long chỉ thấy đầu không thấy đuôi. Có duyên chắc cậu sẽ gặp thôi”.

Mãnh chào lão Hàn Sơn rồi ra về. Mãnh được Lượng phi xe đưa ra thị trấn. Lượng muốn đưa Mãnh xuống cảng Vũng Áng chơi. Lượng và phó Huy đều là

những người bạn thân của tướng. Lượng ở ngoài bắc nhưng thời nay do phải vào tận Vũng Áng công tác. Khi Mãnh vào đây thì phó Huy đã điện cho Lượng trước. Mỗi bước đi của Mãnh thì phó Huy luôn dõi theo. Mãnh từ chối Lượng xuống Vũng Áng.

Thực lòng Lượng muốn giới thiệu về những cảnh quan và hải sản ở Vũng Áng. Lượng muốn Mãnh đến thăm công trình nhiệt điện ở Vũng Áng. Thế nhưng Lượng không hiểu được tâm trạng lúc này của Mãnh. Mãnh đã đi quá nhiều những vùng du lịch trên đất nước rồi. Mãnh không có ý chê bai cảng Vũng Áng, chỉ có điều tâm trạng lúc này của Mãnh còn muốn gì ngoài việc gặp Chung.

Lần đầu tiên được cha giao cho trọng trách mà không hoàn thành thì quả thực Mãnh không cam lòng. Ban đầu Mãnh cứ nghĩ là đơn giản nhưng thực không ngờ lại khó khăn vậy. Khi đi Mãnh cho rằng cha mình quá vĩ đại và hơn thế nữa Chung chẳng khao khát được làm việc tại Viện còn gì. Quan điểm đó của Mãnh quả thực đã sai lầm. Mãnh hối hận lắm.

Mãnh từ chối khéo Lượng. Mãnh nói với Lượng muốn về Hà Nội ngay. Lượng không còn cách nào đành chấp nhận. Lượng có ý đưa Mãnh ra sân bay Vinh nhưng Mãnh từ chối. Mãnh muốn đi ô tô để ngắm cảnh dưới đất.

Từ trước tới giờ Mãnh chưa bao giờ được hưởng cảm giác đi ô tô trên một quãng đường dài. Lượng không còn cách nào đành gọi điện cho phó Huy. Phó Huy cũng không đồng ý với quyết định đi ô tô. Mãnh phải gọi điện về thuyết phục mãi phó Huy mới đồng ý. Cuối cùng thì Lượng đưa Mãnh ra bến xe huyện Kỳ Anh và đặt một ghế giường nằm tốt nhất cho Mãnh.

Xe bắt đầu lăn bánh thì Lượng mới ra về. Xe chưa ra khỏi bến thì Mãnh xin xuống xe. Mãnh rẽ vào quán nước ở ngay đó ngồi. Lần đầu tiên trong đời Mãnh được ngồi uống trà đá vỉa hè.

Mãnh vào quán nước uống. Trước kia thì chỉ có sách báo và truyền hình là hai cách để Mãnh biết đến trà đá vỉa hè. Mãnh từng nhiều lần ao ước được ngồi uống trà đá vỉa hè. Mãnh mong điều đó rất lâu rồi.

Thủa bé, Mãnh ra đến cổng trường là có người đến đón. Mãnh thêm cái cảm giác lang thang như bọn bạn lắm chứ. Mãnh thêm không khác gì như một người được ao ước tắm trường giữa trời mưa, cái cảm giác này đâu phải ai cũng

có được. Ngày đầu hè ấy, khi cái lúc trời còn nắng nhưng bỗng chợt đổ mưa rào. Ai dám tắm, chỉ những đứa trẻ cha mẹ không nghiêm khắc mới dám cời truồng ra tắm. Người hiểu biết một chút ai lại cho con ra mưa rồi ốm thì sao. Những đứa trẻ luôn bị quản lí nghiêm ngặt như Mãnh thì nghĩ gì. Mãnh hãy nhiều nhiều đứa trẻ khác chẳng mong muốn cái ước nguyện được thả mình giữa những dòng nước rơi trên trời chứ. Nước mưa ngọt lắm chứ. Ngọt nhưng chắc là không tốt. Mưa a xit hay vân vân những thứ lẽ ra cần qua lớp đất lọc mới dùng được. Khi lớn rồi thì ai dám cời chuồng tắm. Vả lại chính cái học nhiều khiến ai dại mà tắm mưa.

Mãnh ngồi đó, lặng nhìn bà cụ bán nước ngồi tỉ tê với Mãnh với những người ngồi uống nước trà. Mãnh nghe thấy những câu nói quả thực rất thô sơ nhưng lại thấu tình đạt lý. Mãnh nhận ra rằng người ta không học nhưng hiểu đời còn Mãnh học nhiều những chẳng được va vấp. Mãnh hiểu ra cái thực tiễn là rất quan trọng.

Mãnh ngồi đó lâu lắm. Cả đời bà cụ bán nước có lẽ chưa thấy ai ngồi uống trà lâu như vị khách lạ kia. Mãnh ngồi từ sáng đến xế chiều chưa về. Bà cụ bán nước tưởng Mãnh đợi ai. Quả thực cái suy nghĩ của bà cụ bán nước đúng nhưng không đúng. Mãnh đợi Chung nhưng đợi theo vô vọng thì đúng hơn. Mãnh ngồi đây để tận hưởng cái cảm giác của người bình dân. Mãnh muốn tận hưởng thêm chút nữa. Khoảng không tự do đối với Mãnh thật hạnh phúc quá. Mãnh lặng yên ngồi một góc trông hết lượt người này đến rồi đến lượt người kia.

Bà cụ ngày nào cũng thấy những gì mà Mãnh nhìn thấy hôm nay. Giá mà đổi lại thì trong suy nghĩ lúc này Mãnh sẵn sàng đổi làm nghề bán trà đá. Cuộc sống người bán trà đá đang diễn ra vui nhộn trước mắt Mãnh thế mà lại.

Mãnh lại nhìn bà cụ rồi nghĩ đến cái cuộc sống của bà cụ kia chắc sẽ biết đủ mọi chuyện vui chuyện buồn hay đủ trò ma mãnh trên đời. Nghĩ nghĩ đến hai từ ma mãnh thì Mãnh nghĩ ngay đến lão Truyền và lão Tỷ thật là ma mãnh. Mãnh suy hai cái vị ấy ma mãnh thì đương nhiên lão Hàn Sơn cũng ma mãnh. Mãnh nhớ đến việc lão Hàn Sơn ma mãnh thì sực tỉnh hắt người: “Lúc ấy sao mình không nghĩ ra chứ. Lão Hàn Sơn còn hỏi tìm Chung có việc gì. Chắc chắn Chung ở đây thì lão Hàn Sơn mới hỏi vậy”.

Sở dĩ khi muốn viết gì Chung thường tìm về Hải Phòng, nơi có lão Hoàng và lão Huỳnh, không thì tìm đến lão Hàn Sơn. Hai người bạn ở đất cảng đã vô

Sài Gòn làm việc, thế nên đến với lão Hàn Sơn là hợp lí nhất. Chỉ có đến với một trong ba người bạn này thì Chúng mới có không gian yên tĩnh nhất để viết. Trước kia là như thế và giờ cái thói quen này vẫn không thay đổi. Chúng có đến chỗ những người khác thường hay nhậu hoặc đàm luận. Quả thực không ai hiểu Chúng bằng lão Tỷ. Lão Tỷ đã đoán đúng.

Mãnh tối đó vào một khách sạn nghỉ và đợi đến sớm hôm sau đã đi tìm gặp lão Hàn Sơn ở nhà. Lần này Mãnh từ tốn và lễ phép hơn rất nhiều. Mãnh nói về những logic không ăn nhập hôm qua. Mãnh nói về lão Tỷ đã bảo chắc chắn Chúng ở nơi này. Lão Hàn Sơn khi đó lưỡng lự. Mãnh thấy vậy vội bồi thêm: “Tiên sinh không cho tôi gặp tiên sinh Chúng là tự làm hại tiên sinh ấy. Cha tôi muốn phát quang cái đạo thần Pùong mà chinh tiên sinh Chúng đã nhọc lòng bao năm nay”.

Lão Hàn Sơn khi đó không nói gì. Lão Hàn Sơn đang động lòng. Thế nhưng lão Hàn Sơn vẫn cẩn thận và hẹn Mãnh ngày mai lại đến. Mãnh hiểu. Mãnh ra về trong vui vẻ. Lần thứ hai không gặp được Chúng nhưng coi như Mãnh đã du thuyết thành công. Mãnh không còn nghi ngờ gì nữa và khẳng định Chúng đúng là người vĩ đại trong lòng bạn bè.

Sáng hôm sau thì lão Bạch Long kéo từ xứ Thanh vào. Cơ duyên nào đã đưa họ hội ngộ cùng nhau vậy. Hơn tám năm nay họ chưa gặp nhau thật là sự xa cách khiến con người ta có thể òa khóc trong vui sướng. Họ tay bắt mặt mừng, ôm trầm lấy nhau.

Khi lão Bạch Long đến thì Mãnh vừa kịp đến và còn nán lại ở ngoài cửa chứng kiến cảnh thân thương đó. Lòng Mãnh không khỏi xúc động trước tình bạn của họ. Mãnh không ngờ lại có thứ tình bạn thấm thiết đến vậy. Mãnh thêm khát có được những người bạn như vậy.

Mãnh hầu như chỉ có tình thương yêu của cha mẹ, sự chăm nom của gì và các chú. Những người bạn ư? Mãnh cũng có nhưng chỉ dừng ở mức chẳng tình cảm mấy, có lắm chỉ gặp nhau ngoài quán cà phê rồi bắt tay nhau bằng cái gật đầu lịch lãm. Mãnh mong muốn mình được sống trong ngôi nhà k12 hạnh phúc kia.

Thực ra không phải lão Bạch Long tình cờ vào đất Kì Anh chơi với lão Hàn Sơn. Lão Bạch Long khi còn ở Hà Nội được tướng Danh đối đãi rất tốt, bọn lão Tỷ và lão Truyền cũng biết điều này. Bọn họ đoán Mãnh không thể mời được Chúng. Chúng là người như thế nào thì bọn họ hiểu hơn ai hết. Bọn họ cũng

muốn Chúng về chỗ tướng. Hầu như trong số đám bạn chỉ còn Chúng là chưa ổn định. Bọn họ cũng định đi vào giúp nhưng nghĩ không nên. Bọn họ đi cùng đám ra Mãnh càng kêu ngạo. Bọn họ nghĩ với cái vẻ tự đắc của Mãnh mà gặp Chúng thì có ông trời đích thân đi mời Chúng chắc chắn không về.

Lão Tỷ và lão Truyền đã ngằm liên lạc cho lão Bạch Long ở đất Hóa. Lão Bạch Long không có lí gì lại không giúp Mãnh. Tướng đối với lão Bạch Long có nhiều cái ơn lắm mà. Người đã mang dòng máu K12 thì không ai háo danh bỏ nghĩa cả.

Lão Hàn Sơn cũng thật là thông minh. Chính lão Hàn Sơn biết thể nào sang mai Mãnh cũng vào som nên đã sắp xếp cho Mãnh chứng kiến cuộc hội ngộ đầy xúc động này.

Lão Tỷ và mọi người đã tóm được Chúng. Thế mới có câu: “Thần long có thể thấy đầu mà không thấy đuôi nhưng không thể thoát khỏi lưới tình k12”. Người trong thiên hạ có thể khó khắp thần long, lại càng khó bắt được thần long nhưng người k12 thì hoàn toàn tóm được thần long.

Ngay sáng đó một tiệc rượu hội ngộ thật là sảng khoái và bất ngờ. Lão Bạch Long trong một chuyến đi công tác ở tây Thanh Hóa đã bắt được một con rái cá. Lão Bạch Long nhốt mãi định đợi khi họp mặt K12 vào tháng sau sẽ mang ra Hà Nội thiết đãi bạn bè. Lão Bạch Long nghe tin có Chúng vào thì lão chẳng do dự gì xin nghỉ phép, bắt luôn con rái cá sách thẳng vào đây. Khi gặp lão Bạch Long sách con rái cá thì Chúng có đùa: “Lão Bạch nhé! Lão là lão là không tốt đâu đấy. Có của ngon vật lạ thế này lại giấu dúi với lão Hàn Sơn ăn mảnh. Tôi không tình cờ vào đây chơi chắc chẳng bao giờ được thưởng thức”.

Lão Hàn Sơn đứng cạnh ngay đó lên tiếng bào chữa cho lão Bạch Long: “Đâu có, cái thẳng...”

Lão Bạch sợ lão Hàn Sơn nói ra hết bí mật liền chặn lời. Lão Hàn Sơn hiểu ý liền thôi và quay lại mời Mãnh và mọi người vào uống rượu: “Anh em vào làm tí tửu đã. Sáng vừa lên trên đồi Cú bắt đôi gà mò làm thịt rồi. Còn chú rái cá này phải đợi ông cụ tôi về, phải ông cụ làm thịt mới ngon. Ông cụ đang đi thể dục chắc lát nữa là về. Ta vừa nhâm nhi vừa đợi vừa trông ông cụ làm thịt có lẽ mới thú vị”.

Lão Bạch Long nói: “Lão Hàn Sơn nói đúng đấy. Tôi cần đính chính lại lời lão Chung khi nãy. Quả thực tôi bắt được nó cũng muốn mang cho mọi người cùng thưởng thức nhưng sợ chết mất. Nghe người trong thiên hạ đồn thần long xuất hiện ở đất trung. Thần long không vào nhà tôi chắc chỉ có ở nhà lão Hàn Sơn. Tôi vô luân thì quả là sự đoán không sai. Người đáng trách là thần long chứ không phải tôi. Thần long qua đất Hóa sao không ghé thăm nhà. Hay thần long chê nhà Bạch Long nghèo”.

Thế là tất cả lại khả khả cười rồi đánh chén vui vẻ. Mãnh định nói gì nhưng lão Hàn Sơn nháy mắt ra hiệu đừng nói. Mãnh hiểu ý lại uống rượu tiếp. Quan điểm sống của K12 là: “Khi đã ngồi vào bàn rượu thì tuyệt đối không được nói đến chuyện gì khác. Đặc biệt là công việc. Làm thì làm hết mình và ăn nhậu thì cũng phải hết mình. Chuyện thiên hạ cứ ném vào xó nhà đi. Dù lúc này có tướng Danh hay ai vĩ đại hơn tướng đến cũng vậy thôi. Công việc lúc này chỉ có thể là thỏa sức chiến đấu với cuộc vui bất tận này”.

Chung say mềm. Lão Bạch Long, lão Hàn Sơn và cả Mãnh cũng gục luôn tại trận. Có lẽ lần đầu tiên trong đời Mãnh uống rượu theo cái lối hoang dại như thế này. Mọi lần trước Mãnh có uống thì uống một cách lịch lãm, nhẹ nhàng đâu có uống hàng bát như thế này.

Lão Bạch Long tỉnh đầu tiên. Lão ấy gọi lão Hàn Sơn dậy ra bờ ao nói chuyện. Hai người đã nói đến chuyện của Chung và tướng. Rồi họ gọi Mãnh ra nói: “Tôi và lão Bạch Long nhận được điện từ lão Tỷ và lão Truyền ngoài bắc. Họ muốn chúng tôi giúp đỡ cậu”. Mãnh như được mở cờ trong lòng nói: “Tốt quá rồi. Được hai vị giúp đỡ thì còn gì là tốt hơn. Mãnh không biết lấy gì ra cảm ơn hai vị”. Lão Hàn Sơn nói tiếp: “Nhưng vì lão Chung khó tính nên phải để cậu gặp lão ấy trong hoàn cảnh bất ngờ như thế này”.

Mãnh hiểu hơn sự cao mưu của cha mình trong chuyện thu nhận Chung. Tướng thật là người tài trong cách thu phục lòng người. Tại vì sao mà tướng có những người trung thành đến vậy. Mãnh hiểu tướng cần gì ở Mãnh. Tướng không cần sự thông minh lanh lợi mà Mãnh vẫn tự luôn cho mình là tài. Mãnh hiểu rằng thiên hạ thật lắm người tài. Mới chỉ tiếp xúc với vài người K12 mà Mãnh đã thấy mình như nhỏ bé đi bao nhiêu. Cái tài đơn lẻ không thể tạo nên một sự nghiệp vĩ đại. Tướng đánh giá Chung cao quả không có sai. Nếu được sự phục vụ của Chung thì Viện còn gì tuyệt vời hơn. Tóm được Chung đương nhiên sẽ có nhiều người K12 giúp sức. Họ có thể không làm việc cho Viện nhưng sự

đóng góp của họ chắc còn hơn cả sự mong đợi. Viện mà phục vụ lợi ích nhân dân thì những con người ấy không bao giờ tiếc những đề án mà họ luôn khao khát cống hiến cả.

Mãnh hiểu không thể làm được những gì k12 làm nhưng làm một người lãnh đạo tốt thì hoàn toàn có thể. Tướng cũng vậy. Tướng chưa làm gì to lớn nhưng đã là một tấm gương lãnh đạo mẫu mực. Tướng muốn Mãnh sau này như vậy.

Phó Huy không đi. Phó Huy lần này đi chưa chắc đã mời được Chúng. Ba lần Chúng bị khước từ thì với con người cao ngạo như Chúng chắc chắn sẽ không về. Chúng có thể rất thán phục Phó Huy, thán phục ở một khía cạnh nào thôi. Trong xã hội Chúng sống có bao điều thú vị đến ngoài sức tưởng tượng kia mà. Cả những danh sĩ bạn chúng nữa, họ quả là có cuộc sống tình bạn tuyệt vời.

Trong mắt họ Mãnh như con cừ non giữa thảo nguyên bao la mà thôi. Mà Mãnh đúng là con cừ non thật, sâu chuỗi các sự kiện lại thì họ luôn giúp đỡ Mãnh. Họ muốn Mãnh nhận ra dần dần. Bọn họ luôn đọc được ý nghĩ trong đầu của Mãnh.

Tướng không yên tâm ở Mãnh là đúng rồi. Tướng thường nhắc: “Con vẫn chưa lớn”, Mãnh luôn ức lắm. Mãnh đã lớn thế này mà tướng vẫn bảo vậy. Lần này Mãnh mới hiểu mình chưa lớn thật.

Người trong thiên hạ đồn về hội k12 quả không sai. Mới tiếp xúc có năm danh sĩ mà Mãnh đã thấy sáng cái lòng. Chúng về với Viện rồi hội k12 về nốt thì thật tốt cho quốc gia. Mãnh nghĩ trong đầu vậy.

Chúng tỉnh dậy rồi ra giếng đánh một gáo dừa nước lã. Chúng khác gì người rừng ra. Khổng Tử xưa kia miếng thịt thái không vuông không ăn, chiếu trải lệch không ngồi mà Chúng thì khác nào Trương Phi. Nhưng cái chí của Chúng thì đủ để đức Thánh Khổng nhận làm đề tử thế kỉ 21.

50. Mãnh thuyết phục Chúng

Cả hội vào bàn ngồi uống nước Mãnh cúi đầu nói: “Xin tiên sinh cho phép tôi thưa chuyện”.

Lão Bạch Long đùa: “Nghe nói tướng Danh đã sắp hàng ghế thứ hai cho chú. Tướng có lẽ giờ đang trải thảm đỏ ra tận cửa đón chú”.

Chúng đáp: “Ta bỏ tất cả bằng lòng sống cuộc sống vô tư như hiện tại. Có rượu thịt, có sự yên tĩnh, có bằng hữu tốt thế là đủ với ta”.

Mãnh đáp: “Tôi biết tiên sinh vẫn giận cha tôi nhưng xin tiên sinh nghĩ cho. Một người có danh tiếng như cha tôi mà tiên sinh ba lần trọc giận mà cha tôi vẫn bắt tôi mời ngài về Viện bằng mọi giá”.

Chúng nói: “Người sai rồi. Ta kính nể tướng chứ không cầu cạnh tướng. Tuy ta chỉ có bằng cấp không to nhưng quan trọng gì”.

Mãnh đáp: “Xin tiên sinh nghĩ lại. Tôi thật trẻ người non dạ không biết ăn nói. Tiên sinh bỏ qua cho. Tôi cũng đã đi hơn bốn trăm cây số vào tìm tiên sinh. Tiên sinh cũng biết tôi vất vả như thế nào mới tìm được. Tôi không dám kể công nhưng khẩn thiết xin tiên sinh nghĩ lại cho”.

Chúng nói: “Ta sinh ra trên đời không nói chuyện đến quá khứ. Những gì đã qua thì chẳng có nghĩa gì với ta. Ta không bao giờ để trong đầu. Ta không còn ham muốn gì ở đời. Ta chỉ muốn yên tĩnh viết lại cái đạo của hai thầy. Hi vọng đời sau có người thực hiện được cái đạo của hai thầy”.

Mãnh đáp: “Tiên sinh nói vậy chứng tỏ tâm lòng vì nước vì dân còn mãnh liệt lắm. Người như tiên sinh không ra giúp dân giúp nước thì có tội với lương tâm lắm”.

Lão Bài lên tiếng: “Câu ấy nói cũng đúng đấy. Tướng cũng là người nhân nghĩa, hết lòng vì nước vì dân. Thần long k12 còn trẻ và có năng lực. Tôi nghĩ thần long mà cứ núp trong hang hùm núi hiểm hủng thụ thì cũng phí hoài cái công tạo hóa của trời đất”.

Chúng đáp: “Tôi cũng khao khát cống hiến lắm chứ. Nhưng tổng thống Iraq Saddam Hussein bị bắt ra sao? Rồi cả tổng thống Ai Cập Hosni Mubarak, tổng thống Libya Gaddafi nữa. Đáng lẽ những vị lãnh tụ ấy không nên bị xử tệ đến vậy so với những gì đóng góp của họ. Với cái bản tính ngay thẳng của mình tôi e cái họa chính trị ập đến lúc nào không hay”.

Lão Bài thanh minh: “Đó là họ làm chính trị. Tướng thành lập Viện để tìm những đường lối giúp nước. Ta hiểu cái tính ngay thẳng của chú hơn ai hết. Thần long phải tin ở tướng chứ. Tướng sẽ biết làm gì nên hay không nên”.

Chúng đáp: “Lão lại sai rồi. Mình không làm chính trị nhưng có lẽ người ta sợ hơn mình làm chính trị. Tốt cho dân tránh sao việc động chạm đến lợi ích của nhiều quan chức. Trong cái thời loạn thì cửa sinh mình còn rộng chứ thời bình thì cửa tử nhiều hơn. Lão có biết ngọn lửa bạo động thường được châm ngòi từ những tổ chức có tinh thần khai sáng đó”.

Mãnh đáp: “Tiên sinh không cần lo xa vậy. Chúng ta là những con người vì dân vì nước. Chúng ta có làm gì sai đâu mà sợ. Hơn nữa Viện của chúng ta làm việc cho Ban tư tưởng TƯ mà”.

Chúng quay sang hỏi lão Hàn Sơn: “Anh bạn vàng của tôi nghĩ sao?”

Lão Hàn Sơn châm thuốc rồi dút một hơi dài rồi vừa thở ra vừa nói: “Tôi chỉ có thể làm bạn với cái điều cay. Cuộc sống đối với tôi rất bình dị. Ông trời phân công tôi như vậy. Đại Văn Chúng là cái tên khai sinh của bạn tôi. Người cha của bạn tôi chắc hi vọng bạn tôi là người của công chúng. Tài năng của bạn tôi đã nổi lên từ nhỏ. Thần đồng đất Tây Đô lại quên đi cái kì vọng của mọi người. Nhân dân chẳng đã suy bạn tôi là Đại Phu Chúng đó. Trước kia là tập thể K12, sau này là hội Chân lí chẳng vẫn gọi bạn tôi là thần long. Tôi tin ở trí tuệ và sức mạnh của bạn tôi”.

51. Chúng về bắc

Chúng lên xe cùng Mãnh về bắc, trong lòng rất vui sướng. Cuối cùng cũng có chỗ cho Chúng yên ổn.

Trước kia Chúng ôm cái mộng chính trị. Chúng nghĩ: “Chỉ có quyền cao chức trọng, danh tiếng lẫy lừng thì tiếng nói mới có sức nặng”. Chúng đã thất bại. Chúng làm ở Thành ủy Tây Đô nhưng không thành công. Công việc phải gọi lệt đệt như con gián, chẳng ý nghĩa mới. Thần long chẳng lẽ lại phải cúi đầu trước nhiều kẻ chẳng ra sao.

Cán bộ ở Tây Đô từ bảo vệ lên, bên đoàn, bên văn thư, đài truyền thanh đều co học thức và tri thức kém hơn Chúng rất nhiều. Hầu như cánh đó chỉ có tài là uống rượu và nịnh bợ. Cánh đó vẫn lên như điều gặp gió vì có người đỡ đầu. Chẳng hiểu sao bao nhiêu sinh viên tốt nghiệp trường chính trị ra chẳng tuyển họ về cống hiến cho đất nước. Chế độ phong kiến kiểu mới. Hình thức mua quan bán chức vẫn còn.

Kể ra phải có cái cú ngã đau đớn ấy thì Chúng mới chín chắn như ngày hôm nay. Trước kia cái khát danh vọng bao nhiêu thì bây giờ lại chán ghét bấy nhiêu. Giờ trong đầu Chúng chỉ muốn làm một cái gì đó vì nhân loại. Chúng vẫn bị cái Mùa xuân Ả Rập ám ảnh. Cái suy nghĩ làm lãnh đạo giờ sợ quá rồi. Chúng thích làm người của công chúng hơn.

Thực ra con đường chính trị không hề hợp với Chúng. Thần long có thể tồn tại trong trái tim của K12, của hội Khai sáng, của tờ Chân lí nhưng không thể chiếm được trái tim nhân loại. Thần long không thể thích làm theo ý mình ở mọi nơi như ở K12, ở hội Khai sáng, ở tờ Chân lí được.

Đạo ở trên đời có nhiều. Đạo này là khác của đạo kia. Hai đạo không thể là một giống như duy tâm và duy vật. Hai thứ bổ sung thì không phải mà đối lập không đúng. Chúng không thể làm chính trị mà làm một chính khách thì đúng.

Chúng có cơ duyên gặp thần Phường báo mộng. Thung lũng thần tiên đã làm thay đổi Chúng. Tiếp đến là gặp tướng Danh. Tất cả có lẽ là cơ duyên. Người trong thiên hạ có được hưởng cái phúc từ Chúng.

Hết